



Lá Thư Mùa Xuân



Thưa quý Ái Hữu và Thân Hữu,

Ban Phụ Trách Lá Thư Công Chánh rất vui mừng đã hoàn tất Lá Thư số 86 để gửi đến quý Ái Hữu, Thân Hữu năm châu.

Cho đến giữa tháng 12 năm 2005, bài vở nhận được vẫn còn quá ít ỏi, mọi người ai cũng lo lắng không biết LT 86 có kịp phát hành vào tháng 2 năm 2006 như thông lệ không. AH Ngô Năm, tuy hiện tại không còn trong Ban Phụ Trách, nhưng vẫn cộng tác thường xuyên với Lá Thư, đã đề nghị đem đăng lại vài bài đặc biệt trong các LT cũ để kỷ niệm 30 năm LT đã được liên tục phát hành. Một trở ngại lớn là ai sẽ đảm nhận việc đánh máy những bài viết đó. Những khó khăn gặp phải trong khi phát hành LT 82 đã đưa đến quyết định không thuê đánh máy bài vở cho những LT kế tiếp. AH trong Ban Biên Tập tự đảm trách việc đánh máy những thư từ, email không dấu, và đôi khi đã phạm những sơ sót “đem râu ông nọ cắm cằm bà kia”. Ban ngày làm việc sờ mặt trời, tối về ngồi gõ từng chữ nên Ban Biên Tập đã phạm những nhầm lẫn cố tránh không được, xin các AH/TH niệm tình bỏ qua cho.

Để giải quyết những khó khăn vì thiếu bài vở cho LT 86, các AH trong Ban Phụ Trách tự

động kêu cứu với bạn bè và đã nhận được hưởng ứng nồng nhiệt đáp lại. AH Nguyễn Quốc Bảo chưa bao giờ viết bài cho LT, đã hoàn tất mau chóng bài “Ăn sáng ăn trưa”. AH Huỳnh Long Trị cư ngụ tại xứ hoa Tulipe trên 30 năm, chân ướt chân ráo vừa nắm được vòng tay LTAHCC qua sự cổ vũ của AH Hoàng Như Ngọc, đã có ngay bài “Xứ hoa tulipe, quê hương thứ hai của tôi”. Nhờ sự hỗ trợ của các bạn kể trên, và của những AH/TH khác, LT 86 đã kịp thời đến với AH/TH Công Chánh khắp nơi.



Năm 2005 cũng đánh dấu một niềm vui thứ hai cho LT. Nhiều AH vì bận rộn công chuyện, nên LT mất tin tức trong nhiều năm qua, nay đã nổi lại được liên lạc. Những AH Bùi Mạnh Cần, Lê Đắc Ngà, Trần Quốc, Trần Văn Hưng, Huỳnh Long Trị, Nguyễn Văn Chi, Bùi Hồng, Bùi hữu Tuấn... đã hồi âm, thông báo địa chỉ và yểm trợ tài chánh. Ngoài ra, Lá Thư còn vinh dự được tiếp nhận những Thân Hữu mới gia

nhập như TH Kim Anh, Leroy Purifoy,...

Các AH trong BPT trước khi gửi LT đến các bạn, đã ngồi dán nhãn tên và địa chỉ, rồi dán tem cùng với sự phụ giúp của thân nhân đến 2, 3 giờ sáng, để ngày hôm sau chia nhau vợ chồng mỗi người 5, 6 thùng mang đến sở, đợi giờ ăn trưa đem ra bưu điện gửi. Có những LT được gửi đến địa chỉ của những AH đã không

liên lạc với BPT Lá Thư cả trên 4, 5 năm nay; nếu những LT đó không đến tay người nhận thì tủi cho công khó nhọc, vất vả của các AH trong BPT, và vợ con các AH này.

Nhiều AH sốt sắng yểm trợ tài chánh hai lần, đôi khi ba lần một năm. Giờ đây, LT không còn phải lo lắng đến tài chánh như những năm xưa. AH/TH tiếp tục yểm trợ tiền bạc đều đặn mỗi năm một lần cũng đủ. Tuy nhiên, có những AH/TH mạnh thường quân có khả năng yểm trợ nhiều hơn, BPT Lá Thư cảm ơn và hân hoan xin đón nhận.

Để giữ mỗi giây liên lạc này được bền chặt và dài lâu, mỗi LT gửi đến quý AH/TH đều luôn luôn được kèm tờ phiếu để quý AH/TH tiện việc yểm trợ LT và thông báo địa chỉ mới, nếu rời nơi đang cư ngụ. Ngoài ra, Ban Phụ Trách rất mong chờ đón nhận bài vở gởi về để phong phú thêm nội dung cho số tới “Lá Thư Mùa Thu 2006”.

Đón mừng Xuân Mới, Ban Phụ Trách Lá Thư xin chúc quý Ái Hữu, Thân Hữu và gia quyến “Một Năm Bình Tuất An Khang, Thịnh Vượng, tràn đầy Hạnh Phúc”

Ban Phụ Trách Lá Thư Công Chánh 2006



Hồn bướm mơ tiên

Mượn đề của quyển *Hồn bướm mơ tiên* (Khái Hưng)

Ta mơ làm bướm vườn hoa,
Thanh thoi bay lượn la đà đỏ đây.
Hoa thơm, lá thắm, xinh thay,
Chim ru ta ngủ, ngủ say không ngờ.

Hồn đang thơ thần vu vơ
Cùng ngàn mây trắng lững lờ trên không.
Bồng đầu một thoáng hương nồng
Theo nàng tiên nữ từ đông bay về.

Khi ta nửa tỉnh nửa mê,
Nàng mang hồn xác ta về bồng lai.
Tiếng đàn, tiếng sáo Thiên thai,
Trổi lên, trầm bổng, đón hai chúng mình.

Tiên công xiêm áo thiên thanh,
Diễn trình vũ điệu "ái tình muôn năm"
Tiên cung dưới ánh trăng rằm,
Mê ly, huyền ảo dáng hình tiên nương.

Nàng dâng ly rượu qùynh tương,
Cạn ly ta uống, lòng dường ngất ngây.
Non bồng nước nhược là đây,
Dương gian chẳng thiết, tháng ngày đã quên

Cõi tiên cây lặng, gió yên,
Trầm hương phảng phất, một thiên tình nồng
Bướm trần thế, gái tiên cung,
Bên nhau một dạ một lòng đình ninh.

Hoa viên quang cảnh an bình
Tĩnh ra mới thấy là mình chiêm bao.
Trăng rằm giờ đã lên cao
Sương đêm lạnh buốt thấm vào tận xương.

Nào đâu hình bóng tiên nương
Trên khung trời lộng chập chùng muôn sao.
Tiên cung đâu biết nơi nào
Để ta tìm lại lối vào thiên thai.

Tô Văn
(11-05-2003)





- **AH Lâm Viên, California**

Muộn còn hơn “quên”, xin yểm trợ LTCC niên kỷ 2005 và chân thành cảm tạ quý ban phụ trách đã lo lắng cho anh em thật chu đáo với số lượng dồi dào và phẩm chất tuyệt hảo.

*** BPT**

BPT cảm ơn AH đã không quên yểm trợ LT, và cổ vũ tinh thần tích cực, sốt sắng của các AH trong BPT và cả những thân nhân của các AH này, ngồi còm còm trên sàn nhà đến 2, 3 giờ sáng dán tem hàng trăm LT bày la liệt chung quanh, chưa kể việc chờ đi bưu điện gửi LT đến AH/TH CC khắp năm châu.

- **AH Bùi Hữu Tuấn, Pháp**

“Tuổi đã thất thập cổ lai hi”, tôi vẫn còn đi làm, cho hoàn tất các dự án ở Phi Châu và Đông Âu. Tôi có lời hỏi thăm quý AHCC, chúc tất cả vạn an.

Đó là lời chuyển của thân nhân AH Bùi Hữu Tuấn, Pháp đến AHCC. Xin yểm trợ LTAHCC \$20.

*** BPT**

Đã lâu lắm rồi, nay LT mới được nghe tin của AH. LT hy vọng những AH khác bốn năm năm chưa liên lạc với LT cũng theo gót AH đàn anh Bùi Hữu Tuấn gửi cho LT vài dòng.

- **AH Lê Đắc Ngà, Kansas**

Đã hơn 10 năm mới tìm được cơ hội để liên lạc LTCC và được biết tất cả AH ở New Orleans

đã an toàn. Tôi mừng lắm và mong được nghe kể lại chuyện bão Katrina. Xin anh nhận số tiền nhỏ (\$50) để đóng góp cho LT.

TB: Tôi mong gặp lại AH vùng Hoa Thịnh Đốn ngày 25 tháng 9, 2005

*** BPT**

LTCC được hân hạnh và vui mừng tiếp đón nhiều AH, vì lý do này nọ đã mất liên lạc với LT trong những năm qua, nay tìm lại được sợi dây móc nối tình thân hữu giữa các AH/TH công chánh bốn phương. AH Hoa Thịnh Đốn rất tiếc không được dịp gặp lại AH như đã dự định vì có sự khác biệt về thời khoá biểu hành trình của AH và buổi họp mặt AH/TH vùng Hoa Thịnh Đốn. Hẹn AH một dịp khác.

- **TH Kim Nga, California**

Tôi là Nga, địa chỉ nơi cái check \$20 đóng góp thêm cho LT AHCC. Ông Trần Quốc không còn ở địa chỉ này, vì tôi và gia đình ở đây đã được hơn ba năm rồi. Dạ, bà chủ nhà đầu tiên mở cuốn này ra coi là tôi, bạn của vợ chồng anh chị Ngân từ lâu.

Vậy kính mong ông nhớ cho tôi được đọc cuốn LT AHCC kế tiếp và kế tiếp, ông nhé! vì tôi thích lắm

Địa chỉ: 71 N. Gadsden Dr, Milpitas, CA 95035.

*** BPT**

Hân hoan chào mừng Thân Hữu gia nhập hội LT AHCC, BPT sẽ đều đều gửi LTCC đến các AH/TH nhiệt tình hưởng ứng đón nhận Lá Thư. AH Trần Quốc hiện cư ngụ tại San Jose, sau ba năm mất liên lạc với Ban Phụ Trách, nay đã liên lạc, gia nhập AHCC địa phương Bắc Cali, và tiếp tục hưởng ứng đón nhận, yểm trợ LT.

- **TH Bà Nguyễn Văn Tui**

Xin lỗi anh vì sự chậm trễ vì mấy lần trước chị Tài gởi dùm, nay có lẽ chị đi xa.

*** BPT**

Chị đã yểm trợ LTCC và có tên trong danh sách yểm trợ trang 134 LT 85, chị lại gửi thêm yểm trợ kỳ này nữa. Xin cảm ơn chị. Thông thường mỗi AH/TH yểm trợ hàng năm một lần là đủ

cho việc phát hành Lá Thư, trừ trường hợp các AH/TH mạnh thường quân đóng góp nhiều hơn LT xin hoan nghênh. BPT khi gửi LT đến các AH/TH, luôn luôn kèm theo phiếu yểm trợ để nhắc nhở AH/TH đừng quên yểm trợ LT trong một thời gian quá dài.

- **AH Bùi Mạnh Cần, California**

Thân gửi Anh Chí,

Tôi bắt đầu bằng chữ “Thân” để mình được thân nhau, chứ chắc là vì khác promotions nhiều quá nên anh và tôi ít (hoặc có thể là chưa) có dịp gặp nhau.

Tôi tên là Bùi Mạnh Cần, Kỹ Sư Công Chánh khoá 3 (cùng khoá với các anh Nguyễn Đức Súly và Tôn Thất Ngọ), chức vụ sau cùng (cho tới khi di tản ngày 30-4-75 qua Mỹ) là Tổng Giám Đốc Thương Cảng. Lúc trước tôi có nhận được Lá Thư Công Chánh đều đều, nhưng cách đây vài năm vì đổi địa chỉ nhiều lần và có khi rời xứ Mỹ trong một thời gian dài nên tôi mất liên lạc với Lá Thư. Vừa rồi tôi có gặp anh Ái Văn, anh ấy có cho tôi địa chỉ của anh để liên lạc. Tôi cũng có điện thoại cho anh trước đây và nay viết thư này cho anh để xin được nhận tiếp các Lá Thư AHCC.

Anh Văn có khuyên tôi nên xin anh gọi cho các số 82, 83 và 84. Sẵn đây tôi xin gọi anh một check \$50 gọi là đóng góp một phần nhỏ vào chi phí điều hành Lá Thư. Tôi cũng nhân dịp này gửi lời cảm ơn các anh em đã bỏ ra thì giờ và ông khó để giúp cho LT được trường tồn.

*** BPT**

Chúng ta cùng trong một hội AHCC, dù tuổi tác và khoá học khác biệt nhưng tình thân hữu tự nó đã có từ lâu rồi, tiếc rằng chúng ta chưa có dịp gặp nhau. Anh Ngọ và anh Súly tôi có dịp được gặp hơn một lần khi còn ở quê nhà. Có lẽ tôi không có công chuyện ra Thương Cảng nên chưa có dịp gặp anh.

Tôi nói là tình thân hữu CC đã có từ lâu, và nhiều khi cả tình ruột thịt nữa. Tôi may mắn có ông cậu họ, cố AH Lê Khắc cùng khoá với các cố AH Phạm Hữu Vĩnh và Tạ Huyền. Tôi được dịp gặp lại ông cậu tôi năm 1976 khi ông ấy từ Bắc vào Saigon công tác, và lần thứ hai đầu năm 1977 khi tôi và một số giáo chức các Đại

Học Khoa Học và Kỹ Thuật trong Saigon được gửi ra Hà Nội dự Hội Nghị Toán Học và Cơ Học. Ngoài ra khi còn đi học, tôi thỉnh thoảng có đến gặp ông bác tôi là Đặng Vũ Khâm kỹ sư tòng sự tại Thương Cảng nếu tôi nhớ không lầm, và đôi khi gặp ông Kỳ xếp của bác tôi. Ông Kỳ sau này khi về hưu cuối thập niên 50, ghi tên học Đại Học Y Khoa Saigon.

Sau bao năm mất liên lạc vì công việc, nay anh lại trở về với anh em CC, BPT Lá Thư vui mừng xin đón tiếp anh. Chắc anh đã nhận được các LT số 83, 84 và 85.

- **Huỳnh Long Trị, The Netherlands**

Tôi gửi theo đây 100 dollars tiền mặt. Ở bên đây ngân hàng họ nói muốn gửi chi phiếu phải có số account, iban...của người nhận, họ mới làm chi phiếu. Họ khuyên tôi, nếu số tiền không lớn, cứ gửi tiền mặt, gửi bảo đảm là được, cho nên tôi gửi cho anh bằng tiền mặt mà không gửi chi phiếu. Mong anh thông cảm. Số tiền này xin anh ghi là \$50 phần ủng hộ của tôi và \$50 phần ủng hộ của AH Hoàng Như Ngọc. Đây là dịp để tôi trả lễ AH Hoàng Như Ngọc vì kỳ rồi anh Ngọc đã đóng góp cho tôi.

Gặp anh Ngọc trở lại sau gần 40 năm qua email và điện thoại, tôi rất xúc động rồi anh ta lại kéo tôi vào LTCC nữa. Tôi cũng quên nói là đã nhận được 3 số LTCC 83, 84 và 85. Tôi thành thật cảm ơn các anh trong ban phụ trách.

Tôi cũng hy vọng trong tương lai sẽ đóng góp một vài bài cho Lá Thư.

*** BPT**

Anh Hoàng Như Ngọc tuy không tham gia vào BPT, nhưng luôn luôn nhiệt tình cổ võ, đóng góp bài vở, yểm trợ cho LT. Nay anh Ngọc lại đưa anh về với gia đình AHCC sau hơn 30 năm ở hải ngoại là một tin quá vui cho LTCC. Không những anh đã yểm trợ tiền bạc quá tích cực cho LT, anh lại còn yểm trợ tinh thần với bài viết đăng trong LT 86 này. Xin anh tiếp tục đóng góp bài vở cho Lá Thư kế tiếp. Còn về yểm trợ tài chánh, tôi cũng đã đề nghị với anh Ngọc và các anh em Caltrans District 8 là mỗi năm đóng góp một lần là đủ, nhưng LT không dám từ chối yểm trợ của các AH mạnh thường quân.

• **AH Phan Đình Tăng, Louisiana**

AH Huỳnh Văn Ân ghé thăm tôi và gửi tôi mấy tờ LTAH CC số 85 để giao lại cho Phan Đình Nguyên, Vũ Đức Bảo và chị Tạ Kim Oanh. Nhân đó tôi xem cộp Lá Thư nhưng vẫn chưa hết. Có lẽ không biết tôi ở đâu nên chưa nhận được báo.

Nhân đây xin gửi \$50 yểm trợ Lá Thư. Mấy tháng qua, bị bão Katrina và Rita đuổi chạy qua Houston, Dallas, Texas cho đến 11 tháng 10 mới về lại New Orleans, nhờ cậu con thuê nhà ở gần cầu bên phía Tây của Ngọc Lâm. Ngọc Lâm phía Đông, chỗ tôi ở cũ thì bị ngập nước hơn một tháng, đồ đạc bàn ghế trôi ngon ngang. Có nước mà chưa có điện nên chưa ở được. Bảo hiểm đền tối đa, tôi phải thuê người dọn nhà vớt ra trước đường, cắt tất cả tường và trần nhà bị ẩm ướt mốc rêu. Ngoài ra nhà không hư hại gì lắm. Đang chờ City có chương trình trùng tu lại sao mới tính chuyện sửa nhà lại hay bỏ đi luôn.

Vào khoảng 1960 vừa ở Pháp về, có thầy Ba La ở Tân Định xem số Tử Vi cho tôi, tôi nhớ một điều rất đúng: "...Cứ 30 năm thì Ông lại bị đi lưu động trong một thời gian nhưng cũng chóng về chốn cũ..." Tôi cứ tự hỏi đang làm cho Bộ CC mà sao lại đi lưu động? Cho đến 1975 mới vỡ lẽ: "Học tập Cải tạo ở trại cô nhi Long Thành, ra trại Phú Sơn 4 (Bắc Thái), sau 2 năm 9 tháng được cho về lại Saigon (1978) không đi lưu động là gì? Học tập 2 năm 9 tháng thì cũng chóng rồi.

Đến 2005, 30 năm sau, tôi cứ nghĩ việc gì sẽ xảy ra đây? Không bao giờ nghĩ ra tai nạn do "Cô Katrina" gây ra làm phải đi lưu động trong 3 tháng rồi mới về lại Ngọc Lâm.

Đọc lại bài "Nạn đói năm Ất Dậu 1945" của AH Nguyễn Xuân Mộng trong LT số 85 làm tôi nhớ lại 60 năm về trước. Sau khi Nhật đảo chính Pháp 9/3/1945, tôi đang ở ký túc xá trường Trung Học Khải Định bị đau thương hàn nặng phải đợi đến tháng 8 năm 1945 mới thi lấy bằng của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Sau đó "toàn quốc kháng chiến" tôi phải tản cư về làng tôi là làng Phú Lương, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên, cho đến 1947 Pháp chiếm Huế, tôi và gia đình tản cư về Huế cho đến 1948 vào

Saigon học rồi 1949 được học bổng đi Pháp. Năm Ất Dậu 1945, 30 năm sau là năm Ất Mão 1975, 30 năm sau nữa là năm Ất Dậu 2005 tôi bị đi lưu động đúng như thầy Ba La đoán...!

Trong lúc tản cư qua Houston một hôm ra quán Hồng Kông 4 được người ta cho ăn Free. Tôi gặp ông bạn tản cư từ New Orleans, hay đọc các bài tôi viết trong Saigon Nhỏ, đôi khi lấy bút hiệu là "Bần Tăng" anh ta trêu tôi: "Về lại New Orleans anh nên viết một bài " Bần Tăng đi khát thực..."

Số trời chẳng biết làm sao! Chỉ có cái vui là lúc qua Texas các AHCC điện thoại thăm rất nhiều, có bạn cho rượu uống cho đỡ buồn, có bạn cho sách báo để đọc cho khuây. Tôi thành thật cảm ơn các AH rất nhiều.

*** BPT**

Mừng là AH và gia quyến đã tạm ổn nơi ăn chốn ở tại Ngọc Lâm. Còn về Tử Vi hy vọng AH thọ trên trăm tuổi để chiêm nghiệm lời của thầy Bala.

Nước ta có thầy BaLa, thì Tây có Madame Soleil (Germaine Soleil), đã chết và ngày nay bà Elizabeth Teissier thay thế, và Mỹ có bà Jeane Dixon. Nghe đồn Tổng Thống Pompidou là khách hàng của Madame Soleil. Còn ở Mỹ, trước khi lên làm Tổng Thống, ông Reagan được bà Dixon chiêm tinh như sau: nếu được đắc cử thì Tổng Thống Reagan không bị chết trong lúc tại chức xảy ra cứ 20 năm một lần kể từ năm 1841 bắt đầu với Tổng Thống W.H. Harrison, vì các sao xấu không còn chiếu xuống nước Mỹ mà hướng vào nước Nga và các nước Đông Âu. Và quả như vậy, John W. Hinckley Jr đã ám sát hụt Tổng Thống Reagan. Bà Reagan thường xin quẻ bà Dixon cho ông chồng trước khi Tổng Thống làm hay quyết định một việc gì quan trọng, giờ họp nhiều khi phải đổi lại vì lời phán của thầy bói. Sau Reagan, đến Tổng Thống Clinton, lúc hoạn nạn cũng được mấy ông bạn Mỹ gốc Tàu rủ rê xem bói và địa lý. Vì vậy Clinton mới cho xây bồn phun nước trên Đại Lộ Pennsylvania, và đầu năm Mậu Dần nuôi con chó, đi đâu cũng cho chó đi trước, vì ông ta tuổi Tuất, nếu Tuất bị Dần vồ thì chó của ông bị vồ trước, và ông sẽ thoát nạn. Tử Vi cũng rất uyển chuyển, không bắt buộc phải xảy ra đúng như lời thầy bói

phán, vì đương sự có thể thay số để không xảy ra sự việc như trong tử vi; nhưng vì đổi số thì gặp hậu quả khác. Tóm lại có vấn đề nhân quả, sự kiện này đúng cả trong khoa học và tâm linh, và đã có nhân quả thì có luân hồi nhiều kiếp. Chúng ta phần lớn đã quen với khái niệm luân hồi đầu thai kiếp khác, nhưng Mỹ cũng có Edgar Cayce từ trước thập niên 50, đã dùng đồng điệp để chẩn bệnh và chữa bệnh cho nhiều người và đọc được tiền kiếp của các bệnh nhân. Sách về ông có rất nhiều trong thư viện và trên mạng.

- **AH Nguyễn Văn Chi, California**

Tôi là Nguyễn Văn Chi xin gửi LTCC tiền đóng góp cho Lá Thư. Hình như trong danh sách vừa qua, quý AH đã bỏ sót tên tôi (vì quá bận rộn nên tôi quên gửi thư hồi âm). Sẵn nhân tiện có AH Nguyễn Phú Cường gửi theo tiền để đóng góp luôn cho LTCC.

Để tiện việc tôi xin gửi tiền mặt trong thư này như sau:

AH Nguyễn Văn Chi \$20, AH Nguyễn Phú Cường \$20.

- **BPT**

Rất vui mừng được AH liên lạc lại với BPT Lá Thư. AH và một số không ít AH khác, vì bận rộn công chuyện đã quên mất LT trong một thời gian dài, nay lại gửi lời thăm hỏi, LT cảm động lắm, và tự an ủi tuổi xuân mình đã 30, nhưng cũng còn duyên lắm, chưa đến nỗi bị bỏ rơi.

BPT LT xin gửi lời cảm ơn đến tất cả các AH còn nhớ đến LT sau một thời gian xa cách, nay lại trở về với LT, đồng thời cũng nhắn nhủ những AH lâu ngày chưa liên lạc hãy gửi vài giòng khích lệ cho LT.

- **TH Đoàn Trịnh Giác, California**

Tôi sẽ mail lên anh một check \$50 của một TH mới gia nhập AHCC để ủng hộ LT.

Tuy mới nhưng rất xưa, đó là ông Leroy Purifoy ở USAID Saigon đặc trách về Kiều Lộ mà đa số các Anh ở Kiều Lộ đều quen biết với Leroy từ lâu (cuối thập niên 60). Hiện Leroy đã dọn về ở Phoenix Arizona, và tôi có mời ông bà đến Orange County dự tiệc Tất Niên của

AHCC vào ngày 21-01-06 này. Nếu còn LT 85 xin anh gửi cho Leroy Purifoy một cuốn để ông có số điện thoại của các anh em AH quen biết cũ liên lạc cho vui.

- **BPT**

Hoan nghênh TH Leroy Purifoy đã gia nhập LTCC. TH Leroy Purifoy trước ở Virginia, cảm ơn AH cho biết là TH Purifoy đã rời về Arizona.

- **AH Hoàng Như Ngọc, California**

Năm 2006 sắp sang xin kính chúc các AH vạn điều khang an.

Tôi xin góp công vào việc thu thập tài chánh ở các AH thuộc Caltrans D8 và sẽ gửi cho LT nay mai, còn việc viết lách thì dạo này mất mũi lèm nhèm, đầu óc “nghĩ dê nói ngỗng” chẳng đâu vào đâu xin các bạn tha cho !! New resolution “Go Lá Thư”

- **BPT**

Đầu óc nghĩ dê nói ngỗng mà sao AH vẫn còn tỉnh tương suy tính nơi Las Vegas. BPT không bao giờ quên được công lao AH đã giúp cả tỉnh thần lẫn vật chất cho LT.

- **AH Trương Như Nguyên, California**

Tôi đã nhận được LTCC số 85. Quý AH đã bỏ công để giúp cho LT AHCC được trường tồn là một điều đáng ghi nhận. Xin thành thật cảm ơn quý Ái Hữu.

Với kỹ thuật tân tiến, việc liên lạc và trình bày bài vở qua máy vi tính đã giúp chúng ta thu ngắn thời gian và không gian. Tuy vậy với nhiệt thành và chịu khó của quý Ái Hữu mới đáng quý. Tiện đây tôi xin gửi chi phiếu \$20 để gọi là góp phần nhỏ vào LTCC.

- **BPT**

AH đã luôn luôn nâng đỡ tinh thần cũng như yểm trợ rồi rào cho LT, BPT cảm kích và cảm ơn thịnh tình của AH.

- **AH Phan văn Phong, Arizona**

Tôi xin được thông báo về sự thay đổi địa chỉ của tôi như sau:

4041 W. Calavar Rd, Phoenix, AZ 85053

Tôi mong được thư từ liên lạc qua địa chỉ trên. Tôi xin được cầu chúc quý anh trong BPT LTCC luôn luôn sức khỏe, dẻo dai, bền bỉ.... để giữ mãi mối dây liên lạc này.

*** BPT**

Cám ơn AH đã thông báo ngay địa chỉ mới cho BPT, để LT khỏi bị thất lạc.

- **AH Lê Thành Trinh, Louisiana**

Tôi xin gửi kèm đây chi phiếu \$20 Mỹ kim để yểm trợ LTAHCC. Xin cám ơn anh và BPT LT đã tiếp tục phụ trách LT.

*** BPT**

Cám ơn AH đã đều đặn gửi bài vở và yểm trợ LT.

- **TH Phạm Thị Bạch Vân, California**

Chúng tôi đã nhận được LTCC số 85. Xin chân thành cám ơn BPT. Chúng tôi xin gửi chi phiếu 40 USD vào quỹ yểm trợ LTCC. Nay kính, thay mặt anh Bùi Hữu Tiến.

*** BPT**

Đã nhận được chi phiếu ủng hộ của AH Bùi Hữu Tiến. Xin cám ơn TH Phạm thị Bạch Vân, và cầu chúc AH Bùi Hữu Tiến mau bình phục và một năm mới an khang.

- **AH Lê Văn Thiên, Canada**

Nhân dịp đầu năm tôi xin gửi lời thăm anh Chí và tất cả các anh trong BPT LT thật nhiều.

Tôi xin gửi theo đây một ngân phiếu 20US để nhờ anh chí cho tôi được đóng góp vào chi phí LT. Ngoài ra cũng xin nhờ anh Chí vui lòng cập nhật giùm địa chỉ và số điện thoại mới của tôi như ghi trong phiếu xác nhận địa chỉ này. Xin thành thật cám ơn anh Chí trước, và nếu được, nhờ anh Chí gõ cho tôi vài chữ qua email để tôi an tâm thư không bị lạc.

*** BPT**

Hy vọng AH sẽ tiếp tục vai trò Đại Diện AH vùng Vancouver như năm trước.

- **AH Lê Thị Thanh, Maryland**

Tôi xin gửi theo đây money order \$20. để đóng góp quỹ hội AHCC. Xin anh nhận nơi đây lời

cầu chúc một Giáng Sinh 2005 thật tung bừng, vui vẻ và nhiều sức khỏe cho gia đình anh.

- **TH Lê Trọng Nghĩa, California**

Cháu là TH Lưu Trọng Nghĩa, cháu nhận được hai quyển Lá Thư Mùa Thu 2005. Cháu xin hoàn lại một quyển đề tên Lê Thị An và xin xoá tên ấy. Cháu đã dời về Lake Forest và đã thông báo cho BPT LTCC 2005.

*** BPT**

Cám ơn TH đã cho biết AH Lê Thị An không còn ở địa chỉ cũ.

- **AH Phạm Nguyên Hanh, Cerritos, California**

Tôi định gửi đến anh một bản in của bài Núi Kéo Tuổi Xuân, nhưng tôi nghĩ bây giờ, anh và quý anh trong BPT đã có bài trên computer rồi, nên thấy không cần gửi nữa.

Tôi chỉ xin gửi một chút đóng góp tài chánh để quý anh có phương tiện in ấn và phát hành số báo đầu Xuân. Tết Bính Tuất gần đến, tôi xin chúc anh cùng quý quyển, cùng toàn BPT một Năm Mới an khang và nhiều thành công.

*** BPT**

Cám ơn anh đã gửi bài Núi Kéo Tuổi Xuân cho LTCC. Mong anh tiếp tục đóng góp thêm bài vở cho LT 87.

- **AH Phan Bạch Diệu, Canada**

Lời hay ý đẹp. Công khó không ngại chi.

Đó là công sức, sự đóng góp chung của BPT, AHCC ngày càng vững mạnh, Lá Thư Công Chánh tốt đẹp hơn. Tôi xin thành thật cám ơn BPT LTAHCC và xin kèm theo money order \$30 ủng hộ Lá Thư.

*** BPT**

Nhờ sự đóng góp bài vở và tài chánh của AH/TH cũng như cố gắng của thành phần phụ trách LT gồm AH ở nhiều nơi khác nhau, trong và ngoài nước Mỹ, LT đã luôn luôn được cải tiến để đáp lại sự trông đợi của AH/TH.

- **AH Nguyễn Đắc Khoa, Texas**

Được tin anh Hà Công Hòe vừa đột ngột bỏ bạn bè ra đi, tôi xin gửi đến anh Giang bức thư

của AH Lê Viết Tùy viết cho tôi, Phạm Bá Đường và Phan Văn Phong, trong thơ có nói về tấm lòng của anh Hòe đối với anh Tùy trong hoàn cảnh hoạn nạn ở quê nhà.

Đầu tháng 4/2005 tôi bất chợt nhận được điện thoại của Hà Công Hoè. Vẫn giọng vui tính và tiểu lâm như thuở nào, Hoè thăm hỏi và nói chuyện huyên thiên về bạn bè trước đây ở dân sự hoặc trong nhà binh. Vài tuần lễ sau đó, Hòe lại gọi tôi và lần này tin cho tôi biết hoàn cảnh khó khăn và bệnh hoạn của anh Lê Viết Tùy ở bên nhà và có kêu gọi đóng góp giúp đỡ anh Tùy. Tháng 7/2005, tôi nhận được bức thư của anh Tùy gửi từ Vũng Tàu, Phước Tuy thấy có ghi mấy đoạn thơ của Hoè gửi cho anh Tùy và nhắc nhở đến nhiều anh em bè bạn. Tôi xin chuyển bức thư của anh Lê Viết Tùy theo đường bưu điện đến anh Giang và để anh tùy nghỉ nhé.

*** BPT**

Cố AH Hà Công Hoè lúc sinh thời là một nhân vật rất quen thuộc trong các buổi họp mặt party nhảy đầm. Cố AH Hoè đã thất thập, nhưng trước khi qua đời vẫn đi cây vì sống có một mình ở nhà thì buồn, và rất hoạt động trẻ trung trên những sàn nhảy vùng quận Cam. Khi nghe tin AH Hoè ra đi trên sàn nhảy trong bản luân vũ inachevée thì ai cũng thương tiếc nhưng vẫn phải thốt ra câu: “Đi như thế thì sướng thiệt!” Để tưởng nhớ người bạn thân, AH đã viết bài thơ “Đêm khiêu vũ cuối cùng” được đăng trong Lá Thư này để tiễn người ra đi.

• AH Nguyễn Xuân Mộng, California

Trong Lá Thư Công Chánh 85, tại trang 2 ở đoạn: “AH Nguyễn xuân Mộng thành thật cảm nhận công khó.....PS. Kèm theo check \$30 ủng hộ Lá Thư” tôi thấy không phải thư tôi viết cho BPT L T 85.

Xin nhờ anh Chí xem lại và đính chính cho, để AH gửi thư đó không buồn lòng.

*** BPT**

Vì quá bận rộn lo phát hành LT 86, BPT chưa có thời giờ tìm kiếm tính danh của AH đã viết thư trên. BPT xin lỗi AH đó, và yêu cầu AH cho biết tính danh để đính chính trong LT tới.

• AH Phạm Nguyên Hanh, California

Nhận được thư của anh Tâm, tôi bắt đầu viết một bài mong đóng góp cho LTAHCC kỳ tới. Nhưng ngay sau đó tôi phải bỏ dở vì công việc khẩn trương ở sở, và bài viết đến nay vẫn chưa được hoàn tất. Tuy vậy, tôi xin gửi đến quý anh một bài viết của một anh bạn mà tôi mới nhận được. Bài này, tựa đề là " Núi Kéo Tuổi Xuân " (đính kèm), của Hoàng Đức, chưa được phổ biến trên báo chí, và tôi nhận thấy khá thích hợp với số báo đầu xuân của chúng ta kỳ này. Tuy vậy, tôi xin đề tui Ban Phụ Trách Lá Thư toàn quyền quyết định. Trong trường hợp bài được chọn đăng, tôi chỉ xin Ban Phụ Trách một đặc ân là gửi cho tôi thêm một số báo, để tôi tặng lại cho tác giả bài viết.

*** BPT**

Tác giả Hoàng Đức đã viết rất nhiều bài đăng các nơi, BPT rất cảm ơn AH đã gửi bài Núi Kéo Tuổi Xuân, hy vọng những LT kế tiếp được đăng dài dài các bài của tác giả Hoàng Đức.

• AH Trần Sĩ Huân, California

Tôi vừa nhận được tờ lá thư AHCC số 85 nên gởi mấy hàng đến anh để cảm ơn công trình ấn loát và bài bản của anh em Công Chánh khắp nơi. Công trình in ấn và hình ảnh rất được chú trọng khả quan. Tôi đau bệnh stroke từ ngày 5-5-04 đến nay vẫn còn ăn nhờ vợ con với chân tay mặt bị tê bại, đi đâu phải dùng xe lăn, may còn tay trái ngu ngoe đôi chút nên đọc email và viết thư cho các anh đây.

*** BPT**

Rất mừng anh đã gửi email cho biết tình trạng sức khỏe của anh và thông báo nhận được LT 85. LT kỳ này bìa không được như ba số trước. Mấy số trước tôi chỉ đưa nhà in bìa mẫu và pdf file, để họ làm offset, kỳ này họ xin luôn cả corel file (graphic design) để làm offset cho nhanh. Chính vì vậy họ đã không làm retouche bản offset như những lần trước. Giúp nhà in làm nhanh hơn thì mình bị thiệt thòi. BPT có quyền bắt nhà in in lại bìa theo như giao kèo ký giữa hai bên, nhưng nếu in lại bìa thì mất cả 2

hay 3 tuần nữa, vì vậy BPT cho phép tôi được du di cho nhà in không bắt in lại bìa. Họ hứa lần sau đưa tôi xem bản offset trước khi in. 3 LT 82, 83, và 84 họ đều đưa tôi duyệt offset bìa trước khi in, trừ lần này LT 85.

- **AH Đào Trọng Cường, Canada**

Lá Thư số Mùa Thu 2005 (số 85) được trình bày đẹp đẽ, chắc ai thấy đều vui vẻ, đáng được khen ngợi.

Anh cả Nguyễn Mạnh Hoàn vẫn còn ghi tên trong số 3 Đại Lão Đồng Sáng, hẳn là đã mất nhanh chóng trong khi Lá Thư đang được in?

Còn riêng AH Trần Sĩ Huân phải dùng xe lăn không được nói tới, thì tôi chưa hiểu lý do. Tôi muốn biết sớm, xin AH giúp tôi: đợi đọc trong Lá Thư Đông 2005 lâu quá, sốt ruột! Tiện đây gửi tặng LT \$50.00 Money Order. Cảm ơn AH rất nhiều. Nói thêm: Cố AH Hoàn tuổi Tuất (1910), tôi tuổi Hợi (1911). AH Minh có lẽ đồng tuổi với tôi.

- *** BPT**

AH đã gần bách niên giai lão, vẫn luôn thiết tha với Lá Thư và theo dõi tình trạng sức khỏe của bạn bè, là một khích lệ lớn cho toàn AH/TH Lá Thư CC. Đọc trong mục thư tín này AH sẽ thấy email AH Huân viết cho BPT.

- **AH Trần Đức Huy, California**

Tôi đã nhận được LTAHCC số 85, xin thành thật cảm ơn quý anh. Cũng như vài số LT gần đây, LT này thật là hoàn mỹ, kể cả về hai phương diện hình thức và nội dung. Xin kèm theo đây: phiếu xác nhận địa chỉ, chi phiếu \$20 để yểm trợ LT. Kính chúc quý anh luôn luôn vui mạnh.

- *** BPT**

LT đạt được tiêu chuẩn như lời ban khen của AH, là nhờ sự đóng góp hăng say tích cực của toàn Ban Phụ Trách Lá Thư và nhờ phương tiện truyền thông cũng như kỹ thuật ấn loát tân tiến.

- **AH Nguyễn Thiên Hải, California**

Thú thật với các anh tôi rất thích thú những bài khảo sát, tham quan về những công trình, kỹ thuật hiện đại của thế giới, cả những kinh

nghiệm du lịch đã chỉ dẫn cho các AH trong LTAHCC số 85.

Mong LT tới, nếu được các AH sưu tầm hoặc liên lụy bởi những biến cố lớn vừa rồi như bão Katrina, động đất ở Pakistan, v.v.. thì đó cũng là thời sự thích thú! Chúc tất cả quý AH thật nhiều sức khỏe, luôn vui vẻ và được tăng tuổi thọ. Xin gửi kèm chi phiếu 25 đô.

- *** BPT**

Những đề tài AH theo dõi và đề nghị đăng vào LT đã được thực hiện trong LT 86 này. BPT hy vọng nhận được đóng góp bài vở của AH.

- **TH Phạm Thị Phương, Canada**

Nhà tôi, AH Phạm Hữu Vĩnh, đã mất hồi tháng 10 vừa qua Gia đình Công Chánh ở Montreal làm điều văn rất trân trọng, và các nơi khác cũng cáo phó, chia buồn, tôi rất là cảm động và rất quý tình thân giữa các AHCC. Tôi xin được tiếp tục nhận Lá Thư AHCC, gửi về địa chỉ mới của tôi như sau:

Mme Pham Thi Phuong

5240, Chemin Côte St-Luc, #312

Montreal (Qc) H3W 2G9, Canada

Xin cảm ơn, và chúc tất cả AHCC một năm mới luôn vui mạnh và phát đạt.

- *** BPT**

AH Phạm Hữu Vĩnh ra đi là cả một mất mát lớn cho gia đình AHCC. LT 86 này đã dành nhiều bài tường nhớ ghi lại những công trình, thành quả, xử thế và tình cảm của AH lúc sinh thời. Toàn thể AH/TH CC một lần nữa xin thành kính phân ưu với cô (người viết những giòng này là học trò của thầy Vĩnh) và quý quyến. /.



Chuyện chó năm Tuất



Trịnh Hảo Tâm

Năm gà sắp sửa ra đi và năm chó chuẩn bị trở về. Trong 12 con giáp chó là con vật khôn ngoan, trung tín và được xem là bạn thất thiết của loài người. Vì vậy năm chó chắc hẳn sẽ là một năm đem lại bình an, hạnh phúc, cúm gà sẽ ra đi, động đất sẽ không trở lại. Vậy chó là con vật như thế nào? Xuất thân từ đâu và đời sống sinh hoạt ra sao? Đó là những gì khi tìm hiểu cũng có đôi điều thú vị.

Chó là giống vật được loài người ưa chuộng vào bậc nhất để nuôi trong nhà còn hơn cả mèo và cá kiểng. Chó và họ hàng nhà chó như chó sói, chồn cáo vì thân thể và bản tính gần giống nhau nên được các nhà vạn vật học cho nằm chung trong dòng họ có tên là Canidae thuộc giống ăn thịt sống như mèo, cọp, sư tử và thuộc bộ động vật có vú. Thủy tổ của loài chó ngày nay là giống thú có tên là Miacis xuất hiện trên quả địa cầu này cách nay rất lâu, khoảng 40 triệu năm về trước trong khi loài người chỉ mới có mặt một hai triệu năm thôi! Các nhà vạn vật học cho rằng con Miacis không những là tổ tiên loài chó mà còn là ông tổ của gấu, mèo, chồn...Sau đó cách nay 15 triệu năm, một giống thú hậu sanh của con Miacis ra đời có tên là Tomarctus, loại thú này mới thực sự giống con chó sói và chó nhà ngày nay và được công nhận đứng đầu họ tộc nhà Chó (Canidae) bao gồm chó sói và chồn cáo.

Nguồn gốc xuất thân của chó nhà ngày nay cũng còn trong vòng bàn cãi. Một giả thuyết cho rằng chó nhà là hậu sanh của một loại chó sói Á Châu. Một lý thuyết khác nói rằng chó nhà ngày nay là do sự lai giống của nhiều loài chó sói khác nhau. Nhưng mọi người đều đồng ý rằng chó là giống vật đầu tiên trong mọi loài

được loài người nuôi làm thú vật nhà. Mỗi dây liên hệ thân tình giữa chó và loài người đã có từ 15 ngàn năm trước đây. Thuở ấy nhân loại hãy còn săn thú để tìm kiếm lương thực chứ chưa biết chăn nuôi và trồng trọt. Chính những thức ăn thừa, xương xẩu vứt bỏ xung quanh hang động đã hấp dẫn chó sói tìm tới và dần dần chúng ở luôn ngoài hang để chờ thức ăn vứt bỏ chứ không thèm đi săn mồi nữa.

Vì chúng dọn sạch rác rến và mỗi khi có thú dữ lân la tìm tới chúng sủa vang để báo động nên loài người chấp nhận chúng sống chung làm thú vật nhà và sử dụng chúng mỗi khi đi săn thú vì bản tánh vốn sẵn của chó là thích săn mồi. Mỗi dây liên hệ thắm thiết giữa chó và loài người được chứng minh bằng hình vẽ từ thời tiền sử cách nay 15 ngàn năm trên vách đá ở hang động xứ Tây Ban Nha cho thấy chó theo loài người để đi săn thú. Hình ảnh chó còn được tìm thấy trên những bức điêu khắc và đồ gốm cổ xưa của các nước Ai Cập và Hy Lạp. Một vị thần của Ai Cập có tên là Anubis được xem là thần chết được vẽ hay điêu khắc với thân người nhưng có đầu là đầu chó.

Về phương diện cơ thể, kích thước thân thể loài chó lớn nhỏ khác nhau tùy theo giống loại. Lớn như loại chó Irish Wolfhound có chiều cao đến 32 inches. Nhỏ như loại Chihuahua xuất xứ từ Mỹ Tây Cơ cao chỉ được 5 inches. Màu sắc lông cũng tùy theo giống loại, có con toàn một màu trắng hay rất tuyền một màu đen và có những con nâu đỏ như ngựa hay xám ngắt như khi hoặc có hai màu khác nhau mà người ta gọi là chó vạ. Dạng lông cũng khác nhau, có loại chó lông mịn và ngắn, da xếp li (wrinkled) thành từng cuộn, có loại lông dài như lông đầu sư tử đực, có loại lông đen và xoắn quăn, đánh lại thành từng lọn dài. Có đến hàng trăm loại

chó khác nhau và Hội Chó Hoa Kỳ (American Kennel Club) xếp được 129 loại và chia thành 7 nhóm tùy theo “chức năng” nghề nghiệp mà chó phụ trách:

1. Chó thể thao (Sporting Dogs) gồm có 24 giống, có tài đánh hơi nhạy bén và giúp loài người trong việc đi săn chim và thú.
2. Chó để đua (Hounds) gồm 21 loại, có tài chạy nhanh như loại Greyhounds đạt vận tốc đến 40 mile một giờ.
3. Chó giúp việc (Working Dogs) gồm có 19 loại, chúng giúp loài người nhiều việc như giữ nhà, truy tầm tội phạm, kéo xe trượt tuyết hoặc tìm cứu người bị tuyết lấp.
4. Chó đào đất (Terriers) bởi tiếng Latin “terra” có nghĩa là đất, gồm 24 loại xuất xứ từ Anh quốc, giống này lông xoăn và có râu dưới cằm, giữ nhà rất can đảm và có tài đào đất bắt chuột như mèo.
5. Chó kiểng (Toy Dogs) gồm 15 giống chó nhỏ để nuôi trong nhà làm kiểng, chúng xuất xứ từ khắp nơi trên thế giới như loại Chihuahua từ Mỹ Tây Cơ, Pekingnese từ Trung Quốc.
6. Chó chăn nuôi (Herding Dogs) gồm 14 giống, có những giống khôn ngoan nổi tiếng như Collis và German Shepherd dùng để lừa chiên, cừu đi ăn và bảo vệ gia súc khỏi làm mồi cho chó sói.
7. Chó không có tính cách thể thao (Non-sporting Dogs) có 12 loại, nhiều loại được lai giống từ chó thể thao hay chó giúp việc. Loại chó lùn mặt “ngầu” (bulldog) và loại Poodles có những trái lông tròn trắng dưới chân, đuôi và cổ đều được xếp vào nhóm này.

Dù cho thuộc giống loại nào, tất cả chó đều có chung những đặc tính về cấu tạo cơ thể. Chó cái có tổng cộng 310 đốt xương và chó đực có thêm một đốt xương ở ngay bộ phận mà chó cái không có. Chó có 4 chân và mỗi chân có 4 ngón nhưng ở chân trước có thêm 1 ngón nhỏ nằm ở trên cao không bao giờ chạm đất. Ngón này không có công dụng gì mà lại dễ bị thương tích khi va chạm với đá sỏi nên các thú y sĩ thường khuyên nên cắt bỏ đi lúc chó mới sanh độ vài ngày.

Chó có tất cả 42 răng: 20 hàm trên và 22 hàm dưới. Chó con có 32 răng sữa, độ 5 tháng các răng sữa bắt đầu rụng để được thay bằng các răng khôn. Bộ máy tuần hoàn của chó không khác loài người bao nhiêu như nhịp tim chó là từ 70 đến 120 cái đập trong một phút trong khi con người trung bình là từ 70 đến 80. Thân nhiệt của chó là 101.5 độ F (38.6 độ C) chỉ cao hơn một chút thân nhiệt con người là 98.6 độ F (37 độ C). Nhưng khác hơn người là chó không đổ mồ hôi để làm giảm thân nhiệt mà lại thè lưỡi ra để nước miếng bốc hơi mà giảm thân nhiệt tuy rằng chó cũng có tuyến mồ hôi như loài người.

Cũng như hầu hết các thú vật 4 chân khác, cặp mắt của chó rất yếu, chỉ thấy hình ảnh phẳng dưới một màu đen trắng nên chó khó phân biệt được khoảng cách và màu sắc của các vật thể. Để bù vào đó, tai của nó rất thính, một tiếng động ở thật xa con người không nghe được thì trái lại chó nghe thấy. Chúng ta thường chứng kiến, buổi tối cả nhà ngồi ăn cơm, chó nằm dưới đất lim dim, bỗng dưng hai tai vênh lên, mắt mở to và sủa vang tức là chó nghe được những âm thanh lạ phát xuất từ xa. Mũi của chó còn thính hơn nữa, chó nhận biết các vật thể xung quanh chủ yếu nhờ vào khứu giác.

Nhận ra người quen “mười năm không gặp” cũng nhờ lỗ mũi, săn đuổi các tay buôn lậu bạch phiến trong xã hội đen cũng bằng lỗ mũi. Khi chó đi sang phần đất lạ chưa từng đặt chân đến, đi một đoạn chó tìm đến các gốc cây mà phóng nước tiểu vào đó. Việc làm này có mục đích đánh dấu đoạn đường đã đi qua, để khi trở về chó cứ theo mùi nước tiểu của mình mà trở về xóm cũ, mái nhà xưa. Mũi của chó lúc nào cũng ướt và bất kỳ giống loại nào mũi chó cũng đều đen mà không có màu nào khác. Vì vậy người ta thường so sánh mũi chó với những gì xấu xa đen đúa:

*“Sự đời như chiếc lá đa
Đen như mõm chó, chém cha sự đời!”*

Cuộc đời tình ái của chó cũng lắm điều đặc biệt: chó đực thì quanh năm suốt tháng, lúc nào

cũng trong tư thế sẵn sàng “ứng chiến” có thể giao tình làm nhiệm vụ truyền giống bất cứ lúc nào nhưng chó cái thì lại khác, chó cái chỉ có thể “lâm trận” chỉ trong thời kỳ động cõn, cơ thể bị kích thích. Thời kỳ động cõn thường xảy ra cứ mỗi sáu tháng và kéo dài 3 tuần. Trong thời gian này chó cái sẵn sàng nhảy đực với bất kỳ chó đực nào quanh quần gần nó. Nhiều khi trong cuộc mây mưa cả hai bị “dính lẹo” với nhau không thể tách rời ra được. Hiện tượng này chỉ xảy ra ở loài chó mà không có ở các loài vật khác.

Chó cái đẻ mỗi lứa từ 1 đến 12 con. Khi sanh con có vẻ chó mẹ không đau đớn gì. Khi mỗi chó con vừa lọt lòng, chó mẹ liếm chó con cho thật khô và chó con bắt đầu bú sữa của mẹ nó cho tới khi biết ăn. Thời gian bú sữa này tùy thuộc vào giống chó nhưng trung bình độ 3 đến 4 tuần lễ. Khi chó con mới sinh ra mắt chúng nhắm lại và ngủ nhiều hơn thức cho đến 1 hoặc 2 tuần mới mở mắt, đó là lúc chúng biết nhìn. Tuổi trưởng thành của chó từ 10 tháng đến một năm. Đến lứa tuổi này chó bắt đầu có khả năng truyền giống. Những giống chó nhỏ con tình dục phát triển sớm hơn chó lớn con.

Bản tính của chó nhà không khác mấy với tổ tiên của chúng ngày xưa là chó sói sống nơi hoang dã. Thí dụ như trước khi nằm xuống đất chó xoay thân mình nhiều vòng giống như chó sói làm bằng mặt đất, dọn chỗ trước khi ngủ. Bản tính đặc biệt nhất của chó là bảo vệ lãnh thổ nơi mình sinh sống. Chó xem nhà hay trang trại của chủ là giang sơn riêng của nó và chống lại tất cả những ai xâm phạm đến vùng đất đó. Nhà hàng xóm hay khu đất lân cận, chó cũng biết đó là vùng đất bạn nên sẽ không tấn công những chó khác nếu chúng gặp nhau ở đó. Chó phân tranh lãnh thổ của mình bằng cách tiểu ven bìa khu đất và những ai xâm phạm chó sẽ tấn công. Chó đực tìm chó cái cũng bằng khứu giác. Lúc chó cái trong thời kỳ động cõn trong nước tiểu chứa nhiều estrogen. Chó đực đánh hơi lần theo mùi hương tình và khi gặp bãi nước tiểu của chó cái để lại, chó đực ngửi vài hơi và vội tiểu ngay lên đó với mục đích tuyên bố quyền sở hữu, xóa hết mùi cũ để những chó

đực khác đừng tìm tới. Một đặc tính khác của loài chó là khi tiểu đưa một chân phía sau lên cao như để nước tiểu đừng văng trúng. Không phải chó biết giữ vệ sinh mà vì lý do an ninh cá nhân, sợ thân thể có mùi sẽ lộ nơi ẩn náu của mình cũng như khi đi học quân sự tới bài “ngụy trang và ẩn nấp” thì khuyên người lính chiến không được...xức dầu thơm hay dầu gió xanh vậy!

Chó cũng có phương tiện truyền thông riêng để diễn đạt ý tưởng của mình. Đó là tiếng sủa, chó con độ 4 tuần là biết sủa. Tiếng sủa của chó mang nhiều ý nghĩa nên cần phải quan sát thêm dáng điệu của chó. Chó sủa kèm theo nhe răng, mắt nhìn chòng chọc và đuôi dựng đứng là biết chó đe dọa và sắp tấn công. Đôi lúc trước khi tấn công chó không sủa mà chỉ gầm gừ. Cổ nhân có kinh nghiệm “Chó sủa là chó không cắn” vì thường chó sủa là để báo động cho gia chủ và đe dọa người hay con vật nào đó đang xâm phạm vùng đất của nó. Vì vậy Tây Phương có câu ngạn ngữ “Chó sủa mặc chó, đoàn lạc đà vẫn cứ đi”. Nếu bị chó gầm gừ nhe răng đe dọa, chúng ta không nên chạy vì chó sẽ rượt theo và cắn. Tốt hơn là lờ đi và từ từ đi qua khỏi nó. Nếu chắc là chó tấn công, chúng ta nên đứng tại chỗ khom người xuống với sức nặng hướng về phía trước (để đề phòng chó nhảy đến ta không bị té xuống, mắt nhìn thẳng vào mắt chó và la lớn tiếng cốt làm chó sợ mà không dám tấn công. Tại Hoa Kỳ những người đưa phát thơ thường hay bị chó tấn công hơn hết có lẽ vì quần áo mang mùi những con chó khác khi họ đi qua nhiều nhà khác nhau nên họ đã được trang bị những khí cụ làm cho chó sợ.

Chó sủa mà phe phẩy đuôi, bộ tịch rồi rít lẳng xăng là biểu lộ sự vui mừng khi gặp lại người thân xa cách lâu ngày hay được chủ âu yếm khen ngợi. Đôi khi chó biểu lộ vui mừng bằng tiếng “ăng ăng” và cũng âm thanh này đôi lúc cũng diễn tả sự đau đớn của chó. Khi chó lo âu sợ sệt như khi đi lạc, nghe tiếng pháo nổ thì đuôi cụp xuống. Khi chó làm gì sai trái biết chủ nóng giận quát mắng thì chó cúi đầu, cụp đuôi xuống, mắt lăm lét không dám nhìn chủ và tìm chỗ nằm trốn. Chó cũng đọc được cảm xúc của

chủ nhà, nhà có tin vui thì chó cũng vui, chủ buồn thì chó... “có vui đâu bao giờ”!

Loài người thì “giàu đôi bạn, sang đôi vợ”, “còn tiền còn bạc còn đệ tử, hết cơm hết gạo hết ông tôi”. Nhưng chó thì tuyệt đối trung thành với chủ “nguyện suốt đời làm thân khuyển mã”. Nhiều con chó bị chủ bạc đãi, bỏ đói phải đi lang thang kiếm ăn nhưng cũng không bao giờ bỏ chủ.

Tuy chó được xếp vào loại ăn thịt sống nhưng chó nhà thường ăn đồ ăn thừa của chủ để lại. Người Mỹ cho chó ăn thực phẩm dành cho chó (dog food) bán ở các siêu thị. Người VN thường cho chó ăn cơm trộn với một chút thịt cá lâu dần chó đâm ra “ghiền” cơm, cực chẳng đã mới ăn “dog food” như trường hợp chủ đi vắng một vài ngày.

Đời sống trung bình của chó là 15 năm nhưng loại có thân cao lớn chỉ sống cỡ 10 năm. Chó rất dễ hội nhập vào cuộc sống của loài người và giúp ích rất nhiều việc. Công việc chó thường làm nhất là coi chừng nhà cửa, hăng xường, sân bãi. Chó còn phụ giúp đắc lực với cảnh sát để truy tìm thủ phạm, đánh hơi tìm ma túy, bom đạn. Trong quân đội cũng có lực lượng quân khuyển và có những chú chó được thăng tới cấp bậc đại úy. Chó còn phụ giúp trong việc chăn nuôi súc vật như bảo vệ gia súc trước đe dọa của sói chồn, beo cạp và giúp chủ đi tìm những con thú lạc đàn. Chó cũng là bạn đồng hành với người trong các cuộc đi săn như săn vịt trời và thỏ. Chó của nhà dòng Saint Bernard trên vùng núi cao giữa Ý và Thụy Sĩ do các thầy tu nuôi từ hàng trăm năm, được huấn luyện để đi cứu những người trượt tuyết bị bão tuyết chôn vùi. Những vùng thuộc Bắc Cực và Alaska quanh năm tuyết phủ người ta dùng chó để kéo xe trượt tuyết. Trong lãnh vực y khoa chó được dùng để thử nghiệm các loại thuốc mới trước khi được dùng điều trị cho loài người. Trong lãnh vực khoa học không gian, chó có tên Laika đã được Nga Sô phóng lên không gian trong phi thuyền Sputnik 2 vào tháng 2 năm 1957 trước cả đại tá Phạm Tuân rất lâu để thí nghiệm xem động vật có thể sống

được trên không gian hay không trước khi đưa loài người lên. Về giải trí chó cũng cống hiến rất nhiều, tài tử điện ảnh như chó Rin Tin Tin thuộc giống German Shepherd đã đóng 19 cuốn phim trước khi chết vào năm 1932. Chó Lassie thuộc giống Collies đã đóng hàng loạt phim mà phim đầu tiên là “Lassie Come Home” năm 1942 đã làm bao người nhỏ lệ (phim này hãy còn tại nhiều thư viện Mỹ, quý vị nào chưa xem cũng nên xem, rất thích hợp với trẻ con).

Về phương diện thể thao, chó cũng tham dự điền kinh với môn chạy đua nước rút mà cuộc đua chó đầu tiên được tổ chức tại Tucson, Arizona Hoa Kỳ năm 1909. Sau đó bộ môn thể thao này được nhiều người ái mộ và lan sang Âu Châu nhất là Anh Quốc và Ái Nhĩ Lan. Chó dùng để đua là loại Greyhounds đạt vận tốc đến 40 miles một giờ. Tại VN ở thành phố Vũng Tàu cũng có đua chó Greyhounds nhập từ Úc Châu nhưng mới đây mấy chục con bỗng lẫn ra chết khiến trường đua chó này tạm thời phải đóng cửa! Ở Nam Mỹ như Mễ Tây Cơ nhiều người lại thích xem chó đánh nhau và loại Pit Bull thường được cho thượng đài. Đa số các trận đấu này đều có cảnh máu đổ thịt rơi rất tàn nhẫn nên bị cấm hầu hết mọi nơi trên thế giới.

Tại các nước Á Châu nhất là Trung Quốc và Đại Hàn chó còn là món ăn “hầu xực” rất được dân nhậu hoan nghênh. Tự ngàn xưa chó đã là món ăn của người La Mã cổ, thời ấy người ta đặt giải thưởng cho những ai hầm món thịt chó ngon. Dân ta có câu: “Sống trên đời không ăn dồi chó. Chết xuống âm phủ biết còn có hay không?” để nói lên cái ngon độc đáo của thịt chó. Từ câu đó mới có những quán nhậu “Sống Trên Đời” ở Hàng Xanh, “Nai Đồng Quê”, “Cờ Tây” ở Ngã Tư Bảy Hiền.

Giết chó làm thịt ở VN thì không sao nhưng ở Hoa Kỳ thì bị khép vào tội hành hạ súc vật. Hồi mới sang định cư một anh chàng người Kampuchia ở Long Beach (California) bị ra tòa vì tội làm thịt chó. Ở Trung Hoa ngày xưa Tần Thủy Hoàng ra lệnh đốt sách và giết những người có học, đến thời kỳ Cách Mạng Văn

Hóa, Mao Trạch Đông ra lệnh giết hết chó vì sợ tổn com.

Tại Hoa Kỳ người ta rất thích nuôi chó và ước lượng có khoảng từ 50 đến 80 triệu chó được nuôi hiện nay. Tuy thích nhưng hàng năm vẫn có khoảng 10 triệu chó bị cơ quan Humane Society chích thuốc vì người ta không còn thích nữa!

Người Đông phương nuôi chó để giữ nhà, phòng ngừa trộm cướp nhưng đối xử tệ bạc với chó như chỉ cho ăn cơm thừa và ngủ ngoài sân nhưng chó vẫn một dạ trung thành. Chó là con vật hữu ích cho loài người nhưng loài người lại dùng chó để ám chỉ hay nhiech mắng những kẻ phản trắc, thay dạ đổi lòng và gọi những kẻ ấy là “đồ chó má”, “quân cầu trệ”. Kẻ hoang dã thì được gọi là “Cậu chó” tên

của nhân vật chính trong tiểu thuyết cùng tên xuất hiện trên báo chí VN vào thập niên 1960. Người Tây phương khá hơn đưa chó vào vị trí xứng đáng của nó, thương yêu “trân quý” chó, xem chó như người trong gia đình. Cho chó ở ngay trong nhà, nhiều khi ngủ chung giường, cho chó đồ ăn riêng, không dám cho chó ăn xương vì sợ...mắc cô. Chó đau thì đưa đi thú y sĩ và người ta còn tổ chức những cuộc thi hoa hậu chó.

Một lần nữa năm chó lại trở về. Chó là con vật thông minh, trung thành luôn giúp ích và bảo vệ loài người vì vậy năm Chó ắt phải là một năm tốt đẹp, yên lành và ta có thể đổi một câu trong truyện Kiều thành:

“Bức tranh vân cẩu vẽ nhiều điều may”./.

Thor

Vọng Cổ Hương

*(Thơ Alphonse de Lamartine ;
Nguyễn Khoa phóng dịch)*

*Nghe ai gọi tên quê hương ta đó
Nơi tha phương ta quặn thắt lòng đau
Vọng vào hồn nỗi cảm xúc nao nao
Như tiếng nói hay bước chân bạn cũ*

*Rặng núi thăm màn sương thu che phủ
Thung lũng mờ sương sớm trải mông mênh
Ngọn liễu xanh cành lá tĩa vòng quanh
Tầng tháp cổ nhuộm nắng chiều xa vắng*

*Đổi, dốc mòn, tường sạm màu năm tháng
Khe nước trong đám mục tử vây quanh
Luân phiên nhau hứng từng giọt trong lành
Cầm bình nước nói huyền thiên ngày nắng*

*Bếp nhà tranh ánh lửa bình chầy sáng
Khách ấm lòng nhìn mái rạ khói vờn
Vật vô tri ơi ! Người có hồn chăng ?
Quyện theo ta làm thương nhớ vô vàn.*





Đi Đài Loan

xem toà nhà cao nhất thế giới



Từ minh Tâm

... Từ trên xa lộ vào Đài Bắc, chúng tôi đã thấy rõ khách sạn Grand Hotel to lớn, nơi dùng đón tiếp quốc khách bên tay trái. Bên phải, xa xa đã thấy rõ toà nhà chọc trời Shin Kong cao 245 mét. Phía trước lại có toà nhà khác cao hơn là Taipei 101, cao tới 508 mét. Nhưng các cao ốc khác thì lại không hiện đại lắm mà hơi cũ. Đài Bắc là một thành phố tồn cổ với Viện Bảo Tàng Quốc Gia (Cổ Cung Bác Vật Viện) và nhiều chùa, miếu khác như chùa Long Sơn, miếu Khổng Tử ... Đến Đài Bắc ta sẽ thấy một sự pha trộn kỳ lạ giữa cũ và mới, giữa hiện đại và cổ xưa.

Rời xa lộ, tôi thấy đường sá ở Đài Bắc rộng rãi, có nhiều đại lộ rộng 6 làn xe. Trên đường phố có rất nhiều xe hơi và xe gắn máy (loại giống như xe Vespa), khác với Bắc Kinh nhiều xe đạp, hay Hồng Kông thì vắng bóng xe gắn máy. Thế nhưng cũng có kẹt xe nên những tuyến đường xe điện ngầm (metro) đã được xây dựng và bắt đầu phục vụ giao thông công cộng tại đây. Trước đây, khách sạn ở Đài Bắc cũng không nhiều, ngày nay khác hẳn, khách sạn cao cấp dành cho du lịch không thiếu và mọc lên như nấm.

Xe ngừng ngay trước cửa khách sạn nơi tôi cư ngụ tối nay Howard Plaza Hotel (Phước Lộc Đại Khách Sạn). Đây là một khách sạn 5 sao với đầy đủ tiện nghi nằm ở ngã tư đường Nhân Ái (Renai) và Phúc Sinh (Fuching) thuộc khu trung tâm Đài Bắc. Trước đây, tôi cứ lo là khi mình tới còn sớm quá, mới 8 giờ sáng, thì không có phòng vì đa số khách sạn đều chỉ cho check in sau 12 giờ trưa. Nhưng thật ngạc nhiên, chúng tôi được lên phòng ngay sáng hôm nay và nhờ đó được nghỉ ngơi đôi chút



Đường phố Đài Bắc

trước khi khám phá thành phố Đài Bắc, thủ đô của người Hoa tự do.

Lúc đầu tôi dự tính sẽ thăm Phủ Tổng Thống Đài Loan trước, nhưng đổi ý lại đi thăm toà tháp cao nhất thế giới là Tháp Taipei 101 trước. Đây là một sai lầm to lớn trong kế hoạch du ngoạn hôm nay vì thiếu nghiên cứu. Hậu quả như thế nào tôi sẽ nói sau.

Từ khách sạn, tôi kêu taxi để đi tới toà tháp Taipei 101 cách đó chừng hơn 2 cây số. Taxi ở Taipei rất nhiều (khoảng 30% xe hơi là taxi). Bạn chỉ cần đưa tay lên là có ngay. Khi bước lên xe thì máy tính tiền đã "nhảy" 70 tệ (hơn 2 đô la). Sau 2 cây số thì cứ 300 mét là 5 tệ. Nhưng nếu bị kẹt xe thì máy tính tiền được phép tính thêm tiền nữa. Do đó, vì đường hơi kẹt nên khi tới nơi máy đã "nhảy" 125 tệ. Thấy cũng rẻ nên bà xã tôi trả luôn 150 tệ (5 đô la).

Viếng thăm toà nhà cao nhất thế giới Taipei 101: Tháp mới khánh thành hôm tháng 3/2005 nên chưa có trong danh sách những địa điểm du lịch trong các sách du lịch cũ. Tuy nhiên tôi là dân công chánh nên đây là nơi đầu tiên mà tôi viếng thăm. Bạn phải "gãy cổ" nếu muốn nhìn thấy đỉnh của tháp Taipei 101. Vì nó cao tới 508 mét. Còn chụp hình toàn tháp ư? Bạn phải



Thành phố Đài Bắc nhìn từ tầng 89 tháp Taipei 101

ra thật xa thì mới thấy hết toàn cảnh. Tuy nhiên mỗi bề tháp lại không lớn lắm, chừng 30-40 mét là cùng. Mặt ngoài tháp gắn toàn kiếng màu xanh lấp lánh ánh mặt trời. Cách trang trí thì cũng hơi "quê" một chút vì hơi "hoa lá cành" theo kiểu ... Tàu. Phía dưới có 5 tầng là

một khu shopping sang trọng. Tầng 6 tới 85 làm văn phòng các hãng lớn. Tầng 86 tới 88 làm nhà hàng. Tầng 89 làm nơi ngắm cảnh. Các tầng trên phục vụ thông tin liên lạc... Trên cùng là ăng ten truyền hình. Tổng cộng có 101 tầng. Theo chiều cao lại có 8 bậc theo dạng những lóng cây tre, mỗi bậc có 8 tầng. Người Hoa thích con số 8 nên làm cái gì cũng theo số đó để được may mắn.

Vài số liệu về toà nhà Taipei 101

* Kỷ lục 2004: toà nhà cao nhất thế giới: 508 mét, mái nhà cao nhất thế giới: 448 mét, tầng có người ở cao nhất: 438 mét.

* Thang máy chạy nhanh nhất: 1.010 mét mỗi phút.

* Hệ thống giảm chấn lớn nhất. Đó là một khối cầu đường kính 5,5 mét, nặng 660 tấn, tốn kém: 132 triệu tệ (4 triệu đô la).

* Móng nhà nằm trên 380 cọc sâu 80 mét vào trong đất (30 mét trong đá).

* Kiếng bao che dày 2 lớp có sức chịu được một chấn động là 8 tấn. Kiếng còn cản được nhiệt và tia tử ngoại.

* Hệ thống cấp điện khẩn cấp; trong trường hợp điện bị mất thì hình ảnh thì

hệ thống khẩn cấp có thể cung cấp 70% nhu cầu.

* Khả năng chống động đất lớn với chu kỳ 2500 năm một lần.

* Khả năng chịu gió bão tới sức gió 60 met/s (216km/h).

* Hệ thống phòng cháy chữa cháy được tự động hoá và có những hành lang thoát hiểm khẩn cấp ở mỗi tầng.

Chúng tôi vào bên trong toà nhà. Lò dò mãi mới biết để lên ngắm cảnh trên tầng 89 thì phải mua vé ở tầng 5. Mà vé thì chỉ bắt đầu bán vào lúc 10 giờ sáng. Chúng tôi tới sớm 30 phút nên đi lang thang nhìn mấy cửa tiệm sang trọng còn chưa mở cửa. Chỉ có mấy ông bảo vệ và mấy bà lao công đang làm việc. Shopping mall này bán toàn đồ thượng hạng. Những hiệu lớn đều có ở đây, tuy nhiên nếu họ có mở cửa chắc chúng tôi cũng không mua gì. Khi đi du lịch, tôi thích mua hàng ở những chợ nhỏ hơn là những khu shopping sang trọng, vì nghĩ rằng ở Mỹ cũng có rồi. Đi mua hàng như những người dân địa phương thì thích hơn nhiều, vì có khi mua được những món hàng giá rẻ mà lại tốt.

Vé lên tầng ngắm cảnh là 350 tệ (11 đô la). Khá mắc phải không các bạn. Nhưng đã tới đây rồi thì không lẽ hà tiện mà không lên coi. Thang máy siêu tốc đưa chúng tôi lên 382 mét chỉ trong vòng ... 37 giây. Đây chính là một tự hào về kỹ thuật của toà nhà này. Tôi suy nghĩ hoài mà không thể nào tìm ra phương pháp để đi nhanh như vậy. Và đi êm như ru. Kỹ thuật thế kỷ 21 thật là quá cao siêu.

Ra khỏi thang máy chúng tôi đi lấy những máy cassette đọc hướng dẫn. Bốn phía của tầng này đều có gắn kiếng trong để ta có thể ngắm nhìn toàn cảnh bên dưới. Thật là tuyệt đẹp bạn ơi. Hôm nay trời sáng không sương mù nên nhìn được rất xa. Bên dưới thành phố Đài Bắc nhà cửa, phố xá, xe cộ ngược xuôi đẹp không tả được. Bây giờ mới thấy bỏ ra 350 tệ

để xem cảnh ở trên tầng lầu này là đáng đồng tiền. Ở đây lại có những ống viễn kính để ai muốn xem thật rõ thì sử dụng. Ta có thể thấy phía tây là trung tâm Đài Bắc, phía bắc thấy những chiếc cầu xinh đẹp bắc ngang sông Cơ Long và xa đến vùng núi Dương Minh Sơn. Phía đông cũng là một khu núi đối với những xa lộ và những đường hầm. Phía nam là những khu dân cư. Tôi thấy ở Đài Bắc toàn là chung cư, hầu như không thấy nhà tư gia.



Tác giả đứng trước tháp Taipei 101

Xem một vòng mãn nhãn, chúng tôi sắp hàng chờ thang máy để đi để xuống. Sáng nay ít người nên được đi ngay, cũng chỉ 37 giây là xuống tới tầng 5. Từ đây, chúng tôi sẽ đi bộ qua thăm nhà tưởng niệm ông Tôn Dật Tiên cách đó chừng vài trăm mét.

Ở trên tháp thấy toà nhà tưởng niệm gần xít, thế mà đi bộ cũng khá lâu mới tới. Hôm

nay toà nhà này cũng ít khách, chỉ có mấy đoàn ... thiếu nhi học sinh được các cô giáo đưa đi thăm viếng nơi đây. Chắc đây là một phần trong chương trình học tập. Mấy cháu nhỏ thấy cũng dễ thương, nhưng coi bộ còn quá nhỏ (chỉ khoảng tuổi mẫu giáo) để hiểu biết về lịch sử và tưởng nhớ tới tiền nhân.

Đền kỷ niệm Tôn Dật Tiên (Dr. Sun Yat-sen Memorial Hall):

Ông Tôn Dật Tiên là người đề xướng ra chủ nghĩa Tam Dân và là người sáng lập ra nền cộng hoà Trung Hoa. Ông được cả hai phe quốc cộng tôn xưng là Quốc Phụ. Ở Đài Bắc có công viên và nhà kỷ niệm xây năm 1965 đánh dấu ngày sinh thứ 100 của ông.

Toà nhà màu vàng, nằm trong một công viên rộng lớn được hoàn tất năm 1972 cho công chúng vào xem. Bên trong giữa sảnh đường có tượng của ông làm bằng đồng cao 6 mét, phía trước có hai anh lính gác. Gương mặt ông trông phúc hậu và "đẹp lão" theo sự phê bình của bà xã tôi. Phía sau là một thư viện 400 chỗ và 1.4 triệu cuốn sách. Hai bên có những phòng triển lãm về cuộc đời và những cống hiến của ông cho đất nước. Thêm vào đó còn có

phòng hoà nhạc và diễn kịch ở phía sau.

Về cuộc đời và sự nghiệp của ông Tôn Dật Tiên, theo Nguyễn Hiến Lê trong quyển Sử



Đền kỷ niệm ông Tôn Dật Tiên



Tượng ông Tôn Dật Tiên

Trung Quốc thì ông là người đầu tiên đề xướng ra chủ nghĩa Tam Dân: Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc. Ông lãnh đạo cách mạng chống phong kiến nhà Thanh và khai sáng nền dân chủ Trung Hoa. Ông là người nhiệt tâm ái quốc, hoàn toàn bất vị lợi, có nghị lực, kiên nhẫn suốt đời nhằm một mục đích là cứu dân cứu nước. Ông có tài hùng biện, truyền được cho dân chúng cái ảo tưởng của ông khiến dân chúng tin ông và trọng ông. Tuy nhiên ông không thành công lắm trên con đường chánh trị. Ông thường thay đổi tư tưởng và hành động. Có người còn chê ông là ngây thơ, khi tin vào Viên Thế Khải, tin vào nước Anh và Nhật là hai nước không đối xử tốt với Trung Quốc vào thời đó. Nhưng người Trung Quốc có câu "Không lấy thành bại mà luận anh hùng", hai ông Tưởng Giới Thạch, Mao Trạch Đông đều tôn ông là bậc thầy, dân Trung Quốc thì coi ông là Quốc Phụ có nghĩa là người cha của dân tộc.

Đi xe điện ngầm ở Đài Bắc:

Rời nhà kỷ niệm Tôn Dật Tiên thì đã hơn 11 giờ, chúng tôi vội vã xuống trạm xe điện ngầm để đi xem Toà Nhà Phủ Tổng Thống Đài Loan. Xe điện ngầm Đài Bắc mới khánh thành mấy năm gần đây. Tôi mua vé trọn ngày là 200 tệ. Với vé này muốn đi bao nhiêu lần cũng được trong ngày đó. Vé là một cái thẻ nhựa không biết sử dụng ra sao, đành phải chờ hành khách địa phương để bắt chước họ. Té ra, rất dễ dàng vì thấy họ chỉ cần cầm cái thẻ để

nhẹ vô bên hông trước cổng vào thì cổng sẽ mở ra. Xe điện Đài Bắc chỉ vài phút là có một chuyến, xe mới lại chạy rất nhanh, mỗi xe có hàng chục toa nên khối lượng hành khách chuyên chở rất lớn. Vào giờ này tôi thấy rất nhiều phụ nữ đi xe. Phụ nữ Đài Bắc ăn mặc bình dân, ít trang điểm, trên xe họ nghiêm trang, ít nói ít cười. Khi lên xuống họ rất trật tự,



Xe điện ngầm ở Đài Bắc – xe mới, hành khách lịch sự không chen lấn

không chen lấn chứng tỏ họ có học thức và lịch sự. Xe điện ở Đài Bắc không có nạn ăn xin hát dạo hay chen lấn vào giờ cao điểm, có lẽ dân số ở đây không quá đông. Cả thành phố chỉ có chừng 3 triệu dân mà thôi. Chúng tôi xuống trạm Hsimen (Tây Môn) là nơi chỉ cần đi bộ một đoạn ngắn là tới Phủ Tổng Thống. Coi bản đồ thì thấy như vậy nhưng thực tế thì không biết đường nào mà đi. Nếu tìm cho ra thì cũng khá lâu, mà trời cũng hơi nóng, thôi đành đi taxi. Lên xe, chỉ cho ông tài xế địa điểm muốn tới. Ông chạy có ... 5 phút mà thôi. Tiền xe cũng chỉ là 75 tệ nên tôi trả luôn cho ông ta 100 tệ. Chúng tôi đang đứng bên hông toà nhà có quyền hành cao nhất của chánh quyền Đài Loan.

Phủ Tổng Thống Đài Loan (President Office Building):

Trung tâm quyền lực của đảo Đài Loan nằm trên đường Nam Trùng Khánh (Chungching S Road) gần nhà ga xe lửa trung ương. Toà nhà được xây trong thời gian Nhật chiếm đóng đảo này, bị hư hại trong thế chiến nên được xây lại năm 1946 để làm văn phòng và tư dinh của tổng thống. Toà nhà có 5 tầng bê thế, ở giữa là một tháp cao 11 tầng. Vào những ngày lễ, cờ xí được gắn lên trông cũng vui mắt. Toà nhà này giống như Dinh Độc Lập, có một con đường đâm thẳng vô chính diện. Nếu xét



Phủ Tổng Thống Đài Loan

về phong thủy thì rất xấu, thế nhưng Đài Loan thì vẫn vững bền cho tới hôm nay. Chắc mấy thầy phong thủy ở Đài Bắc có cách giải trừ (?). Hàng ngày từ 9 giờ sáng tới 12 giờ trưa có những tua mở ra cho dân chúng và du khách (trừ du khách từ lục địa) vào xem bên trong, đặc biệt là văn phòng của tổng thống. Chánh phủ muốn làm như vậy để dân chúng gần gũi với chánh quyền hơn.

Hôm nay người ta đang lo xây lễ đài cho ngày quốc khánh sắp tới sẽ diễn ra ngay nơi đây vào ngày thứ hai 10/10/2005. Toà nhà này không có hàng rào cao như tại các nước khác, bên trong cũng có lính gác nhưng không nhiều lắm. Chánh quyền Đài Loan luôn luôn muốn chứng tỏ mình ở gần dân, nên không muốn làm Phủ Tổng Thống quá cách biệt. Thấy chúng tôi đứng xó rớ trước cổng, một anh kia tới hỏi: "Quý vị muốn gì?" Tôi nói: "Tôi là du khách, nghe nói có tua cho vào xem bên trong nên hỏi thăm". Ông ta cười đáp: "Đúng là có tua nhưng bây giờ đã 11:30 trưa rồi và tua đã

hết cho vào". Tôi ngẩn ra, vì nghĩ lại mình khờ quá. Đọc sách thấy nói tua mở cửa từ 9 giờ sáng tới 12 giờ trưa thì phải hiểu là 11:30 người ta sẽ không cho vô nữa. Nếu sáng nay mình tới chỗ này trước thì đã có dịp vô trong xem rồi để có thể "nói dóc" với bạn bè. Mà sáng nay lại bị đội mất 30 phút ở Taipei 101 nữa nên mới trễ chuyển tua ở đây. Thật là một sai lầm đáng tiếc và

sẽ không bao giờ có cơ hội trở lại xem được. ...

(10/2005)

(Trích bài Vòng Đảo Ngọc Đài Loan sẽ in trong quyển Kể Chuyện Đường Xa - tập 3, hy vọng sẽ hoàn thành năm 2006)

Thầy Phạm Hữu Vĩnh

(Để tưởng niệm hương linh
AH Phạm Hữu Vĩnh)

SDN

Niên học 1952-1953, tôi học Năm Thứ Nhất Trung Đẳng Trường Cao Đẳng Công Chánh ở Saigon. Trong các môn học, có môn Viếng Công Trường (Visite de Chantier) do ông Dumortier, một kỹ sư người Pháp, phụ trách. Vài tuần trước cuối niên học, sinh viên đang

đội ông Dumortier đến đưa đi viếng công trường thì ngạc nhiên thấy Thầy Nghiêm, thư ký của trường, đưa đến một người Việt Nam tương đối cao lớn, mặc một bộ đồ sọc trắng, đi giày da nâu với bít tất cao đến đầu gối, và giới thiệu đây là Kỹ Sư Phạm Hữu Vĩnh, tạm thay Kỹ Sư Dumortier về Pháp nghỉ hè. Thầy Vĩnh thân mật chào sinh viên và từ tốn nói cho sinh viên biết địa điểm và chương trình đi viếng công trường ngày hôm đó. Tiếp theo, thầy mời sinh viên lên phần sau chiếc cam-nhông-nét

của trường, rồi thầy lên xe ngồi cạnh tài xế, chỉ đường cho tài xế lái đi. Còn xe và tài xế riêng của thầy, thầy cho về, dặn đến giờ trở lại đón thầy. Khi đến công trường, sau phần giới thiệu, thầy khiêm nhượng đứng ra phía sau, để cho người phụ trách công trường hướng dẫn, thuyết trình và trả lời câu hỏi của sinh viên. Thầy chỉ góp lời nếu được yêu cầu, và lúc nào cũng từ tốn, rõ ràng trong lời nói. Tôi nhớ thầy dẫn

chúng tôi đi viếng công trường thêm vài lần nữa trước khi niên học chấm dứt. Niên học kế tiếp, ở Năm Thứ Hai Trung Đẳng, Thầy Vĩnh tiếp tục phụ trách môn Viếng Công Trường. Năm ấy, tôi hay trốn giờ này để đi học thêm ở một trường đại học khác nên ít có dịp gặp thầy nhưng phong cách từ tốn và bình dị của thầy vẫn là một nét son trong trí tôi. Mãi đến cuối năm 1956, khi tôi được đổi về làm ở Nha Căn Cứ Hàng Không, tôi mới có dịp gặp lại thầy.



Theo Thỏa Ước Hạ Long, chủ quyền quốc gia được trao trả cho Việt Nam năm 1948, nhưng một số cơ quan vẫn tiếp tục thuộc quyền điều hành của Phủ Cao Ủy Pháp ở Đông Dương. Năm 1955, dưới thời Chính Phủ Ngô Đình Diệm, những cơ quan này được giao hoàn cho Chính Phủ Việt Nam, trong đó có Nha Hàng Không Dân Sự (Direction de l'Aviation Civile) và Nha Hạ Tầng Hàng Không (Direction de l'Infrastructure Aeronautique) được chuyển giao cho Bộ

Công Chánh và Giao Thông. Bộ này cử Thầy Phạm Hữu Vĩnh giữ chức Giám Đốc Nha Hàng Không Dân Sự và Thầy Tạ Huyền giữ chức Giám Đốc Nha Hạ Tầng Hàng Không (sau này đổi tên thành Nha Căn Cứ Hàng Không), thay thế các giám đốc người Pháp. Hai nha này có liên hệ mật thiết với nhau vì cả hai đều lo việc hàng không: một nha lo việc trên trời, nha kia lo việc dưới đất. Vì sự liên hệ này, nhân viên

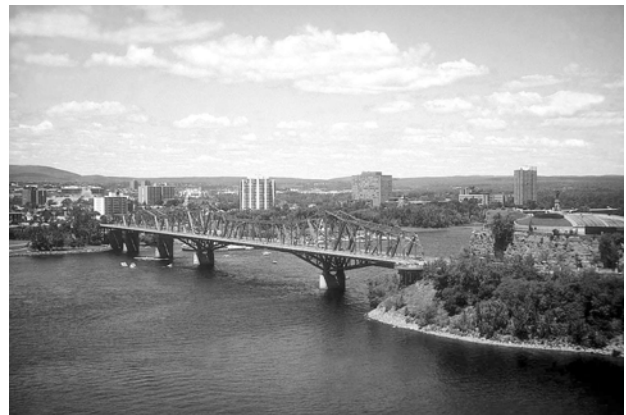
hai nhà làm việc phối hợp với nhau. Tôi làm ở Nhà Cấn Cứ Hàng Không, nhờ đó có dịp gặp lại Thầy Vĩnh, quan sát cách làm việc của thầy và biết thầy nhiều hơn. Chúng tôi cũng cùng ở chung trong Cư Xá Hàng Không ở phi trường Tân Sơn Nhứt nên lại còn có thêm cơ hội gặp nhau ngoài giờ công vụ, nhất là trong đầu thập niên '60, lúc phong trào khiêu vũ gia đình đang thịnh hành. Trong những dịp gặp gỡ này, tôi nhận thấy Thầy Vĩnh cũng năng động, vui vẻ và hiếu khách, nhưng cũng chừng mực, không quá ồn ào, vui nhộn như vài người khác.

Thầy Vĩnh sinh năm 1917 tại Châu Khê, thuộc tỉnh Hải Dương, Bắc Việt. Thầy lớn lên ở Hà Nội và học trung học tại Trường Bưởi (Lycee du Protectorat). Sau khi đỗ tú tài toàn phần, ban Toán, năm 1938, thầy nhập học khóa Cán Sự Công Chánh đầu tiên mở lại tại Hà Nội sau ngày Trường Cao Đẳng Công Chánh đóng cửa năm 1934. Thầy thi đỗ đầu kỳ thi tốt nghiệp Cán Sự Công Chánh năm 1940 và được bổ nhiệm về Nhà Thủy Nông và Thủy Vận Miền Nam Đông Dương (Circonscription de l'Hydraulique et de Navigation du Sud-Indochine), phục vụ trong vùng Đồng Tháp Mười và Gò Công.

Đến đầu năm 1943, Thầy Vĩnh được gọi trở về nhập học lớp Kỹ Sư Công Chánh đầu tiên của Trường Cao Đẳng Công Chánh ở Hà Nội, gồm có 5 người đỗ đầu khóa Cán sự 1938-1940 và 3 người đỗ đầu khóa Cán Sự 1939-1942. Thầy Vĩnh là sinh viên xuất sắc nhất trong lớp. Ái hữu Nguyễn Hữu Tuân, một cựu sinh viên của lớp này và tác giả bài "Trường Cao Đẳng Công Chánh Hà Nội Trong Thời Gian 1938-1944" đăng trong tập Kỷ Yếu Trường Cao Đẳng Công Chánh 1902-2002 (trang 221-224), đã viết trong bài này: "Ba năm liên tiếp ở lớp Cán Sự (khóa 1939-1942), anh (Lê) Khắc đều đứng đầu lớp, ấy thế mà lên lớp Kỹ sư anh Khắc cũng không tranh được chức thủ khoa với gạo cội Phạm Hữu Vĩnh đã nhất nhiều môn." Tốt nghiệp thủ khoa khóa Kỹ Sư Công Chánh vào cuối năm 1944, Thầy Vĩnh được bổ nhiệm vào Nhà Công Chánh Nam Kỳ (Circonscription de Cochinchine) và phục vụ tại Ty Công Chánh

Biên Hòa.

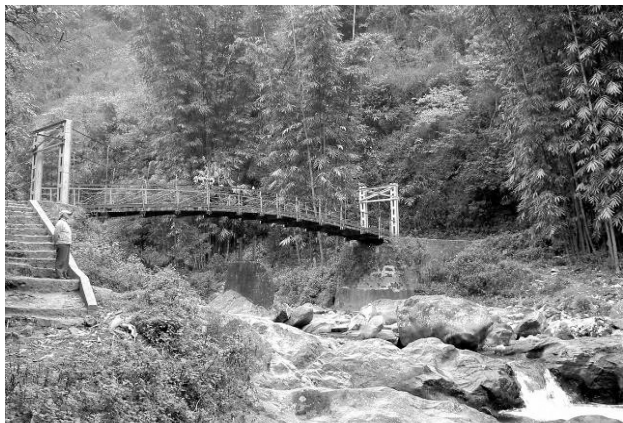
Từ năm 1945, Thầy Vĩnh tiếp tục phục vụ trong Nhà Công Chánh Nam Kỳ với chức vụ Trưởng Ty Công Chánh ở một số tỉnh thuộc Nhà này. Năm 1950, Thầy Vĩnh được đổi về Saigon và phụ trách việc kiểm soát sản xuất và phân phối nước và điện. Đến năm 1951, thầy được chuyển ra Bắc và giữ chức vụ Chánh Sở Kiểm Soát Tàu Điện (tramways), Nước và Điện Lực ở Hà Nội. Năm 1953, thầy giữ chức vụ Chánh Sở Hành Chánh của Tổng Nhà Công Chánh ở Saigon cho đến năm 1955 khi thầy được cử giữ chức vụ Giám Đốc Nhà Hàng Không Dân Sự như đã nói ở trên. Với chức vụ này, thầy được cử đảm nhận thêm nhiệm vụ Quản Trị Viên trong Hội Đồng Quản Trị Công Ty Hàng Không Việt Nam.



Năm 1961, Thầy Vĩnh được cử giữ thêm chức vụ Tổng Thư Ký Bộ Công Chánh và Giao Thông. Thầy kiêm nhiệm chức vụ Giám Đốc Nhà Hàng Không Dân Sự đến năm 1964 thì giao lại cho người khác để chuyên lo công việc Tổng Thư Ký. Trong thời gian thầy ở chức vụ này, tôi lại hân hạnh có dịp tiếp xúc với thầy nhiều hơn vì những liên lạc hành chánh giữa Bộ và cơ quan trực thuộc. Tôi thấy khả năng của thầy rất thích hợp với chức vụ Tổng Thư Ký vì thầy có nhiều kinh nghiệm về hành chánh, quản trị cũng như kỹ thuật, và rất khéo léo trong việc điều hành hay giải quyết những vấn đề mâu thuẫn giữa các cơ quan. Thầy có uy tín và được sự cảm phục của nhiều người không những ở trong Bộ mà còn ở những bộ khác khi thầy tham dự các buổi họp liên bộ.

Trong thời gian giữ chức vụ Tổng Thư Ký, Thầy Vĩnh còn được cử đảm nhận thêm các nhiệm vụ: Thành Viên của Việt Nam trong Ủy Ban Sông Cửu Long thuộc Ủy Hội Kinh Tế Liên Hiệp Quốc cho Á Châu và Viễn Đông; Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Thương Cảng Đà Nẵng; Cố Vấn Đặc Biệt cho Chủ Tịch Ủy Ban Tiềm Ích Quốc Gia.

Năm 1972, Thầy Vĩnh xin từ nhiệm để đảm nhận chức vụ Phó Trưởng Phái Bộ của Chương Trình Phát Triển của Liên Hiệp Quốc (United Nations Development Programme) tại quốc gia Haiti. Sau khi hết nhiệm kỳ vào năm 1974, tuy đã 57 tuổi, thầy cũng theo học một khóa tu nghiệp về Quản Trị Xí Nghiệp tại Trường Đại Học Khoa Học và Kỹ Thuật Montpellier, Pháp trong gần một năm. Từ năm 1975 trở về sau, thầy giúp việc về quản trị cho các công ty PCL và SNC ở Montreal, Quebec, Canada.



Cũng từ năm 1975, Thầy Vĩnh về cư trú cùng gia đình ở Montreal. Thầy và cô có 6 người con, tất cả đều thành đạt về vang và có gia đình, 13 cháu nội ngoại, và 2 chắt. Trong những năm vui thú điền viên, thầy và cô tương đối mạnh khỏe nhờ tập và dạy tai-chi cho người khác, nhưng mấy năm gần đây không cường lại được tuổi già. Thầy vào viện dưỡng lão một thời gian và qua đời ngày 29/10/05. Một ái nữ của thầy cho biết Cô Vĩnh nay cũng dọn vào ở nhà già và lo kinh kệ cho đỡ buồn.

Ngoài công vụ, Thầy Vĩnh cũng rất hăng hái với những hoạt động của các hội đoàn, Trường Cao Đẳng Công Chánh, và Ái Hữu Công Chánh.

Ở Việt Nam, Thầy Vĩnh hoạt động tích cực với tư cách chủ tịch hay hội viên cho các Hội Kỹ Sư và Kỹ Thuật Gia Việt Nam, Thanh Thương Hội Saigon, Thanh Thương Hội Quốc Tế, Nhóm Sư Tử Saigon, Hội Du Lịch Việt Nam, Hội Vũ Cầu (Badminton) Việt Nam. Ngoài môn Viếng Công Trường, thầy còn dạy môn Trắc Đạc ở Trường Cao Đẳng Công Chánh từ năm 1956 đến năm 1962. Thầy cũng đảm nhận chức vụ Chủ Tịch Hội Ái Hữu Cựu Sinh Viên Trường Cao Đẳng Công Chánh trong luôn mấy nhiệm kỳ và luôn luôn có mặt trong các buổi họp mặt cuối năm của Hội ở Saigon.

Ở nước ngoài, sau năm 1975, Thầy Vĩnh là Chủ Tịch Hội Người Việt Nam ở Canada. Thầy cũng luôn luôn có mặt trong các buổi họp mặt định kỳ của AHCC Montreal hay các buổi họp mặt đón tiếp các ái hữu từ phương xa đến viếng Montreal. Mấy lần chúng tôi lên Montreal họp mặt với các ái hữu trên đó đều có sự hiện diện của Thầy và Cô Vĩnh. Thầy và cô cũng hay tham dự những buổi họp mặt AHCC ngoài Canada. Chúng tôi đã có dịp gặp thầy và cô ở trong các buổi họp mặt ở vùng Vịnh San Francisco, ở Massachusetts, và gặp thầy tại Đại Hội Công Chánh năm 1998 ở Nam Cali.

Trong gần 20 năm, tôi đã có cơ hội quan sát Thầy Vĩnh hành động từ gần cũng như từ xa. Nếu chỉ dùng hai chữ để mô tả phong cách của thầy, tôi sẽ dùng hai chữ "trung dung". Từ cách ăn nói, xử thế, đến cách phân tách, quyết định, lúc nào thầy cũng từ tốn, mềm dẻo, thông cảm, dung hòa, không thái quá mà cũng không bất cập. Thầy không tự ti mặc cảm nhưng cũng không tự cao tự đại. Tôi không thấy thầy tỏ ra ghét hay nói xấu ai, và thấy người nào cũng có cảm tình đối với thầy. Nay thầy đã ra người thiên cổ, tôi xin có mấy cảm nghĩ chân thành đó để tưởng niệm hương linh thầy, một bậc đàn anh đáng kính.

(Tôi chân thành cảm ơn cô Kim Thoa, ái nữ của Thầy và Cô Vĩnh, đã giúp cho tôi tài liệu của gia đình để viết bài này.)

Tạp chí Âu châu hí sự

Nguyễn thái Hai

Chúng tôi từ NC đi với 2 cháu ngoại từ FL đã khá lớn, nên đã mua vé máy bay với điều kiện cả hai nhóm phải gặp nhau trong đất Mỹ trước khi đến Luân Đôn. Trong tuần lễ trước ngày khởi hành, mưa tầm tã ở FL. Mẹ các cháu cứ lo máy bay bị trễ vì thời tiết. Nhưng rồi các chuyến bay cả từ NC và FL đều bị trễ tại điểm hẹn: Washington DC, vì mưa lớn. Do đó chúng tôi bị trễ một ngày và đến Luân Đôn đúng vào ngày bị bom. Nhưng còn may là đã về đến khách sạn trước khi bị bom. Hành khách các chuyến bay sau đều phải ở lại phi trường trong nỗi lo âu đến chiều tối mới được vào thành phố. Sáng hôm sau hân hoan rời Luân Đôn đúng theo lịch trình, vì đã thoát khỏi nơi bị khủng bố, nhưng buồn vì đã đến LD mà không biết gì về thành phố này, ngoại trừ được đi qua biển Manche với xe lửa EUROSTAR. Xe lửa này cũng chẳng có gì lạ và cũng không giải đáp được thắc mắc của chúng tôi từ lâu: bên Pháp xe chạy bên phải, bên Anh chạy bên trái. Làm sao giải quyết sự lưu thông sau khi xe qua khỏi các miệng hầm. Người hướng dẫn tour giải thích các xe hơi đều được chuyển lên trên các goong xe lửa để qua hầm chứ không trực tiếp chui qua hầm. Thời gian chờ đợi lên toa xe lửa và xe lửa đi qua hầm khá lâu. Nghe thế nhưng lòng vẫn còn âm ức, chưa được hoàn toàn thỏa mãn.

Trước khi đi chúng tôi thường được nghe là đi chơi bên Pháp coi chừng đạp cút chó, nhưng từ Bỉ-Hòa Lan, tới Đức, Thụy sĩ và Áo, nơi nơi đều sạch sẽ kinh khủng, không phải ngoài mặt đường mà cả trong ngõ hẻm, té ra, chính mắt tôi thấy, họ dùng xe hút bụi đường,

nhưng khi tới Rome và Paris thì quả đúng như lời đồn. Tại Hòa Lan, thuê thổ trạch được căn cứ theo chiều rộng của căn nhà, nên mặt tiền các căn phố tương đối hẹp. Để đem các vật dụng nặng nề hay cồng kềnh lên lầu nhà nào cũng gắn trên tầng cao nhất một cái poulie để kéo đồ vật lên và chuyển vào nhà qua cửa sổ. Một điều khá đặc biệt là dọc theo xa lộ Âu châu không có các bảng quảng cáo như ở Mỹ. Về mặt kiến trúc của các lâu đài và các giáo đường thì thật khôi chê, không những về nét kiến trúc mà đặc biệt là thời gian. Có những nhà thờ phải tới năm sáu trăm năm (600 năm) mới hoàn tất, mà nét kiến trúc trước sau như một. Điều này nói lên niềm tin của giáo dân thời ấy cực mạnh. Chúng ta cũng đã biết dãy núi Alpes sừng sững giữa một số các nước Âu châu, nên họ đã phải thiết lập nhiều đèo và hầm dài nhất thế giới. Qua khỏi Innsbruck, Áo, một lát là đèo Brenner, rộng 4 lanes, dài khoảng gần 300 miles đầy nghẹt xe vận tải lớn loại 18 bánh ị ạch leo dốc, miền Đông Bắc Ý, chở các loại nông phẩm dễ hư của cánh đồng sông Po cung cấp cho các xứ miền núi. Trên đoạn từ Florence, Ý, tới Monaco, người hướng dẫn viên cho biết đoạn đường này có nhiều hầm lắm, quý vị thử đêm xem cho biết. Đoạn đường này khoảng 250 miles mà có 172 hầm, cho mỗi hướng, dài ngắn, cong queo, ngay thẳng, đủ cỡ, có khi vừa mới ra khỏi hầm đã thấy hầm khác. Giữa các hầm phần nhiều là các cầu bê tông cột sắt dạng vòng cung bắc ngang qua các vực sâu thăm thẳm, hoặc là những đoạn đường xẻ theo vách núi như đèo Prenn, Dalat. So sánh 2 chuyến du ngoạn Trung quốc và Âu châu, chúng tôi thấy Trung Quốc rộng lớn còn nhiều hoang dã và văn minh cổ xưa nhiều hơn là hiện đại. Âu châu nhỏ bé hơn nhưng tràn đầy những

nét văn minh tân cổ hài hòa với nhau. Nói về Âu châu chúng tôi không dám múa rìu qua mắt các cây bút cự phách của LTCC như Trịnh hào Tâm, Trầm Cà Mâu, Ái Văn v.v., nên xin ngừng tại đây.

Pylatus



Thụy Sĩ với cảnh núi hồ thơ mộng, không khí trong lành v.v.. đã được AH Từ minh Tâm trình bày trong LT 85 tôi chỉ xin ghi sơ về những đặc điểm của núi Pylatus. Đây là một dãy núi đá cheo leo cao 7000 feet, ẩn hiện khi mờ khi tỏ trong các tầng mây. Không có đường xe hơi lên mà chỉ có hoặc bằng cáp treo hay bằng đường xe lửa. Đường xe lửa với độ dốc 48% cao nhất thế giới, uốn lượn theo các triền đá cheo leo gần thẳng đứng, hay là vực thẳm sâu hút với nhiều cầu cao và hầm dài. Du khách cũng thấy đường xe lửa này băng qua những cánh đồng cỏ non xanh với những đàn bò thành thoi gặm cỏ hoặc từng đàn nhỏ sơn dương nhảy qua các mỏm đá thấy mà ghê, hoặc những đám hoa dại với màu sắc rực rỡ nhờ khí trời trong sáng. Khi lên đến trạm xe lửa du khách có thể vào nhà hàng rất rộng và sang nhưng chật đẹp để vừa ăn vừa ngắm cảnh vừa mua kỷ vật, hoặc thích mạo hiểm có thể bắt chấp gió mạnh, theo các đường mòn tham quan những hồ nước trong veo rộng lớn với các tầng mây, hoặc tiếp tục leo lên chinh phục các đỉnh núi. Trước đây nhiều người đã nghĩ rằng ông kỹ sư Edward Locher đã điên khi đề nghị thực hiện đường xe lửa này vào thế kỷ 19th, nào ngờ bây giờ đây là một trung tâm du lịch và thể thao mùa đông nổi tiếng của Thụy

sĩ. Đường xe lửa dài 4618m đã được hoàn thành và khai trương năm 1889 với loại bánh xe “horizontal revolving cogwheel” mà tôi không hiểu ra sao nên ghi nguyên văn. Các chuyến xe lửa này có thể tránh nhau tại một nơi ngang lưng chừng núi..

Ruộng đồng và núi rừng

Vốn xuất thân là nông dân, bị méo mó nghề nghiệp, nên chúng tôi sẽ trình bày về rừng núi cỏ cây vì chưa ai đề cập đến, nên có thể múa gậy rừng hoang.

Hòa Lan bằng phẳng như cái pancake với đồng ruộng xanh mướt, có một hệ thống kinh rạch chằng chịt dùng để tháo nước từ đồng ruộng ra sông. Hòa Lan cũng là xứ sản xuất bơ sữa và pho mát nhờ nuôi được nhiều bò. Kỹ nghệ nuôi bò cung cấp một lượng phân chuồng đáng kể nên thương hiệu rau sạch Hòa Lan, loại rau dùng phân hữu cơ, rất có uy tín ở Âu châu. Càng đi về miền Tây Nam Đức quốc, những cánh đồng bằng đã dần dần thành những đồi và thung lũng thoải thoải, thật rộng với những đám nông phẩm xanh mướt mà chúng tôi không biết loại gì, hoặc những đám lúa mì vàng óng ánh, màu vàng đậm hơn, đẹp hơn màu lúa của Việt Nam, hoặc những đám bông hướng dương vàng tươi trông thật mát mắt. Đặc điểm của những cánh đồng này là không có những bờ ruộng, những hàng bụi bờ, những đám cỏ



hoang, nên toàn cảnh giống như những tấm vải khác màu kết nối với nhau ngay ngắn thành một tấm thảm rộng lớn với những mép viền màu xanh đậm mịn màng của rừng thông đặc

biệt của vùng Black Forest. Black Forest, với những sườn núi khá dốc là một khu kỹ nghệ gỗ cung cấp cho nhiều quốc gia lân cận. Thân cây nhỏ nên gỗ cũng được xẻ nhỏ và ngắn chứ không lớn và dài như ở Mỹ.



Dãy núi Alpes cao chót vót đã chặn hết độ ẩm, nên khi qua khỏi đèo Brenner, Ý, cây cối thay đổi hẳn vì thiếu mưa. Cây cối với lá nhỏ hơn, không còn xanh mướt, nơi xanh, nơi ửng vàng, cây cao cây thấp và không dày đặc như bên kia núi. Nhưng điều này đã làm cho thảm rừng có vẻ khô cằn nhàn nhao và cằn cỗi. Vợ chồng chúng tôi đã ví von rừng miền Bắc mơn mẫm như da con gái, rừng miền Nam nhàn nhao như da bà già. Khi qua khỏi dãy núi xương sống, của nước Ý, quang cảnh còn thê lương hơn nữa, nhiều nơi cây cối cằn cỗi tương tự như vùng Phan rang Phan rí, vùng ít mưa nhất của Việt Nam. Các mảnh vườn nhỏ, bụi bờ tùm lùm cây bắp trở cờ chỉ cao độ hơn một foot, khẳng khiu như muốn gãy, làm tôi nhớ lần đầu tiên đi công tác miền Trung, đã thấy những đám bắp như thế ở Quảng Ngãi. Sau khi xem đã mắt những nhà thờ với kiến trúc tuyệt mỹ, những họa phẩm lừng danh ở Venice, Rome, Florence đi hướng về Pháp, qua vùng Tây Bắc Ý, chúng tôi không thể tưởng tượng nổi cực nhọc cơ khổ của người nông dân Ý. Vì ảnh hưởng của núi Alpes, họ phải làm những bức tường đá để tạo những đám vườn bằng phẳng có nơi rộng vài ba chục feet, có nơi nhỏ hẹp chẳng khác gì các ruộng vườn của dân thiểu số vùng Sapa, miền Tây Bắc Việt Nam. Những mảnh đất này có nơi còn trồng rau, có nơi đã chuyển thành vườn cây ăn trái, có nơi đã thành

rừng hoang. Đến vùng Carmage, Pháp, chúng tôi thấy rất nhiều hàng cây cao vút được trồng theo hướng Đông Tây. Hỏi ra mới biết tại vùng này có gió đặc biệt, nông dân gọi là gió Mistral rất mạnh thổi từ miền Nam lên, mùa đông thì lạnh buốt, mùa hè nóng như lửa. Dân chúng phải trồng những hàng cây trên để ngăn bớt gió.

Vườn nho

Ngồi trên du thuyền ngược dòng sông Rhin, với nước thật trong và sạch, chảy khá mạnh, chúng tôi thấy nhiều lâu đài cổ sừng sững trên vách núi cao và những vườn nho. Khi nghe giới thiệu bên phải có những vườn nho, tôi ngạc nhiên tìm mãi, sau mới hiểu những hàng giây leo lá nhỏ leo theo những hàng giây kèm thấp độ hơn 1 foot là những vườn nho. Các vườn nho này chỉ được trồng trên các vách núi, có khi thật dốc, nhưng được nhiều nắng, khi bên phải khi bên trái tùy theo hướng của dòng sông. Đã vậy chủ vườn nho còn trải một lớp đá hoặc sạn dưới gốc nho. Lớp đá này làm giảm sự sôi mòn nhưng mục đích chính là ban ngày tiếp thu sức nóng của mặt trời làm gia tăng thêm nhiệt độ gốc nho cho nho mau chín, và ban đêm giúp cho rễ nho dễ phát triển. Gốc loại nho này chỉ lớn bằng ngón chân cái, được trồng cách khoảng chừng hơn 1 foot, lá nhỏ. Loại nho này là đặc sản chuyên canh dọc theo sông Rhin.

Qua khỏi đèo Brenner thuộc vùng Ý, mặc dầu ít mưa nhưng phần chính lại là loại nho lá lớn, gốc to gần bằng cổ tay, trồng cách khoảng 2 feet và leo lên giàn, rộng chừng 8 feet, khá cao, chứ không trông thành hàng như ta thường thấy ở Mỹ. Giàn nho là những dây cột trên đầu có một thanh ngang được chống bởi 2 cây chống chéo, giống như giàn giây phơi áo quần. Mạng lưới bằng giây kèm kết nối các đầu cột làm giàn leo. Xuống đến đồng bằng sông Po, nhờ hệ thống thủy lợi tốt, đồng bằng này không những là trung tâm nông nghiệp cho nước Ý mà là cho cả các quốc gia miền núi mà những đoàn xe vận tải vượt đèo cung ấp đã được nói phân trên. Một điều làm chúng tôi

ngạc nhiên là thấy lại những vườn nho, cả 3 thứ, lẫn lộn với những vườn trái cây khác.

Vườn cây ăn trái.

Những vườn táo (apple) dọc theo đèo Brenner được trồng thành từng hàng. Các nhánh táo được uốn và tía để phát triển theo hàng giằng kềm giăng dọc theo hàng cột. Các cột này cao khoảng 6 feet được trồng tại mỗi gốc táo, có thể thấy hàng cột này rất rõ tại những vườn cây mới trồng. Do đó cây táo, có giăng đẹp như cây quạt, cho ta thấy nhiều quả hơn lá, nhất là những cây có trái màu đỏ, ngồi trên xe bus nhìn xuống thấy mà mê. Thỉnh thoảng tôi cũng thấy trong những tờ báo về landscaping dạng cây này, nhưng tôi tưởng đó là cây cảnh chứ không ngờ là họ trồng cả vườn lớn. Tại các vườn táo đã khá già, những cành cao tự uốn cong xuống dưới sức nặng của trái, làm mất dần dạng quạt và cũng che khuất bớt các trái cây.

Các vườn đào vẫn trồng theo dạng thông thường, và được tía bớt chiều cao để dễ hái. Có điều chúng tôi không hiểu là thỉnh thoảng có những vườn đào và vườn táo khá rộng được phủ một lớp lưới màu trắng trên ngọn cây. Chúng tôi có hỏi các người hướng dẫn viên và tài xế về một số thắc mắc về các tấm lưới trên nhưng họ đều không biết.

Cây Platanian

Phần này tôi viết để tặng hương linh cố AH Trương công Thiện, bạn đồng khóa.

Đến Rome vào buổi trưa nắng chang chang, nóng trên 90 độ, sau khi được hướng dẫn đi xem Colosseum và Roman Forum chúng tôi được đưa đi xem Vatican v.v... Xe đi dọc theo bờ sông với hai hàng cây cao rủ bóng, mát ơi là mát, làm tôi sực nhớ đến ước mong, đến tâm nguyện của người bạn đồng khóa: cô AH Trương công Thiện. Có lần Anh Thiện, Chánh sự vụ Đô thành, chắc đã quá mệt mỏi trong việc tu bổ các vỉa hè bị các rễ cây làm nổi lên trên mặt đất, hoặc tìm cách giảm thiểu công quét lá mùa thu, đã hỏi tôi - nghĩ rằng vì tôi

xuất thân từ nhà nông, - có biết một loại cây nào trồng dọc theo lề đường có một số tiêu chuẩn, mà tôi chỉ nhớ được, như sau:

- 1) có rễ sâu để không làm hư vỉa hè phố
- 2) Có nhiều bóng mát nhưng dẻo để không bị gãy khi mưa to gió lớn
- 3) Có nhiều lá và lá lớn để dễ quét, không như cây me lá nhỏ rất khó quét
- 4) Có thể tía cành để tạo dáng mình thích khi cần
- 5) Có sức đề kháng bệnh tật cao
- 6) Có bông đẹp cánh lớn để dễ quét
- 7) Có loại gỗ tốt bán được giá khi ta phải phá bỏ.

Từ đó cho tới cuối chuyến du lịch mỗi khi đi ngang những hàng cây đó, tôi tìm hiểu và nhận thấy cây này có thể đạt được khá nhiều tiêu chuẩn cần thiết.. Gốc cây tron lóng như gốc ổi, với 2 màu: cà phê sữa cho phần mới tróc vỏ, xám nâu lột cho phần vỏ cũ trông khá đẹp mắt và sạch sẽ. Những cánh nhỏ dài tước ra từ những nhánh lớn dong đưa nhẹ nhàng theo gió, chúng tỏ cây dẻo dai, không gây trở ngại cho các hệ thống giăng điện và điện thoại của thành phố. Những nhánh lớn có khi có nhiều u nần, có khi có những đoạn ngắn với kích thước to nhỏ có thể tía dễ dàng để tạo dáng làm cây cảnh. Cây có nhiều nhánh thẳng và cao, lá lớn và thưa vừa cho nhiều bóng mát vừa cho ta thấy những khoảng trời xanh qua lá nên rất thoáng gió, ít gầy. Dọc đường miền Nam nước Pháp, nhiều hàng cây platanian được trồng làm hàng rào chắn gió chứng tỏ cây này có rễ rất sâu.

Về đến Avignon, thành phố có nhiều di tích của thời trung cổ, có một công viên rợp mát với cây này mặc dầu khí trời rất nóng. Các cây này được trồng thưa thớt nên việc sử dụng diện tích công viên rất dễ dàng và thoáng. Tại Lyon, dọc hai bên bờ sông Rhône và Sône những hàng cây này, với những cành nhỏ dài dong đưa theo gió tỏa bóng rợp hai bên bờ sông trông rất thanh thản an nhàn, rất hợp cho những ai muốn thư giãn tâm trí sau những giờ làm việc căng thẳng. Suốt mấy ngày nay, tôi luôn bị ám ảnh bởi cây này và chợt nghĩ rằng, nếu trước đây anh Thiện có được duyên may đi qua Pháp công tác, thế nào anh cũng lưu ý cây này,

và với tâm nguyện của anh, chắc là ngày nay nhiều đường phố ở Saigon đã có cây này.

Về đến Paris tôi thấy không những rất nhiều đường có cây này mà ngay cả tại công viên tháp Eiffel, tại đại lộ Champ Elysée đều có. Tại những nơi đó các cây được cắt xén vuông vắn, nhìn từ xa ta có cảm tưởng

là những tấm bảng một màu xanh dịu mát khổng lồ dài với các gốc cây, đã được chọn kỹ thẳng thắn, tựa như những cây cột của tấm bảng. Hai hôm sau tình cờ gặp một quả địa cầu trong một viện bảo tàng mới nhớ rằng Saigon gần đường xích đạo và Âu châu với mùa đông có tuyết thì cây này đâu có phù hợp với khí hậu của ta. Mong trồng cây này tan như mảng tuyết lớn được đem về đặt ở Saigon. Tuy vậy khi viết



bài này tôi vẫn còn mơ và mong thấy ngày nào cây Platanian sẽ được trồng ở Saigon, vì chúng tôi cũng đã thấy một vài loại cây ở vùng Tây Bắc Ý giống như những cây mọc ở vùng Phan Rang Phan Thiết và nhất là khi quá cảnh tại nhà ga hàng không Singapore trong chuyến bay về Việt Nam vừa rồi, tôi thấy họ trồng trong nhà ga một loại cây: lá thuộc loại dương xỉ, gốc to như cây dừa có nhiều lông xù xì màu nâu đậm như lông gấu,

trông rất đẹp. Bảng chỉ dẫn cho biết cây này nguyên thủy ở vùng Bắc cực đã được thuần hóa cho khí hậu nhiệt đới trong nhà.. Vì quá ám ảnh cây platanian nên chợt nghĩ và mong rằng các Ái Hữu Công Chánh ta ở Pháp nên bỏ chút thì giờ tìm hiểu tính chất cây này xem ta có thể gây giống và thuần hóa lần hồi theo phong thổ xứ ta không. Nếu được, đó cũng là một món quà quý cho Việt Nam vậy. Mong thay./.

Mời thăm trang nhà Ái Hữu Công Chánh

Thỉnh thoảng kính mời quý ái hữu ghé thăm trang nhà Ái Hữu Công Chánh trên internet theo địa chỉ: www.aihuucongchanh.com.

Bài mới trong những tháng qua:

Biên khảo: Thử đọc lại truyền thuyết Hùng Vương – Nguyên Nguyên

Du ký: Ký sự du lịch Trung Quốc – Trịnh Hào Tâm (có bài mới hàng tuần)

Văn chương: Nỗi oan Tiên Điền – Tâm Nguyên, Giai thoại về bài thơ Phong Kiều Dạ Bạc – Minh Tâm.

Xã hội: Xin cho em một lần sáng mắt (phần hai) – Bùi Đức Hợp

Nối tiếp: qua các trang nhà khác của các trường thuộc Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ như: Kỹ Sư Công Nghệ: <http://www.kysucongnghet.net/>, Hàng Hải Thương Thuyền: <http://hanghaitruongxua.net/>

và nhiều hình ảnh, tin tức vui buồn khác

Đêm Khiêu Vũ Cuối Cùng

Nguyễn đắc Khoa

Gửi một người bạn đã vĩnh viễn ra đi

Đêm nay
Anh dìu em điệu waltz buồn ly biệt
Giữa nhạc phòng ta luân vũ thâu đêm
Bước quay cuồng theo tiếng nhạc dịu êm
Anh đắm đuối dưới khung trời mộng ảo

Đêm nay
Anh dìu em điệu slow buồn ảo não
Hồn lâng lâng réo rắt khúc dương cầm
Bước thanh tao dáng yếu điệu nhịp nhàng
Anh ngây ngất trong hương nồng say đắm

Đêm nay
Anh dìu em điệu blues buồn man mác
Giọng phù trầm nghe nức nở thiết tha ...
Anh nhìn em ... hình ảnh chợt nhạt nhòa
Sân khiêu vũ mật mờ trong bóng tối ...

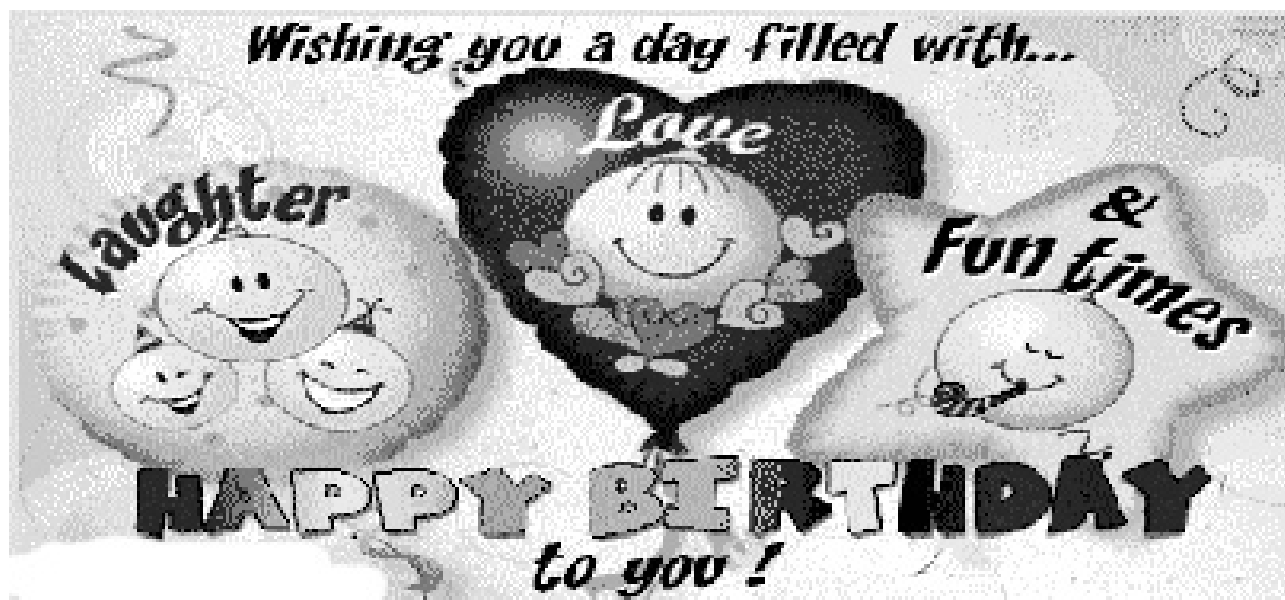
Anh ngã xuống ... ước mơ anh lần cuối
Trong tay em anh ngủ giấc nghìn thu
Em dỗi chân xin chờ vội bước mau
Cho anh nhạt chút hương vương trong gót.

Nguyễn đắc Khoa



TẠI SAO TÔI CÓ 3 Ngày Sinh Nhật?

Phòng Thuật của Lê Nguyên Thông
(Kể lại theo lời AH NQC sống tại California Mỹ.)



“Câu chuyện mà tôi hay kể cho mấy người bạn Mỹ ở đây nghe khi họ hỏi tôi tại sao tôi không tổ chức sinh nhật gì cả. Tôi trả lời họ là một năm tôi có đến 3 ngày Sinh nhật trên giấy tờ, còn ngày thật thì tôi không biết chính xác, bởi thế tôi không biết nên tổ chức vào ngày nào cho đúng nên thà là không tổ chức là hơn.

Nguyên là ngày xưa ngày xưa, nghe cũng giống như chuyện cổ tích vậy, nói rằng trước đó sau đảng hoàng, chuyện như thế này, hồi đó gia đình tôi sống ở quê, trong thời kỳ chiến tranh một ngàn chín trăm bốn mươi mấy, năm mươi thì ở quê làm gì có cơ quan chính quyền nào đâu. Làng xã cũng chỉ là chia ranh giới trong vòng rào cho dễ phân biệt mỗi địa phương mà thôi, không có văn phòng đình đám, làng xã nào hiện hữu cả. Cha mẹ tôi cũng không đi làm cho chính quyền hay ở văn phòng gì hết do đó có bao nhiêu con cũng không ảnh hưởng đến tiền lương, tiền phụ cấp con cái, phụ cấp gia đình hay đất đỏ hay nói chung là không ảnh hưởng đến tiền lương như các công chức làm việc cho nhà nước.

Ở quê khi sanh con ra chỉ cần đặt một cái tên là đủ rồi, ra đường ai cũng biết tôi là con bố mẹ tôi, ông A và bà B, vì làng xóm chẳng có bao nhiêu người nên ai nấy đều biết nhau.

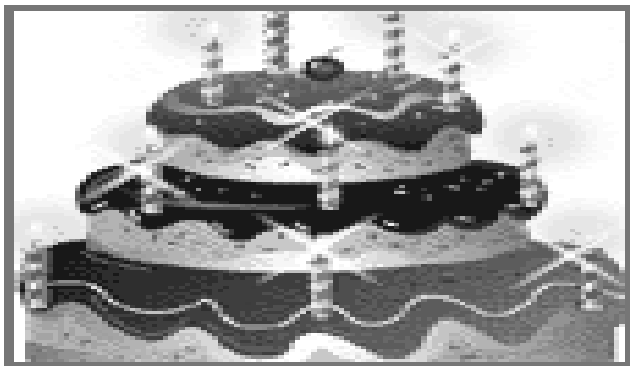
Câu chuyện chỉ đơn giản có thế thôi. Mọi việc và giòng đời cứ thế mà êm ả trôi qua. Nhưng trớ trêu thay, lớn lên thì phải đi học, Bố tôi dẫn qua ông thầy trong làng xin cho tôi học với Ông ta ở



trong cái chòi nuôi vịt của ông thầy, mỗi tháng trả học phí bằng một bao lúa là xong, tên tuổi thì Thầy đã biết tôi là con bố mẹ tôi từ lâu rồi, chẳng ai đòi hỏi giấy khai sinh làm gì. Thế là cuộc đời dần dần cũng trôi qua êm ả được

mấy năm trời. Bỗng một ngày tôi học xong hết lớp năm, rồi lớp tư, ba, nhì và lớp nhất ở trường làng mới xây sau khi độc lập với Pháp quốc thì cuộc đời bắt đầu có chuyện rắc rối xảy đến với tôi.

Khi sắp học xong lớp Nhất thì phải thi vào lớp đệ thất trường trung học trường tỉnh ở Huế và họ đòi phải có giấy Khai sinh mới được dự thi. Bố tôi vẫn kể thầy Hiệu trưởng là phải làm sao. Thầy Hiệu trưởng bảo đi tới Quận xin làm một tờ Chứng chỉ Thê Vi Khai Sinh (TVKS) để bổ túc hồ sơ thi đệ thất.



Bố tôi hỏi khai bao nhiêu tuổi thì thi được, thầy Hiệu trưởng trả lời là cứ khai 10 tuổi là được rồi. Đòi tôi bắt đầu lộn xộn từ đấy vì lúc đó tôi đã 11 tuổi rồi.

Khi Bố tôi đến văn phòng quận, ông Lục sự hỏi tên tuổi Bố mẹ tôi và tên tôi thì không có trở ngại gì, đến khi hỏi tới ngày tháng năm sinh thì mới bắt đầu rối lên. Ông Lục sự hỏi thẳng nhỏ bao nhiêu tuổi, Bố tôi trả lời 10 tuổi.

Lục sự hỏi sinh ngày nào, bố tôi không nhớ rõ vì nhiều con quá không nhớ hết được, nhưng nghe mẹ tôi nói là tôi sinh ra sau Tết mấy ngày, không nhớ đích xác ngày nào, Lục sự bèn đề nghị: “thì cho là 1 tuần đi, được không?”.

Thế là từ đấy tôi có ngày sinh trên giấy tờ chính thức là 07-01-19xx.

Xin ghi chú ở đây là Bố tôi nói là ngày ta theo Âm lịch, mà ông Lục sự lại ghi trong giấy là ngày Tây theo Dương lịch. Thế là cho đến lúc tôi đã 11 tuổi mới có giấy TVKS mà ngày tháng năm sinh không đúng gì cả.

Từ ngày đến Mỹ sinh sống, cách viết ngày tháng năm sinh lại đảo ngược thứ tự, tháng trước ngày sau, thế là người Mỹ lại tưởng tôi sanh vào July 1, từ đó tôi lại có thêm ngày July 1 là ngày Sinh nhật thứ ba, ngoài ngày Tây trên giấy tờ (Jan 7), ngày Ta (mùng Bảy Tết), tất cả là Ba ngày Sinh nhật mà không ngày nào đúng cả.

Đó là lý do tại sao tôi có thể làm kỷ niệm Sinh nhật tôi tới ba lần mỗi năm là thế”.



*Gió lạnh, chao ôi đã trở về!
Se mình chiếc lá rụng lê-thê
Ơ kìa, thu đến sao sớm thế?
Khô róm gốc cây mấy xác ve*

Thơ Thảo Anh



(Viết tặng Lê Đào, bạn học cũ thời Tiểu học, chuyên viên tổ chức ăn sáng)

Hoàng Đức

Không có quốc gia nào trên thế giới lại có lối ăn sáng độc đáo như ở cái quốc gia Sài Gòn của chúng ta. Vâng, Sài Gòn là một nước chứ không phải là một thành phố hay một hòn ngọc Viễn Đông vì Sài Gòn gồm hầu hết tất cả những gì liên quan đến Việt Nam thân yêu của chúng ta. Tôi còn nhớ lồm bồm câu chuyện Thạch Sùng: Một ông nhà giàu nứt đố đổ vách một hôm nổi hứng thách đồ thiên hạ rằng trong nhà ông không thiếu bất cứ một thứ gì trên thế gian từ thượng vàng đến hạ cám ai có gì là ông có nấy. Ông tuyên bố nếu ai có bất cứ một thứ gì mà trong nhà của ông không có thì ông ta sẽ trao hết tài sản của ông cho người đó. Một anh nhà nghèo, nghèo rớt mồng tơi, nghèo mà vẫn chương thời thượng bảo là trên răng dưới “prostate” (không dám dùng cái chữ mà ai cũng biết và đã thường xài vì không được thanh tao nên tôi dùng danh từ sinh học này cho có vẻ khoa học kỹ thuật mặc dù dịch ra nguyên văn thì không sát nghĩa tí nào. Và lại hiện nay căn bệnh liên quan đến prostate cũng là một căn

bệnh thời thượng cho những ông già trên con đường “ngủ thập tri thiên mệnh”) anh chàng nhà nghèo, chuyên trị nhạc Nghèo như ca sĩ Trường Vũ, đã đến nhà ông Thạch Sùng mang theo một chiếc chổi cùn làm bằng những cành cây mà thôn quê chúng ta gọi là cây chổi, thứ cây mọc trên các đụn cát hay núi thấp ở vùng hoang dã của những xứ đất cày lên sỏi đá như Huế, Quảng Trị, Đông Hà vv... Anh chàng này không biết gốc gác ở đâu trên dải đất miền Trung nước Việt Nam yêu quý của chúng ta đã “xuất trình” chiếc chổi cùn chỉ còn dùng được trong việc quét một cái sân bằng đất nện ở thôn quê. Ông đệ nhất phú hộ Thạch Sùng mặt tái như gà cắt tiết thứ gà bị nhiễm vi khuẩn H5N1 vì trong gia tài ức triệu của ông không có chiếc chổi cùn. Ông giữ lời hứa trao sản nghiệp lại cho anh nhà nghèo và vì tiếc của nên sau khi chết biến thành con thần lằn hay theo tên gọi văn chương là con thạch sùng, suốt đêm ngày tắc lưỡi tiếc gia tài sản nghiệp.

Tôi nhắc lại câu chuyện này vì muốn nói là Sài Gòn của chúng ta chẳng thiếu một thứ gì của quê hương Việt Nam, từ những lâu đài nguy nga tráng lệ đến những túp lều tranh xiêu vẹo, những căn nhà ổ chuột, những căn nhà nghiêng ngả trên vùng nước bùn đen đặc quánh của con “Kinh nước đen”. Sài Gòn có những thứ mà các tỉnh thành, đô thị khác, không những ở Việt Nam mà còn trên cả thế giới, không có. Một trong những đặc sản ấy của Sài Gòn là buổi ăn sáng kéo dài lê thê, vô hạn định cho đến lúc nào không muốn ăn sáng nữa mới chấm dứt. Còn nhớ tại Sài Gòn gần như bên cạnh các công tư sở luôn luôn có những quán ăn điểm tâm hoặc là đôi ba chiếc ghế thấp lê tè đặt trên vỉa hè để quanh những chiếc bàn cũng lê tè thấp xùn với những món ăn sáng thật bình dân nhưng cũng thật hấp dẫn ấm lòng người, không những ấm mà lại còn no nữa mới là khoái chí từ chứ. Sáng sáng đến sở, quăng cái cặp trên bàn làm việc để cho các bạn đồng nghiệp hay các cô thư ký thấy sự hiện diện của mình rồi rủ nhau ra quán cóc bên hông sở, hay trước mặt hay sau lưng hay bất cứ nơi nào miễn là có bàn ghế, có món ăn điểm tâm khoái khẩu để cùng nhau bù khú trao đổi những chuyện

trên trời dưới đất, những tin tức thời sự, những tin cán chó, cán gà. Ăn sáng thực sự cũng cần thiết nhưng cái cần thiết hơn cả là mục đầu lão thường nhật mà nếu thiếu đi thì trong ngày khó thể làm việc thoải mái vì như vẫn còn vướng mắc một cái gì chưa giải toả được nên trong lòng ám ức không tập trung tâm trí vào công việc được. Cái nghề cạo giấy của công chức nước Sài Gòn lè phè như thế đó ! Nhưng nếu không lè phè như vậy thì năng xuất lại yếu đi nên các ông giám đốc các nha, ty , sở của VNCH tuy biết rõ nhưng cũng lờ đi cho nhân viên dưới quyền được nhờ và để cho công việc trôi chảy đều đặn. Đây là cái dễ thương của các ông boss VNCH mà tôi vẫn mãi mãi tri ân dù đã xa rồi những ngày tháng cũ trên quê hương yêu dấu ngàn đời khôn nguôi. Bây giờ ngồi ôn lại chuyện ngày xưa, so sánh boss cũ của mình với mấy boss của xứ Cờ Hoa mới thấy khác xa một trời một vực. Sức mảy mà dám đi “điểm xám” dài lâu suốt mùa Lê Thuỷ ! Một ngày chỉ được nghỉ giải lao (Relax) 2 lần, mỗi lần 15 phút phù du. Ngoài ra là phải ngồi liên tù tì 8 tiếng trước bàn làm việc, trước cái monitor mà dù có ngứa tay lắm cũng không dám mò vào các Websites chứa đựng đủ mọi thứ ưa thích trên cõi ta bà này. Ngay cả check email của bạn bè cũng chẳng dám mó tay vào vì biết rằng cái computer là một con dao, không những hai lưỡi mà lại rất nhiều lưỡi và các chuyên viên thừa sức để kiểm soát những gì mình đã mó máy trên đó dù mình đã ranh mãnh xoá đi tất cả những thao tác mình đã thực hiện trong ngày vì những bí hiểm tân tiến của phương tiện truyền thông này mình đâu biết được hết tất cả. Chẳng may mà bị khám phá ra thì chỉ có cắt mặt quảng đi hay là lãnh một cái check cuối cùng để khăn gói ra đi tìm job khác.

Ăn sáng bây giờ trên miền đất hứa này là một “món” độc quyền cho các đồng hương đã đi quá nửa con đường số 6 tức là trên 65 tuổi

đang an hưởng tuổi già hay đang lãnh tiền hưu hàng tháng, trong ví lúc nào cũng có tấm thẻ Medicare như một lá bùa hộ mạng. Ăn sáng cũng dành cho quý vị đang lâm vào cảnh 7 nghề, ngày ngày đọc báo kiếm job. Cao hơn một bậc nữa, chỉ những các quý vị ký giả, ký thiết, các văn nghệ sĩ, các vị chủ nhân các xí nghiệp to cũng như nhỏ (self-employed) mới có thể thông dong, phong lưu, ngồi ăn sáng ở những địa điểm khá nổi tiếng của vùng Little Saigon như Croissant Dore, Tài Bửu, trong khu Phước Lộc Thọ trên phố Bolsa hay Cafe Factory trên đường Brookhurst và những nhà hàng Dìm Xám khác của quận Cam. Thành phần được xã hội Mỹ ưu đãi này đã mang cả cái không khí và nghi thức ăn sáng của nước Sài Gòn sang đây vì họ không thể quên quê hương, họ là những công dân Việt Nam không bao giờ quên nguồn cội dù vật đổi sao dời, dù xa nơi chôn nhau cắt rốn nửa vòng trái đất, ngăn cách bằng mấy đại dương mênh mông nước mặn. (Có đại dương nào nước ngọt không nhỉ, và bao nhiêu đại dương ngăn cách chúng ta



với quê hương, tôi hoàn toàn mù tịt dù mò mẫm ngâm cứu trên bản đồ thế giới. Phải hỏi mấy ông phi công xem họ đã vượt qua mấy đại dương hay hỏi mấy ông giáo sư địa lý mới biết được điều này). Họ quây quần ở các tụ điểm ăn sáng, ăn thì ít mà hít thì nhiều, hót cũng nhiều không kém. Thuốc lá trên tay cháy đều đều theo câu chuyện xưa tích cũ. Họ trao đổi cho

nhau nghe những chiến công hiển hách trong đời quân ngũ. Ngày xưa họ là những đại đội trưởng, những tiểu đoàn trưởng vv nhưng giờ đây theo cùng năm tháng, kinh nghiệm chiến trường của họ đã trở nên phong phú ngang hàng với cấp tướng lĩnh nên các chiến công của họ đã tăng trưởng thành vĩ đại và oai hùng đáng ghi vào sử sách. Sao các sử gia không đến đây ăn sáng để viết sử nhỉ ? Hiện tượng này thật ra cũng dễ giải thích vì các vị anh hùng luôn trở về nơi chốn xảy ra những chiến công

oanh liệt của họ.(Câu này tôi tạm dịch ra từ một câu tiếng Pha Lang Sa, không dám ghi ra đây vì không tin vào trí nhớ đã mòn mỏi của tôi) Các “nhà cầm quân”, các vị anh hùng của chúng ta giờ đây trong buổi ăn sáng xa quê hương, họ không trở về được nơi chốn của một thời vàng son trong quân ngũ thì họ trở về bằng ký ức vậy. Mà ký ức thì khó chính xác nên nếu có thêm mắm thêm muối, thêm râu thêm ria, vẽ rần thêm chân, vẽ rồng thêm sừng, vẽ hùm thêm cánh, thì cũng chẳng có gì đáng trách. Họ là những chính trị gia lỗi lạc đang ăn sáng nên câu chuyện bao quanh những tin tức thời sự nóng hổi hổi như “bánh mì nóng mới ra lò, bọp dòn ăn chon, cắn cái rụp, nghe cái tróc”.(Lời rao bánh mì tôi nghe được lúc tuổi còn thơ) Ngày xưa họ là dân biểu, nghị sĩ, nghị viên, những nhân vật chính trị hay ngồi bên lễ chính trị, từng cố vấn cho ông này bà nọ trong chính trường. Khổ một nỗi là các ông bà này đã không nghe lời của quân sư, lời bàn của Mao Tôn Cương, những lời vàng ngọc của họ, những mưu thần, chúc quý giá trị không thua Không Minh đời Hậu Hán bên Tàu, những biện pháp an bang tế thế, nên nay mới nước mất nhà tan để họ phải ngậm ngùi cho thế sự. Ngày nay nếu ông Clinton hay ông Bush mà nghe theo những kế hoạch của họ thì một nước Iraq chứ 3 nước như thế cũng bình định xong trong ba mươi giây và nạn khủng bố trên thế giới cũng quét sạch sành sanh và Bin La Đênh hay thần A La Đanh gì cũng xếp giáp quy hàng hết trơn hết trọi. Câu chuyện của họ có nhiều chi tiết mang tính cách thuyết phục vì trước đây họ đều quen lớn các cấp bậc lãnh đạo trong chính phủ và họ vanh vách bật mí những bí mật quân sự và chính trị mà cơ Bộ trưởng hay tướng lãnh cũng không biết được hoá chẳng chỉ một mình Tổng Thống VNCH mới biết được. Đại khái những câu chuyện bên bàn ăn sáng xoay quanh các vấn đề trọng đại đó hay các câu chuyện du hí tại quê nhà hoặc các tin ông già dịch này về quê hương cưới vợ bé đem qua Mỹ bị vợ bỏ theo trai hay cho mọc sừng tủa xua trên đầu vv...

Những buổi ăn sáng do các bạn bè đồng môn, cùng trang lứa, cùng nghề nghiệp tổ chức

"bán nguyệt" để gặp nhau hàn huyên nhắc lại chuyện ngày xưa, chuyện tán gái, chuyện phá làng, phá xóm, những kỷ niệm phá Thầy ghẹo Cô của tuổi học trò, chuyện "chảnh" của các giai nhân một thời nay đã hết "xoan" không còn chút duyên xưa một thuở được các bạn bè lúc còn tuổi thanh xuân ái mộ, trồng cây si. Những buổi gặp mặt trong lúc ăn sáng để níu kéo tuổi xuân, để còn được trông thấy nhau lúc hoàng hôn tuổi đời đang cận kề không biết ánh vàng còn sót lại lúc chiều về sẽ tắt lúc nào, thật đáng khuyến khích và đáng tham dự. Gặp nhau để cùng đọc lại những văn thơ thời niên thiếu trong Quốc văn giáo khoa thư tưởng không có gì thích thú bằng:

*Hỏi các cậu bé con
Trong lúc tuổi còn non
Các cậu muốn có con
Các cậu phải chăm học
Chăm học mới có vợ
Có vợ mới có con*

Không khí ăn sáng và phong cách ăn sáng kiểu Sài Gòn vẫn giữ y nguyên như tự thuở nào. Thật là một nếp sống độc đáo tưởng không tìm thấy ở đâu ngoài Sài Gòn yêu dấu của chúng ta. Xa quê hương, còn thấy lại những nét đặc trưng của nước nhà trên xứ người thật là hạnh phúc không đâu xa ! Lúc nào cảm thấy buồn đời ty nạn các bạn ra Phước Lộc Thọ nhìn xem những thực khách đang ngồi phong lưu ăn sáng bên tách cà phê, phi thuốc lá đều chỉ bắt chập những nguy hiểm ghi trên bao thuốc liên quan đến ung thư phổi, cười nói bô bô thật vô tư, một vài tờ báo biểu trong tầm tay, vài ba nhật báo để xem tin tức thời sự khi nghỉ giải lao giữa cuộc đấu láo, các bạn sẽ vui đời ty nạn ngay lập tức. Chịu khó ngồi cạnh những nhân vật thường xuyên ăn sáng này để lắng nghe những mẩu chuyện trà dư tửu hậu của họ, bạn sẽ thấy cuộc sống tăng phần ý nhị và bạn sẽ đồng ý với câu thơ đượm mùi lạc quan của một tên bạn “cùng một lửa bên trời lận đận”:

*“Đời đẹp quá tôi buồn không kịp”
Hoan hô ăn sáng ! Ăn sáng muôn năm !*



Huỳnh long Trị

Lời mở đầu: Bài này tôi xin tặng 3 ái hữu đồng khóa: Hoàng như Ngọc, người đã lôi tôi vào Lá thư AHCC, Hà văn Trung, người mà tôi đã gặp lại đầu tiên trên internet và trong điện thoại sau hơn 30 năm xa cách, và ái hữu Huỳnh minh Nguyễn, người đã dạy tôi sử dụng unicode.

Thật là một sự tình cờ đưa tôi định cư tại Hòa Lan (xứ hoa tulipe). Tôi đặt chân trên xứ này ngày 11 tháng 8 năm 1974 để tu nghiệp về không ảnh. Khóa học dự trù chấm dứt vào tháng 8 năm 1975. Nửa chừng khóa học biến cố 30-4-75 đã xảy ra. Từ đó đến nay tôi đã ở lại Hòa Lan. Năm 1979 nhờ sự can thiệp của chánh phủ Hòa Lan mà vợ và hai con tôi đã sum họp với tôi. Nước Hòa Lan theo ngôn ngữ Hòa Lan tên là Nederland, theo ngôn ngữ Pháp là Pays Bas, theo ngôn ngữ Anh là The Netherlands.

Một chút lịch sử: Cách đây 400 năm, ông hoàng người gốc Đức Willem van Oranje Nassau đã đánh bại quân Tây ban Nha chiếm đóng để dành độc lập cho nước Hòa Lan. Ông

lên làm vua với biệt hiệu là Willem đệ nhứt, và trở thành cha già dân tộc. Từ đó họ Oranje Nassau đã trị vì nước này cho đến nay. Nữ hoàng Beatrix của Hòa Lan hiện nay cũng thuộc dòng họ này.

Địa lý: Nước Hòa Lan là một nước nhỏ ở Bắc Âu Châu. Phía Bắc và Đông giáp ranh với nước Đức, phía tây là Bắc Hải. Phía Nam có nước Bỉ là láng giềng. Diện tích 34.000 km², bằng 1/10 Việt Nam, là một nước bằng phẳng, nhiều sông ngòi, không có núi, vùng gần biên đất thấp hơn mặt biển nên dễ điều và vấn đề trị thủy là chuyện sống chết. Ở vùng biển có 3 đập đồ sộ:

- Một đập bằng đất dài 30 km, là một xa lộ
- Một đập bằng bê tông cốt sắt, dài 4 km, có một giàn cửa di động (tốn phí 4 tỷ dollar)
- Một đập bằng thép có hình như 2 cái quạt khổng lồ, di động.

Mới đây có một phái đoàn Mỹ gồm có bà Thống Đốc và bà Nghị sĩ tiểu bang Louisiana cùng nhiều chánh trị gia đã đến xem những đập này để rút kinh nghiệm tái thiết thành phố New Orleans.

Dân số: Với 16 triệu dân, Hòa Lan có một mật độ dân cao như thế giới. Có 3 triệu người ngoại quốc, đa số là dân Âu Châu, Maroc và Thổ nhĩ kỳ. Trong số này có 15.000 người Việt định cư từ năm 1978, khi Mỹ yêu cầu các nước Âu châu tiếp nhận thuyền nhân. Amsterdam với 700.000 dân là thành phố đông dân nhứt, đồng thời cũng là thành phố nổi tiếng ăn chơi nhứt Âu châu. Thủ đô hành chánh là Den Haag (tiếng Anh là The Hague, tiếng Pháp là La Haye), với 500.000 dân. Thành phố này gồm có dinh của nữ hoàng và các cơ quan hành chánh và hành pháp.

Khí hậu: Khí hậu ôn đới với 4 mùa hẳn hoi: xuân, hạ, thu, đông. Mùa xuân mát mẻ, mưa gió điều hòa, bông hoa đua nở. Mùa hè cũng nóng nực, nhiệt độ có khi lên đến +35 độ C. Mùa thu trời ẩm đậm, mưa gió nhiều, lá vàng rơi ngập cả đường. Mùa đông lạnh nhiều, có năm lạnh đến -20 độ C, các sông hồ đều đông thành băng đá, tuyết rơi có lúc hơn 30cm. Những ngày nắng ấm rất hiếm hoi, cho nên mùa hè khi có nắng ấm họ lấy xe chạy ra biển

làm nghẹt cả xa lộ. Cảnh sát phải lên đài truyền hình kêu gọi dân chúng nên hạn chế đi ra biển.

Ngôn ngữ: Hòa Lan có ngôn ngữ riêng, gần giống như tiếng Đức. Cách đây hơn 20 năm, tôi làm thông dịch viên cho một trại tiếp nhận thuyền nhân Việt Nam. Một hôm có một anh đến nói với tôi: "Anh Trị ơi, cuộc đời tui khôn nạn rồi, tui học tiếng Hòa lan thấy động từ nguyên mẫu bị thấy tuốt ra sau câu " Thí dụ: thay vì nói: you must go home, họ nói: you must home go. Còn cách đếm số cũng ngược ngao, thay vì nói hai mươi hai họ nói hai và hai mươi. Cái vụ đọc giờ cũng oái oăm: bảy giờ rưỡi thì họ nói phân nửa tám! Ngoài ra lối phát âm cũng khó, như chữ "g" chữ "sch" phải nói trong đờc giọng.

Chánh trị: Là một nước quân chủ lập hiến theo chế độ đại nghị. Nữ hoàng Beatrix là quốc trưởng, không có quyền, nhưng lại ký sắc lệnh bổ nhiệm thủ tướng, tổng trưởng, tỉnh trưởng, thị trưởng thông qua sự chấp nhận của hội đồng quốc gia và các ủy ban chuyên môn. Quyền hành thật sự nằm trong quốc hội được bầu 4 năm một lần. Các đảng phái chánh trị trong quốc hội hiện nay gồm có: đảng lao động, đảng dân chủ thiên chúa giáo, đảng tự do, đảng xanh, đảng xã hội.

Du lịch: Mỗi năm khi tuyết tan, mùa xuân đến có cả triệu du khách không những ở Âu châu mà khắp thế giới như Mỹ, Nhật, Trung quốc đến Hòa Lan. Hai địa điểm du lịch nổi tiếng nhất đã thu hút nhiều du khách:

- Vườn hoa Keukenhof rộng 10 mẫu tây, mỗi năm mở cửa từ ngày 1 tháng 4 đến 30 tháng 4. Nơi đó trồng đủ các loại hoa, màu sắc rực rỡ, đặc biệt là hoa tulipe đủ màu. Và có một làng gần đó tổ chức lễ diễu hành xe hoa tươi với vài chục chiếc xe hoa dùng hoa đủ loại đủ màu. Lễ này được khán giả trong và ngoài nước trầm trồ khen ngợi.

- Thành phố tí hon Madurodam ở Den Haag. Đây là thành phố nhỏ nhất thế giới với nhà cửa, xe hơi, phi cơ, cầu cống, cây cối v.v.... đều

được làm nhỏ lại như đồ chơi trẻ em. Đứng gần đó chụp hình chúng ta sẽ trở thành những người khổng lồ.

Kinh tế: Sống nhờ xuất cảng Hòa lan là một trong những nước xuất cảng nhiều nhất Âu châu. Cán cân thương mại lúc nào cũng thặng dư mỗi năm vài chục tỷ euro. Những công ty như Unilever (thực phẩm), Philips (điện và điện tử), Shell (dầu hỏa), Ahold (siêu thị) đã không những đầu tư khắp thế giới mà còn làm chủ nhiều công ty của các nước khác nữa.

Về kỹ nghệ: có kỹ nghệ luyện kim Corus tại thành phố Hoogoven, kỹ nghệ đóng tàu, kỹ nghệ xe hơi (xe vận tải hiệu Daf, hãng Nedcar cung cấp máy xe hơi cho hãng Mitsubishi) và lúc trước có kỹ nghệ đóng máy bay Fokker (đã



Một trong những cánh đồng hoa tulipe – Hoà Lan

sập tiệm).

Về tài nguyên: chỉ có mỏ khí đốt ở miền Bắc, không những đủ xài trong nước mà còn dư để xuất cảng nữa.

Rotterdam với 500.000 dân là hải cảng lớn nhất nhì thế giới, là cửa ngõ của Âu châu. Năm 2005 hải cảng này đã nhận hơn 300 triệu tấn hàng hóa. Nhà máy lọc dầu Shell ở đây ngoài phần sản xuất xăng dầu còn sản xuất thêm những phó sản như phân bón, plastic v.v.. bán khắp thế giới.

Chăn nuôi và trồng trọt cũng phát triển mạnh mẽ. Thịt heo, bò, gà, bơ sữa, fromage tràn ngập Âu châu và thế giới. Bò cho sữa cũng

nổi tiếng về sản lượng cho sữa mỗi ngày. Năm 2005 Hòa Lan đã sản xuất được 600.000 tấn fromage, trong đó đã xuất cảng 450.000 tấn. Rau cải được trồng trong những nhà kính khổng lồ, cho nên mùa đông vẫn có rau cải để bán cho dân chúng. Ngoài ra củ bông tulipe cũng là một đặc sản xuất cảng. Hoa và cây cảnh trồng trong nhà cũng được xuất cảng theo cả tỷ dollar mỗi năm.

Phương tiện di chuyển: mặc dầu thuế đánh vào xe hơi mới rất cao và xăng cũng không rẻ (1,30 euro/lít) 7 triệu chiếc xe du lịch và 1 triệu chiếc xe vận tải (với số dân 16 triệu, trung bình 2 người có 1 chiếc xe hơi) chạy chật cả đường sá. Theo thông kê thì 78% người Hòa Lan đã sử dụng internet, đứng đầu Âu châu.

Chế độ xã hội: Nhờ đảng lao động mới cầm quyền vài năm nay mà chế độ xã hội Hòa Lan là một trong những chế độ tiến bộ nhất nhì thế giới, bảo vệ đầy đủ quyền lợi cho công nhân, như số ngày nghỉ trong năm có lương, tiền nghỉ hè, bảo hiểm sức khỏe, trợ cấp tiền mướn nhà v.v...

Phong tục và đặc tính:

- Dân tộc Hòa Lan là dân tộc phóng khoáng vào hàng đầu của thế giới. Trai gái không cần làm hôn thú, sống chung với nhau được (hay bị) chánh phủ xem như cặp vợ chồng chánh thức về phương diện thuế vụ. Con sinh ra của cặp này muốn lấy họ cha hay họ mẹ tùy ý. Ngoài ra cũng có đám cưới của những người đồng tính, trai lấy trai, gái lấy gái. Nghề mại dâm được hợp thức hóa, phải đóng thuế và được bác sĩ khám sức khỏe. Hòa Lan cũng phân biệt giữa cần sa (soft drug) và ma túy (hard drug). Ma túy bị cấm như tất cả mọi nước khác trên thế giới, còn cần sa thì được hợp thức hóa. Nếu quý vị có dịp du lịch Hòa Lan mà thấy tiệm với bảng coffieshop đừng có tưởng là tiệm bán cà phê. Vào đó mua cà phê thì bị hố đấy. Đó là những tiệm bán cần sa chánh thức dưới sự kiểm soát của chánh phủ.

- Chương trình dạy tiếng mẹ đẻ tại các trường tiểu học cho các học sinh ngoại quốc là một

chương trình độc đáo, cũng có thể nói là duy nhất trên thế giới. Học sinh Ý được học tiếng Ý, trẻ em Thổ nhĩ kỳ học tiếng Thổ, học sinh Việt Nam học tiếng Việt v.v... Chương trình này bắt đầu cuối thập niên 70 và đã chấm dứt vào cuối thập niên 90. Chánh phủ bổ nhiệm các giáo chức ngoại quốc này và trả lương như giáo chức Hòa Lan, dạy trong giờ học chánh thức,



mỗi học sinh học 2 đến 3 giờ mỗi tuần. Vợ tôi là giáo viên bên nhà nên được chánh phủ bổ nhiệm dạy cho các học sinh Việt Nam ở đây trên 15 năm. Nhờ vậy mà hai đứa con của tôi nói riêng và những đứa trẻ Việt Nam ở Hòa Lan nói chung không những nói mà còn đọc và viết tiếng Việt nữa.

- Dân tộc Hòa Lan cũng ham mộ bóng đá như phần đông các dân tộc khác trên thế giới. Tuy nhiên phương thức ủng hộ đội banh hội tuyển quốc gia vượt cả sự tưởng tượng của chúng ta. Mỗi lần hội tuyển nhà được tham dự vòng chung kết giải vô địch bóng đá thế giới hoặc Âu châu thì, ôi thôi, cả nước nhộn nhịp cờ xí. Trước đó các xí nghiệp sản xuất cờ, nón, áo màu cam (màu áo của hội tuyển) phải làm việc thêm giờ để có đủ những món này không những cho khán giả xem ở vận động trường mà còn cho những người ở nhà nữa. Suốt thời gian tranh giải có nhiều khu vực treo cờ, kết hoa, dựng khánh hoàn môn còn hơn những ngày lễ chánh thức nữa. Xe hơi cũng treo cờ hoặc trái banh màu cam.

- Ngày 5 tháng 12 mỗi năm họ tổ chức sinh nhật ông thánh Klaas mà họ gọi là Sinter Klaas.

Trước ngày đó, một người mặc quần áo sặc sỡ, mang râu đội mũ cầm gậy làm ông Sinter Klaas đến tòa hành chánh thị xã và được ông thị trưởng đón tiếp vô cùng trọng thể. Sau đó ông thị trưởng cùng với ông này ra bao lon tòa thị xã để cho cả chục ngàn khán giả đứng trong sân chờ chào đón ông thánh này. Xong việc này, ông Sinter Klaas cùng với vài phụ tá, mà họ gọi là Piet đen, đi ra chợ trời để phát bánh kẹo cho con nít. Một anh bạn học người Phi châu khi thấy ông này, đã thốt lên một câu: "Funny people". Đúng ngày đó mỗi trường tiểu học đều có Sinter Klaas đến viếng. Học sinh đứng dàn hai bên đón tiếp



rất long trọng. Vào lớp ông ta phát quà cho từng học sinh, trong khi chúng hát những bài hát ca ngợi ông ta.

- Đi xe đạp cũng là một đặc tính của dân tộc Hòa Lan. Nhà nào cũng có xe đạp. Ngày nào trời nắng đẹp, từ thợ đến giám đốc đều để xe hơi ở nhà, đi làm bằng xe đạp, nhờ trong thành phố có những bãi giữ xe đạp mấy tầng lầu. Thịnh thoảng Nữ hoàng cũng đi xe đạp cho đài truyền hình quay phim. Ông thủ tướng và một vài tổng trưởng lâu lâu cũng đi xe đạp làm việc.

- Nói đến Hòa Lan mà không nói đến trượt băng là một điều thiếu sót. Mùa đông khi các sông, rạch và hồ đông thành đá thì từ trẻ cho đến già mặc quần áo sặc sỡ ra trượt băng tạo thành một khung cảnh thật náo nhiệt. Vợ chồng tôi không biết trượt, nhưng hai con tôi, lúc nhỏ, sau buổi ăn trưa là xách dây trượt ra ngoài hồ kể bên chơi cho đến chiều tối mới về. Môn trượt băng là môn thể thao được ham mộ sau bóng đá. Hòa Lan đoạt rất nhiều huy chương về môn này trong các cuộc thi đua quốc tế. Mỗi lần tổ chức tranh giải nơi đây, vận động trường đầy cả khán giả không còn một chỗ trống.

Khó khăn và tệ nạn:

- Khó khăn nhất của Hòa Lan là thiếu đất để phát triển, như xa lộ không mở mang thêm được. Do đó tình trạng kẹt xe là chuyện hằng ngày làm thiệt hại cả tỷ euro mỗi năm. Phi cảng Schiphol ở Amsterdam đứng hàng thứ 4 Âu châu (40 triệu hành khách mỗi năm) muốn bành trướng thêm cũng không được.

- Khó khăn nữa là vấn đề ô nhiễm môi trường. Vì nước nhỏ mà kỹ nghệ và chăn nuôi phát triển quá nhiều nên không tránh khỏi việc đất đai, không khí bị ô nhiễm, mặc dầu chánh

phủ cũng cố gắng giảm bớt chuyện này.

- Tệ nạn khá trầm trọng là rượu trong giới thanh niên. Theo thống kê thì thanh niên Hòa Lan, trai cũng như gái, uống rượu sớm nhất và nhiều nhất Âu châu. Việc này gây ra tai nạn xe cộ, bạo động vô cớ và đập phá những nơi công cộng.

- Vì cho bán cần sa hợp pháp mà mà không cho phép trồng cây này, cho nên đã gây ra việc trồng cần sa lén lút trên gác nhà, ăn cắp điện và gây ô nhiễm.

Kết luận:

Hòa Lan là một nước lạ lùng, có thể nói là một kỳ quan của thế giới. Gần như không có tài nguyên, đất thấp hơn mặt biển, mật độ dân số cao nhất thế giới, lạnh lẽo gần quanh năm, vậy mà Hòa Lan là một trong những nước giàu nhất thế giới. Tuy nhiên những năm gần đây, tình trạng kinh tế khó khăn, nhất là từ khi đồng tiền Gulder của Hòa Lan được thay thế bởi đồng tiền Euro của Liên Hiệp Âu châu, dân Hòa Lan đã mất tin tưởng ở Liên Hiệp Âu Châu, cho nên họ đã bỏ thăm bác bỏ hiến pháp Liên Hiệp Âu châu trong cuộc trưng cầu dân ý năm ngoái./.

Tọa lạc ngay giữa trung tâm thành phố Bắc Kinh, Tử Cấm Thành là hoàng cung của hai triều đại nhà Minh và nhà Thanh, là nơi cư ngụ của các vị hoàng đế Trung Hoa trong suốt gần 500 năm, từ thế kỷ thứ 15 đến đầu thế kỷ 20. Một thời đã là nơi an ninh nghiêm ngặt tường cao hào rộng, dân chúng không được héo lánh. Ngày nay Tử Cấm Thành là Viện Bảo Tàng Hoàng Cung (Palace Museum) mở rộng cửa cho mọi người vào tham quan, chiêm ngưỡng công trình đồ sộ như chủ nhân của nó là nước Trung Hoa đã mở rộng cửa với thế giới bên ngoài.

Triều Minh bắt đầu với Chu Nguyên Chương đánh đuổi được quân Mông Cổ là nhà Nguyên chạy về phương Bắc năm 1368. Triều Minh có 2 vua đầu đóng đô ở Nam Kinh là Chu Nguyên Chương tức Thái Tổ và Huệ Đế. Thái Tổ xây thành ở Nam Kinh nhưng bị cháy rụi. Chu Đế tức Thành Tổ cướp ngôi của cháu là Huệ Đế rồi dời đô lên Yên Kinh (Bắc Kinh) và cho xây thành Bắc Kinh suốt 14 năm từ năm 1406 đến 1420 theo nguyên mẫu và đúng kích thước như ở Nam Kinh.

Theo tài liệu, sách vở của Trung Quốc hiện nay thì người thiết kế và tổ chức công trình vĩ đại này là một vị Mộc công thời triều đại Nhà Minh. Ông họ Khoái, tên là Tường, người Hương Sơn, huyện Ngô, phủ Tô Châu. Ở Tô Châu từ xa xưa đã là một vùng đất nổi tiếng về nghề mộc với nhiều nghệ nhân tài ba. Năm 1417, Khoái Tường cùng một nhóm thợ được mời về Bắc Kinh đảm nhận công việc thiết kế và thi công xây dựng các cung điện cho vua và hoàng gia. Lúc bấy giờ Khoái Tường ở vào tuổi 40, vẫn còn trẻ trung, kinh nghiệm dồi dào. Ông được nhà vua bổ nhiệm làm chức “Doanh

thiện sở thừa” một chức quan trông coi sửa chữa xây dựng các công trình trong hoàng cung.) Theo sử sách ghi chép, các công trình này xây dựng phải mất ba năm mới hoàn thành, trong đó Thừa Thiên Môn sau này đổi tên là Thiên An Môn. Kỹ thuật thiết kế được tính toán tinh vi và công việc xây dựng thật khéo léo.

XÂY DỰNG TỬ CẤM THÀNH LÀ MỘT NGƯỜI VIỆT NAM



Trịnh Hảo Tâm

Trong thư viện Trung Quốc có rất nhiều sách và tài liệu ngay cả truyện mô tả rằng thành Bắc Kinh cũng như nhiều cung điện trong Tử Cấm Thành được thiết kế và xây dựng bởi một người Việt Nam đó là ông Nguyễn An một quan thái giám bị quân Minh bắt khi

họ xâm lược VN dưới thời Hồ Quý Ly. Ông này giỏi về xây cất nên được nhà Minh trọng dụng làm trưởng công trình sư.

Trong bài viết “Nguyễn An, nhà kiến trúc thiên tài Việt Nam” của ông Nguyễn Sang viết tại San Jose ngày 12-4-1994 có đoạn nguyên văn xin được trích dẫn như sau:

“Cách đây hơn 40 năm, có một nhà sử học Trung Quốc tên là Trương Tử Dân liên tiếp phát biểu một số bài vở ghi nhớ công lao của Nguyễn An trên các báo chí đương thời với những đầu đề như “Dân chúng Bắc Bình nên kỷ niệm Nguyễn An, vị Thái giám nhà Minh, người An Nam”, “Nguyễn An, nhà kiến trúc thiên tài xây dựng Đại Bắc Kinh”, “Sự đóng góp của người Giao Chỉ cho Trung Quốc đời Minh”. Sau năm 1953, các nhà sử học Việt Nam như Trần Văn Giáp, Minh Tranh, Đào Duy Anh và Đặng Thái Mai lần lượt sang thăm Trung Quốc, đến thư viện Bắc Kinh thu thập sử liệu Việt Nam. Phía Trung Quốc nhiều lần giới

thiệu với khách Việt Nam về những cống hiến của Nguyễn An đối với công cuộc xây dựng Bắc Kinh và coi đó là giai thoại về mối tình hữu nghị Việt-Trung lâu đời. Nhưng những năm gần đây, nhiều tài liệu Trung Quốc khi nói tới các công trình xây dựng Bắc Kinh đời Minh, chẳng hạn như quyển "Niên Biểu Đại Sự Lịch Sử Trung Quốc" và quyển "Giới Thiệu Sơ Lược Về Cố Cung" của Thẩm Khởi Vĩ khi nhắc tới chuyện Minh Thành Tổ và Minh Anh Tôn xây dựng Bắc Kinh, đều không có tên của Nguyễn An. Quyển "Danh lam cổ tích Bắc Kinh" liệt kê danh sách những người tham dự công cuộc xây dựng cung điện Bắc Kinh, có Ngô Trung, Thái Tài, thợ mộc Khoái Tường, thợ nề Dương Thanh và thợ đá Lục Tường, nói "Lục Tường có đóng góp rất to trong công cuộc xây dựng cung điện Bắc Kinh". Tuy quyển này có thừa nhận sự đóng góp về quy hoạch thiết kế và thi công của Nguyễn An cũng không nhỏ, nhưng đặt tên của Nguyễn An ở chỗ cuối cùng, đứng sau cả thợ nề, thợ đá. Điều đó hiển nhiên là một sự bất công."

Cố cung Tử Cấm Thành có dòng sông đào bao quanh bảo vệ gọi là Hộ Thành Hà rộng 50 mét chạy song song với tường thành cố cung cao 10 mét dài 3,000 mét tạo nên một hệ thống phòng thủ cuối cùng thật kiên cố với 4 vọng lâu ở 4 góc thành. Đây là một công trình quân sự, văn hóa có giá trị và cảnh quan nơi đây uy nghiêm trầm mặc và thơ mộng. Bốn mặt Tử Cấm Thành có 4 cổng ra vào là Ngọ Môn cửa chính lớn nhất ở hướng Nam, Thần Vũ Môn ở hướng Bắc, Đông Hoa Môn, Tây Hoa Môn ở hai bên. Hiện nay Ngọ Môn đón khách vào thì Thần Vũ Môn là cửa tiễn khách ra. Bên ngoài Ngọ Môn là Thiên An Môn, Thiên An Môn là cổng chính của hoàng thành trong khi Ngọ Môn là cổng chính của Tử Cấm Thành. Tử Cấm Thành nằm gọn trong lòng hoàng thành.

Bức tường hoàng thành dài 30 cây số đã bị phá bỏ từ thập niên 1960 để xây dựng thành phố Bắc Kinh. Tử Cấm Thành có hình chữ nhật bao gồm 980 tòa cung điện, lầu các với tất cả 8,707 căn phòng được xếp đặt vuông vắn hài hòa trên một khu đất rộng 720,000 mét vuông. Nếu một thái tử mỗi đêm ngủ trong một căn phòng thì phải mất gần 24 năm mới ngủ hết các phòng trong Tử Cấm Thành!

Tử Cấm Thành có nghĩa là thành có tường màu tím. Chính giữa Tử Cấm Thành có 2 cụm lầu đài quan trọng là Ngoại Triều Tam Điện phía trước và Nội Đình Tam Cung phía sau. Ngoại Triều Tam Điện có Thái Hòa Điện, Trung Hòa Điện và Bảo Hòa Điện. Nội Đình Tam Cung có Càn Thanh Cung, Giao Thái Điện và Khôn Ninh Cung. Cửa Ngọ Môn hình chữ U có 5 cửa (3 cửa trước và 2 bên hông) và 5 tòa điện nên còn được gọi là Ngũ Phụng Lầu. Chỉ đứng trước Ngọ Môn nhìn vào bên trong là ta cảm nhận được sự bao la hùng vĩ của quần thể kiến trúc là nơi trị vì của 24 hoàng đế Trung Hoa



Cửa Ngọ Môn xây năm 1420
là cửa chính vào Tử Cấm Thành ở Bắc Kinh

thuộc 2 đế chế Minh (14 triều vua) và Thanh (10 triều) trải dài suốt 5 thế kỷ từ 1424 đến 1911.

NGOẠI TRIỀU TAM ĐIỆN

Vượt qua Ngọ Môn đến khu đất ngày trước là nơi người bình thường không thể nào đặt chân tới được, là một khoảng sân rộng có dòng sông Kim Thủy hình cánh cung chắn ngang phía bên trên có 5 cây cầu bằng đá bạch ngọc bắc ngang. Trước khi du khách tới Thái Hòa Điện phải đi qua Thái Hòa Môn là cửa chánh của Ngoại Triều Tam Điện xây năm 1420. Thái Hòa Điện cũng được xây lần đầu năm 1420 nhưng sau đó cháy nhiều lần vì bị sét đánh và điện hiện tại được xây năm 1695. Thái Hòa Điện lợp ngói lưu ly màu vàng cao 35 mét có 11 gian cung điện rộng 2,377 mét vuông được xây trên nền đá bạch ngọc. Chính giữa nội thất là ngai vàng của hoàng đế để vua nhà Minh chủ tọa các lễ mừng như Tết Nguyên Đán, Tết Đông Chí, đăng quang hoàng đế, sinh nhật vua, tấn phong hoàng hậu, xướng danh tân khoa tiến sĩ và lễ xuất quân ra trận. Thái Hòa Điện lớn nhất trong Ngoại Triều Tam Điện. Nơi sân rộng lát đá trước Thái Hòa Điện chúng tôi thấy có tượng sư tử, rùa và hạc trang trí đứng chầu. Có hai cái đồng hồ làm bằng đĩa đá dựng nghiêng trên đó có ghim một cây sắt xuyên qua tâm đĩa đá và người xưa nhìn vào bóng cây sắt do mặt trời chiếu xuống để đọc giờ. Ngoài ra trên sân còn có những lư đồng lớn trước kia mạ vàng đã bị liên quân Bát Quốc dùng dao cạo mất lớp vàng bên ngoài. Những lư đồng này ngày xưa có công dụng để đựng nước để chữa cháy các cung điện.

Sau điện Thái Hòa là Trung Hòa Điện là kiến trúc nhỏ nhất trong Ngoại Triều Tam Điện cũng được xây lần đầu năm 1420, điện hiện tại xây năm 1627. Trung Hòa Điện là nơi nhà vua nghỉ ngơi, chuẩn bị trước khi cử hành các nghi lễ như thực tập đọc bài tế trời đất, giám định các dụng cụ tế lễ như các nông cụ để tế đất cầu cho mùa màng.

Điện cuối trong khu Ngoại Triều Tam Điện là Bảo Hòa Điện cũng được xây năm 1420 và cháy vài lần còn lại rường cột sau đó được xây lại. Rộng 1,240 mét vuông gồm 9 gian điện là nơi cử hành hôn lễ các hoàng tử, công tước và các tiểu vương các sắc tộc và các nghi lễ giỗ chạp trong hoàng gia. Nơi đây cũng dùng làm nơi vua khảo hạch sĩ tử lần cuối trước khi chọn tiến sĩ. Có hai vua chọn nơi đây làm ngự phòng để trú ngụ.

NỘI ĐÌNH TAM CUNG

Ngoại Triều Tam Điện là nơi nhà vua chủ tọa các nghi lễ, họp triều chính còn Nội Đình Tam Cung là nơi nhà vua và hoàng gia sinh hoạt và trú ngụ. Khu Nội Đình Hậu Tam Cung có diện tích nhỏ hơn bằng 1/4 khu Ngoại Triều Tam



Một cảnh trong khu Nội Triều Tam Cung là nơi vua và hoàng gia trú ngụ

Tiền Điện và khu ngoại triều rộng lớn chiếm 1/5 diện tích hoàng cung. Sách Thanh Cung Sử có ghi các cung điện trong Nội Đình Tam Cung đều tượng trưng cho sự phối hợp giữa trời đất, nhật nguyệt. Càn Thanh Cung và Khôn Ninh Cung tượng trưng cho trời và đất trong khi Giao Thái Điện ... ở giữa tượng trưng cho sự giao hòa.

Sau khi đi qua Càn Thanh Môn là cửa chính của Nội Đình Tam Cung khách mới vào được Càn Thanh Cung là tiền điện của nội đình, là tổng cung của vua và hoàng hậu, cho đến đời Khang Hy là nơi vua phân xử giải quyết việc nội đình. Khi Ung Chính về ở điện Dưỡng Tâm thì Càn Thanh Cung là nơi ông duyệt các tấu báo của các quan thân cũng là nơi ở của hoàng thái hậu. Chính nơi đây Từ Hy Thái Hậu đã lộng hành thao túng và tiếm quyền vua Quang Tự là con của mình. Nơi đây có bức hoành phi “Chính Đại Quang Minh” do Ung Chính sai treo để răn đe con cháu không được hãm hại lẫn nhau để tranh đoạt ngôi vua. Khi chọn thái tử kế vị ông viết tên vào một tờ giấy, ông giữ một nửa và một nửa được để trong bức hoành phi. Sau khi ông chết triều đình sẽ họp và nổi nửa mảnh giấy lại để biết ai là người nối ngôi.

Giữa hai bậc thang của lối lên Càn Thanh Cung có một tảng đá bạch ngọc nguyên khối rất to lớn gọi là Vân Long Thạch có điêu khắc hình rồng và mây được chế tác từ thời Minh sau Càn Long sai khắc lại. Tảng đá dài đặt nghiêng theo độ nghiêng của bậc thang hai bên được xem là tảng đá trắng điêu khắc lớn nhất thế giới.

Giao Thái Điện nằm ở giữa là nơi cử hành các nghi lễ dưới triều nhà Thanh như sắc phong hoàng hậu, tấn phong thái tử, tết nguyên đán, đoàn ngộ, đông chí, sinh nhật hoàng hậu đều được cử hành nơi đây. Ở đây có treo hai chữ “Vô Vi” trong triết lý đạo Lão nói lên sự hòa hợp giữa vua và hoàng hậu. Giao Thái Điện còn là nơi hoàng hậu tiếp đãi hoàng thân quốc thích cũng là nơi cất giữ 25 bảo ấn do vua Càn Long sưu tầm được.

Khôn Ninh Cung là nơi ở của hoàng hậu nhưng đến triều đại nhà Thanh cho sửa lại theo phong tục Mãn Thanh làm hai là Tây Noãn Thần là nơi vua tế thần và Đông Noãn Thần là nơi vua và hoàng hậu động phòng sau lễ cưới. Ngoài Ngoại Triều Tam Điện và Nội Đình Tam Cung trong cố cung Tử Cấm Thành còn vô số những cung điện miếu mạo khác như Khâm An Điện, Hoàng Nghĩ Các, Dũng Tâm Điện, Thê Nhân Các, Đại Phật Đường, Nội Phật Đường đều là

những kiến trúc lộng lẫy sắc thái riêng có mục đích sử dụng khác nhau, là những đơn thể góp phần vào sự hoành tráng vĩ đại của toàn bộ Tử Cấm Thành.

Trong Nội Đình Tam Cung chúng tôi bắt gặp một nhà vệ sinh 4 sao (Four Star Toilet) có gắn bảng đồng đẳng hoàng do cơ quan du lịch Bắc Kinh xếp hạng. Bên ngoài là một kiến trúc cổ, tôi thử vào bên trong xem sao? Thấy khá sạch sẽ không có bốc mùi nước tiểu như những nhà vệ sinh công cộng khác. Trung Quốc ngày càng văn minh tiên bộ nhưng nhà vệ sinh vẫn còn... mất vệ sinh! Một chị trong đoàn du lịch hỏi hướng dẫn viên David sao trong Tử Cấm Thành có gần 9,000 căn phòng mà không thấy một phòng vệ sinh nào hết vậy? Vậy ngày xưa vua chúa, hoàng gia đi vệ sinh ở đâu? David cười trả lời là họ dùng “night pot” tức là ống nhỏ!

Phía sau Nội Đình Tam Cung là vườn thượng uyển gọi là Ngự Hoa Viên rộng 11,000 mét vuông. Đây là nơi duy nhất trong Tử Cấm Thành có trồng cây cối còn những nơi khác không có cây kiểng vì sợ thích khách ẩn núp, chẳng những là người bên ngoài mà còn người trong triều đình sát hại lẫn nhau! Trong Ngự Hoa Viên có 20 lầu các, đình đài nhưng lớn hơn hết là Khâm An Đài có mái kép và những vật trang trí trong vườn thường làm bằng đồng và đá quý. Ngự Hoa Viên trồng toàn những cây cỏ thụ quý hiếm phương Bắc xen lẫn là những bông hoa xuất xứ từ phía Nam trong đó chúng tôi thấy hai cây tùng bách trồng cạnh nhau nhưng hai thân xuyên qua nhau và được đặt tên là Cây Uyên Ương, các đôi trai gái hay vợ chồng rất thích chụp hình trước cây này.

Chúng tôi ra khỏi Tử Cấm Thành bằng cửa Thần Vũ Môn ở hướng Bắc và qua cây cầu lớn bắc ngang Hộ Thành Hà. Chúng tôi phải đi bộ một khoảng dọc theo Hộ Thành Hà để đến nơi xe buýt đậu. Đoạn đường này rất nhiều ăn mày có người lê lét dưới đất bằng miếng ván có gắn bánh xe nhưng ông Lương Kiện có dặn trước là đừng cho tiền ai hết vì họ sẽ xúm tới chèo kéo rất hỗn độn.

Phía Bắc Từ Cẩm Thành là một ngọn giả sơn cây cối xanh tươi mà đất đắp tạo thành ngọn núi nhân tạo đó là do đào Hồ Thành Hà ngày xưa. Trên đồi ấy có một cây bách mà vua cuối cùng của nhà Minh là Tư Tôn (hiệu Sùng Trinh) bị phiên quân Lý Tự Thành kéo quân về phải treo cổ tuần tiết trên cây bách đó. Theo lời ông Lương Kiện thì 2 năm trước cây bách ấy chết và người ta đã trồng cây cùng loại thay thế vào nơi chỗ cây đó. Biên cố lịch sử chấm dứt triều đại nhà Minh đã được học giả Nguyễn Hiến Lê mô tả trong “Sử Trung Quốc” như sau:



Ngọn giả sơn phía Bắc Từ Cẩm Thành
nơi vua Sùng Trinh tuần tiết

“Năm 1642 Lý Tự Thành bao vây Khai Phong trong 4 tháng, đánh tan quân triều đình tới để giải vây, danh vang dậy, dân chúng càng theo nhiều, uy tín hơn hẳn Trương Hiến Trung. Lý cũng chỉ là một nông dân vô học, một tướng cướp tàn bạo nhưng can đảm, có tài cầm quân, thông minh, có óc làm chính trị.

....Tháng 3 ông vượt Hoàng Hà, chiếm Sơn Tây như vào chỗ không người. Triều đình hoảng hốt, bàn tán xôn xao, mỗi người một ý...Sau cùng chỉ còn một giải pháp triệu tướng Ngô Tam Quế đương chống với Mãn Thanh ở biên giới về cứu nguy! Trễ quá rồi Ngô Tam Quế lúc

đó cách Bắc Kinh 400 cây số, mà quân của Lý ở Sơn Tây gần hơn, tới Bắc Kinh trước...Ngày 19 tháng 4, Lý tới đốt phá khu lăng tẩm nhà Minh rồi thẳng tiến tới Bắc Kinh. Ngày 24, họp triều, tất cả các đại thần chỉ khóc ròng, không thốt được lời nào.

Hôm sau Tư Tôn sai vài hoạn quan thân tín cải trang cho thái tử và hoàng tử, đưa ra ngoài thành trốn đi. Sau đó ông cùng với hoàng hậu và một quý phi râu rĩ uống vài chung rượu. Khi cạn chén, quý phi đứng dậy rút lui trước, ông rút gươm chém nàng một nhát, nàng ngã gục dưới chân ông. Hoàng hậu vội vàng về cung, tự tử bằng chiếc dây lưng. Nhà vua chém xong hai công chúa rồi vô phòng hoàng hậu, thấy thây vợ lũng lảng, ông lảm bảm “tốt, tốt”.

Sáng sớm ngày 26, chuông vẫn đổ báo giờ họp triều nhưng không ai tới cả. Tư Tôn cùng với viên thái giám thân tín cuối cùng Vương Thừa Ân leo lên Múi Sơn (một núi giả sau cung điện) đứng nhìn kinh thành và đồng ruộng một hồi lâu, có lẽ để xem Ngô Tam Quế có sắp tới không? Rồi ông viết lên mặt trong vạt áo: “Trẫm bạc đức, đáng khinh bỉ, đã bị Thượng Đế trừng phạt. Các đại thần của trẫm đã lừa trẫm. Trẫm xấu hổ

gặp các tiên vương ở suối vàng. Cho nên trẫm tự lột mũ miện, xõa tóc che mặt, đợi cho quân địch xé thây. Đừng đừng đến một thần dân nào của trẫm”.

Viết xong ông tự treo cổ trên một nhánh cây. Vương Thừa Ân cũng tuần quốc theo chủ với trên 40 người nữa. Vài giờ sau Lý Tự Thành vô cung điện cùng với bộ hạ và leo lên ngai vàng”.

Trịnh Hào Tâm
(Cali ngày tháng Đông sang
Một năm sắp hết Hai Ngàn Lẻ Năm)

Tôi Yêu Tiếng Nước Tôi



Thiên Hương

Tôi yêu tiếng nước tôi

Yêu ánh trăng non, yêu rặng liễu bên thềm

Yêu bầy trẻ nhỏ tung tăng bên bờ suối

Yêu sóng biển ngày đêm rì rào hát mãi

Yêu ánh đèn đường, heo hút tiếng rao đêm

Tôi yêu tiếng nước tôi

Yêu dòng sông Hồng phù sa ngàu đỏ

Yêu Cửu long giang vùng vẫy kiêu hùng

Yêu con sông Hương hiền hòa nước chảy

Yêu tiếng hò, câu hát trên ruộng nắng đồng xanh

Tôi yêu tiếng nước tôi

Yêu tiếng ai ru trẻ giữa trưa hè

Yêu giọng ca buồn, tiếng hò Huế thê lương

Yêu giọng hát Nam ai, yêu tiếng hò Nam bộ

Yêu tiếng đàn bầu, điệu cò lả thiết tha

Tôi yêu tiếng nước tôi

Yêu những vùng quê nghèo nàn khổ lụy

Yêu người dân hiền một nắng hai sương

Yêu những thanh niên chống chỏi vượt nhọc nhằn

Yêu vùng đất mẹ cha đã nằm xuống

Tôi yêu tiếng nước tôi

Yêu con đường xưa ngày hai buổi đến trường

Yêu những giờ học sử bốn ngàn năm văn hiến

Yêu những chiến công, trang sử hào hùng

Cửa Đình Lê Lý Trần, cửa Phù Đổng Thiên vương

Tôi yêu tiếng nước tôi

Từ khi còn thơ đến bây giờ khôn lớn

Từ khi còn là cô gái nhỏ ngây thơ

Vẫn ngân nga trong những buổi chiều vàng

Và vẫn hát những lời thơ cổ tích.....

Thiên Hương

Tôi yêu tiếng nước tôi

Từ khi mới ra đời

Từ khi nghe mẹ hát tiếng ầu ơ

Từ khi theo cha học tiếng i tờ

Từ khi bập bẹ những câu từ không nghĩa

Tôi yêu tiếng nước tôi

Yêu nồng nàn như yêu hoa phượng đỏ

Như yêu ráng chiều trên tháp cổ chiều hôm

Như yêu gót son trên cỏ ngát xanh mềm

Như yêu nắng hạ trên hàng cau tha thướt

Tôi yêu tiếng nước tôi

Yêu vắn ca dao mượt mà dịu ngọt

Yêu mái tóc mềm trên lụa trắng thướt tha

Yêu khói lam xanh quanh quán tiếng sáo diều

Yêu bầy trẻ ríu rít cười trong lớp học

Tôi yêu tiếng nước tôi

Yêu những vần thơ, những câu tục ngữ

Yêu những truyện cười, truyện cổ tích dân gian

Yêu nắng, yêu hoa, yêu ruộng lúa rì rào

Yêu hương cốm, yêu con đường nở đầy hoa sứ trắng

Tôi yêu tiếng nước tôi

Yêu người cha tóc bạc trắng nhọc nhằn

Yêu người mẹ suốt cả đời lo vun vén

Yêu thầy cô khô hơi trên bục giảng

Yêu những người thợ nghèo hai manh áo sờn vai

LGT: Nhà lãnh đạo Trung quốc Đặng Tiểu Bình có câu nói bất hủ “ mèo trắng hay mèo đen , miễn bắt chuột đều được”. Nhưng ông đã quên nói phần còn lại “ mèo nào cũng chỉ là mèo”, có nghĩa bản chất của Cộng Sản là tư bản đỏ, dù ở đâu, cũng giống như nhau, khó thay đổi. Kỳ này xin giới thiệu anh Trần Đức Hợp từ San Diego (CA) đóng góp bài viết về chuyến đi Moskva, thủ đô nước Nga. Trước đây anh cũng có bài viết tương tự nhân chuyến thăm viếng thành phố Saint Petersburg. Mời bạn đọc bài viết và thưởng lãm hình ảnh của anh ghi lại trong chuyến đi.

1) Khó Khăn Ban Đầu Lúc Khởi Hành:

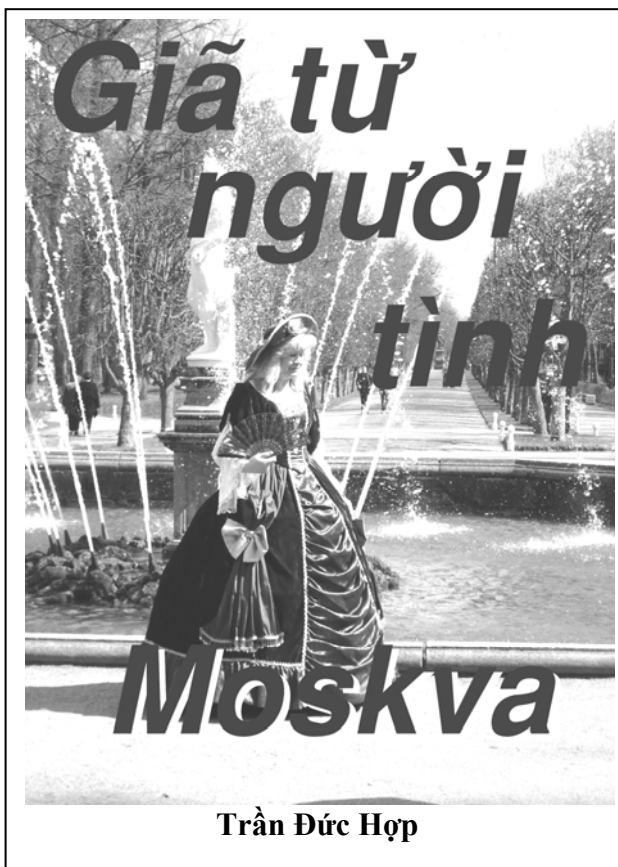
Đường đi qua Nga khó, không khó vì ngăn sông cách núi , nhưng khó vì thủ tục, giấy tờ, rắc rối, nhiều khê ...Tuy chế độ Cộng Sản tại Nga đã sụp đổ từ tháng 8, năm 1991, nhưng thủ tục xin hộ chiếu vào Nga vẫn còn khá khó khăn và phức tạp. Trước hết phải có Voucher và Confirmation của khách sạn, trực thuộc Bộ Nội Vụ hay Bộ Ngoại Giao Nga. Sau đó gửi đơn lên Toà Lãnh Sự Nga ở San Francisco , kèm theo \$ 154 USD (cho thời gian 2-3 tuần) + US Passport đính kèm... Và chỉ khi có hộ chiếu trong tay, ta mới mua vé máy bay được. Do đó nếu quá cận ngày khởi hành, giá vé có thể lên đến trên 2,000 USD là chuyện thường , và du khách nên tránh đi những tháng 6, 7, 8 giá vé máy bay sẽ tăng thêm 400- 500 USD vì là mùa đông đảo du khách, và mùa học sinh đi nghỉ hè.

Khởi hành từ San Diego, hiền hòa và nắng ấm, tôi đã đến thăm Moskva, sau 23 tiếng bay, vào đầu mùa Xuân, tháng 5, 2005 bằng hãng máy

bay Lufhansa của Đức có ghé chờ đợi tại hai phi trường Denver, Colorado và phi trường Frankfurt, Germany.

2) Tổng Quát về Thành Phố Moskva :

Với dân số gần 8.5 triệu người, thành phố Moskva nằm trên một giải đất gần như bằng phẳng, chiều dài 45 Km và chiều ngang 20 Km . Có 11 đường xe điện ngầm chạy hướng Bắc- Nam và một đường chạy vòng tròn khu trung tâm Moskva trong đó có 12 công trình xây dựng với kiến trúc độc đáo của từng Ga điện ngầm/ Metro Station, nằm sâu hàng trăm thước dưới mặt đất. Con sông Moskva với dòng nước hiền hòa , êm đềm, chảy uốn lượn ngang qua khu trung tâm thành phố này. Hàng trăm ngôi nhà thờ Chánh Thống



Giáo (Eastern Orthodox) với nóc mái vòm, hình dạng giống như củ hành nên rất dễ nhận ra từ xa, nằm rải rác khắp nơi trong thành phố.

Moskva có những công trình và kiến trúc đặc biệt mà những nơi khác trên thế giới không có như : 1) Quảng Trường Đỏ/ Red Square với những ngọn tháp canh và tường thành thời Trung cổ của Điện Kremlin, 2) nhà thờ St Basil the Blessed với những mái vòm đầy màu sắc rực rỡ, 3) viện bảo tàng do nhà hảo tâm và kỹ nghệ gia Tretyakov hiến tặng thành phố năm 1892, 4) khu phố cổ Arbats với con đường dành riêng cho khách bộ hành và hàng trăm họa sĩ hành nghề ngay trên đường phố, 5) nhà hát Bolshoi, được xây dựng xong năm 1824, do hai Kiến trúc sư O. Bove và A. Mikhailov thiết kế, 6) nhạc viện Tchaikovsky gần đó đã đào tạo

những nghệ sỹ dương cầm và vĩ cầm tài hoa, 7) Đại học Tổng hợp Lomonosov (MGU) trên đồi Chim Sẻ / đồi Lenin nơi đào tạo và làm việc của nhiều nhà bác học nổi tiếng của Nga và thế giới, 8) bảo tàng Chiến tranh, và 9) sở thú Moskva có những con gấu trắng của miền Bắc cực là biểu tượng cho nước Nga nằm kề cận Quảng Trường Chiến Thắng rộng hàng trăm mẫu ...

3) Kỷ Niệm 60 Năm Lễ Chiến Thắng Đức Quốc Xã (1945- 2005)

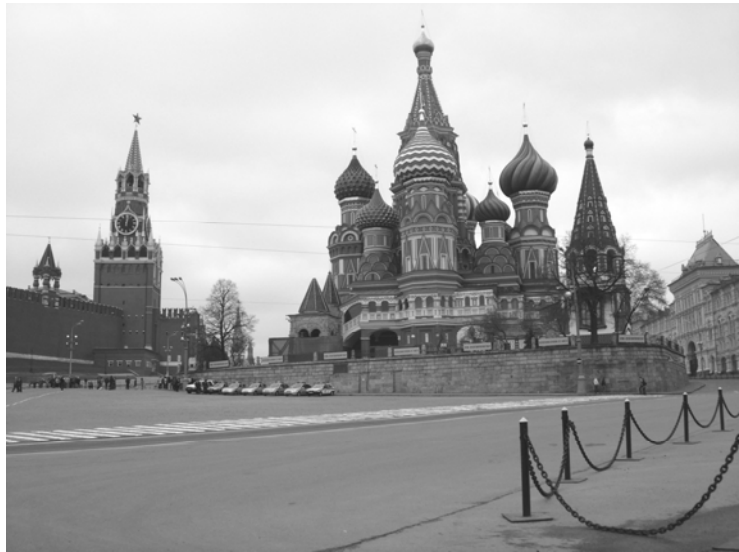
Ngẫu nhiên hay tình cờ mà tôi lại đến Moskva khi chính phủ và Tổng thống Putin (người Nga đọc là Puchin) của Nga đang chuẩn bị cho buổi lễ chào mừng 60 năm ngày Quân đội Đồng Minh (Mỹ- Anh –Nga- Pháp-Trung Hoa) chiến thắng phe Trục (Đức – Ý - Nhật). Hơn 50 vị Nguyên Thủ Quốc Gia khắp thế giới, kể cả phe bại trận đã đến đây , trong đó có G. W. Bush, Chirac, Koizumi, Blair, Schroeder....

Họ đã tham dự Lễ diễu hành tổ chức tại Quảng trường Đỏ, bên cạnh Điện Kremlin. Điều đáng ngạc nhiên là “Tứ Trụ Triều Đình” của Đảng và Chính phủ Cộng Sản Việt Nam là Tổng Bí Thư Đảng Nông Đức Mạnh ,Thủ Tướng Phan Văn Khải, Chủ tịch nước Trần Đức Lương , và Chủ tịch Quốc Hội Nguyễn Văn An đều tốt nghiệp tại Nga thập niên 1960s, và Chính phủ của nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã không được mời tham dự ; riêng hai Tổng Thống nước Cộng Hòa Estonia và Lithunia thuộc vùng Baltics đã khước từ lời mời tham dự buổi lễ này...

Do đó , vấn đề an ninh tại Moskva đã được chuẩn bị thật nghiêm ngặt và nặng nề. Cứ mỗi 50 mét dọc theo Đại lộ Leninski dẫn đến trung tâm thành phố và tại những trạm Metro đều có Công An Nga, và Mật Vụ Đặc Nhiệm “Omon” đứng đầy khắp mọi nơi để kiểm soát người dân Nga cũng như Passport của du khách từ phương xa đến . Người dân Nga có vẻ đã quen chịu đựng lối cai trị “ bàn tay sắt” của chế độ Cộng

Sản như thời trước năm 1991. Nhưng điều này lại gây sự khó chịu , ngột ngạt, và khó thở cho những du khách đến từ Phương Tây.

Tuy Liên Bang Xô Viết (USSR) đã tự động tan rã và 15 nước Cộng Hòa đã độc lập, nhưng trong lãnh thổ nước Nga vẫn còn có rất nhiều dân tộc tự trị khác của Nga cũng muốn “ Không Gì Quý Hơn Độc Lập Tự Do “, điều tối kỵ đối với chính quyền Trung Ương Nga. Do đó trên đất nước này đã xảy ra nhiều vụ tranh chấp và



Nhà thờ St. Basil trên công trường Đỏ

xung đột như ở Chechnia (nguyên nhân chính là đấu hỏa) , và những vụ khủng bố mà nạn nhân thường là những thường dân vô tội, đàn bà, và trẻ em. Ảnh hưởng của sự tranh giành quyền lực đã thể hiện rõ rệt trong đời sống hằng ngày của người dân tại đây.

4) Những Chiếc “Bánh Kem” của Stalin:

Nói đến Moskva mà không nói đến 7 chiếc” Bánh Kem”, được xây dựng từ những năm 1945 –1953, thì quả là thiếu sót lớn vì đó là biểu tượng của nhà độc tài Stalin,. Đây là 7 tòa nhà chọc trời , được xây dựng do sức lao động , mồ hôi và nước mắt của các tù nhân chính trị Nga và các tù binh chiến tranh Đức bị bắt phải lao động khổ sai để trả nợ chiến tranh . Trường Đại Học Tổng Hợp Lomonoxop và Bộ Ngoại Giao của Nga cũng là hai trong bảy chiếc “bánh kem” đó. Tại 2 bánh kem này các quan chức Hà Nội đã học được những khuôn mẫu của chế

độ Stalin như lao động khổ sai, chế độ hộ khẩu,



Moskva nhìn từ trên cao

thường trú, tem, phiếu, lương thực ... và đã triệt để áp dụng cho các quân cán chính Miền Nam sau tháng 4 đến tại các trại học tập lao động khổ sai khắp Việt Nam. Người dân Moskva khi nhắc đến những chiếc bánh kem này đều lặng lẽ và buồn ngủ vì chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) đã tiêu diệt gần 20 triệu dân và lính Nga, và sau đó khi cai trị Đông Đức họ cũng đã áp dụng những chính sách rất khắc nghiệt đối với người dân Đức. Ngày nay, khi bạn bước vào khu phòng đợi ở phi trường Frankfurt, Đức quốc, bạn sẽ cảm thấy ngay cái không khí và tâm trạng của hành khách tại đây. Những ồn ào, náo nhiệt ở những khu đi Tây Âu và Á Châu được thay thế bằng sự im lặng, lạnh lùng, khó thở, đầy dăm chiêu hiện lên trên từng khuôn mặt của từng du khách trở về Nga, và họ luôn mang những chiếc áo khoác da màu đen trên người (vì người dân Nga rất thích mặc áo da màu đen).

Ngoài ra, các chung cư kiểu Stalin ở Moskva vẫn còn tồn tại cho đến nay. Trong đó, mỗi hộ gia đình được mua lại từ các nhà đầu tư cá mập và nhà thầu xây dựng ăn cắp với xã hội đen (Mafia), với một diện tích trung bình khoảng

40- 100 mét vuông với giá cả rất cao (50,000 – 200,000 USD cho những đơn vị ở khá xa trung tâm thành phố) so với lợi tức trung bình đầu người hằng năm GDP khoảng 4,000 USD cho mỗi người dân Nga. Đặc biệt là những nhà này không có phòng khách (Living Room) như ở Hoa Kỳ nên mọi sinh hoạt của gia đình đều tập trung tại phòng ăn và bếp dính liền.

Lời Kết :

Giã từ Thành phố Moskva trong đêm khuya để đến Saint Petersburg, tôi đã trải qua những kỷ niệm tuy ngắn ngủi nhưng đầy những biến động do những sinh hoạt kinh tế và chính trị đã và đang xảy ra liên tục tại nơi đây. Người dân Moskovites đã chịu đựng thật nhiều đắng cay và chua xót khi chuyển từ nền kinh tế bao cấp của Xã Hội Chủ Nghĩa qua nền kinh tế thị trường của Tư Bản Chủ Nghĩa, trong đó mọi người đều quay cuồng kiếm tiền để thỏa mãn những nhu cầu vật chất hàng ngày và Tây phương hóa. Cùng lúc đó, sự cứng nhắc của chế độ mới và sự tranh giành ảnh hưởng quyền lực chính trị đã làm người dân ở Moskva chứng kiến nhiều sự thay đổi “ú ọt” trong đời sống hàng ngày. Đạo diễn Pháp gốc Nga, Pavel Longuine, đã diễn tả xã hội Moskva sau thời kỳ đổi mới thật tài tình trong phim “ The New Russian Tycoon “ phát hành năm 2004 và đã quay nhiều ngoại cảnh sống động tại Moskva.

Ồi những tham vọng của đời sống như “Tiền bạc, Quyền lực , Chính trị, Tội ác và Con người” đã làm trái tim tôi trở về với bản chất của con người là Hướng thiện và Nhân bản hơn . Bỏ lại sau lưng Moskva, tôi đã giã từ “người tình” không tên trong đêm khuya vắng...

Bèo Dạt Mây Trôi (3)

U Ta` (Tiếp theo)

Mauritania

Tôi không nhớ rõ lúc đó là năm nào nhưng cũng phải vào cuối thập niên 70, vài năm sau ngày “tan hàng cố gắng” 30/4 /75. Trong đầu của tôi vẫn còn cái cảnh kinh hoàng khi bye bye the People’s Republic và tôi còn phải dùng Refugee Travel Document (RTD).

Sếp lớn kêu tôi vào văn phòng rồi hỏi:

“Chú vẫn còn nói được tiếng Pháp không?”

“Sếp khỏi lo, tiếng Pháp là tiếng ‘mẹ đẻ’¹ của tôi mà!”

“Rứa chú mi làm ơn đi qua bên Côte D’Ivoire, gặp ông ???? Giám Đốc Ban Dự Án miền Bắc Afrique thuộc African Development Bank (ADB-Af) và hỏi xem thể thức chấm điểm các Engineering Proposals Dự Án Khai Thác Nước Ngầm ở Mauritania do ADB-Af. Tài trợ”.

Vì Côte D’Ivoire nguyên là thuộc địa của Pháp nên tôi cũng biết sơ qua là nó nằm ở Vịnh Guinée và phía Tây của Afrique² và Abidjan là Hòn Ngọc của vùng Afrique phía Tây (Paris of West Africa) cũng như Sài Gòn là Hòn Ngọc của Viễn Đông vậy.

¹ Lúc còn trung học tôi học trường Pháp nên tiếng Pháp ‘được’ kêu là tiếng ‘mẹ đẻ’ còn tiếng Việt ‘bị’ coi là sinh ngữ 2 đứng sau Anh ngữ!

² Xem Bản đồ. Côte D’Ivoire dành lại độc lập vào năm 1960 và vị Tổng thống ‘hy sinh’ trọn đời là Félix Houphouët-Boigny cho đến ngày mãn phần vào năm 1993 thọ 88 tuổi. Kể từ 1999 Côte D’Ivoire bị đảo chánh và chính lý liên miền như VN sau năm 1963, nhưng đó là chuyện sau này. Côte D’Ivoire giàu có nhờ nông nghiệp và sản phẩm nổi tiếng lúc đó là Cacao. Abidjan là thủ đô kinh tế, văn hóa và tài chánh mặc dầu thủ đô chính là Yamoussoukro. một thủ đô không văn phòng chính phủ, không trụ sở ngoại giao đoàn hoặc cơ sở kinh tế quan trọng. Ở đây chỉ có nhà thờ loại Basilique đồ sộ đáng nể. Lễ tất nhiên trụ sở của ADB-Af nằm tại Abidjan.

Mặc dầu Sếp ‘nhờ’ nhưng thân phận bèo bọt mới vô làm việc với hàng có mấy năm thì đầu mình không muốn đi cũng không được. Rứa là tôi ‘Dạ, tôi sẽ mã đáo công thành, Sếp cứ yên tâm’.



Muốn đi Afrique equatoriale là phải chích ngừa Sốt Vàng Da (fièvre jaune). Loại thuốc chủng này rất hiếm, chỉ có Los Angeles County mới có và phải chờ vì chai thuốc chủng khi khai ra thì nếu dùng không hết thì cũng phải bỏ đi. Xong lại phải xin Visa vào Côte D’Ivoire và Mauritanie. Nhờ làm việc với “đế quốc” Mỹ nên việc xin Visa không mấy gì là khó mặc dầu tôi là kẻ di-cư ‘vô tổ quốc’ và đi công tác với RTD. Vì mình cũng chỉ là nhân viên loại nhẹ ký nên chỉ được quyền mua vé máy bay loại full fare Economy tức là mình có quyền đổi ngày đi mà không bị phạt. Chuyến đi chia làm hai chặng với Air France từ Los Angeles đến Paris và Air Afrique từ Paris đến Abidjan via Nice hoặc Marseille (tôi không nhớ rõ!).

Mặc dầu là Air Afrique (AAf) nhưng các cô chiêu đãi viên không đen chút nào, cô nào cũng thuộc hàng Á Hậu và nếu có đen thì cũng nâu nâu như diễn viên đoạt giải Oscar Hale. Âu đây cũng là cái thú vui của du hành

quốc tế. Thức ăn và café thì tuyệt vời không chê vào đâu được.

Máy bay đến phi trường vào buổi tối. Phi cảng quốc tế Abidjan thua xa phi cảng Tân Sơn Nhứt vào thời buổi đó, coi ra cũng chỉ bằng phi cảng Nha Trang. Đèn đuốc thì không được sáng sủa so với một phi cảng loại quốc tế. Hòn ngọc Afrique này coi bộ không xứng đáng với danh xưng rồi. Không gặp trở ngại nào khi đi qua trạm Nhập Cảnh và khi đi ra ngoài phi cảng để đón Taxi thì tôi bị cú shock thứ nhứt trong chuyến đi này. Các tài xế taxi đều như hình anh Bảy Chà Hynos! Anh nào anh đó đều đen thui và với đèn đuốc thiếu ánh sáng thì cảnh các anh tài xế đen lại gọi cho tôi cảnh lính đột làng phá xóm Sénégalais thời kỳ Pháp đô hộ VN đạo nào. Nhìn kỹ lại thì anh nào cũng gạch mặt, người gạch ngang kẻ gạch dọc thật là ghê rợn. Tôi không hề có ý phân chia chủng tộc, màu da nhưng hình ảnh đột làng phá xóm thời thuộc địa của các anh lính đen tự nhiên xuất hiện trong đầu. Nói cho ngay các tài xế taxi rất trật tự không có cảnh tranh dành chen lấn như cảnh bát nháo³ ở phi trường TSN. Anh tài xế taxi của tôi có mấy gạch ngang trên trán và bên má. Anh ta ăn nói rất lịch sự tuy nhiên tôi cũng không dám hỏi xem anh ta thuộc bộ lạc nào và anh ta lái xe đưa tôi về khách sạn Hilton với tốc độ vừa phải và không có cảnh thò đầu ra chưỡi các tài xế đi không đúng cách như ở thủ đô Ánh sáng Paris.

Sáng hôm sau tôi xin được gặp Giám đốc Dự án không mấy gì khó khăn vì đã có thư giới thiệu của công ty từ trước. Đúng là 'Càng cao danh vọng càng nhiều "cầu thang"'. Pacha,

tên gọi kính trọng này do các nhân viên trong nhà Bank gọi Sếp lớn, có văn phòng trên lầu 9 và từ văn phòng tôi có thể thấy phần của Abidjan nhìn ra biển. Từ trên cao và nhìn xa thì Abidjan nổi tiếng đẹp cũng xứng đáng. Pacha cho tôi tất cả chi tiết cần thiết để làm Proposal và sau ½ giờ nói chuyện thì tôi đã có những gì cần biết và kể như chuyển đi thành công gần 75%. Tôi đánh Telex⁴ về văn phòng báo cáo tiến triển. Sau đó tôi liên lạc với AH BD và tối đó hai anh em ăn cơm tại một nhà hàng VN. Nhà hàng do một người VN lấy chồng trong quân đội Pháp làm chủ và thức ăn kể ra cũng tạm được.

Tôi quyết định đổi ngày đi Mauritania sớm hơn vì công việc chính đã làm xong còn Abidjan thì cũng chẳng có gì đáng xem ngoại trừ nhà thờ ở "thủ đô"

Yamoussoukro cách Abidjan 7g. xe bus! Thôi xin chào thua, không bỏ công. Tôi ghé văn phòng Air Afrique và xin đổi vé đi Mauritania sớm hơn. Nhân viên ở văn phòng được dịp nói mát "ở đây chớ không phải Mỹ, máy bay chỉ hoạt động ba ngày một lần và chuyến sáng nay đã đi rồi. Xin ông nhớ

cho là chúng tôi bán vé nhiều hơn số ghế! vì có nhiều người bỏ reservation mà không thông báo. Vậy ông không muốn bị bỏ lại xin vui lòng đến cho sớm vào ngày mốt". Khi ở văn phòng trụ sở ADB-Af tôi có nghe phong phanh là thủ đô của Mauritania có giới nghiêm. Tôi bèn gọi điện thoại cho toà Lãnh sự Mauritania ở Abidjan và lại bị nghe giọng hờn mát của toà Lãnh sự: 'làm gì mà có giới



³ Cảnh bát nháo này hiện đã bớt nhiều.

⁴ Lúc đó chưa có Fax.

nghiêm, ông nghe lời đồn đãi tầm bậy rồi!⁵. Nhân dịp rảnh rỗi tôi đi sight seeing phố xá Abidjan một chút. Không có gì hấp dẫn chỉ toàn da đen và một số dân, chắc có lẽ di cư từ vùng Congo, trông gần da nhân hơn là người thường. Thật vậy những ông này trán rất thấp, hai lỗ mũi nở rộng và thoải ra ngoài, môi thì mỏng và cũng nhô ra làm tôi chợt nhớ tới ông Darwin với thuyết evolution của ông ta.



Đến ngày đi tôi tới phi trường thật sớm và được cho số ghế ngồi (chuyện quá thường ở Mỹ nhưng không phải là chuyện dễ ở Afrique). Cái mà tôi không biết khi mua vé (và dẫu có biết cũng chịu thôi vì Air Afrique (AAf) gần như độc quyền nếu không muốn thử sức Air Ivoire! là AAF trước khi đến Nouakchott, thủ đô của Mauritania, sẽ ghé nhiều chặn ở các xứ nhỏ bé dọc theo bờ biển miền Tây của West Africa như Guinea-Bissau và Sénégal. Đây là cách hoạt động như các xe giao sữa (milk run) trước khi có siêu thị. Thật vậy các xe giao sữa chạy và ngừng liên miên. Máy bay của AAF dùng là loại DC10 vậy mà bay các chặn đường ngắn kiểu này ngó bộ không được kiến hiệu cho mấy.

Nhìn trên bản đồ tôi đếm có tất cả 9 quốc gia nhỏ⁶ từ Côte D'Ivoire đến Mauritania, nhỏ

⁵ Ông này nói dối như tôi thấy khi chạm mặt với sự thật khi đến phi trường Nouakchott ở thủ đô của Mauritania.

⁶ Benin, Togo, Ghana, Côte D'Ivoire, Liberia, Sierra Leone, Guinea, Guinea-Bissau, Banjul & Sénégal. Xem bản đồ trong bài này.

cũng như các tiểu bang thuộc vùng New England ở Mỹ.

Khi máy bay đến phi trường Bissau của Guinea-Bissau thì cái cảnh đáng sợ mà tôi thấy khi máy bay từ từ hạ cánh là có một cái đuôi máy bay chia thẳng lên trời! chắc là đầu máy chun sâu dưới bùn rồi. Khi máy bay ngừng trước phi cảng thì tim tôi gần như ngừng đập! Trên phi cảng có treo mấy chữ: "People's Republic of Guinea-Bissau". Tôi bỏ xừ ra đi vì không dám chạm mặt với một people's republic chừ lại gặp mặt với một People's Republic khác! và tôi chỉ có một RTD với thân phận của một người di-cư vô tổ quốc! Ngồi lại trong phi cơ chằng? Không được vì Public Address (PA) nói là mọi người phải vào ra máy bay vào phi cảng. Vào phi cảng mà lỡ bị giữ lại thì bao giờ mới thấy lại vợ con? Thôi thì không làm gì được thì liệu vậy, tới đâu hay đó. Rứa là tôi theo chân mọi người đi vô phòng quá cảnh (Transit lounge) và chuyện lạ xảy ra: điện bị cúp. Trong phòng chỉ có hai ngọn đèn emergency. Tôi vừa lo vừa buồn cười nghĩ bậy: giá mà họ mời chừng 100 ông Hynos và bắt mấy ông này cười thì cả phi cảng sẽ sáng ngay! Chừng nửa giờ sau thì có điện lại và ngay lúc đó máy PA mời hành khách transit ra sân lên phi cơ. Rứa là tôi vội đi ra và đi sau một ông hành khách hộ pháp cho chắc ăn. Phi cơ cất cánh và tôi thở phào: thoát! Cũng như khi ta bay từ TSN qua phi trường ở Cambodge, máy bay mới lên chưa hết cao độ lại từ từ hạ xuống phi trường Dakar của Sénégal. Xứ này cũng nguyên là thuộc địa của Pháp, nói tiếng Pháp và không phải là People's Rep. nên tôi mạnh dạn đi ra phi cơ. Mới ra khỏi cửa phi cơ tôi có cảm tưởng là mới bị một búa tạ đập vào người vì sự khác biệt giữa nhiệt độ trong phi cơ vào lối 20C (70F) và nhiệt độ lúc đó ở ngoài phi cơ là 38C (100F) với độ ẩm 100%. OK nóng một chút nhưng an toàn thì được rồi. Lại lên phi cơ, lại cất cánh và chừng một giờ sau thì máy bay hạ cánh xuống phi trường Nouakchott⁷.

⁷ Dân số chừng trên 600,000. Được trao độc lập vào năm 1960. Xứ này nằm trong vùng ảnh hưởng của sa

Lúc đó cũng hơn 12 giờ khuya và tôi mệt đừ vì máy bay lên xuống nhiều lần. Chỉ có lèo tèo vài khách bản xứ và hai hành khách ngoại quốc trong đó có tôi! Tôi thấy có hai ông người da trắng đang đứng hình như chờ khách đến nên bạo gan đến tự giới thiệu là nhân viên Cty Mỹ ở California và hỏi thăm thể thức về thành phố vì trong phòng ĐẾN không hề có một bản chỉ dẫn gì hết. May thay một trong hai ông đó lại là Phó Lãnh Sự (PLS) phòng Lãnh Sự Mỹ. Ông ta nói: Chúng tôi đến đón hai nhân viên Tòa LS nhưng chắc là họ không đến rồi!!⁸ Ông theo chúng tôi về khách sạn và lấy chỗ của hai người không đến, giờ này giới nghiêm làm gì có xe taxi về phố (Rửa mà tòa LS Mauritania nói với tôi là làm gì có giới nghiêm!)” Ghê thật, nhờ làm việc cho Cty. Mỹ mà tôi được may mắn. Khoảng đường từ phi trường đến trung tâm thành phố chỉ có 3km rứa mà có đến gần 3 trạm kiểm soát với ngựa gai cản đường. May mà xe mang bảng số Ngoại Giao Đoàn nên không hề bị cản trở. Về đến khách sạn tôi cảm ơn các ông PLS và tùy viên, check-in lấy phòng rồi mở tủ lạnh kiểm cái gì uống vì quá khát nước. Tủ lạnh nhưng không lạnh, bière âm ẩm nhưng có còn hơn không. Thôi uống tạm rồi



mặc Sahara nên đất rộng người thưa. Người dân da nâu sậm mặc áo dài Galabaya và vắn khăn như ta thường thấy trong các phim của Hollywood. Phi trường chỉ cách trung tâm thủ đô có 3km cũng như TSN.

⁸ thời kỳ đó, telephone ở Phi Châu cũng như ở VN, gọi trong nước còn không được thì gọi viễn liên kẻ như bù trất. Xin xem :Bèo Dạt Mây Trôi, Tôi đưa các Kỹ sư Ai Cập... trong LT AHCC trước đây.

đi tắm còn đi nghỉ lấy lại sức cho ngày mai. Ngày hôm sau nhìn ra cửa kính khách sạn tôi mới thấy cảnh Bão Cát (dust storm). Người đi ngoài đường như bóng ma, thân mình gập làm đôi để tránh gió cắn. Trời tối mù mù. Khách sạn cho biết không thể ra đường được và không có taxi hơn nửa các công sở cũng chẳng có ai đi làm vậy cứ ở khách sạn enjoy! Không hiểu enjoy cái gì đây. Tôi chợt nhìn lại cái vỏ lon bia mà khi hồi hôm tôi uống. Trời đất ơi, trên nắp lon bụi đóng ít nhất là 2 mm rứa mà khi hôm vì đèn đuốc không sáng nên tôi đã uống không còn một giọt. Đúng là Bia Bụi!

Ngày hôm sau trời quang mây tạnh và tôi có thể đi ra ngoài để gặp “Ngài” Giám Đốc Cấp Thủy. Thành phố Nouakchott được dự trù cho 200 000 dân nhưng cũng như các thành phố có thể kiểm công ăn việc làm khác trên thế giới, dân số chính thức trên 600,000. Hai đại lộ chính là Ave. Abdel Nasser và Ave. Kennedy chạy Đông Tây và Nam Bắc. Đường sá vẫn còn bụi bặm của trận bão cát

vừa qua. Tôi được ông GD Cấp Thủy đích thân tiếp kiến cũng nhờ có thư giới thiệu. Ông ta ăn nói nhỏ nhẹ và cung cấp tất cả những tài liệu gì có thể cung cấp được cho Dự Án Khai Thác Nước Ngầm⁹. Công việc kể như xong và thành công, Tôi mới đến văn phòng tòa Lãnh Sự Mỹ để thăm xá giao và cảm ơn ông PLS đã giúp đỡ tôi hôm tôi mới

⁹ Sau này tôi được biết là Cty nơi tôi làm việc được giao phó công tác lập dự án và giám sát công trường xây dựng. Cty mua sắm xe 4WD Land Rover, Lều trại và thuê mướn nhân viên dẫn đường làm việc ngoài sa mạc. Tiếc thay Cty không hề nhận được Sự Vụ Lệnh khởi công vì một cty Pháp đã chắc chân đá dò lái dành công tác cho Cty của họ.

đến phi trường Nouakchott. Tôi báo cho ông ta biết là Cty chúng tôi có thể đến làm việc tại Nouakchott và ông ta tỏ ra rất mừng khi thấy sẽ có vài đồng hương đến làm việc tại chỗ đất cày lên cát bụi này. Nhân dịp này tôi cũng hỏi luôn về tình hình máy bay đi Paris vì tôi muốn về sớm. Ông ta cười nói: ‘Air Mauritanie thì chiếc nào nêu không bắt khiễn dụng thì cũng đã rớt ở ngoài sa mạc rồi!!!’. Chứ muốn đi sớm thì chỉ có cách đi bus hoặc taxi xuôi Nam về Dakar (Sénégal) rồi từ đó lấy máy bay đi Paris. Hành trình này cần phải hơn 8g. và có một chặn phải đi phà hoặc dò vượt sông Sénégal. Ngoài ra cũng có thể đi từ Nouakchott đến Nouadhibou. Nouadhibou là một thành phố với dân số trên 80,000 nằm trên một bán đảo thuộc Mauritania. Kỹ nghệ chính là đánh cá và du lịch nhỏ và nằm về phía Tây Bắc của Nouakchott. Air Afrique có ghé qua Nouadhibou trước khi đi Paris. Chặng đường Nouakchott Nouadhibou cũng khá dài trên 8g và đường đi thì không mấy gì bảo đảm. Đi bus thì chật chội và bụi bặm còn đi một mình thì cần phải thuê người dẫn đường! Tôi nghe xong thì thấy chán nản và đành về khách sạn ‘nằm dài trông ngày tháng trôi qua’¹⁰. Ngày hôm sau đang nằm ở khách sạn thì ông PLS gọi điện thoại. Good news! “Air Mauritanie mới thuê bao một máy bay do pilots Anh lái. Phi cơ sẽ đến phi trường vào xế chiều và sẽ đi Nouadhibou. Phòng Lãnh Sự đã ghi tên cho anh rồi, sửa soạn đi là vừa”¹¹. Rứa là tôi cảm ơn ông PLS và ra phi trường sớm. Phi cơ hình như là một ATR chong chóng và đưa tôi đến Nouadhibou để từ đó đáp máy bay Air Afrique đi Paris và sau 3 ngày nghỉ mệt đi chơi với AH NHN về Mỹ. Khi về đến văn phòng làm phúc trình cho Sếp. Sếp an ủi mấy câu về những phút kinh hoàng mà tôi phải chịu đựng tại phi trường Guinea-Bissau.

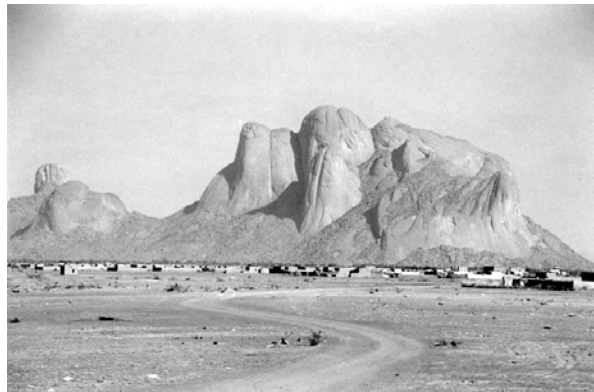
¹⁰ Thế Lữ. Hồ nhớ rừng.

¹¹ Đây là bonus khi đi làm việc ở các ‘xứ khi ho cò gáy’. Tòa LS ít việc nên có thì giờ lo lắng cho thân dân mặc dầu tôi cũng chưa phải là dân Mỹ nhưng vì làm việc cho Cty Mỹ nên cũng được hưởng xái.

Sudan



Tôi đã có quốc tịch Mỹ và đi công tác với Passport Mỹ! Lần này tôi thử bay hàng không SAS. Đi từ Los Angeles qua Copenhagen rồi Cairo và cuối cùng Khartoum.



Sudan là một xứ đất rộng người thưa ở về miền Đông của Africa (Xin xem bản đồ). Các quốc gia lân cận bao quanh Sudan theo hướng đi của kim đồng hồ gồm có: Egypt, Eritrea, Ethiopia, Kenya, Uganda, Congo, Central African Republic¹², Chad và Libya. Thủ đô là Khartoum (3 triệu dân) nằm trên nơi gặp nhau của hai con sông nổi tiếng dài nhất thế giới: Nile Xanh và Nile Trắng (Blue Nile & White Nile). Đường xá rộng rãi và trồng cây xanh bóng mát. Cảnh trí và quán hàng dọc theo sông Nile rất thơ mộng. Lúc tôi đến Khartoum, thành phố này đang còn hưởng cảnh thanh bình và chưa áp dụng luật

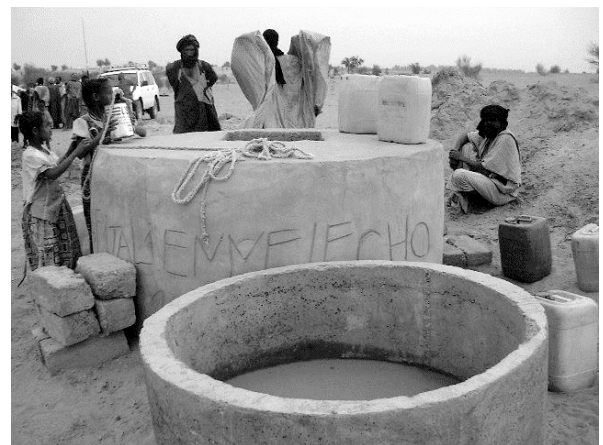
¹² Xứ của ông vua ‘dê cụ’ nhưng rất chung tình. Các AHCC chắc cũng còn nhớ chuyện cô bé lọ lem Ba Xí ở VN dạo nào.

charia khắc khe của đạo Hồi. Du khách có thể dạo phố an toàn và dân coi bộ rất hiền lành cởi mở. Mọi người đều vấn khăn vành trắng và mặc áo dài trắng, loại quốc phục của dân theo đạo Hồi. Đường phố, quán hàng lúc nào cũng có người ngồi nhàn hạ hút thuốc Shisha. Đây là một cách hút thuốc với lọc tẩu và khói thuốc được lọc qua một bình nước. Thay vì là một cành trúc uốn cong như ta thường thấy các cụ đời xưa dùng lọc tẩu ở đây là một ống flexible với đầu hút có thể tháo rời như đầu thổi saxophone.

Cách hút này coi bộ vừa vệ sinh vì đầu ống hút là vật sở hữu của người hút và vì khói thuốc được lọc qua bình nước. Người Sudanese ở miền bắc Phi da tái đen và thuộc dòng máu Arabe. Họ coi bộ khinh biệt anh em ở miền Nam vì những người này da đen thuộc dân Phi Châu. Có lẽ cũng vì rứa mà sau này nội chiến Nam Bắc được thế giới coi là nạn *diệt chủng*. Phi trường rất gần thành phố và tôi đến trú ngụ tại Hilton. Khúc sạn này nằm ở vị trí lựa chọn cho du khách thấy cả hai con sông Nile chảy về hướng Bắc. Hai nguồn nước mặc dầu chảy chung với nhau trong lòng sông Nile nhưng cả hai đều chơi trò hai người tình giận nhau ‘anh đi đường anh em đường em, em chả!, em chả!’. Nước màu xanh chảy bên tay mặt (hướng Đông) và nước màu trắng chảy bên tay trái (hướng Tây). Sau khi giận nhau một khoảng đường khá xa, gần như ngoài tầm nhìn của mắt hai dòng sông mới bắt đầu hòa mình trộn thành một màu duy nhất màu xanh nhạt thơ mộng của nước sông Hương (Huế).

Cty tôi phục vụ được USAID giao cho nhiệm vụ Thay Đổi Nâng Cấp hệ thống cung cấp nước cho thành phố Gedaref thuộc tỉnh cùng tên của Sudan. Gedaref nằm gần Ethiopia và vì xứ này bị nội chiến triền miên nên dân Thổ chạy qua lánh nạn tại Gedaref gây nên cảnh thiếu nước trầm trọng. Đã nghèo lại gặp cái eo! Nhà máy bơm nước sông nằm cạnh sông Nile Xanh bị bùn lấp gần trên 3m. Nước sông gần như không có một giọt nào về mùa nắng và lại oái ăm thay chảy bên bờ phía Đông trong lúc đó nhà máy nằm ở bờ sông phía Tây! Hiện tượng xảy ra vì nạn phá rừng

vô tội vạ ở nguồn sông Nile Xanh bên cao nguyên Ethiopia. Mưa kéo bùn xuống sông rồi khi đến gần Gedaref nước sông chảy chậm lại vì sắp đến một hồ nhân tạo¹³. Nước chảy chậm tất nhiên bùn có dịp lắng xuống và chỉ trong có vài năm đã lấp kín của lấy nước nhà máy bơm nước sông. Muốn có nước để bơm nhân viên nhà máy hàng năm phải đào muơng băng qua toàn bộ dòng sông. Đến mùa nước lũ thì lại lo ngăn chặn không cho nước lụt tràn vào phòng máy bơm! Cũng nhờ cái sai lầm tai hại hoặc cái overlook của nhà thiết kế đập chặn nước mà Cty của tôi có dịp công tác tại đây.



Gedaref tuy gọi là trung tâm của tỉnh Gedaref nhưng rất nghèo nàn đại khái như quận Dĩ An vào thời cáo chung của Đệ I CH (1963). Cái cầu duy nhất đi vào Gedaref bị nước lụt kéo sập nên muốn vào phố thì chỉ có cách ‘xấn quán mà lội qua’. Tôi không biết khi mùa mưa đến thì dân qua lại làm sao? chắc lại dùng đò phà như thời xa xưa của VN. Tôi được Cty cho xe loại 4WD đến Khartoum đón về Gedaref. Dọc đường lần đầu tiên tôi được thấy những đám mây chim! Một loại chim đen nhỏ như chim se sẻ và khi bay che kín hết một vùng trời. Đám chim này mà nhào xuống ruộng lúa mì thì kể như dân khỏi có bánh mì mà ăn!. Tôi nghĩ thầm: Giá mà dân nhậu VN qua đây thì chỉ vài tuần sau là đám mây Chim sẽ bị dẹp gọn. Tôi cũng nghe tài xế kể là đất ở đây gọi là đất ‘nở’

¹³ Các AHCC ở Đà Lạt cũng biết quá ảnh hưởng của nạn phá rừng thông để trồng rau cải ở thượng lưu hồ Hồ Xuân Hương. Hồ bị bùn lấp cạn và phải xả nước vét bùn rất tốn kém.

(expansive), ống nước mà chôn trong vùng ảnh hưởng của đất này thì sẽ nguy to vì khi đất thấm nước mưa sẽ nở phồng lên và đẩy làm gãy ống. Đúng là nghèo mà trời không thương. Đoạn đường đi từ Khartoum đến Gedaref khá dài đi từ 10 giờ sáng mà gần xẩm tối mới đến.

Đường sá tuy nhiên tương đối khá tốt không ổ gà như những nơi khác mà tôi đã đến phục vụ. Xe lội qua giòng sông khá dễ dàng vì lòng sông toàn là đá bàn và nước chỉ ngập chừng nửa bánh xe. Qua bên kia bờ xe lại bị một cái ao chặn đường phải đi vòng. Chung quanh bờ ao có hàng nghìn cặp mắt nhỏ phản chiếu đèn. Nhìn kỹ thì đó là những con mắt của chàng và nàng ếnh ương đang làm việc truyền giống, và hay thật vì Nàng công Chàng. Ông bạn đồng hành của tôi buột miệng nói: “Giá mà vợ tau.. tác giả tự kiểm duyệt vì bịt miệng ông bạn không kịp! Đang ở khách sạn 5 Sao tôi và bạn đồng nghiệp bị cho tụt hạng ở khách sạn Không Sao nhưng may thay cũng có máy lạnh loại gắn cửa sổ chạy rề rề suốt đêm.



Sáng hôm sau chúng tôi ra bờ sông xem vùng đất dự trù khoan giếng để lấy nước. Giếng khoan loại nhỏ và nước lấy từ lòng đất qua các vết nứt của đá bàn. Mỗi giếng không có nhiều nước hình như chừng lối 20/25 gpm (4.5 / 5.7 m³/h) nên phải cần một bãi đất rộng và máy bơm phải dùng loại bơm chìm vì tiện lợi và đến mùa lụt bãi giếng không còn thấy gì hết. Giếng bơm nước tập trung tại một bồn chứa trước khi được bơm lên một

trạm tiếp sức (booster pump station) cách đó chừng 11 km. Trạm bơm nước sông/giếng này hàng năm lại phập phồng sợ lụt và năm sau khi tôi đến viếng công trường thì nhà máy bơm bị nước lụt đến viếng. Tôi nghiệp các bạn đồng sự của tôi làm việc tại địa phương phải cùng nhân viên bản xứ đắp bao cát chặn nước không cho tràn vào phá các máy điện kéo bơm. Từ trạm bơm tiếp sức nước lại được đẩy về Gedaref cách đó chừng 12 km và nối vào mạng phân phối.



Trong dự án này tôi chỉ lo phân thiết kế, đấu thầu và kiểm soát các vật liệu, máy móc trước khi được xuất cảng qua Sudan. May thay mọi công việc đều làm tại Mỹ nên tôi không phải đi qua Gedaref lần thứ hai. Dự án rất tốn kém vì khoảng cách giữa nguồn nước và nơi dùng nước (tôi không nhớ rõ là mấy triệu dollars?). Cái hay của dự án do USAID tài trợ là đồng tiền Mỹ chỉ lẫn lẩn ở Mỹ. Tiền dùng trả cho Kỹ Sư Cố Vấn Mỹ, máy móc và vật liệu Mỹ, phương tiện chuyên chở cũng Mỹ luôn.

U Ta`

Tôi không nhớ rõ nhưng có nhiều nghiên cứu cho thấy cứ mỗi dollar USAID bỏ ra thì hơn \$1.25 (và nhiều hơn nữa) được trở lại nhờ thuế đánh trên vật liệu và lương bổng không những của những người tham gia dự án mà luôn của các nhân viên nhà sản xuất vật liệu và máy móc.

Đúng là bỏ con tép câu con tôm vậy mà lúc ở VN các ông nghị Mỹ, nhà báo Mỹ la lối om sòm là nước Mỹ đã dùng hàng tỷ mỹ kim viện trợ cho VN! Thật ra số tiền này viện trợ cho dân Mỹ và VN chỉ nhận được sản phẩm mà thôi. Kể ra thì cũng quí hoá lắm rồi!!

Chuyện Bảo Lựt tại Lousianna

Lê Thành Trinh.

Hai trận bão Katrina và Rita liên tiếp trong tháng 9 năm 2005 đã tàn phá hai vùng cực đông và cực tây của tiểu bang Louisiana, làm thiệt mạng gần một ngàn người và gây ra những tổn hại ghê gớm về của cải vật chất mà đến nay vẫn chưa lường được.

Tôi không thể viết đầy đủ về hai trận bão trong bài viết ngắn ngủi này, mà chỉ trình bày vài khía cạnh mà tôi ghi nhận được. Ngoài ra, tuy thành phố New Orleans bị thiệt hại nặng nề nhất trong thiên tai này, nhưng tôi không đề cập đến New Orleans và ông Thị trưởng Nagin của nó trong bài này. Tôi thấy nên để các Ái hữu ở New Orleans làm việc này vì các AH là người địa phương, am hiểu tình hình hơn tôi.

Tôi xin trình bày về ba khía cạnh sau đây:

- 1) Những người có trách nhiệm trong biến cố này.
- 2) Ảnh hưởng của bão với thành phố Baton Rouge.
- 3) Kế hoạch sửa chữa cầu.



Những người có trách nhiệm trong biến cố này.

Dĩ nhiên những người có trách nhiệm là các vị đứng đầu ngành hành pháp địa phương và trung ương, gồm ông Thị trưởng New Orleans Nagin,

bà Thống đốc Louisiana Blanco, và ông Tổng thống Bush. Tuy vậy tôi không viết về ông Thị trưởng Nagin vì lý do đã nêu ở trên. Tôi cũng không viết về ông Tổng thống Bush vì không đủ tài liệu. Như vậy, tôi chỉ còn viết về bà Thống đốc của chúng tôi thôi.

Bà Kathleen B. Blanco là vị nữ Thống đốc đầu tiên của Louisiana. Trước đó, bà là Phó Thống đốc liên tiếp qua mấy đời Thống đốc, cả Dân chủ và Cộng hoà, và bà luôn luôn được giao nhiệm vụ đặc trách ngành du lịch. Quý AH cũng biết rằng ở nước Mỹ này, các vị Phó thường có rất ít quyền hạn, (có lẽ trừ trường hợp đương kim Phó Tổng thống Cheney), nên người ta nói rằng tuy làm Phó Thống đốc nhiều năm nhưng kinh nghiệm trị quốc của bà không nhiều lắm.



Dù không nói ra nhưng ai cũng thấy là tình trạng kỳ thị chủng tộc cũng như kỳ thị nam nữ còn lâu mới xóa bỏ được ở Louisiana. Vậy tại sao một vị nữ lưu, không nhiều khả năng và kinh nghiệm, lại được bầu làm Thống đốc trong khi không thiếu gì những đáng mày râu có nhiều khả năng và kinh nghiệm hơn bà ?

Tôi qua Louisiana làm việc ở Baton Rouge năm 1993. Khi ấy Thống đốc là ông Edwards, một luật sư thuộc đảng Dân chủ. Lúc ấy ông này đang bị FBI điều tra về những liên hệ không hợp pháp với các sòng bài. Ông đã bị toà án liên bang kết án và hiện nay ông còn đang ở trong tù. Sau vụ này, cử tri Louisiana đã bầu một nhà thầu công chánh thuộc đảng Cộng hoà

là ông Foster vào chức vụ. Thống đốc. Trong nhiệm kỳ đầu, ông Foster đã chinh đồn được rất nhiều bê bối trong chính quyền tiểu bang. Ông rất được lòng dân nên đã thắng cử nhiệm kỳ hai rất dễ dàng.

Ông Foster đã mạnh dạn bổ nhiệm một người gốc ấn độ là ông Jindal làm Bộ trưởng Bộ Y tế, là cơ quan đang có nhiều thiếu sót về quản lý tài chánh. Chưa đầy một năm, ông Jindal đã hoàn tất việc chinh đồn lại Bộ. Y tế. Với thành tích này, ông đã được chính quyền trung ương mời giữ một chức vụ quan trọng tại Washington D.C.

Vào cuối nhiệm kỳ Thống đốc của ông Foster, đảng Cộng hoà đã đề cử ông Jindal ra tranh cử chức Thống đốc Louisiana. Đảng Dân chủ cũng có nhiều ứng cử viên, trong đó có bà Blanco. Sau khi đếm phiếu, ông Jindal về nhất và kế tiếp là bà Blanco. Vì ông Jindal không đủ 50% số phiếu nên đã phải tổ chức bầu lần hai, để cử tri chọn

lựa giữa ông Jindal và bà Blanco. Đảng Dân chủ đã vận động mạnh mẽ cho bà Blanco, còn đảng Cộng hoà, tuy cũng có vận động cho ông Jindal, nhưng hình như không được sốt sắng lắm. Kết quả là chúng tôi đã có được vị nữ Thống đốc đầu tiên trong lịch sử Louisiana.

Nếu trời đất thuận hoà thì nhiệm kỳ Thống đốc của bà Blanco sẽ êm đềm trôi qua theo năm tháng, nhưng không may cho bà là trời đất đã nổi cơn gió bụi.

Thi hào Đặng Trần Côn đã mở đầu bản Chinh phụ ngâm bằng tám chữ “ *Thiên địa phong trần, Hồng nhan đa truân*” mà nữ sĩ Đoàn thi. Điểm đã diễn nôm bằng câu song thất tuyệt vờl sau đây :



*Thuở trời đất nổi cơn gió bụi,
Khách má hồng nhiều nổi truân chuyên.*

Con gió bụi đã được ông Côn và bà Điểm dùng theo nghĩa bóng để chỉ cuộc chiến tranh tàn ác đã chia lìa hai vợ chồng người chinh phụ, còn khách má hồng Blanco đã gặp đúng cơn gió 200 dặm/giờ của hai trận bão Katrina và Rita. Trong hoàn cảnh này, ngay cả những đáng trọng phu dầy kinh nghiệm cũng bị chơi vơi nữa là một vị nữ lưu như bà.

Ngay sau trận bão Katrina, trên TV người ta thấy bà Blanco và ông Nagin đổ lỗi cho chính

quyền liên bang về sự cứu trợ chậm trễ, còn Tổng thống Bush thì lại đổ lỗi cho các chính quyền địa phương. Hai bên cứ nói qua nói lại như thế nên sau khi nghe Tổng thống Bush lại nhai buộc tội các chính quyền địa phương, bà Mary Landrieu, Thượng nghị sĩ của bang Louisiana, đã nổi tam bành lên và

đã phát biểu một câu đê đòi: “Nếu ông Bush còn nói thêm nữa thì tôi sẽ đâm vào mặt ông ta”.

Sau các trận đấu võ mồm này thì cả ba phe đã làm hoà với nhau, và cùng nhận lỗi trong việc đối phó với thiên tai. Ba phe đã hợp tác chặt chẽ với nhau và việc đối phó với bão Rita sau đó đã được thực hiện rất tốt đẹp.

Tôi nghĩ là bà Blanco không đáng trách vì bà đã làm hết khả năng của bà. Đáng trách nhất là những người có thẩm quyền trước đây đã không thực hiện những việc cần thiết để đối phó với một tình huống mà họ đã được báo là sẽ xảy ra.

Ảnh hưởng của bão với thành phố Baton Rouge

Thành phố Baton Rouge, nơi cư trú của tôi, là thủ phủ của tiểu bang Louisiana. Theo thông lệ thì các thủ phủ thường được đặt ở gần trọng tâm địa dư của tiểu bang để cho khoảng cách từ các địa phương tới thủ phủ không khác nhau nhiều lắm. Bão Katrina thổi vào vùng cực Đông, gần ranh giới Mississippi, còn bão Rita thì thổi vào vùng cực Tây, gần ranh giới Texas nên Baton Rouge chỉ bị bão rút, không có thiệt hại về sinh mạng. Thiệt hại về của cải vật chất cũng nhẹ : nhiều nơi ngập nước, cây cối và trụ đèn bị đổ, mất điện và điện thoại, cell phone và internet không dùng được.

Ảnh hưởng nặng nhất là về dân sinh. Chỉ trong một thời gian ngắn mà dân số Baton Rouge cũng như số lượng xe cộ tăng lên gấp rưỡi do số dân tị nạn đến từ New Orleans. Vì không mang theo được những vật dụng cần thiết nên những người này đổ xô vào các tiệm mua đồ. Các quầy trong các siêu thị chẳng mấy chốc mà trống trơn. Các tiệm xăng đóng cửa vì hết xăng.

Baton Rouge là nơi đóng đô tạm thời của các cơ quan cứu trợ như FEMA, Quân đội, Red Cross, Salvation Army, v.v. và mỗi cơ quan có hàng trăm xe tải cỡ lớn. Chưa bao giờ đường xá bị kẹt xe như những ngày này. Từ nhà tôi đến sở làm đường dài chừng 10 dặm và thường tôi đi chỉ mất từ 20 phút tới nửa giờ. Nay xe chạy như rùa bò, mất cả giờ mà chưa tới.

Vấn đề an ninh rất đáng ngại. Vì nước lên quá mau, các nhà tù ở New Orleans không kịp di tản các tù nhân nên đã phải thả họ ra. Một số tù nhân này cùng nhiều thành phần bất hảo khác đã di tản đến Baton Rouge. Theo tin đồn thì đã có những vụ ăn cướp có súng. Sở Cảnh sát đã trấn an là những tin đồn này vô căn cứ, nhưng họ vẫn khuyên là nên hạn chế việc ra khỏi nhà, và phải rất thận trọng khi ra đường. Các siêu thị trước đây vẫn mở cửa cả ngày đêm nhưng nay họ chỉ mở tới 10 giờ đêm thôi. Việc này chứng tỏ là những vụ cướp không phải là không có.

Kỳ bầu Thị trưởng Baton Rouge năm ngoái, cử tri vì không ưa ông Thị trưởng da trắng cũ nên đã bầu một ông da đen làm Thị trưởng, mặc dù dân da đen không là đa số. Đây là lần đầu tiên Baton Rouge có một Thị trưởng da đen. Với thành kiến không mấy tốt đẹp về người da đen, mọi người chờ đợi kết quả làm việc của ông Thị trưởng mới. Tình hình có vẻ khá hơn trước chút ít, nhưng vẫn chưa thấy gì đặc biệt.

Cho đến khi hai trận bão Katrina và Rita làm Baton Rouge tràn ngập người tị nạn mang theo những khó khăn kể trên, ông Thị trưởng cùng ông tân Cảnh sát trưởng, cũng da đen, đã tỏ ra đủ khả năng đối phó với thời cuộc. Đã có lúc người ta sợ tình trạng an ninh tại Baton Rouge sẽ trở nên tồi tệ như New Orleans, nhưng mọi việc đã tiến triển tốt đẹp và hôm nay Baton Rouge đã gần bình thường như cũ. Hai ông Thị trưởng và Cảnh sát trưởng da đen đã tỏ ra có khả năng hơn các người tiền nhiệm da trắng rất nhiều.



Kế hoạch sửa chữa cầu.

Bô. Vận tải và Phát triển Louisiana (Louisiana Dept of Transportation and Development) thường bị chê trách là làm việc ít hiệu quả do quản lý dở, dù năm nào chúng tôi cũng được Liên bang cho thêm tiền vì đã thực hiện được nhiều công tác hơn dự trù. Bà Thống đốc Blanco chắc cũng nghĩ như thế nên sau khi trúng cử, bà đã bổ nhiệm một ông Giám đốc Công ty dầu hỏa làm Bộ trưởng chúng tôi. Kỹ nghệ dầu hỏa vẫn được tiếng là được quản lý

rất tốt nên bà hy vọng là ông tân Bộ trưởng sẽ đem lại một nguồn sinh khí mới cho việc quản lý Bộ.

Sau gần một năm, ông tân Bộ trưởng đã làm được nhiều việc. Về dài hạn, ông đã mướn những hãng cố vấn nổi tiếng về quản lý để nghiên cứu và đề nghị những giải pháp thích hợp để tăng cường hiệu năng của mọi ngành trong Bộ. Về ngắn hạn thì chỉ ít ngày sau khi nhậm chức, ông đã gọi các nhân viên một bức thư luân lưu nhắc họ phải ăn mặc tề chỉnh, không được la cà tại hành lang hay đứng trước cổng hút thuốc. Ông đã bắt chọt đến xem xét Sở Đồ án Cầu của chúng tôi và tỏ ra bức tức khi thấy trên bàn làm việc có nhiều sách vở và hồ sơ. Ông ra lệnh phải dọn bàn làm việc cho trống trơn. Vì thiếu chỗ nên chúng tôi đã phải vất đi một số tài liệu. Do các huấn lệnh này mà hiện nay các xếp của chúng tôi phải đeo cà-vạt, và bàn làm việc của chúng tôi đã quang đãng hơn trước.

Ông Bộ trưởng đang tiếp tục công việc cải tổ Bộ thì hai trận bão Katrina và Rita đã tàn phá hệ thống cầu đường Louisiana, và lúc ấy ông Bộ trưởng cũng như những người hay phê bình đã có dịp thấy khả năng làm việc của chúng tôi trong những hoàn cảnh khẩn trương. Ngay khi bão vừa chấm dứt, chúng tôi đã thay nhau đến các vùng bị thiên tai để nhận định tình hình rồi trở về lập kế hoạch sửa chữa và tái thiết. Tùy theo ngân khoản được cung cấp, chúng tôi đã có kế hoạch ngắn hạn để mở lại cầu trong thời gian ngắn nhất và kế hoạch dài hạn tái thiết cầu. Công việc rất nhiều và tôi chỉ kể một công tác sau đây thôi.

Một trong các cầu bị hư hại nặng là cây cầu trên xa lộ I-10, qua hồ Pontchartrain, ở phía Đông Bắc New Orleans, trên đường từ New Orleans đi Slidell. Đây là một cầu đôi, dài 5 dặm rưỡi, bên đi bên về, mỗi bên có hai làn xe chạy. Cầu gồm những nhịp bê tông tiền áp đặt

trên các trụ bê tông, mỗi nhịp nặng hơn 300 tấn. Trong trận bão Katrina vừa qua, chỉ có một số nhỏ nhịp còn nằm yên trên trụ ở vị trí cũ, phần lớn đã bị đẩy lệch khỏi vị trí nguyên thủy, và một số khác đã văng khỏi trụ không còn trông thấy nữa.

Kế hoạch ngắn hạn áp dụng cho cầu này là mở một bên cầu cho lưu thông. Để thực hiện việc này, chúng tôi sẽ giữ lại phía bên cầu ít hư hại nhất, rồi mang những nhịp còn tốt ở bên kia sang thay thế những nhịp không còn dùng được nữa ở bên được giữ lại. Những nhịp cầu bị lệch sẽ được đặt lại đúng vị trí cũ. Như vậy, chúng tôi sẽ có một cầu đơn, với một lần đi và một lần về. Công tác được dự trù hoàn thành trong 45 ngày. Kế hoạch này đã được ông Bộ trưởng cũng như Cơ quan Kiều Lô. Liên Bang chấp thuận và một cuộc gọi thầu khẩn cấp đã được thực hiện. Có 3 nhà thầu làm cầu nổi tiếng đã dự thầu với các giá 31 triệu, 39 triệu và 90 triệu

Mỹ kim. Nhà thầu cho giá hạ nhất 31 triệu, được xét có đủ khả năng, đã được chấp nhận và lệnh khởi công đã được tổng đạt. Công tác đã bắt đầu và chỉ vài tuần lễ nữa là hoàn tất. Mọi công việc, từ xem xét cầu sau trận bão, soạn hồ sơ gọi thầu, mở thầu và xét kết quả gọi thầu, chấp nhận và ra

lệnh khởi công, và cuối cùng thực hiện công tác, đã được hoàn tất chỉ trong vòng hai tháng.

Chúng tôi dự tính sẽ làm một cầu mới hoàn toàn để thay thế cầu cũ. Cầu mới sẽ chịu được bão cấp 5 và sẽ cao hơn cầu cũ trên 10 ft để mặt cầu được cao hơn mực nước lụt của bão Katrina. Kinh phí ước lượng là 600 triệu Mỹ kim. Phí tổn thiết kế đồ án sẽ cao hơn 10 triệu Mỹ kim nếu trao cho hãng kỹ sư tư vụ thực hiện. Chúng tôi đã tình nguyện tự thiết kế lấy đồ án và công tác làm cầu mới sẽ đem đấu thầu vào giữa năm 2006.

Baton Rouge, tháng 10 năm 2005.



WILMA A.A.A!

Đồng Sĩ Khiêm

“Anh trở về hàng cây nghiêng ngã”¹

Tôi tuy là số con rệp nhưng có quý nhân phù hộ cho nên mặc dầu gặp nhiều thiên tai nhưng đều thoát nạn hết. Thật vậy, ở California bị động đất bốn lần, nhà cửa bị nứt mà không can chi. Chạy qua Reston, Virginia thì lại bị bão tuyết có một không hai ở vùng đó, nhưng rồi cũng xong. Chạy qua Texas lại bị hail storm, hàng rào sập nóc nhà bị lũng chảy nước nhưng người vẫn OK. Qua Sunshine State (?) thì năm 2004 chạy trốn bão France. Di tản chiến thuật trên một đoạn đường từ nhà lên Orlando thường chỉ cần nhiều lắm là 4g kể cả thời gian nghỉ thì bây giờ phải lấy hết 14g! Xe chạy bumper to bumper (các AHCC ở New Orleans và Houston đã từng ném mùi di tản này mới thông cảm được cái khổ cực. May mà bà France chỉ rượt theo với mưa gió chớ không phải là đại bác như các cuộc di tản Quảng Trị và ban Mê Thuột). Lần đầu tiên tôi thấy dân Mỹ behave như dân VN ở bên nhà nghĩa là tề bên đường hoặc ngoài đồng ruộng vì không vào Rest Area được! Đến năm 2005 lại một lần nữa chúng tôi lại phải khăn gói lên đường tránh bão Wilma. Chắc là tôi phải xin các quan chức sắc ở Tallahassee đổi tên tiểu bang Sunshine thành ra Hurricane State quá. Và khi đi di tản thì tôi lại liên tưởng tới cảnh mưa bão miền trung VN. “Trời hành con lụt mỗi năm” so với Trời hành bão lụt ở Florida mỗi năm coi bộ không thấm gì lắm.

Wilma là tên cơn bão chót trong danh sách đã soạn sẵn cho các cơn bão trong mùa 2005. Cũng như những gia đình đông con, người cha đặt tên Út cho đứa con chót, nhưng lại có thêm một đứa nữa, vậy là Út anh, Út em, nhưng rồi thêm một đứa nữa cho nên đứa thêm này bèn được đặt tên là Út Thêm!

Sau Wilma² vì hết tên nhưng còn bão, như rửa hai con bão thêm sau này được đặt tên là Alpha và Béta. May mà Alpha và Béta chạy ra biển Atlantic nên không có ảnh hưởng gì đến Florida. Hú hồn!



Vào cuối tháng October bão Wilma phát sinh từ vùng nhiệt đới Caraibes. Bà Wilma cứ lẩn quẩn ở Jamaica, Cuba rồi dừng đỉnh tới Cozumel, vùng du lịch nổi tiếng của Mexico. Bà ở đó hai ba ngày tàn phá vùng du lịch này cho đã đời rồi mới nghỉ đến chuyện vô phá Florida. Bà ta hình như muốn báo trước cho các cơ quan cứu trợ và phòng bão là bà sẽ đến nhưng với một cấp độ nhẹ hơn, cấp 2 (3?) thay vì cấp 4 như bà ta đã dùng để phá Cozumel. Hôm thứ Sáu 21 October các trường học và văn phòng công sở miền Nam Florida đóng cửa.

Thứ Bảy 22 October. Danh sách các nơi trú ẩn an toàn (shelters) được đăng lên báo và TV, số điện thoại dùng trong trường hợp cấp cứu cũng được đưa ra mặc dầu ai cũng biết là khi cần đến

² Danh sách các cơn bão năm 2005 (Các chữ viết đậm là bão tàn phá): Arlene, Bret, Cindy, Dennis, Emily, Franklin, Gert, Harvey, Irene, Jose, **Katrina**, Lee, Maria, Nate, Ophelia, Philippe, **Rita**, Stan, Tammy, Vince, **Wilma**, Alpha, Beta, Gamma. Khi viết đến đây thì Áp Thấp Nhiệt Đới Gamma đang từ từ tiến vào Nam Florida!!

¹ Kỷ vật cho em (Thơ: ???, Nhạc: Phạm Duy)

thì các số điện thoại cũng vô ích vì bất khiển dụng hoặc “busy”. Các chuyên viên dự đoán đường đi nước bước của bà Wilma tha hồ mà thi tài đoán mò. Một điều mà mọi người đều đồng ý là vì trên miền Bắc Florida đang có một luồng khí lạnh đẩy xuống cho nên bà Wilma chỉ có thể thổi vào miền Nam Florida³ mà thôi!!



Chúa Nhật 23 October. Mandatory evacuation of all mobile home residents! Chúng tôi nằm gọn trong trường hợp này nên phải khăn gói ra đi mặc dầu trong bụng không muốn đi chút nào vì không muốn thấy sự tái diễn cảnh di tản kẹt xe của năm 2004 như đã nói trên. Tuy muốn “tử thủ” để thử sức với bà Wilma nhưng nhân dịp tránh bão chúng tôi có thể thăm người bà con mà lâu nay chúng tôi hứa gặp mặt nhưng chưa có dịp. Nhà của người bà con này ở Boyton Beach, vào lối 20 miles về phía Đông Bắc của thành phố Margate nơi chúng tôi cư ngụ. Thay vì “Chạy Trời không khỏi nắng” chúng tôi phải nói “Chạy Trời không khỏi bão”! thật vậy vùng chúng tôi tránh bão lại nằm ngay trung tâm (con Mắt) của bão!

³ Cấp 2 hoặc 3. cấp bậc các cơn bão như sau: Cấp (1): 74-95 mph (tương đương với 118-204 km/h), (2): 96-110 mph (153-176 km/h), 111-130 mph (177-208 km/h), 131-155 mph (209-248 km/h), (5) trên 155 mph. Các bạn lái xe trên xa lộ khi chạy với tốc độ 75 mph mà không quay kính xe lên thì sẽ biết ngay sức cản của gió ở tốc độ này. Trên 75 mph mà không quay kính xe lên thì mắt sẽ bị đè banh ra và mắt sẽ nhắm lại theo phản ứng tự nhiên. Các con số giữa các Cấp bão chỉ có giá trị toán học. Thật vậy Bão cấp 2 gió 110 mph thì sức tàn phá cũng không thua chi Bão cấp 3 với sức gió ở 111 mph!

6g. sáng thứ Hai 24 October bà Wilma rượt tới vùng chúng tôi tránh bão. Mưa to gió lớn! Ngồi trong nhà tuy an toàn nhưng quá ngột ngạt vì các cửa sổ của nhà đã được bảo vệ bằng lá chắn bằng thép (steel shutters) chúng tôi mới hé cửa lớn để nhìn ra đường. Một hiện tượng lạ mà tôi mới thấy đầu tiên đó là mưa bay ngang song song với mặt đường! Luật gravity bị phá vỡ. Gió thổi từ Đông sang Tây và mái ngói bắt đầu bị bóc đi rơi lả chã xuống đất. Xe tôi đậu ngoài đường chắc là sẽ ăn vài miếng ngói nhưng lạ thay ngói chỉ rơi bên cạnh mà không rơi trên xe!! 9 giờ sáng: điện cúp. 9:30g: trời quang mây tạnh vì khi đó con Mắt của bão đang đi ngang. Chừng nửa giờ sau thì gió lại bắt đầu trở lại, con Mắt bão lướt qua bầy giờ đến phiến Vách trái (left eye wall) của Mắt đen. Gió xoắn, từ Tây sang Đông, lại thổi mạnh hơn gió của Vách phải (right eye wall) và bây giờ là lúc mà cây cối bắt đầu bị hạ gục tróc gốc. Lý do quá dễ hiểu: đất cát bị thấm nước mềm rã rồi, rễ cây lại không đâm sâu xuống đất nên tảng cây bị gió vật bèn kéo theo toàn thể thân cây nằm rạp xuống luôn. Chừng 3 giờ chiều thì bão đi khỏi vùng chúng tôi tạm trú. Chờ một giờ sau cho chắc ăn, chúng tôi kéo nhau ra đường xem xét thiệt hại nơi tạm trú. Phần lớn nhà nào cũng bị thiệt hại, nặng nhẹ tùy theo vị trí. Nói chung phần lớn mái nhà bị tróc ngói, nhiều nhà bị bay luôn nhà lưới dùng che ruồi muỗi ở sau nhà trên hồ tắm. Cây cối thì bị ngã rạp, không tróc gốc thì cũng gãy cành. Chúng tôi nóng ruột bèn lấy xe ra xa lộ xuôi Nam để về nhà. Cây cối đường dây điện, đèn báo hiệu lưu thông và dây điện thoại dọc theo đường sá từ nhà tạm trú ra đến xa lộ gãy đổ nằm ngổn ngang chắn lối đi. Cảnh đổ nát cũng không khá gì hơn dọc theo xa lộ. Tôi nói với vợ tôi: “Em à nếu tình trạng này mà tiếp diễn thì chắc vùng mình ở kể như tiêu tùng rồi”. Thật vậy dọc theo một đoạn đường trên 40 miles không có một cây đứng vững, ngay cả các cột mang bảng hiệu lưu thông của xa lộ cũng bị vạ lây luôn.

Khi về đến khu cư xá chỗ chúng tôi cư ngụ thì sự lo lắng của chúng tôi lại tăng thêm. Trước cửa cư xá có hai xe cảnh sát đứng chặn. Cảnh sát viên hỏi căn cước và yêu cầu xác nhận là cư ngụ trong cư xá mới cho vô! “Em ơi, thôi kẻo

như hai vợ chồng mình lại phải di cư đi tìm chỗ cư ngụ rồi!”. Mới qua cổng cư xá thì chúng tôi xanh mặt, cổ khô miệng đắng. Một cây đa cổ thụ với gốc cây to hai người ôm chưa hết bị tróc gốc đè lên nhà của ông hàng xóm. Khi gần đến nhà lại thấy thêm vài cây bị tróc gốc, một nhà sập, nhiều nhà bị tróc nóc. Các nhà lưới patio rooms và sun rooms thì bị vụn nát hư hại hoàn toàn. Nhìn qua nhà bà hàng xóm cạnh nhà chúng tôi thì nhà này bị lột nhiều mảnh tôles, nhìn ra nhà hàng xóm trước mặt thì nhà này bị cây tróc gốc che luôn cả mặt tiền. Hi vọng kể như tiêu tan⁴ nên chúng tôi tính thăm trong bụng “thôi thì số con rệp, từ trước đến nay gặp quý nhân phù hộ nếu kỳ này mà mình bị quý nhân bỏ rơi thì phải ráng chịu mà thôi”. Nhà chúng tôi ở ngay khúc quẹo gắt nên mặc dầu nhìn thấy mấy nhà hàng xóm nhưng chưa thấy được nhà của mình.

Qua khúc quẹo thì tôi la lên:

“Em ơi, nhà hai đứa mình không bị chi hết!”

Nhìn lên mái nhà thì chỉ thấy một miếng tôle phất phơ trước gió. Một vài miếng lưới bị bóc, vài chậu cây bị đổ nát nhưng nói chung thì thiệt hại không có gì! Quý nhân lại một lần nữa phù hộ và đỡ dùm cho chúng tôi. Cái cây ngay trước mặt nhà mà tôi nghĩ ít nhất nếu không lật gọng thì cũng gãy nhánh chỉ bị gió tước lá trơ trọi còn thân cây đứng vững thì gan cùng với bà Wilma trong lúc đó cây bên cạnh thì bị tróc gốc!. Vợ chồng chúng tôi chỉ biết vào nhà thấp nhan cảm ơn Trời, Phật, Quan Âm và Ông Bà nội ngoại đã đỡ dùm cho chúng tôi.

Điện lẽ tất nhiên là không có, may mà nhà chúng tôi dùng lò Gas nên chỉ có thể nấu ăn trong lúc đó thì hàng xóm chỉ có thể nổi lửa lên nướng hot dog ăn đỡ vì họ xài lò điện. Tối đó cả miền Nam Florida bị giới nghiêm từ 7 giờ tối đến 7 g. sáng. Nếu không giới nghiêm thì cũng chả ai đi ví đường sá tối thui và cây cối

cùng dây điện nằm đầy dẫy dọc đường rất nguy hiểm, đó là chưa kể mọi người phải tiết kiệm xăng (như nói sau). Ngày hôm sau, theo tinh thần Lá lành bọc lá rách, các trai tráng, ông già trong cư xá người cưa kẻ dẹp cành cây cưa, kẻ quét để dẹp các cây bị gãy đổ nằm chặn ngang đường. Nếu không làm thì Fire marshall sẽ phạt vì đường sá trong cư xá phải được trông trải cho xe cứu thương xà chữa lửa di chuyển lúc cần kíp.



Wilma +1 (25 October 2005). Giới nghiêm từ 7g tối đến 7 g. sáng! nếu không giới nghiêm ban đêm thì cũng không có ai ra đường vì thành phố tối um. Ra đường thì cảnh đổ nát hoang tàn cây cối gãy lật, cột điện gãy đổ như An Lộc, Bình Giã ở VN trong thời chiến tranh đẫm máu nhất. Chợ búa không mở cửa vì không có điện, cây xăng cũng đóng cửa luôn cũng vì không điện. Cái cảnh “mua cái đỉnh cũng sắp hàng” ở VN đang diễn ra tại một nước giàu có nhất thế giới. Người người sắp hàng dài hàng trăm lớp với bình ga để mua ga. Người người sắp hàng dài hàng trăm lớp và xe sắp hàng dài cả cây số để lãnh 2 bao nước đá và một vài chai nước uống! Vì không có điện nên cư xá dùng phương tiện thời kỳ trước 1950: Mò. Các ông hàng xóm tốt bụng đi ngang dọc trong cư xá la lớn: Meeting, meeting. The Red Cross is here, Red Cross is here! Chúng tôi nhờ ở trong cư xá người già nên được Hồng Thập Tự cho mỗi gia đình 3 Lít nước uống và 2 bao MRE (Meal Ready to eat) mà khỏi sắp hàng. Cảm hai bao MRE mà nước mắt muốn rớt vì nhớ lại thời kỳ Mậu Thân ở VN ngày cả lúc đó cũng chưa phải

⁴ Các cơn bão đã đổ bộ vào đất liền và tàn phá Florida hoặc Louisiana từ ngày chúng ta “tan hàng cố gắng”, 4/1975): Opal (1995), Andrew (1992), David (1979), Eloise (1975). Tên các cơn bão này bị loại ra khỏi danh sách Tên Bão trong những năm tới. Lẽ tất nhiên Katrina, Rita và Wilma cũng có thể bị loại khỏi danh sách Tên Bão.

ăn MRE! Tuy không muốn nhận nhưng không nhận không được vì sợ người ta chê mình hợm mình, làm bộ không giống ai! Thôi thì “ai sao tui dzậy”. Tối đó chúng tôi ăn cơm với đèn cây và đèn pile. Candlelight dinner, how romantic it was. Rồi đi ngủ sớm vì không TV, không radio, không điện thoại không biết làm gì cho hết giờ. Người không đui mà kẻ như đui, không điếc mà như điếc. May mà già rồi chớ còn trẻ thì có thể sẽ có cái hăm đặt cho nó tên Wilma còn nếu là quí tử thì cho nó cái tên Vi Bảo (không phải là Vi Tiểu Bảo).

Wima + 2: Trong cư xá không khí vui như ngày Tết. Vì mọi người đều ở nhà nên mọi người nhân dịp qua lại giúp nhau dọn dẹp. Nơi này tùm ba, nơi kia tùm năm cười cười nói nói làm cho không khí vui nhộn và mọi người hầu như quên đi cảnh hoang tàn của cư xá và sự hư hại mà nhà mình mới bị bà Wilma viếng! Nhà nào, không ít thì nhiều cũng có một đồng cảnh cây gốc cây sắp ngổn ngang trước nhà. Chỉ có nhà chúng tôi là không có gì. Để gọi là chia xẻ và góp mặt với bà con lối xóm tôi cũng ra sau vườn chặt vài nhánh cây đem sắp trước nhà! Ngoài phố đường sá vẫn còn bị cây chặn lối. Có nhiều ngã tư đường bị dây điện đứt nằm ngang chắn lối và lẽ tất nhiên không ai dám băng ngang. Xe chạy cứ tới mỗi ngã tư mỗi ngừng theo lối Four Way Stop, ai tới trước đi trước, may mà mọi người đều tôn trọng luật chơi này nên mặc dầu lưu thông rất chậm nhưng không có tai nạn. Cty Điện lực Florida (FPL) biểu dương lực lượng. Xe cần câu, xe trục, xe khoan từ miền Bắc Florida kéo rốc xuống cộng thêm với đoàn xe của Điện lực Georgia, một tiểu bang bạn ở phía Bắc Florida. Lác đác một vài tiệm tạp hoá mở cửa với máy điện riêng. Bảng quảng cáo viết tay nguệch ngoạc ‘we are open. Cash only’. Đó là cái khó khăn vì phần lớn dân Mỹ trong đó có tôi chỉ dùng Credit Card trong lúc đó nhà Bank, kể luôn cả ATM, đóng cửa vì không có điện và điện thoại! Dân sắp hàng mua Gas đốt và Xăng dài hàng cây số. Cả thành phố mà chỉ có hai cây xăng mở cửa với máy phát điện riêng. May mà ông trời cũng thương dân bị nạn nên nhiệt độ chỉ vào lối 70F trong khi đó trời nắng chan chan. Xe tôi có gần dưới ½ bình nên chưa phải

sắp hàng. Kỳ này ngoài 3 L nước chúng tôi còn ‘bị’ lãnh một hộp đồ ăn giao tận nhà! Gà nấu với mì Ý. Tối hôm đó đám mèo (gần 15 con!!!) ông hàng xóm được một bữa Gà mì Ý no nê. Ngày hôm sau ông chủ tịch cư xá hỏi: ‘Gà nấu mì ngon không?’ ‘Not bad’ tôi đáp để khỏi phụ lòng ông ta đã đem giao đồ ăn tận nhà.



Wilma + 3: Giới nghiêm giảm xuống còn từ 11 g tối đến 7 g. sáng. Bà xã tôi bắt đầu lấy đồ ăn trong tủ đá ra nấu để khỏi hư vì điện vẫn chưa có. Tôi đi lung mua mấy bao nước đá để ướp đồ ăn. Xong rồi tôi đi sắp hàng mua xăng. Khi vào hàng là 9:30 sáng. Sợ đề máy chạy hao xăng nên tắt máy và không dùng máy lạnh. Khí trời vẫn mát mẻ. Cứ 10 hoặc 15 phút lại nổ máy xe nhích lên chừng 10 m xong lại tắt máy. Ông Xi trước xe tôi lại tiết kiệm đến mức độ là thay vì nổ máy ông ta xuống xe cong lưng đẩy xe rất là vui vẻ. Chắc ông ta đã quen với cảnh cực nhọc bên cố quốc nên vừa đẩy xe vừa cười vui vẻ. Nổ máy, tắt máy, nổ máy cả mấy chục lần mới đến gần cây xăng và lúc đó là gần 5 g chiều, vâng NĂM giờ chiều! Tính ra là khoảng thời gian chờ đợi trên 7g, Không ăn, Không uống chỉ dám thấm môi cho ướt mà thôi. Rứa mà cái bụng đ... cứ đòi nổ tung ra. Làm răng đây? Thôi thì ... (tác giả tự kiểm duyệt mấy chữ). Khi xe chỉ còn cách cây xăng chừng ba xe thì ông tây cây xăng đi ra thông báo là chỉ nhận CASH mà thôi. Hú hồn trước khi đi bà xã chuỗi cho 100 đô, nếu không thì mệt lắm. Cái bà lái xe sau xe tôi cứ tưởng là cây xăng sẽ nhận Check nên không có đem theo tiền mặt. Miệng méo xẹo gần khóc làm tôi động lòng dỗi

cho bà ta 30 đô lấy cái check mà cũng hồi hộp vì sợ check không tiền bảo chúng. Thôi thì làm phước để kiểm con trai vậy! Khi đổ xăng xong tính ra tôi đã đợi trên 7:45 g, nhưng được đồ đầy bình (trên 15 galons gần 60 L) trong lúc đó người em rể của tôi đi đổ xăng ở nơi khác chỉ đợi có 5:30 g nhưng chỉ được đồ 20 đô (chưa được 6.7 gal = 25 L). May mà bà xã không ghen nếu không thì sẽ có một châu nặng nhẹ vì có ai mà đi đổ xăng trong gần 8g đồng hồ đâu, chắc lại lên phén đi hú hí với ai rồi! Red Cross đến cư xá cho đồ ăn nhưng tôi từ chối với lý do là tôi đã có phương tiện nấu nướng và đồ ăn lấy trong tủ đã ra còn tốt.



Wilma + 4: Vẫn chưa có điện.

Có thêm vài cây xăng mở cửa với phương tiện riêng nên cảnh sắp hàng chờ mua xăng tuy vẫn còn dài nhưng di chuyển nhanh hơn. Walmart, Albertson, Lowe's và Home Depot đã bắt đầu mở cửa nhưng điện đóm vẫn tối tăm vì dùng máy phát điện riêng, và không có máy lạnh. Nước đá bắt đầu có nhiều và bán tự do không còn hạn chế hai bao loại 5lbs như các ngày trước. Có nhiều ngà tư đã có đèn báo hiệu hoạt động với máy phát điện riêng. Các ngà tư khác thì có CS đứng chỉ hướng đi nhưng cảnh kẹt xe vẫn còn xảy ra. Mọi người trong vùng chúng tôi ở hình như có tính nhẫn nhục nên không có tiếng kèn xe dành ưu tiên hoặc mắng những người vi phạm quyền ưu tiên. Một nửa cư xá chúng tôi có điện nhưng khu chúng tôi ở vẫn còn bị tối tăm và cảnh ăn cơm với candlelight không còn một chút romantic nào hết.

Wilma + 5: Giới nghiêm giảm dần chỉ còn từ 12 g. khuya đến 6 g sáng. Tổng thống Bush đến Miami và hứa đủ điều nhưng thừa TT cái mà dân Florida miền Nam muốn là có thêm lực lượng sửa điện, sửa đường đèn, sửa điện thoại để cho siêu thị, cây xăng, nhà băng hoạt động. Hứa 'the Federal Government will..' thì dân Floridians đã có Wil..ma rồi! Mỗi trạm xăng chỉ còn có chùng chực xe đợi đến phiên đổ xăng mà thôi. Chợ buá bắt đầu có đồ ăn và nước đá mua thả dăn.

Wilma + 5, 6, 7, 8, 9: Càng ngày hoạt động ngoài phố càng trở nên bình thường. Cây cối tróc gốc được cưa và sắp dọc theo lề đường để chờ xe đến hết. Kể từ Wilma + 7 các shopping malls cũng mở cửa buôn bán. Các công sở cũng bắt đầu hoạt động, chỉ trừ các trường học và thư viện là còn đóng cửa mà thôi. Trưa ngày Wilma + 9 (2 November) sau khi đưa vợ tôi đi làm tôi về nhà và nghe tiếng hùm hùm của máy lạnh. Rứa là tôi la lên, nhảy đùng đùng vì điện đã có lại đúng 9 ngày sau trận bão. Nhờ có điện nên tôi 'behave' như người bị 'điên nặng'. Các đại lộ lớn hơn đ.l NHuệ, THĐạo vẫn còn tối om mặc dầu gần 90% các gia cư đều đã có điện lại.

Kết thúc và rút kinh nghiệm của trận bão vừa qua tôi thấy có mấy điều mà chúng ta nên lưu ý khi có thiên tai. Ngoài những thứ mà mọi người phải có như đèn pile, đèn bão, radio piles và nếu có TV piles, nước, thuốc mua theo toa (danh sách nằm ở Home Depot, Wal Mart, Lowe's v.v..) cần nhất là có **lò ga** để nấu ăn. Phần lớn các nội tướng của AHCC chúng ta đều có lò ga ngoài patio hoặc balcon vậy nên nhớ phải mua sẵn hai thùng ga loại 20 lbs đầy. Bạn nào chưa có nhớ đi mua liền đi để đến lúc cần mà không có lại bị bà xã day nghiến cho. Sau khi thiên tai xảy ra điện thoại, email đều không hoạt động vì không điện hoặc hệ thống bị quá tải hoặc antenna bị gãy. Có nhiều người trách chúng tôi tại sao không trả lời điện thoại khi họ gọi và chuông reo. Thật ra chuông chỉ reo báo cho biết là họ đã kêu đúng số nhưng bên phía người được gọi thì chuông không reo! Email thì lẽ tất nhiên không dùng được vì không điện và không điện thoại. Phải chờ ít nhất một tuần sau mới liên lạc với nhau được. Các bạn AH ở California sau khi The Big One xảy ra thì một tuần hoặc mười ngày sau chúng tôi mới liên lạc được với các bạn. Nói rứa chớ tôi hy vọng The Big One chỉ xảy ra vào năm Y3K khi đó chúng ta đang tung bùng nhậu nhẹt ở "dưới đó" thì lo chi cái chuyện động đất ở trên!!

Không có gì nghiêm túc hơn chuyện khoái khẩu... *Il n'y a rien de plus sérieux que le plaisir...* Nghệ thuật khoái khẩu không những phải thỏa mãn ngũ giác, mà phải còn thỏa thích một giác quan thứ sáu; Brillat Savarin dẫn, nêu ra ý kiến của Talleyrand, Curnonsky về giác quan thứ sáu này. Châm ngôn trên chắc những đệ tử Khoái Lạc chủ nghĩa, *épicurisme*, như bạn đồng môn Ái Văn sẽ lấy làm hả hê !

Người Trung quốc thời cổ đem thư bút vào võ công, Hoàng lão tà kể chuyện công dân nước Sài Gòn đem đấu hót vào bữa ăn sáng, thì người Pha Lăng Sa lại lẫn trộn triết học với thực đơn! Tôi kể tên Ái Văn, bạn cùng trường Công Chánh, bởi y thật là chuyên viên khoái khẩu, nào trà, nào cognac, nào champagne. Phải chứng kiến cảnh y mở chai hảo tửu champagne, đôi mắt long lanh, miệng cười toe toét, Ái Văn hoàn đồng như đứa trẻ thơ, ngây ngô sung sướng trước kẹo ngon vật lạ. Phải chi xã hội chủ nghĩa của mấy cha Vixi đời qua khoái lạc chủ nghĩa, thì thật là phúc lớn.

Gần đây, ông bạn nổi khổ, học cùng lớp ở Thiên Hữu Huế vào những năm năm mươi (tôi tự ý tránh không dùng từ ngữ thập niên mà Vixi thông thường hóa một cách trắng trợn), hầu như mỗi tuần cung chiêu các CHS TH, với những tạp bút xuất sắc chuyển bằng Imeo. Ông bạn Công chánh Nguyễn Thiệp nỉ non với y, đề dăng bài Ăn sáng, y vừa mới viết, trên Lá thư công chánh. Tên bạn nổi khổ này là Hoàng Đức Thạc, tự phong cho mình là Hoàng lão tà, ý muốn bắt chước phụ thân Hoàng Dung trong chuyện kiếm hiệp Kim Dung, 10 phần 9 là tà may ra còn 1 phần chính! HLT nhiều lần thủ thi



Nguyễn Quốc Bảo

với tôi, sau khi đậu Mất tèm lem (*Bac. Mathématiques Elémentaires*), cũng dự thí vào trung tâm Kỹ thuật Phú thọ. Hình như nghe lệnh thân phụ, y chọn thi Công chánh, bài thi môn chi y cũng xoay sở tốt đẹp được cả, than ôi, gặp môn vẽ phối cảnh, *dessin perspectif*, thì y trượt vô chuối ! Không biết là y bị quáng gà tự nhỏ hay lúc xưa, đi học không chịu nghe giảng dạy của cụ Sa, giáo sư vẽ ở Thiên hữu. Cho tới bây chừ, Lão Hoàng đi sắm một kệ sách (*book shell, bibliothèque*) đem về nhà, mở

họa đồ ra coi để lắp ráp, nhưng hỡi ôi, toàn hình phối cảnh, nên y đành chịu thua, không biết đường mô mà xoay sở, đành phải chờ con rề qua ráp dùm!... Nhưng kể cũng kỳ, lúc lên học đệ nhị cấp trung học, gặp môn hình học không gian (*géométrie dans l'espace*), mà thiếu chi bạn cùng lớp chơi dơi, thì HLT lại cử bộ thên thang đi tới đi lui một cách dễ dãi với môn treo căng ngồng này! Mà rồi y cứ thờ dài thườn thượt, tiếc là không có duyên với Công chánh, y còn nói phải chi thi ban Điện không có phối cảnh, thì

trúng tủ rồi, khỏi phải đi Đại học Sư Phạm ban Pháp Văn. Nhưng HLT, văn võ toàn tài, nên đi sư phạm văn chương cũng là đại sở trường của y, cho nên nghề đấu hót của y đã cao đến chỗ tuyệt vời, không thể tưởng tượng được, mà thuật ngữ học trong sáng tác ba hoa chích chòe của y, bình sinh khó có người bì kịp.

Nhưng mà, đọc bài ăn sáng, rồi cứ anh ách, *vật tư cần cần* cứ phè phè trong trí não. Trước đó HLT cho tôi thỏa chí bình sinh với một tạp bút chơi ngồng « Xoạc căng đo xem đất vắn dài », trong đó *tư duy* tổ chẳng của y đi tìm của ngon vật lạ, như « L... trượt giữa cười », và kê lễ Xuân Hương nữ sĩ « Giang tay với thử trời cao

thấp / Xoạc căng *do chơi* đất ngắn dài ». Những từ ngữ viết nghiêng trên đây súc tích nhan nhản trong bài tạp bút. Tôi có nói HLT cho đăng bài này trên LTCC, nhưng bài có đề cập đến một nhân vật thứ ba, nên không tiện phổ biến. Lại gặp ông chủ chương biên tập Nguyễn Đức Chí gửi Imeo khuyến khích sản xuất viết chuyện ăn tục nói phét đăng LTCC, sợ LTCC tiêu tưng. Thú thật tôi viết lách i tờ, ít khi cầm bút, nhưng cũng to gan muốn múa gậy vườn hoang, *phụ đính* bài Ăn sáng của HLT, để tạ lòng tri kỷ đối với y; mong là đền đáp được chút ít cái duyên y đã cho đọc bài Xoạc căng!

Nghĩ vớ vẩn, nên xin nói chuyện Ăn trưa, phụ đính chuyện Ăn sáng. Tại Pháp mấy bữa rày (tháng 12 dương lịch 2005), xôn xao chuyện nghị viện bỏ phiếu biểu quyết dự luật « khía cạnh thiết thực (tích cực) của nền thuộc địa – *le rôle positif de la colonisation* ». Dự luật này sẽ cho phép trong sách giáo khoa phổ thông khía cạnh tốt đẹp của chính sách thuộc địa (Như ở Nhật, trẻ con học xứ mặt Trời vác lính đi đánh nhau để khai hóa Á châu). Tất nhiên phe tả và các xứ thuộc địa cũ la ó om xòm. Công bình mà xét, nền thuộc địa Pháp đỡ khổ hơn một chút các nền thuộc địa khác, Anh hay Hòa Lan chẳng hạn. Tây thuộc địa cũng cho xây hạ tầng cơ sở, trường học, nhà thương, trung tâm văn hóa...ở xứ ta, tuy là để khuếch trương rộng lớn chương trình thuộc địa, nhưng cũng khai tâm những bước đầu tập tễnh của nhân văn chủ nghĩa. Chớ sao, ông tây đem những phức tạp câu kỳ về ăn uống, cũng như những tệ nạn thượng thặng về đầu hót nhập vào Việt Nam, nhất là vào nước Sài Gòn. Rồi mới nảy sinh ra những bữa ăn sáng đầu hót dài lê thê như giải tóc thề nữ sinh trường Đồng Khánh Huế, HLT đề cập đến trong tạp bút của y. Những tập quán này còn tốt hơn nhiều các tệ quán khác, như Tê pho ô clóc mà các ông Anh thuộc địa để lại các xứ Ấn độ, Ai cập, v v...không có chi đặc sắc, mà vô duyên.

Lúc tôi còn làm việc ở Ba Lê, nhập gia tùy tục, nên cũng phải có những bữa ăn trưa mà chính thức hóa, gọi là Ăn trưa công chuyện (*déjeuners d'affaires*), cũng kéo dài lê thê.

Người Pháp chính thức làm việc 8 tiếng một ngày, 40 giờ một tuần (lúc đó, chớ bây giờ chính thức chỉ còn 35 giờ một tuần). Mỗi ngày tới sở, khởi sự nhân viên đi bông dưa bông soa, hỏi thăm các đồng nghiệp – chưa kể sáng thứ hai, chuyện hỏi thăm kéo dài để tầm phào những giai thoại cuối tuần uích ken – rồi chưa chi, đã có pô buổi sáng cho cà phê (*pause matinale pour café*), rồi loay hoay đầu đó đã tới 12 giờ, ăn trưa. Ăn trưa căng tin, 45 phút, nhưng thường xuyên kéo dài 1 tiếng rưỡi. Các bà các cô các ông còn phải đầu hót thêm, đi dạo hay mua sắm, *faire une petite course dans le quartier*...Đó là giờ giắc viên chức. Xếp như tôi thì là một chuyện khác. Bởi vì xếp phải đi Ăn trưa để kiểm công chuyện, chạy chọt với chính quyền, tiếp đón khách, tiếp xúc với các công ty khác, hay là nhiều khi các hãng xưởng khác nịnh bợ xếp để kiếm việc, cũng mời xếp ăn trưa. Không khí và nghi thức những bữa ăn trưa công chuyện vượt qua rất nhiều những thể lệ bữa ăn sáng của nước Sài Gòn. Phải kính trọng các công thức giao dịch, giờ ăn, chỗ ăn, tiệm ăn (thực đơn, đặc sản). Ăn trưa công chuyện với chính quyền cũng tùy cấp, mời một xếp ăn ở tiệm này rồi, thì lần sau mời xếp của xếp, phải ở tiệm sang hơn. Trường hợp trở nên nan giải nếu cùng một chính quyền, mà phải mời nhiều xếp. Thường là phải o bế trước xếp có trách nhiệm quyết định, nhưng phải mở đường cho xếp, nên phải o bế xếp của xếp để cu vờ rìa xếp. Nếu hoàn cảnh đã thuận tiện rồi, sau đó mời lại xếp đi ăn lại, tại tiệm mà xếp của xếp đã đi ăn, làm xếp hãnh diện hứng chí thêm. Đến được đây, thì công chuyện chắc nịch rồi đó, bê tông cốt sắt, chỉ cần đánh mạnh để tiến tới hiệp đồng. Nhưng cũng phải tế nhị, công quyền nhiều cửa, phải phân loại, cửa này bé, bằng hay lớn hơn cửa kia ; người Pháp hay nói đừng lộn khăn chùi với dẻ lau! (*mélanger les serviettes avec les torchons*). Cửa công quyền nhiều khi ngang nhau, phải biết ai là bạn và ai là bạn hơn chút xíu. Các xếp cửa công quyền thông tin với nhau thường xuyên, lỡ bước một chút là ô hô ai tai ngay !

Ăn trưa công chuyện với chính quyền, có lúc là công tác nặng nhọc (*corvée*), có lúc thích thú.

Tuy là phải o bế, nhưng kẻ đối diện là những người chia sẻ cùng những tế nhị và nền *văn minh* chung của chủ nghĩa khoái lạc. Ăn trưa với khách nhiều khi đau khổ trần ai. Khách nhiều loại, ăn học cũng có mà vô sĩ cũng nhiều. O bế nịnh bợ khách thấp hạng, cũng như gánh đau khổ của Kiều ở chốn lầu xanh. Thế nhưng bị dúi nét bắt buộc, cạnh tranh quốc tế cao độ, không bước vào chỗ bùn lầy, thì không có bị dúi nét. Khổ tâm nhất là, khách đòi ăn những tiệm sang nhất nhì, nhưng trình độ học vấn hay tập quán xứ sở không cho khách biết hưởng thụ của ngon vật lạ xứ Pháp, khách ăn không thấy ngon mà còn chê bai. Khách Rệp, ả rệp, nhiều khi ăn tùm lum, rượu không cử, nhưng cũng có khách rệp đi tiệm sang, nhất định không ăn thịt heo, không uống rượu, thì chèngh dec ơ, làm sao mà tiếp đón? Những khách Á châu, thì cá gặp nước rồi, kinh đô ánh sáng Ba Lê cũng đầy những Trung quốc phạn điểm khá sang, đồ ăn thua xa, nhưng khung cảnh hào nhoáng kiều xa. Nghi thức với các khách này là mời ăn tiệm tây sang cho biết mùi đời, rồi sau đó, vì vấn đề bao tử, phải mời đi ăn các tiệm bản xứ. Mà thành phố Ba Lê thì không thiếu những cửa sổ mở này, không đặc biệt, nhưng cũng làm khách đỡ đói và đỡ nhớ nhà. Vui nhất là có khách hay công ty các nước Âu châu tới, đó là dịp để loè và bịp những tên say mê vô điều kiện thực đơn và rượu vang Pháp!

Ăn trưa công chuyện với các công ty xin việc là một thích thú lơ lửng; thứ nhất là không phải trả tiền, thứ nhì là để trả thù những khi phải đi o bế nịnh bợ. Rồi cũng phải tế nhị, chưa sơ mui, thì không nhận mời ăn, có sơ mui đôi chút, thì cũng chỉ nhận đi ăn những tiệm vừa phải, để khỏi mắc nợ về sau. Rồi có dịp chơi trò mèo chuột, tìm cách cạnh tranh để cho việc cho công ty tốt mà giá cũng tốt. Trường hợp nhiều công ty vào chung kết là món vui đặc biệt:

Xem công ty nào vừa tốt vừa biết mời ăn khoái khẩu và du hí vừa lòng!

Những năm làm việc ở Ba Lê, từ đầu năm 70, văn phòng tôi ở 128 Faubourg Saint Honoré, gần như đối diện với dinh Tổng thống Pháp (số 55 FSH). Điện Élysée, trang bày vào những năm 1718-1722 bởi KTS A.C. Mollet, đã từng là nơi cư ngụ của các Vua, Hoàng hậu, Hoàng tử, Đại sứ...trước khi trở thành dinh Tổng thống dưới nền Đệ Tam Cộng Hòa. Tôi đã được kề cận láng giềng với Tướng De Gaulle, 2 ông Giscard d'Estaing và Francois Mitterrand trong 3 nhiệm kỳ Tổng thống. Faubourg Saint Honoré là con đường sộp ping có thể nói sang nhất và đắt nhất ở Ba Lê. Phần nhiều, khách đi sộp ping để liếm cửa sổ, *lèche vitrine*, nhiều hơn là mua bán; hoặc mấy bà mấy ông Nhật bản (tôi thường đặt tên là vịt hoang, *cà na số va*), ráng chụp hình mẫu quần áo hay đồ đạc ở cửa sổ để về nước bắt chước. Có những dịp đi ăn trưa về, thả bộ trên Faubourg, tôi được gặp



Một trong những quán cà phê trên đại lộ Champs Elysées

những tài tử trứ danh. Văn phòng tôi ở trung tâm, xuống đại lộ Champs Elysées cũng không xa, gần những tiệm ăn và khách sạn danh tiếng, và cũng gần nhiều chỗ công quyền, tòa đại sứ Anh, Mỹ...

Những bữa ăn cao cấp là cả một nghi thức dài dòng. Không bao giờ ăn 12 giờ trưa, vì trên nguyên tắc, các xếp phải làm việc, hội họp quá trưa mới giải tán. Phải hẹn khoảng 12 :45 hay 1 giờ. Tay bắt mặt mừng xong, là bắt đầu đấu hót. Lê chung là không được nói chuyện bí dĩa nát ngay. Đấu hót những chuyện đó đây, nghe cửa này kể lại cho cửa kia nghe, nói như HLT, bắt mí được những chuyện tâm sự cửa này, mà cửa kia không biết là một khắc phục lớn lao trên đường gây uy tín và tín nhiệm với công quyền. Thông những tin mới chưa biết nhiều (*primeur*), tin đồn hoặc tin vẹt, chuyện xếp này bị đổi, lên chức, về hưu, bỏ công quyền đi cơ sở tư, hay ngược lại... đều là những đề mục đấu hót hạng sang. Càng sang nếu xếp đang nói chuyện tới, có phẩm trật cao. Rồi may mà có những tin sốt dẻo về đời tư của vài xếp, nhưng *noblesse oblige*, phải là những chuyện đời tư xây dựng, như xếp có hay sắp có tin vui (sinh nở), cưới vợ cho con trai con gái,... thì đấu hót sẽ tiến vào một khuôn khổ thân mật gần gũi hơn. Tất nhiên là không có vụ đấu hót kiểu gác đàn (*concierge*), đã động đến ly dị, mèø chuột... Trừ phi nói chuyện về một xếp nào đó đang hay sắp thất sủng, thôi thì mặc sức, đấu hót càng không sang thì chuyện càng thâm thía, tình nghĩa càng nồng nàn, bởi vì đây là một hồi thức miễn phí (*défaullement gratuit*)! Đấu hót chán chê, rồi phải nghĩ đến thực đơn. Nếu là xếp quan trọng, phải nghiên cứu xivì què quán của xếp trước, rồi gợi ý cho xếp dùng thổ sản, món ăn hay rượu địa phương của xếp, thì quả thật biết người biết cửa, làm xếp cảm động với bạn tâm kín đáo dành cho xếp. Với những xếp cỡ sang, không phải đề nghị món ăn đắt tiền trong thực đơn là làm xếp hài lòng ; đừng cho xếp có cảm tưởng là xếp thiếu *ăn trưa công việc*, không có dịp ăn tôm hùm, sò (*huîtres*) hay gan béo (*foie gras*) thường xuyên. Nếu may ra, nghiên cứu biết được xếp bị dị ứng vài món ăn, nhắc xếp đừng ăn mấy món đó, tỏ ra cho xếp biết lòng ân cần, thì ôi thôi, xếp cảm động rơi nước mắt ! Trong bữa ăn, tiếp tục đấu hót, khởi đầu phải *nộ* xếp với những tin đó đây nghiêm trọng và giật gân, rồi phải khéo léo gợi đề xếp nói chuyện, đề mà học hỏi, đề mà thuộc lòng đề có chuyện kể lại cho các xếp khác. Nếu xếp tin

tưởng, xếp thông báo không những tin chính quyền, mà còn cho biết tin ngân hàng để vay nợ, tin các đối thủ cạnh tranh, các đề án tương lai... Con cà con kê cũng tiếng rưởi hai tiếng mới đến tráng miệng, rồi qua nghi thức cà phê. Tới đây nếu xếp chịu chơi (*amateur*) xì gà, thì lại là một đề mục có nhiều chuyện đấu hót thêm. Nhưng rồi ăn trưa cũng phải tàn, không thể lê thê bất tận như ở nước Sài Gòn. Còn năm phút, trước khi xếp ra xe đi về công sở, đó là lúc nói chuyện bí dĩa nát. Tùy điều kiện khi xếp nhận lời mời đi ăn trưa, tùy tỷ lệ và cường độ giật gân đấu hót trong bữa ăn, mà có thể đoán biết ý xếp, hoặc là ô kê, hoặc có thể ô kê. Chẳng bao giờ xếp nói thẳng thắn ô kê, vì còn phải mời xếp của xếp, hoặc mời lại xếp. Những năm phút cuối cùng sau mấy giờ ba lớp sao mà quý hóa thế, nó cụ thể hóa những kết quả của chương trình o bế nịnh bợ, kéo dài cả tuần nhiều khi cả tháng ! Nói cách văn vẻ, o bế nịnh bợ là *hoạt động song song* (*lobbying*)! Chi phí các vụ o bế nịnh bợ đều được trừ thuế.

Thả bộ về văn phòng rồi là lúc chờ rượu tan, hít cho hết điều xì gà còn cháy, suy ngẫm kế hoạch, hội thảo với cộng sự viên. Bây giờ khoảng 3 hay 4 giờ chiều, lúc này mới thật bắt đầu ngày làm việc, tuy tan sở chính thức là 5 hay 5 giờ rưởi. Bà thư ký riêng và các cộng sự gần ở lại văn phòng cày cho tới 6 rưởi 7 giờ, xếp thì tan sở khoảng 8 giờ tối. Đó là chuyện làm ăn của xếp 12 tiếng đồng hồ mỗi ngày, khởi sự từ 8 giờ sáng. Buổi sáng chủ tọa hội họp linh tinh, trưa 3 tiếng đi đấu hót nịnh bợ, chiều tối 4 tiếng để đọc và ký thơ từ, nghiên cứu hồ sơ, suy nghĩ *chiến lược*...

Sử chép FSH (Faubourg Saint Honoré) bắt đầu khoảng năm 1715, khi triều đình rời Versailles, sau khi Louis XIV tạ thế, trở về Ba Lê. Những dinh thự cao sang lộng lẫy được xây cất vào lúc đó, bây giờ là cửa công quyền, như dinh tổng thống, bộ nội vụ, các tòa đại sứ lớn, khách sạn, phòng trưng bày nghệ thuật (*galeries d'art*), tiệm đồ cổ, cửa hàng sang trọng danh tiếng thời trang, nữ trang (Hermès, Pierre Cardin, Yves-Saint-Laurent...). Tôi mê khách sạn xa hoa Hotel Le Bristol, ở số 112 FSH, nơi có trang trí

cổ kính, đầy *boiseries*, từ thời tư gia của công tước Castellane. Tôi đã nhiều lần đặt tổng hành dinh QG ở đây để đón tiếp đầu hót và nịnh bợ quan quyền, khi thì ở phòng ăn mùa đông, lúc thì ở phòng mùa hạ, khung cảnh lịch sự, phục vụ hết chỗ chê. Thực đơn không phải thượng hạng được xếp nhất nhì theo Guide Michelin hoặc Gault Millau, nhưng tinh khiết và giản dị. Thời đó, phải tính khoảng 5-600 quan đầu người, chưa kể rượu, bây giờ nghe nói phải tính 150 đến 200 Euro. Kỷ niệm nơi đây, là đầu hót thỏa thuê rồi, đến mục cà phê cô nhắc, hưởng 1 điều xì gà La ha-ba-na. Ở đây có nhiều xì gà trứ danh, Cohiba, Romeo y Julieta, Quai d'Orsay, vv...nhưng tôi thích nhất, vẫn là điều Montecristo. Nếu có nhiều thì giờ, hít một điều Montecristo ét xít pê xi an Laguito No1, dài 192mm ; nếu không thì chọn Montecristo No2 Torpedos, 156mm, hình dáng xéc xi, hương vị đậm đà. Lúc cà phê (*expresso*) dư, từu hậu này, hít lên hít xuống, phì phà điều xì gà mới thấy thấm thía cuộc đời. Uống cho ông Ái Văn nhà tôi, tinh thông nhiều nghề ăn nhậu, nhưng xì gà lại không phải nghề của chàng.



Cũng gần văn phòng, đi bộ dễ dàng, phía FSH đi về nhà thờ La Madeleine, một khách sạn tiệm ăn khác, Hotel Le Crillon, 10 Place de la Concorde, xa hoa cổ kính không kém gì Le Bristol. Cổ kính với vị trí ngay trước quảng

trường La Concorde, thế kỷ thứ 18 là quảng trường Louis XV (ngài viết Lỗ Y đệ thập ngũ, quá dài dòng) mà khoảng 1758, kiến trúc sư J-A Gabriel thiết kế 2 dinh thự đồ sộ với dãy hàng hiên cột trụ *corinthiennes*. Công tước De Crillon tậu sở hữu làm tư dinh, bây giờ là khách sạn với thực đơn số 1 số 2 của nghệ thuật sành ăn Pháp quốc. Tôi thường tới đây để đón rước xếp của xếp, cái gì ở đây cũng lịch sự đẹp để theo truyền thống Pha lăng xa. Kỷ niệm ở đây ư ? Nhiều lắm, nhưng không quên nổi hàng năm, mỗi mùa đi săn, ăn *Perdreau sauvage en chartreuse avec jus perlé* hay *Filet de chevreuil relevé au poivre*. Chèng ơi, mới nghĩ tới đây, mà nước giải đã chảy lòng thông...

Ngoài khách sạn, ngay gần văn phòng, có 2 tiệm ăn sang. Tôi chắm tiệm Laurent 41 Av. Gabriel. Tiệm có vị trí khỏi chê, nằm gần ngay đại lộ Champs Elysées, gần Petit Palais, Grand Palais và Palais de la découverte. Lịch sử tiệm ăn này nhiều lên voi xuống chó, từ lúc kiến trúc sư Hittorff, người khởi xướng kiến trúc xít tin *Empire* thời Louis-Philippe, xây Café du Cirque, sau này là tiệm Laurent. Lúc tôi hay đặt đại bản doanh ở đây, giữa những năm 70, thì ông triệu phú Anh cát lợi, Xơ J. Goldsmith đã là chủ nhân. Tiệm ăn mênh mông, đầy các phòng, nào là Sallon Impérial, Gabriel, Matignon, Marigny, Elysée...chưa kể *terrasses* ngoài vườn. Theo tôi biết đây là tiệm ăn độc nhất ở Ba Lê với vườn tược rộng rãi. Thực đơn thuộc loại số 1, mỗi lần tiệm ăn đổi thực đơn, là dịp để báo chí thảo luận bàn bạc khen chê. Tôi rất *ghiền* tiệm này, nhưng vì giá cả cao, nên chỉ đến khi có khách khứa quan trọng. Nhưng nếu không khách, một ngày đẹp trời ở Ba lê, tôi cũng lò mò đến, ngồi ngoài vườn tiệm Laurent, chắm rãi ăn những món ăn rẻ tiền (vì không phải tiền sỡ), chân heo *panés*, *Friands de pied de porc croustillants* với khoai tây ghiền (*pureée*), hay sốt xít *Andouillettes A.A.A.* với khoai tây chiên mà ở Mỹ gọi là *French frites*. Đồ bạn nào biết, đọc thực đơn, thấy đề A.A.A, nghĩa là gì ? Đó là *Association des Amateurs des Andouillettes*, hội những người mê sốt xít *andouillettes* ! Đừng lộn với lời chửi thề *espèce d'andouille*, ĐM thẳng ngu ! Kỷ niệm ở đây

nhiều khô, dài dòng, thời gian qua đã xóa mờ nhiều ; rảnh rang chắc phải hồi tưởng lại chuyện xưa !

Thế nhưng kẻ phàm tục, *les profanes*, nhất là tu rít hạng sang, vẫn coi Maxim's là kinh thành nhậu nhẹt của thành phố ánh sáng. Thật vậy thế kỷ trước, với khung cảnh trang trí *d'époque*, những salons L'Imperial, Grand Salon, Le Grill, La Terrasse, và thực đơn cầu kỳ, Maxim's là một *must* của giai nhân tài tử, có tiền lẳng keng trong túi, đến ăn chơi ở Ba Lê. Thế nhưng từ ngày ông Pierre Cardin chiếm cơ sở này, Maxim's trở thành một tổ chức kỹ nghệ hóa, với đủ thứ phụ tùng lăm chằm, và các chi nhánh ở Nữ Ước, Mexico, Bắc kinh, Thượng hải...Nghĩa là tất cả mảnh khoe để moi tiền của nhiều kẻ học làm sang. Có một chuyện tếu ở xứ Chết Ba tàu. Cặp vợ chồng trưởng giả, kiểu *bourgeois gentilhomme*, đi ăn Maxim's Bắc kinh. Tiệm ăn, muốn đặc biệt toàn dùng Pháp ngữ, tất nhiên kể cả thực đơn. Ông chồng bà vợ đọc tới đọc lui, chỉ đọc giá, thấy món chi cũng đắt quá xá...bỗng nhiên đọc 1 cột, thấy giá cả phải chăng, bèn ọc đơ 4 món. Rất mãn nguyện, vênh mặt ngồi ngấm ngĩa, nhìn tới nhìn lui, nhưng đợi mãi không thấy đem món ăn đến, gọi ông xếp bồi biết nói thô ngữ để khả khía. Xếp bồi trả lời tinh khô, hai ông bà ọc đơ 4 bài miu dzic trên thực đơn, và đã sọc vì rồi !... Lấy tâm lý mà đoán, khi có khách với khả năng hợp đồng kéch xù, mà khách muốn làm oai, thì cũng vẫn phải chi tiền mời khách đi Maxim's cho biết mùi ! Tuy nhiên tôi phải công nhận Maxim's Ba Lê có một sưu tập riêng có 1 không 2 về xì gà trong phòng hút thuốc, *fumoir*. Xì gà ở đây, làm ở Saint Domingue và chỉ làm bằng tay, *roulé à la main*. Từ điều Omnibus cỡ lớn, đường kính trên 2 phân, dài 17.8 phân cho đến Bistrot Corona dài 15.2 phân (chứ điều Sem DK 1 phân, hơi nhỏ hít không đã), xì gà ở đây đắt hơn vàng, nhưng đó là điều kiện để hưởng đời 1 cách mù quáng, *dégustation aveugle* ! Lại kể thêm 1 chuyện tếu về xì gà. Dân làm việc ở các bộ ngoại giao trên thế giới hay ưa chuộng hút xì gà hiệu Cohiba. Xì gà ha-ba-na này đặc biệt lăm, lăm tay và có hương vị nồng nàn, hút rồi khó quên, sinh

nghiện. Tương truyền là Cohiba được các bà các cô, cuốn thuốc rồi lăm trên đùi, vào mùa hạ Cu ba nóng nực, các bà các cô mồ hôi nhễ nhãi, lúc lăm thuốc mồ hôi quện vào xì gà ; khi thường thức thuốc lá với mồ hôi quý bà quý cô, hương vị nhất định phải nồng nàn và đặc biệt ! Lúc tôi kể chuyện này cho mấy ông chệt nghe, mấy ông con trời giở chứng (*vicieux*) nghĩ ngay phải làm Cohiba lăm trên đùi trinh nữ, mồ hôi lòng thông không những tiết ra ở trên đùi, mà còn xuất ra từ những chỗ kín đáo khác, cái này mới là ăn tiền !

Tiệm ăn ngon nổi tiếng ở Ba Lê đầy nhan nhản, *kể và viết không xuể*. Chỉ nói thêm một tiệm tôi cũng mê mết, đó là La Tour d'Argent. Lịch sử tiệm này hùng dũng lăm, quán ăn *auberge*, có từ thời Henri, vua nước Ba-lan và Pháp. Truyền thuyết nói ngày 4 tháng 3, 1582, vua Henri ăn tối ở *hostellerie* La Tour d'Argent, khám phá ra cách dùng nĩa ăn, *fourchettes*, mà mấy du khách I ta lò, đem từ Vơ Ni qua. Trước đó dĩ nhiên, người Pháp cũng ăn bốc, *comme tout le monde* ! Trải qua nhiều thế kỷ, tiệm đã có bao nhiêu là khách của lịch sử, từ Herni IV, đến công tước de Richelieu, bà de Sévigné, Philippe d'Orléans. Thực đơn ở đây có biết bao nhiêu trang sử, kể lể sao cho hết. Chỉ xin nêu lên, có lúc thịnh thời năm 1964, hầm rượu chứa 500,000 chai, và món ăn đặc biệt ở đây là con dzịt ! Đĩ TdA mà không ăn con dzịt , là 1 lỗi lăm lớn lao, không thể tha thứ được. Phát minh bởi ông Tổ sư, le Grand Frédéric, nguyên quán Tây ban nha, di trú qua Tây dưới thời Philippe IV. Dân lưu vong gốc Tây ban nha, bắt vịt trời trong đầm lầy, nuôi thành vịt Challendais, phía Bắc miền Vendée, nơi đây có khí hậu và thủy thổ tiện lợi để mấy chú dzịt này, khoảng 9 tuần đã nặng 3 kilô. Frédéric bày đặt ra 1 cách nấu ăn, sau này trở nên 1 truyền thống : sau khi lựa chọn kỹ càng mấy con dzịt, y cho mỗi con dzịt 1 số, với thẻ chứng minh hãn hoi. Mong sẽ có vài bạn tới đây thường thức, ọc đơ *un canard, au sang, à l'orange, ou au poivre*, ...con dzịt đến trong đĩa bạn với chứng minh thư và 1 con số. Sổ vàng của tiệm ăn có đề dzịt số 328 được hay bị Edouard VII xức năm 1890, số 40,312 xức bởi Alphonse VIII năm 1914, và Vua Phù

tang Hiro Hito xức con số 53,211 năm 1921. Đền lượt bạn, bây giờ, con dzit sẽ mang số bao nhiêu ? Khách gốc chệt tôi dẫn đến đây, khi được số rồi, ông nào cũng cộng lại xem được mấy nút. Nghe nói, bữa ăn tối lịch sử của 3 ông vua Alexandre II de Russie, Guillaume 1^{er} và hoàng tử De Bismark, khi đến dự Triển lãm thế giới năm 1867, thực đơn gồm có 9 món ăn chơi (*entrées*), 5 món ăn thật (*corps du diner*) và uống 8 thứ rượu, trong đó có Château Margaux, Latour et Lafite 1847-1848! Bạn Ái Văn lạc vào hầm rượu ở đây chắc cũng như Lưu Nguyễn lạc vào “thế ngoại đào nguyên”, quên đường về ! Tôi có những kỷ niệm êm đẹp ở tiệm ăn này, nằm gần sông Seine và nhà thờ Notre Dame, lại cũng không xa khu Quartier Latin, thơ mộng cũng có, mà là lãng mạn và cổ kính đều đầy đủ.

Nói nhiều về Tour d’Argent, mà không xía tới tiệm La Grande Cascade ở rừng Bu lô (bois de Boulogne) là một lỗi lầm lớn. Đây cũng là 1 đền thờ ăn uống nhậu nhẹt. Rừng Bu lô, mới có đây khoảng 60 năm ; trước đây, dân Parisiens như Dagobert, còn đi săn báo, chó sói, lợn rừng ở đây ! Thời Hoàng đế Nã phá Luân đệ tam, Bá tước Haussman, thị trưởng thành phố Seine, dùng 12,000 thợ đào đất và làm vườn, trong 2 năm, đào 14 ếch ta hồ, tạo 100 cây số đường đi, xây suối nước, đầm nuôi cá nuôi vịt, trồng 420,000 cây. Hoàng đế sai cất 1 tạ đình ở Suối Lớn và lấy tên là La grande Cascade. Tạ đình sau trở thành Tiệm ăn danh tiếng vào dịp triển lãm thế giới 1900.

Các tiệm ăn kể trên đây, đều nổi tiếng và sang trọng. Trong những năm hành nghề ninh bột ở Ba lê, tôi cũng thích dẫn khách đi ăn ở vài tiệm nhỏ, gọi là *restaurants de quartier*. Có một tiệm gần văn phòng tôi thường hay lui tới, tiệm Tante Louise, 41, rue Boissy D’anglas ; thực đơn nhiều món ăn địa phương miền Tây Nam

nước Pháp. Ở đây có món ăn Gan béo với trái nho, *foie gras sur canapé de raisins*, rất hảo xức. Có hôm đến ăn trưa ở đây tôi gặp H. Kissinger khi hắn qua Ba lê hội đàm với Lê đức Thọ. Kể đây đưa, con cà con kê, đến cả nhưng tiệm ăn ở khu Montparnase, trứ danh với những *bistrots historiques* La Coupole, Le Dôme (102 và 108 Bd Montparnasse), hoặc món ăn đặc biệt *Crêpes Bretonnes*, hay những tiệm ăn nhỏ



Rừng Bu lô - Bois de Boulogne

nhưng sang, kiểu Le Divelec sở trường đồ biển ở quận 7; đến ăn có khi gặp nhiều nhân vật *jet set*...

Rồi thì, có những buổi trưa nắng, mời khách công quyền đi ăn đồ biển, cá cua sò ốc, ở Brasserie Lorraine, 2, place des Ternes, với những con sò (*huîtres*) Belons 00, mập ú, kèm theo vài chai Muscadet hay Chablis trắng thật lạnh ; trong khung cảnh *Art Deco*, thật là hạnh phúc vô bờ bến. Một Brasserie khác ở Ba Lê, cũng trang trí Art Déco, Brasserie Bofinger (cùng 1 *chaîne* Restaurants Flo), 5-7 rue de la Bastille, gần quảng trường nổi tiếng La Bastille, thực đơn ngoài cá cua sò ốc, còn có những món ngoạn mục như *choucroute de la mer*, một *dị bản*, *variante* của choucroute thịt heo *charcuterie*, món ăn dân tộc (đừng lộn với nhạc sĩ hoặc ca sĩ dân tộc hay *nhân dân* của vixi) của Đức quốc, món này chạy tới cả biên

giới nước Pháp vùng Alsace Lorraine để mà đồng tình và tri kỷ với những chai *Gewurztraminer...*, hoặc thịt trầu non *Épaule d'agneau fermier à la Provencale*. Ở Mỹ không thấy có thịt trầu non tươi, rất khó tìm, ngoài *cotes d'agneau* đông lạnh thấy bán ở Costco. Nói tới thịt trầu, lại nhớ đến món ăn dân tộc *Couscous* mà Pháp quốc nhập cảng từ Bắc Phi. Nhớ lắm, vì lâu lâu ở đây, tôi vẫn hay nấu *couscous* chay với *harissa du ca-bon*, vì không có thịt trầu (ngoài sốt xít cay mệc ghe *merguez*, vai hay giò trầu *gigot* nướng than, tôi không thích *couscous* bò hay gà) để đãi mấy ông bạn học nổi khổ, như *toubib* Lê Đình Thương từ New Jersey qua thăm. Quý bạn viếng thăm Ba Lê, có dịp, tưởng cũng nên đến thưởng thức vài món ăn ở 2 brasseries này, giá không quá đắt, mở cửa tới 1 giờ khuya.

Cách đây ít lâu, có người chỉ tôi đọc trên Nét, tường thuật của Ái hữu Công chánh Trần Đức Hợp đi thăm Ba Lê, nói có ăn món Éc cạc gô ô bơ (ECGOB), do 1 ông bạn nổi khổ Thiên Hữu, Nguyễn Xuân Hồng, đãi. Thật tình, món nhạt như nước ốc này, bỏ fua (*oven*) mà không có sốt bơ tỏi *persil*, thì ăn chả ra thể thống gì. Thế nhưng ECGOB lại là món hào xức đôi với du khách Á châu, nhất là khi lấy bánh mì ba gét, thơm dòn quẹt dzô sốt. Mấy khách Nhật bốn hào món này lắm, thường tôi hay dẫn đi ăn ở tiệm Chân Heo, *Pied de Cochon* trong khu Les Halles. Tiệm có bán nhiều món dễ ăn, đặc biệt là súp hành, *soupe à l'oignon*. Có một dạo, tôi có 1 bạn gái xứ Phù tang, ông thân sinh cô này là kỹ nghệ gia ở Đông kinh, sành tiếng Pháp lắm. Cùng với vợ, ông hay học Pháp văn bằng radio, vợ còn đi học thêm ở Trung tâm văn hóa Pháp. Một lần qua Ba lê có công chuyện, đi với nhiều đồng hương, ông ta muốn lấy le, khi đi ăn tiệm Chân Heo, đọc thực đơn tiếng tây xong, ông chững chặc ọc đơ « *Une langoustine, s'il vous plait* » ! Gặp tên bồi gốc rệp *algérien*, kiêu sảng phú, lấy ọc đơ không nhúc nhích chân mày. Lúc bùng lên, một đĩa to lớn, đầy bằng 1 cái chum bằng bạc, mở ra chỉ có con tôm bé xiu, trang trí thật đẹp với rau. Ông Nhật bốn hơi ôi, gọi xếp bồi để bàn cãi. Té ra tiếng tây ông, ba chóp ba nháng, lộn *langouste* con

tôm hùm tổ chẳng với con *langoustine* bé tèo tèo. Cũng có 1 giai thoại khác, lại 1 ông kỹ nghệ gia Phù tang, chân ướt chân ráo đến phi trường Charles de Gaulle, nhảy lên taxi, nhất định nói tiếng tây, truyền lệnh đi tiệm *Pied de Cochon*. Gặp ông tài xế gốc Bồ đào nha, nghe không ra *cochon-cochin* chi cả, bèn chở ngay ông dzô bệnh viện *Cochin*, vì tưởng ông mới tới, mà coi bộ hồi hã, chắc phải đi I mợc đen xi !

Chuyện cũ kỷ niệm xưa, bước vô là như lạc vào mê hồn trận, không có lối ra. Chỉ phụ đính bằng vài chuyện tào lao, còn biết bao những chuyện khác còn có thể kể ra. Đó chỉ mới nói sơ về ăn trưa, còn ăn tối và du hí nữa, biết bao nhiều đề tài cứ chực phóng ra khỏi trí nhớ. Kể nhiều thì sợ hóa ra giống những nhân vật ở trung tâm Bolsa, mà HLT đã tả trong tạp bút. Ủa mà những nhân vật này ngồi đó ba hoa chích chòe với những chiến công oanh liệt, những kinh nghiệm chính trị quán thế, mưu thần chước quỷ... mà chẳng thấy ai muốn nói đến những ngày bị cái tạo dài dằng dặc với chế độ vixi. Những kinh nghiệm sống bị đầy dọa còn thua con chó con heo. Nếu không quên được những chiến công, những kinh nghiệm hào hùng, thì sao lại muốn quên những khổ sở bẽ bàng dằn vặt đã bị 1 lũ quỷ đồ làm cho điêu đứng. Tội ác vixi, khó có bút nào viết hết, khó có ai kể rành mạch đầy đủ được. Rồi ra, mọi chuyện ác ôn này, trở thành bình thường và rơi vào lãng quên của lãnh đạm. Lịch sử nhiều khi tàn ác ở chỗ đó, tội tày trời của vixi và khờ me đồ không được viết mãnh liệt, và thế giới thì sẵn sàng làm lơ nhiều chuyện, như thế, mọi sự sẽ dễ dàng hơn. Cũng như tôi, đã đến tuổi lái xe trên xa lộ 60 rộng thênh thang, âu quăng hết gánh lo đi để ca bài «Đời đẹp quá tôi buồn không kịp...» (chép Ăn sáng HLT)

Chuyện vui buồn của tôi mấy chục năm ở Ba lê hoa lệ, bây giờ cũng chỉ còn là "Vang bóng một thời", như cụ Nguyễn Trãi dạy : "Giác lai vạn sự tổng thành hư", tỉnh ra muôn sự thành không cả ./.

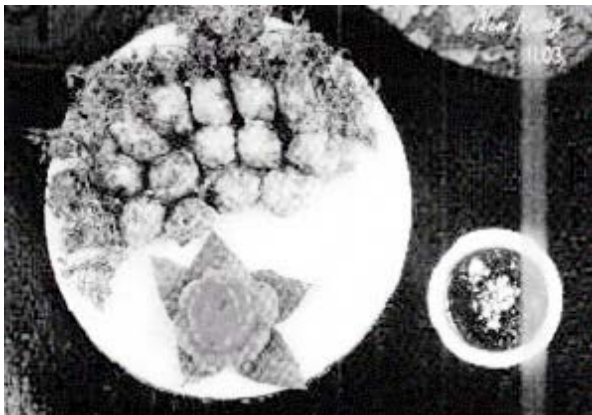
GIA-VỊ VỚI TÌNH BẠN

Lắm lúc ngồi rồi (tôi đã về hưu mà lị!) nghĩ sằng, tôi thấy đời có những trường-hợp kết nối sự vật ban đầu thấy vô-duyên, nhưng lần hồi nghĩ lại thấy cũng hay hay. Sẵn bạn hiền KTG mời viết bài cho LTCC, tôi bí đề-tài nên mượn đại những chuyện sằng này viết gởi cho bạn nhờ bạn xét xem có nên "trình làng" không. Cũng xin nói trước là tôi viết lang-bang để cho tư-tưởng bắt chợt lòi đi hết chuyện này sang chuyện khác, có lúc chẳng đâu vào đâu cả. Xin các AH vui lòng xá cho. Tôi rất cảm ơn.

Nguyễn Hương Hữu

Tôi vốn thích ăn uống có nhiều gia-vị như hành, ngò, tiêu, ớt v.v.. cho món ăn thêm đậm-đà. Xin nói ngay, chẳng phải là món ăn bà xã tôi nấu thiếu đậm-đà đâu, mà trái lại rất vừa khẩu-vị của tôi (không dám ca-tụng tài nấu nướng của bà xã, e rằng người đọc phê cho mấy chữ "khen mèò nhà dài đuôi"), thích thì hay ăn thôi.

Tôi vẫn còn nhớ mãi một kỷ-niệm cũ (ít ra cũng hơn 10 năm rồi) khi tôi lần đầu sang Texas, được Ái-Văn và Vũ Quốc Thông đón đưa vào Kim-Sơn đãi cho ăn một bữa thịnh-soạn toàn những món quê-hương. Cái bàn ăn thật rộng đối với bốn người (AV, VQT, vợ chồng tôi). Tôi thì suốt buổi mang nhiều cảm-xúc với sự tận-tình của hai bạn, nên có vô tình trong sự ăn uống, đến đâu tôi chấm nem nướng bằng nước mắm, thay vì nhờ bạn trao cho chén tương ở đằng xa. Ái Văn dịu-dàng đổi đĩa cho tôi và trao cho chén tương, nói: "Nem nướng thì phải ăn với thứ này chứ!".



Món nem nướng chấm tương

Trở lại chuyện ăn uống với gia-vị.

Cũng do sở-thích ăn ớt mà tôi luôn được bạn bè nhớ tới. Mỗi lần họp mặt ăn uống hay nhậu nhẹt với nhau là tôi vẫn thường nghe câu của bạn bè gọi vợ: "Anh Hữu ăn ớt, em lấy ớt ra cho anh đi!" Chuyện còn con đó của người bạn có làm tôi ấm lòng, như mới cắn một miếng ớt nồng và cay, ngon!

Một hôm đang ăn với bà xã, tôi lấy kéo cắt trái ớt dài ra làm đôi, một nửa để sang bên... Bà xã tôi thấy liền bảo: "Trái ớt có là bao nhiêu mà anh mất công như vậy?" Tôi chỉ cười không biết nói gì, vì thấy bà xã nói đúng, vì tôi lắm-cầm.

Lý-do là tôi vẫn nhớ và quý trọng hai cây ớt mà kỷ-niệm từ năm 1976 đã ăn sâu vào tâm-tư tôi. Xin kể lại đây lai-lịch chuyện hai cây ớt trong trại cải-tạo Trảng Lớn.

Trích ghi một đoạn trong "Hồi-ký 757 ngày tù Cải-tạo Cộng-sản" của tôi viết năm 1997 hầu quý AH:

.....

Thời-gian đầu chúng tôi được ăn cơm trắng, mỗi bữa một chén đầy. Thức ăn là cá nhám (cá mập con) chở đến bằng xe tải của nhà thầu (?), mỗi chúa-nhật một lần. Phần cá kho muối hột chia đều nhau phải giữ ăn dần trong tuần. Nhưng dè sên cách mấy cũng chỉ được tời-đa là 3 ngày. Mấy ngày kia thì có.. muối. Chỉ qua tháng sau thì phần cơm còn lại phân nửa. Sau thì ăn đến gạo lúc mốc mà ngày trước người ta chỉ cho.. heo ăn thôi. Có lúc được phát gạo và khoai, cứ cân tính theo số kilô, không phân-biệt

gạo hay khoai. Những lần tôi đến phiên đi lãnh gạo với anh em, tôi lên BCH tiểu-đoàn thấy bộ-đội nuôi heo cho ăn mỗi lần cả thau ..com trắng toát. Mấy con heo này sướng quá đi mất. Có lần có anh bạn làm công-tác gì đó ở BCH, gặp người bộ-đội tốt bụng, cho ăn nửa thau nhỏ com trắng. Anh phải ăn thật nhanh vì sợ quản-giáo bắt gặp. Anh về kể lại cho anh em nghe bằng một giọng sướng khoái vô cùng. Quanh anh bao nhiêu cặp mắt mở to, miệng ngậm chặt lại vì sợ người đối-diện thấy mình đang nuốt nước miếng.

Thiếu com chúng tôi thay bằng rau muống. Mỗi bữa ăn chúng tôi luộc một gà-mên rau muống, ăn cho đầy bụng. Ăn riết rồi đi cầu thấy phân toàn màu xanh! Chính nhờ rau muống mà tôi đỡ được bệnh.. tiêu ra máu vì trĩ. Anh T. lúc mới vào mang theo bệnh đau bao-tử, có lúc anh nằm co rúm ôm bụng toát mồ-hôi vì bệnh hành. B. và tôi chỉ biết an-ủi chớ làm gì được để giúp cho anh đây! Đứng là phải "khắc-phục" thôi. Nhờ chỉ ăn toàn rau muống mà anh hết bị bao-tử hành. Chúng tôi có lần khôi-hài rằng: Quà Cách-mạng giỏi thật, chữa bá bệnh bằng rau muống và bằng "khắc-phục".

Trồng trọt xong thì đến kỳ thu-hoạch. Mỗi đội phải cân và nạp cho tiểu-đoàn một số lượng ấn-định, để trả tiền mua hạt giống. (Lúc phát-động "tăng-gia sản-xuất cải-thiện đời sống" quản-giáo nói là sẽ trích một phần trong tiền ăn của các anh để mua hạt giống!).

Sang đợt thu-hoạch thứ 2 thì CS đưa ra một cách tính kế-toán quả là xuất-chúng: chúng tôi mỗi người nộp 10kg rau, thì tiểu-đoàn trừ đi trong phần lương-thực của mỗi nhân-số 10kg gạo! Chỉ-tiêu nộp 10kg là phải đủ 10kg. Ai thiếu bị phê-bình và phải làm tờ tự-kiểm, tự phê là mình chưa ý-thức đúng vai trò "lao-động cải-tạo con người", điều này có nghĩa là chưa học tập tốt. (CS dùng từ-ngữ tốt bất cứ tại đâu, bất cứ chỗ nào. Họ còn nói như thế này: làm tốt nhiệm-vụ.) Mà chưa học tập tốt thì đừng mong có ngày về. Thành ra chúng tôi cứ ề cở ra tăng-gia sản-xuất để "được" trừ bớt khâu-phần!

Dù sao thì chúng tôi cũng cố-gắng trồng "tốt" rau muống, vừa nhiều hơn chỉ-tiêu nộp, để còn có cái chi nhét vào bao-tử thay com. Nhưng không dám trồng thật nhiều vì sẽ bị gia-tăng

chỉ-tiêu nộp, tức là sẽ thất thêm bụng lại. Sự "sáng-tạo tài-tình của đảng CSVN" là vậy đó.

Song song với việc trồng rau muống, anh Th. "ho lao" xới thêm một mảnh đất nhỏ và trồng.. ớt. Không hiểu ảnh tìm đâu ra hột ớt để trồng. Hai cây ớt chim của anh Th. rất tốt nhờ buổi trưa khi mọi người nghỉ, ảnh lên lên sân tiểu-đoàn xin mấy bùm phân heo đem về trộn vô đất, bón 2 cây ớt. Mặc dù ít có người trò chuyện với ảnh, có lẽ sợ bị lây bệnh ho lao chẳng, ảnh không bao giờ từ-chối cho người nào xin vài trái ớt. Khoảng tháng 03-76 ảnh bị "biên-chế" (đổi đi) trong đợt đầu, ảnh kêu tôi nhường cho 2 cây ớt, vì có mấy lần tôi gạ chuyện với ảnh, tôi không tỏ ra sợ-sệt căn bệnh mọi người gán cho ảnh, nên ảnh có cảm-tình đặc-biệt với tôi. Tôi làm chủ mới 2 cây ớt, ăn ớt xanh với rau muống luộc tuyệt cú mèo! Tôi trả ơn H. bằng cách cho H. hay tôi có 2 cây ớt thật sai trái. H. khoái quá, từ đội của H. cách đội tôi mấy dãy nhà luôn, chạy ù sang miệng hỏi xin, tay bẻ lia-lịa bỏ đầy 2 túi áo coach nhà binh Mỹ (tụi CS gọi túi đó là túi bắt gà). Thấy bạn sung-sướng vì một chuyện nhỏ như vậy, tôi liên tưởng tới câu: "Hạnh-phúc ở đâu xa, nó ngay trước mặt mình, tại mình không chịu thấy mà thôi".

Ngoài H. tôi cũng không chối-từ bất cứ ai dù lạ hay quen, xin ớt. Tìm niềm vui đơn-giản trong những nỗi nhọc-nhân, giữa những người đồng cảnh ngộ.

.....

Ngoài ớt ra còn phải kể đến tiêu sọ. Đây là một gia-vị tôi cho là rất độc-đáo. Nó làm cho ta... nháy mũi lia-chia khi hít phải nó, nhưng nó cũng làm cho ta ấm bụng khi ngoài trời cái lạnh se da bắt đầu đến thăm ta!

Các bạn miền Nam đa số biết ăn món "đâm bóc". Đây là món ăn (nhậu hay chơi) rẻ tiền nhưng phản-ảnh được cái tôi hay gọi là "văn-hoá ăn uống" của người Việt chúng ta. Tôi vẫn thường hay tự-hào về nền văn-hoá này. So-sánh với người Tây phương, tôi vẫn hay tỏ lòng tội-nghiệp họ vì chưa biết được cái văn-hoá ly-kỳ này.

Nội chuyện các thức chấm thôi. Hãy nhìn bàn ăn của người Tây phương. Họ có gì khác hơn là một lọ muối và một lọ tiêu? Hiếm khi lắm mới thấy có thêm lọ sennepe (moutard) hay một lọ dầu dấm. Ăn thức gì họ cũng rắc muối hay tiêu, không có gì khác hơn. Quả là nghèo nàn về gia-vị!

Tại đây xin mở một dấu ngoặc: may mà họ còn có tiêu để ăn! Nếu không có những nhà thám-hiêm sang Phương Đông ngày xưa và mang hồ tiêu về thì chắc họ chỉ biết ăn có muối! Và nghĩ xa hơn một tí nữa thì nếu không vì tìm mua tiêu (và tơ lụa) thì Columbus đã không tìm ra châu Mỹ. Các bạn đang dung-thân bên châu Mỹ hãy nhớ ơn của ... tiêu! Giá mà Columbus đi thẳng tới Ấn-độ (không "gặp" Mỹ châu) thì không biết bây giờ các bạn bên ấy biết lánh nạn nơi nào, chẳng lẽ lại là xứ "cà-ri"?

Trở lại món "đâm bóc". Món này ai cũng làm được, không đòi-hỏi gì đặc-biệt. Nhưng xem chỉ-dẫn thì cảm ... chảy nước miếng đó nghe!

Vật-liệu: chùm ruột, me sống, ổi non, khế chua, tôm khô, xì-dầu, đường cát, ớt tươi và tiêu xay. Các trái sống đâm sơ cho dập dập trộn đều với nhau. Cho đường cát vào. Thêm xì-dầu và tiêu, ớt (nhiều ít tùy sức ăn cay của mỗi người) thế là chúng ta có ngay một món nhậu rất rẻ tiền, nhưng rất tiêu-biểu cho "triết-lý ăn uống" của người Á-đông chúng ta. Nó gồm nhiều vị khác nhau, như chua thanh (chùm ruột), chua đậm (me sống), chua gắt (khế), chát (hột me sống và ổi non), mặn (tôm khô, xì dầu), ngọt (đường), nồng (tiêu), cay (ớt) tuy ngược nhau nhưng ta cho chúng hoà-đồng với nhau. Và biết thưởng-thức như người Á-đông chúng ta duy chỉ có chúng ta mà thôi. Các bạn hãy thử đi, nếu các bạn chưa từng thử trước đây. Cần nhất là nhớ phải bỏ thật nhiều tiêu và khi ăn món "đâm bóc" này chớ có uống nước lã! Cũng như ăn món xoài tượng chấm nước mắm đường phải có thật nhiều tiêu và ớt vậy. Rượu mạnh hay nước trà đậm và nóng là.. hết xảy!

Viết tới đây tôi chợt nhớ đã có lần chê thẳng với người bạn phương Tây là "các anh không

biết làm cách nào để ăn trái cam, quýt chua mà vẫn thấy ngon ngọt, hãy làm theo người Á-đông chúng tôi: rắc một ít muối bột vào là sẽ thấy khác ngay". Anh bạn đó tròn mắt hỏi tôi: "Bộ muốn hết chua thì không phải bỏ đường vào sao?" – "Đó là cái điều người Tây phương các anh phải học ở người Đông phương chúng tôi, học cái "văn-hoá ăn uống" đã lâu đến 4000-5000 năm rồi!

Và như tôi viết ở trên, khi thấy anh bạn hỏi như vậy tôi rất lấy làm tôi-nghiệp cho "trình-độ" ăn uống của dân-tộc anh ta!

Để kết-thúc bài này, tôi xin ghi-nhận lại ở đây những tình bạn đậm-đà, nồng ấm đã luôn lưu lại trong lòng tôi và giúp tôi trong những giây phút cay chua, hay đắng chát của cuộc đời tôi lúc nào cũng tìm được một cảm-giác hài-hòa êm-dịu, an-ủi với những ngọt bùi của cuộc sống.

Xin cảm ơn tất cả tình bạn tôi có được từ bấy lâu nay. Và cũng xin lỗi tất cả những AH đã bỏ thì-giờ đọc chuyện phiếm này.

Norway, những ngày cận Tết Bính Tuất.



Năm Ất Dậu 1945

thế chiến II chấm dứt

và những gì xảy ra sau đó

(đối với Thế Giới nói chung và Việt Nam nói riêng)

NXM

Trong LTCC 85, tại bài viết “Thảm Nạn Ất Dậu 1945”, sau khi nói rõ những nguyên nhân gây nên Nạn Đói năm Ất Dậu, 1945 tại nước ta, mà nguyên nhân chính là do Chế Độ Nhị Thế Chiến gây nên. Bài viết này tiếp tục cho bài viết trên như tôi đã hứa.

Nói đến Thế Chiến II và những hậu quả của nó đối với Thế Giới và đối với nước ta, nếu đi sâu vào chi tiết và theo thời gian biểu, phải cả một quyển sách dày mới ghi hết được. Nhưng đối với LTCC, chỉ giới hạn trong một số trang, nên tôi phải sơ lược tóm tắt tối đa, chỉ ghi lại những dữ kiện chính và quan trọng hầu giúp các bạn nhớ khái quát về Thế Chiến 2, một trận chiến đã gây bao thảm họa cho nhân loại trên thế giới. Một phần nữa tôi chỉ ghi lại những gì mà những người hiện còn sống đã mục kích và kể lại, những gì sách vở, tài liệu có được, nhất là về tình hình Việt Nam, tôi không đưa ra những phê phán, chỉ trích hay những nhận định phiến diện, xin để cho lịch sử phán xét trong mai hậu. Cũng có thể có những điều tôi ghi ra hoặc không chính xác, hoặc có sai lầm, rất mong các AH và các bạn giúp tôi hiệu chỉnh cho đúng sự việc đã xảy ra.

I. Tóm tắt thế chiến II và nguyên nhân gây nên trận chiến này:

Xin nhắc lại rằng, Chế Độ Nhị Thế Chiến (1914 – 1918) được kết thúc bằng cuộc thất trận của nước Đức. Hiệp ước Versailles đã bắt buộc nước Đức phải bồi thường chiến tranh cho các

nước thắng trận. Vì vậy, nước Đức trong những năm kế đó lâm cảnh sa sút về kinh tế, đồng “Mac” bị lạm phát phi mã, sinh hoạt vô cùng đắt đỏ, dân chúng càng ngày càng nghèo nàn. Adolph Hitler lên cầm quyền qua một cuộc bầu cử dân chủ. Trong tình trạng kiệt quệ kinh tế nói trên, Hitler nghĩ đến việc phải củng cố quyền lực. Sau khi quyền lực đã được củng cố qua một thể chế biến dân sang hình thức độc tài đã vững chắc, Hitler bèn xé bỏ Hiệp ước Versailles, chấm dứt việc bồi thường chiến tranh, nỗ lực phát triển kỹ nghệ, canh tân quân lực và vũ khí. Khi thế đã mạnh, Hitler nuôi mộng bành trướng thế lực bằng cách gây chiến. Chủ Nghĩa Quốc Xã ra đời được chính thức biến thành chính sách, chủ trương của Đức quốc. Các nước Pháp, Anh ý thức được ý đồ của Hitler, nên phải cấp tốc canh tân quân lực. Nước Pháp bèn thiết lập một chiến lũy phòng ngự tại biên giới Pháp – Đức, được gọi là chiến lũy Maginot, được coi như là một chiến lũy vững chắc, quân Đức khó thể vượt qua được. Tuy hai nước Pháp Anh nỗ lực canh tân quân lực, nhưng không thể tiến kịp nước Đức.

Khi đã đủ mạnh, Hitler hung hăng khiêu khích, hai nước Pháp và Anh đã phải ký hiệp ước Munich với Hitler vào năm 1938, nhân nhượng rất nhiều. Trước khi khai chiến, Hitler đã dàn dựng sự kiện Ba Lan gây hấn để đem quân xâm chiếm nước này. Trong lúc đó Hitler đã bí mật ký với Staline (Liên Xô) một hiệp ước “Bất Tương Xâm”, với thỏa ước ngầm giữa hai bên là Đức để cho Liên Xô xâm chiếm và sát nhập ba nước Baltique là Estonie, Lithuanie, và Lettonie vào Liên Bang Xô Viết và ngược lại Liên Xô làm ngơ để Đức tự do xua quân chiếm

Ba Lan (ngày 1 tháng 9, 1939). Ngày 28 tháng 9 cùng năm, Đức ký với Liên Xô một hiệp ước “Phân Chia Ba Lan” (Traité Germano-Soviétique de Partage de la Pologne). Pháp và Anh buộc lòng phải chính thức tuyên chiến với Đức, mở đầu cho Trận Đệ Nhị Thế Chiến (bắt đầu từ 1939 và kết thúc vào năm 1945). Khi lời tuyên chiến vừa được đưa ra, quân Đức liền tiến nhanh như vũ bão, họ không tiến về chiến lũy Maginot, mà tiến sang nước Bỉ để vòng qua Pháp. Vì quá thịnh tình, quân Anh phải rút chạy về phía hải cảng Dunkerque để rút về nước. Thủ đô Ba Lê bị bỏ ngỏ, ngày 14 tháng 6, 1940 quân Đức chiếm đóng Ba Lê, nền Cộng Hòa Pháp sụp đổ, De Gaulle chạy sang Anh. Thống chế Pétain do Đức dựng lên để ký kết ngưng bắn. Quân Đức chiếm đóng trực tiếp nửa phía Bắc nước Pháp, chính phủ Vichy của Pétain quản trị hành chính nửa phía Nam nước Pháp, nhưng về quân sự, quân Đức chiếm đóng tất cả các vị trí chiến lược. Trong lúc này, ngày 10 tháng 9, 1940 Mussolini (Ý) cũng tuyên chiến với Pháp và Anh. Thống chế Pétain phải kêu gọi đình chiến, và ký kết hiệp ước đình chiến Pháp-Ý trong năm này. Trong thời gian này, nhóm Quân Phiệt cầm quyền ở Nhật, dồn mọi nỗ lực để chiếm đóng toàn cõi Đông Á. Theo sự thỏa thuận ngầm giữa Hitler (Đức) và Tojo (Nhật) hai đạo quân viễn chinh Đức và Nhật sẽ bắt tay nhau tại Ấn Độ. Ngày 27 tháng 9, 1940 hiệp ước Tam Cường (Pacte à Trois) Đức-Ý-Nhật ra đời, ba nước hợp thành một Khối gọi là Khối Trục (Axis Power). Từ Luân Đôn (Anh), ngày 18 tháng 6, 1940 De Gaulle kêu gọi toàn dân Pháp hãy vùng lên kháng chiến chống xâm lăng.

Ngày 22 tháng 6, 1941 Hitler phát động cuộc xâm lăng Liên Xô, và chỉ trong vài năm sau đó, với sự trợ giúp của Mussolini, Hitler đã hoàn toàn làm chủ toàn cõi châu Âu, ngoại trừ đảo quốc Anh. Đến giờ phút này, Hoa Kỳ còn đứng ngoài cuộc chiến, tuy nhiên bên trong vẫn ngầm yểm trợ cho nước Anh.

Nhìn về Á Châu, quân phiệt Nhật phát động cuộc chiến Thái Bình Dương. Trước tiên họ nghĩ đến việc tiêu diệt hạm đội Hoa Kỳ đóng

tại Trân Châu Cảng (Pearl Harbor) thuộc quần đảo Hạ Uy Di (Hawaii). Ngày 7 tháng 12, 1941 không quân Nhật tấn công Trân Châu Cảng, gây thiệt hại nặng nề cho căn cứ hải quân Mỹ đóng tại đây: 19 chiến hạm và 247 phi cơ đủ loại bị phá hủy, hơn 4575 người gồm cả quân đội và thường dân bị giết, xem như gần toàn bộ Hạm đội Hoa Kỳ ở Thái Bình Dương bị loại ra khỏi vòng chiến. Kể từ lúc này quân Nhật đã đạt mục đích làm mưa làm gió vùng Thái Bình Dương, mặc tình đi dọc về ngang bởi không còn đối thủ nữa. Sau biến cố này, Hoa Kỳ mới chính thức tham chiến (7 tháng 12, 1941), tiếp theo Trung Hoa cũng tuyên chiến với khối Trục Đức-Ý-Nhật. Trong cuồng vọng của giới quân phiệt Nhật để biến Á Châu thành một “Đại Đông Á”, quân Nhật thừa thắng xông lên, họ xâm chiếm nhiều nước ở Á Châu: như vào năm 1945, tháng 01 họ tiến chiếm Phi Luật Tân; ngày 15 tháng 02 họ chiếm Singapore; Rangoon bị chiếm vào ngày 07 tháng 3; đêm 09 tháng 3 họ đảo chánh Pháp và chiếm toàn cõi Đông Dương (Việt-Miên-Lào), tháng 5 họ xâm chiếm Nam Dương, v.v....(chưa kể trước 1939 quân Nhật đã xâm chiếm nhiều nơi của hai nước Trung Hoa và Triều Tiên).

Trước hành động xâm lăng của khối Trục Đức-Ý-Nhật, khối Đồng Minh Mỹ-Anh-Pháp-Nga đã phản công mãnh liệt: Năm 1943, quân Liên Xô phản công, chiến thắng vẻ vang tại Stalingrad, và tiếp theo, qua năm 1944 quân Liên Xô tiến sâu vào Ba Lan và Hung Gia Lợi, đánh bật quân Trục ra khỏi vùng Balkans. Ngày 6 tháng 6, 1944 tướng Eisenhower đổ bộ lên Normandie, lực lượng quân Đồng Minh gồm có liên quân Anh Mỹ cùng vài sư đoàn quân Pháp thập thung. Vào tháng 8, một cuộc đổ bộ lần thứ hai lên đất Pháp của quân Đồng Minh. Vào cuối năm 1944, Pháp và Bỉ lần lượt được giải phóng; ngày 23 tháng 8, 1944 quân Đồng Minh tiến vào Ba Lê, tướng Charles De Gaulle (1890-1970) lập chính phủ lâm thời. Tiếp theo đó quân Đồng Minh tiến về nước Hòa Lan (Netherlands) và nước Đức. Không quân Đồng Minh đã oanh kích và làm tê liệt các trung tâm kỹ nghệ của Đức. Hitler lâm cảnh lưỡng đầu thọ địch, và phải tự sát vào ngày 1 tháng 5, 1945. Trước đó, vào ngày 28 tháng 4, 1945

Mussolini đã bị ám sát chết. Lúc 2 giờ 41 phút (giờ Pháp) ngày 7 tháng 5, 1945 Phát Xít Đức đầu hàng vô điều kiện. Cuộc chiến tại Âu Châu thực sự chấm dứt, niềm vui mừng lan khắp thế giới. Ở Á Châu, quân Đồng Minh cũng phản công mãnh liệt, đánh bại quân Nhật khắp nơi. Quân Đồng Minh lần lượt giải phóng các nước ở Viễn Đông như Phi Luật Tân (tháng 2-3/1945), Rangoon (ngày 8 tháng 5, 1945), Okinawa (tháng 4-5, 1945), v.v... Đáng kể nhất là hai quả bom nguyên tử do Hoa Kỳ thả xuống hai thành phố Nhật Bản: Hiroshima vào ngày 6 tháng 8, 1945 (trên 157 ngàn người chết, thành phố bị san bằng), và Nagasaki ngày 9 tháng 8, 1945 (tiêu diệt 75 ngàn người, và thành phố cũng thành bình địa). Thấy không thể địch nổi Đồng Minh, ngày 15 tháng 8, 1945 Nhật Hoàng đích thân kêu gọi quân đội và dân chúng Nhật Bản chịu đầu hàng. Nhiều sĩ quan và binh lính Nhật đã tự sát. Ngày 2 tháng 9, 1945 các đại biểu Nhật ký văn kiện đầu hàng trước Đồng Minh trên chiến hạm Missouri của Hoa Kỳ.

Đến đây trận Đệ Nhị Thế Chiến chính thức được chấm dứt, và tiếp theo đó, những gì đã xảy ra.

II. Hậu quả của thế chiến II và những gì đã xảy ra trên thế giới và tại Việt Nam:

Theo thống kê ghi trong “Le Petit Larousse Illustré 1994” Thế chiến 2 đã gây thiệt hại về nhân mạng (gồm cả quân sĩ và thường dân) lên khoảng từ 40 đến 52 triệu người chết trong đó có 7 triệu người bị Đức Quốc Xã lưu đày. Số người thiệt mạng được chia ra ước khoảng: Pháp, 535 ngàn; Đức, 4.5 triệu; Bỉ, 89 ngàn; Canada, 41 ngàn; Hoa Kỳ, 300 ngàn; Anh, 390 ngàn; Hi Lạp, 500 ngàn; Hung Gia Lợi, 450 ngàn; Ý Đại Lợi, 310 ngàn; Nhật Bản, 2 triệu; Hòa Lan, 210 ngàn; Ba Lan, 5 triệu; Lỗ ma Ni, 460 ngàn; Liên Xô (URSS), 20 triệu; Tiệp

Khắc, 1 triệu 500 ngàn. Ước khoảng 5 triệu 100 ngàn người Do Thái bị hại do bị đẩy ải và bị tàn sát. Trên đây là chưa kể những thiệt hại ở các nước Á Châu (ngoại trừ Nhật Bản như đã ghi trên) như Trung Hoa, Triều Tiên, Nam Dương, Đông Dương, Mã Lai, v.v...

Qua các đài truyền hình (như đài SBTN = Saigon Broadcasting Television Network) đưa tin và bình luận vào ngày 8 tháng 5, 2005, kỷ niệm 60 năm chấm dứt Thế chiến 2 và chiến thắng của Đồng Minh: “khi Thế chiến 2 chấm dứt, có nhiều nước vui mừng, nhưng cũng có nhiều nước đang còn kinh hoàng, không vui mừng cho lắm do hậu quả của Thế Chiến 2”.



Xe tăng Nga chiếm Bá Linh - 1945

Chúng ta hãy tìm hiểu các lý do sau đây:

Thế chiến 2 vừa chấm dứt, các nước Đồng Minh thắng trận họp nhau tại Yalta (4-11/2/45) và Potsdam (11/7 – 2/8/45) để chia phần, vẽ lại bản đồ thế giới. Nước Đức bị cắt làm 4, phần phía đông sông Oder dành cho Liên Xô và biến thành nước cộng sản Đông Đức; phần phía tây sông Oder thuộc Anh-Pháp-Mỹ thành hình nước Cộng Hòa Liên Bang Đức (mà chúng ta thường gọi là Tây Đức). Những nước Tiệp Khắc, Ba Lan, Lỗ Ma Ni, Hung Gia Lợi, Bảo Gia Lợi ... chịu ảnh hưởng của Liên Xô và biến thành các nước Xã Hội Chủ Nghĩa (XHCN) Đông Âu.

Tại Á Châu, qua hội nghị Potsdam, Đồng Minh giao việc giải giới quân đội Nhật tại Đông Dương cho quân đội Anh-Ấn và Trung Hoa Dân Quốc. Riêng ở Việt Nam, quân Anh-Ấn phụ trách từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam (từ Đà Nẵng vào toàn Nam Bộ), quân Trung Hoa phụ trách từ trên vĩ tuyến 16 trở ra Bắc. Việc giải giới quân Nhật tại bán đảo Triều Tiên được giao cho Liên Xô và Hoa Kỳ. Miền Nam Triều Tiên (còn gọi là Nam

Hàn) chịu ảnh hưởng Hoa Kỳ và biến thành nước Cộng Hòa Triều Tiên (Republic of Korea), Liên Xô phụ trách miền Bắc Triều Tiên (còn gọi là Bắc Hàn) và biến phần đất này thành nước Cộng Hòa Nhân Dân Triều Tiên (People Republic of Korea). Hai miền Nam Bắc lấy vĩ tuyến 38 làm ranh giới.

Khi Đệ Nhị Thế Chiến chấm dứt, một mặt Liên Xô thành lập các nước XHCN ở Đông Âu như đã nói trên đây, một mặt bành trướng chủ nghĩa cộng sản tại vùng châu Á. Họ không muốn các cường quốc can thiệp và tạo ra “khoảng trống chính trị”. Họ âm thầm giúp Mao Trạch Đông tiếp tục thôn tính Trung Hoa lục địa. Họ còn ủng hộ các phong trào cách mạng lấy lý do diệt thực, giành độc lập, mà thực chất là do các đảng cộng sản địa phương huy động và lôi kéo (như trường hợp các nước Việt, Miên, Lào v.v...). Từ đó thế giới chia làm hai phe rõ rệt: một bên là các nước cộng sản do Liên Xô đứng đầu, một bên là các quốc gia tự do chịu ảnh hưởng của Hoa Kỳ và do Hoa Kỳ lãnh đạo. Do đó, “CHIẾN TRANH LẠNH” ra đời. Nói là Chiến

Tranh Lạnh giữa hai khối cộng sản và tự do nhưng tình hình cũng nóng bỏng không kém Thế Chiến 2 mà nhân loại vừa trải qua. Một số

những điểm nóng bỏng là cuộc chạy đua vũ trang (nhất là vũ khí hạt nhân) giữa Nga và Mỹ, chiến tranh Triều Tiên ở Đông Bắc Á và cuộc chiến Đông Dương ở Đông Nam Á.

Vào giữa năm 1949, Nga Mỹ rút khỏi Triều Tiên. Ngày 25 tháng 6, 1950 Bắc Triều Tiên ồ ạt tấn công Nam Triều Tiên.



Những người quyết định số phận thế giới trong thế chiến thứ 2 Churchill, Roosevelt, Stalin tại hội nghị Yalta

Hội Đồng An Ninh Liên Hiệp Quốc (United Nation Security Council) phải can thiệp. Lực lượng Liên Hiệp Quốc (LHQ), không có Liên Xô, do tướng McArthur chỉ huy, đã chặn đứng cuộc xâm lăng của Bắc Triều Tiên vào tháng 8 cùng năm, nhưng cuộc chiến trong các phần đất còn lại của Nam Triều Tiên (Nam Hàn) càng ngày càng khốc liệt, nhất là khi Liên Quân đánh chiếm lại các vùng đất bị mất, và sau khi Trung cộng nhảy vào vòng chiến vào tháng 11 cùng năm. Cuộc chiến thật sự chấm dứt khi Bắc Triều Tiên bị đánh bật ra khỏi Nam Triều Tiên và Bắc Triều Tiên phải chấp nhận ngưng chiến vào tháng 7, 1953, lấy vĩ tuyến 38 làm ranh giới. Bắc Triều Tiên chấp nhận sự giúp đỡ của Nga, Tàu; Nam Triều Tiên nhận sự giúp đỡ của Hoa Kỳ, và hai nước Nam Hàn - Hoa Kỳ ký kết một hiệp ước hỗ trợ về quân sự. Tuy Nam, Bắc Triều Tiên đã đình chiến, nhưng những căng thẳng giữa hai miền vẫn còn âm ỉ.

Về cuộc chiến Đông Dương, đặc biệt về Việt Nam, vì ý đồ của nước Pháp không thành thật trả lại độc lập cho dân tộc Việt nam, họ còn

muốn đặt lại nền đô hộ, nên toàn dân đã đứng lên kháng chiến giành lại độc lập, mãi đến năm 1954, khi Pháp thua trận Điện Biên Phủ, Pháp mới chấp nhận ký hiệp định đình chiến Genève tháng 7, 1954, chia đôi Việt Nam. Thực dân Pháp và cộng sản đồng ý lấy vĩ tuyến 17 (Sông Bến Hải) làm ranh giới Chính phủ Quốc Gia Việt Nam không chấp nhận và không ký vào hiệp định. Bắc vĩ tuyến 17 do sự cai trị của chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, thuộc khối cộng sản, và do Hồ Chí Minh làm chủ tịch. Từ vĩ tuyến 17 trở vào Nam do chính phủ Ngô Đình Diệm lãnh đạo, thành lập nước Việt Nam Cộng Hòa và chịu ảnh hưởng của Hoa Kỳ. Tiếp theo đó, nhân dân miền Nam được hưởng cảnh thanh bình trong một thời gian, đến khoảng năm 1960, Bắc Việt mở các cuộc tấn công xâm lăng miền Nam, quân dân miền Nam phải luôn luôn ở tư thế chiến đấu để tự vệ và để bảo vệ miền đất còn lại với sự trợ giúp của Hoa Kỳ và một số nước trong thế giới tự do (Úc, Tân Tây Lan, Nam Hàn, Thái Lan,...). Đất nước vẫn bị chia cắt cho đến cuối tháng tư, 1975, cộng sản Bắc Việt tiếp tục xua quân ồ ạt tấn công, xâm chiếm miền Nam. Quân dân miền Nam vì không còn đủ vũ khí, bom đạn, xăng dầu để chống đỡ khi bị đồng minh bỏ rơi, trong lúc đó quân Bắc Việt được khối Cộng sản quốc tế (chủ yếu là Nga, Tàu) yểm trợ tối đa, đã ồ ạt đưa xe tăng, đại bác, tên lửa (hỏa tiễn) đánh chiếm miền Nam. Saigon, thủ đô của Việt Nam Cộng Hòa bị thất thủ (30 tháng 4, 1975), và tiếp theo các Quân, Cán, Chính phái vào các trại cải tạo với mỹ từ “học tập cải tạo”, có người sau trên 10, 15 năm mới được thả về. Hàng hàng lớp lớp người liêu chết băng rừng, vượt biển đi lánh nạn cộng sản, đi tìm tự do đã gây nên xúc động trên thế giới. Do đó mà ngày nay các bạn cũng như chúng tôi có mặt khắp nơi trên thế giới, và xin các bạn giải thích cho con cháu chúng ta (như ghi rõ vào Gia Phả, ghi lại trong những băng thu âm, băng video, CD, DVD, v.v...), để cho những thế hệ trẻ sau này biết vì sao chúng ta phải bỏ nước ra đi, và vì sao các cháu có mặt trên hầu hết các nước trên thế giới, để các con cháu chúng ta đánh giá cho đúng sự thật của lịch sử. Đến nay đã hơn ba mươi năm kể từ khi toàn cõi Việt Nam nằm

dưới sự cai trị của cộng sản, cộng sản Việt Nam đã làm được gì cho đất nước, xin để các bạn tự tìm hiểu để có những trả lời thích đáng. Nhìn lại lịch sử, không một triều đại nào, không một thể chế chính trị nào được bền vững lâu (như trường hợp chủ nghĩa cộng sản vừa bị xóa tên bên Liên Xô, ở các nước cộng sản Đông Âu, v.v...), nhưng dân tộc vẫn trường tồn, chúng ta hy vọng một ngày gần đây sẽ trở lại quê hương, một đất nước đầy đủ tự do, dân chủ và nhân quyền.

Xin nói thêm, việc xâm chiếm miền Nam nằm trong chính sách và chủ trương của khối cộng sản, vì sau 30 tháng 4, 1975 tôi còn kẹt lại ở Việt Nam, được nghe những cán bộ cộng sản miền Bắc ở Cục Cầu Đường Bộ miền Nam (Tổng Cục Kiều Lộ cũ) nói rằng nghĩa vụ quốc tế của họ chưa phải ngừng ở đây và vẫn còn tiếp tục, cũng như sau khi được thả ra từ trại cải tạo, trong một cuộc họp với vị Thứ trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải miền Bắc tại Saigon, trong đó có các AH BNT, TTN v.v... cũng được xác nhận như lời nói của các cán bộ cs nói trên đây. Qua lời nói đó, xin các AH và các bạn hãy có những nhận xét vì sao miền Nam bị cộng sản miền Bắc xua quân xâm chiếm và thế giới tự do đã dùng Việt Nam làm tiền đồn chống cộng. Nhân dân cả hai miền Nam Bắc Việt Nam đã đổ biết bao xương máu cho cuồng vọng của hai phía Tư Bản và Cộng Sản. Xin các bạn và AH tìm hiểu thêm về phần này.

Xin trở lại nói về chiến tranh lạnh giữa hai khối tự do và cộng sản kéo dài trong mấy thập niên liền và được chấm dứt khi “bức tường Bá Linh” sụp đổ vào ngày 9 tháng 11, 1989 (the Fall of the Berlin Wall, which will always be used as a symbol for the end of the Cold War – theo báo Time).

Trước đó, vào năm 1985 Michail Gorbachev trở thành lãnh đạo của khối Xô Viết, nói lỏng (relaxed) cấu trúc (structure) chế độ Cộng sản bằng “cởi mở” (glasnost = openness) và “tái cấu trúc” (perestroika=restructuring). Lúc này Liên Xô không còn can thiệp vào nội tình các nước chư hầu Ba Lan, Đông Đức, Tiệp Khắc,

Bulgaria, Lỗ Ma Ni và Hung Gia Lợi khi các nước chư hầu này bỏ rơi quyền lực độc tài cộng sản vào các năm 1989, 1990. Năm 1991, trước sự hăng say của các nước chư hầu nói trên, biến đổi mau lẹ qua thể chế quốc gia, và do kinh tế kiệt quệ, Liên Bang Xô Viết đã phải sụp đổ, Gorbachev từ chức và “cái nôi Chủ Nghĩa Xã Hội” “coi như được chấm dứt, cả thế giới (trừ các nước còn níu kéo chủ nghĩa cộng sản) vui mừng. Gorbachev được trao tặng giải thưởng Hòa Bình Nobel (năm 1990). Xin các AH và các Bạn hãy suy nghĩ về sự kiện trên đây, vì sao mà ông Gorbachev được tặng giải Hòa Bình Nobel khi chiến tranh lạnh chấm dứt. Như các AH và các Bạn thấy, hiện nay chỉ còn bốn nước Cuba, Bắc Hàn, Trung Quốc và Việt Nam còn theo chủ nghĩa cộng sản mà thôi. Trong tài liệu Gorbachev's Legacy, H.D.S. Greenuray, Globe Staff, ghi như sau: History will be kinder. The Nobel Prize he (Gorbachev: ghi chú của người viết) received (1990) for ending the Cold War was well deserved ...” "in 1991, driven by nationalistic fervor in many of the republics and a collapsing economy, the Soviet Union dissolved and Gorbachev resigned as president."

Những sự việc đã xảy ra cho miền Nam Việt Nam, ngoài những sự việc kể trên, cũng còn những sự việc khác do ảnh hưởng của Thế Chiến 2, như khi Việt nam được độc lập khi Nhật đảo chánh Pháp (9 tháng 3, 1945), khi Việt Minh cướp chính quyền trong tay của Nội các Trần Trọng Kim (ngày 19 tháng 8, 1945), Vua Bảo Đại thoái vị trao quyền lại cho Việt Minh (ngày 25 tháng 8, 1945), giải pháp Bảo Đại được thành hình và Quốc Gia Việt Nam ra đời dưới sự lãnh đạo của Quốc Trưởng Bảo Đại, những hiệp ước ký kết giữa Pháp và Hồ Chí Minh, giữa Pháp và Bảo Đại, ngày người lính viễn chinh Pháp cuối cùng rời khỏi Việt Nam (ngày 23 tháng 4, 1956), v.v... đã được nói rõ trong tập Kỷ Yếu Cao Đẳng Công Chánh (KYCDCC), tôi không lập lại nơi đây Xin các AH tham khảo ở tập KYCDCC khi thấy cần đến.

Một điểm cần nói thêm và để chấm dứt cho bài viết này là thế hệ thanh thiếu niên Việt Nam

sinh ra và lớn lên trong các thập niên 30, 40 và 50 của thế kỷ 20, đã chịu những ảnh hưởng như thế nào với tình hình đất nước lúc bấy giờ. Tôi xin ghi lại một đoạn sau đây trích trong tập “Bóng Ngày Qua” của AH Trần Sĩ Huân nói về những người thanh thiếu niên Việt ở Huế trong những ngày đầu Việt Minh cướp chính quyền (trang 34 và 35) như sau: “ Nhìn cảnh cũ tôi không khỏi bồi hồi nhớ lại năm 1945, sau khi Việt Minh cướp chính quyền, cán bộ đã xách động học sinh đủ cỡ tuổi hoạt động dưới chiêu bài yêu nước. Dưới sự hướng dẫn của anh Nguyễn Dũng, học sinh lớp Đệ Tứ Khải Định, một số học sinh lứa 14, 15 tuổi trở lên, ở cửa lầu Quảng Đức cắt máu tay nhỏ giọt vào ly rượu đế, cùng uống mỗi đứa một chút, thề chống ngoại xâm, diệt Phát Xít, trong lúc các anh lớn ở Trung Học Đệ Nhị Cấp thì hát bài “Xếp bút nghiên lên đường tranh đấu”. Những cái tên của một thời vang bóng ở cố đô nay trở lại trong đầu tôi, hình ảnh của những người thanh niên tiên tuyến đầy nhiệt huyết đã vì lòng yêu nước, chạy theo tiếng gọi của non sông mà không kịp nhận chân bóng hình cộng sản lợi dụng, do đó biết bao nhiêu người đã ngã gục với lòng tin tưởng là đã chiến đấu cho quốc gia dân tộc. Ở thời điểm ấy, đối với họ không còn con đường nào khác để lựa chọn nếu không muốn mang tiếng Việt gian. Tâm trạng đó, ai có qua cầu mới hay.....” (Bóng Ngày Qua, Bút ký Công Chánh, Trần Sĩ Huân, Mõ Làng – 1992). Chúng tôi, những người đã sinh ra cùng thế hệ như nói trên, cuộc đời đã có những nổi trôi theo vận nước, vẫn vì lý tưởng vì nước vì dân nên đã có những người phải vào tù ra khám, đã có những người đã ngã gục hoặc bị giết bởi thực dân, hoặc bị thủ tiêu vì ý thức hệ, vì khác chính kiến..., những người may mắn sống còn hẳn mang theo lý tưởng cao cả đó cho đến hết cuộc đời.

Năm cũ Ất Dậu (2005) đi qua, Năm mới Bính Tuất (2006) lại đến, Chúng Ta cầu mong Thế Giới được Hòa Bình không còn cảnh binh đao, Quê Hương Việt Nam sớm có Tự Do, Dân chủ và Nhân Quyền./.

Chuyện lấm cấm khi về hưu

Tràm Cà Mau

Tôi về hưu đã gần một năm, thì giờ nhàn rỗi, không có cháu ngoại cháu nội để bận bịu, để thương mê, thương mệt mà bám vào chúng, nâng niu chăm sóc, cho cha mẹ chúng khỏe khoắn, sung sướng thông dong, mà ông bà thì mệt nhọc phờ phạc, lo lắng, thì giờ eo hẹp, không dám đi đâu, vì kệt cháu không ai chăm sóc cho đảng hoàng. Đôi khi còn bị con cái nghi ngờ là ông bà không chăm sóc chu đáo, để các cháu mắc bệnh, cảm mạo. Tôi cũng không có dự định tương lai nào để phải hoàn thành, ước mơ nào để thực hiện trong thời gian hưu trí rảnh rỗi. Tôi chỉ mà mang vào thân cho mệt. Khi trẻ, còn nhiều hăng hái, nhiệt huyết, mà chưa làm, thì mong chỉ làm được trong thời gian ngắn ngủi còn lại khi sức cùng lực kiệt. Tôi thả nổi thời gian, tận hưởng cái nhàn nhã, cho nói trôi qua, mà không tiếc nuối chi cả.

Đang định đi chơi xa một chuyến, thì nghe tin ông nhạc gia tôi bị đứng tim, chết ngất mấy phút trong lúc đang ăn trong tiệm. Được đưa vào bệnh viện cấp cứu, sống lại, đang nằm nhà thương. Bà xã tôi hồi phải về thăm.

Buổi sáng ra đi khi trời đất còn mù tăm. Không khí trong lành, mát mẻ. Xa lộ trống trải, xe cộ thưa thớt. Thông dong khỏe khoắn. Tôi vận nhạc vui buổi sáng, nghe những chuyện tếu trên đài phát thanh. Đi dần về hướng đông và một hồi sau, thấy chân trời ửng hồng, như một đám cháy lớn, càng lúc càng lan rộng. Rồi một mặt trời đỏ ối, chín như sắt nung, dần dần trời lên cao. Tôi lái đi trong thanh thản, thả xe buông trôi theo cùng vận tốc của đám người phía trước. Vận tốc cho phép là 70 dặm một giờ, mà kim đồng hồ thường chỉ 85. Cứ đi chừng hai giờ, thì tôi ghé vào trạm nghỉ ngơi bên đường, để giãn gân cốt cho cái lưng già, rửa mặt, và xả nước thừa trong bụng. Đồng thời đi bộ một vài vòng, vươn vai, hít thở, lấy lại

khỏe khoắn, để tìm cái tỉnh táo cho đoạn đường tới. Tôi nói với vợ rằng, cứ thông thả mà đi như thế này, thì có thể đi quanh trái đất vài vòng cũng được, không sợ gì cả.

Khi đã đi được 300 dặm, đến một trạm đổ xăng, móc tiền trả, tôi mới giật mình, biết rằng, tất cả giấy tờ nằm trong cái ví mà tôi để quên lại tại nhà. Cũng tại vì cởi cái áo khoác ra trong khi đi vào nhà cầu, và mặc lại cái áo khoác khác rồi ra đi. Kệt quá chừng. Bằng lái xe, giấy chủ quyền xe, chứng minh bảo hiểm, thẻ tín dụng, tất cả đều nằm trong cái áo kia. Nếu có ai hỏi giấy tờ, thì tôi tro thân cụ ra mà thôi. Tôi nhớ, có nhiều ông bạn bị phạt vì quên bằng lái xe ở nhà, mà tội danh là lái xe không bằng lái, và họ phạt cả tội lái xe không có giấy chủ quyền, không có chứng minh bảo hiểm. Dù là để quên ở nhà. Không xuất trình được, là xem như không có. Nghĩa là không có quyền quên. Với pháp luật, quên là có tội, quên là bị phạt và cho lần sau sau khỏi quên. Nhưng tôi không ngại pháp luật, vì pháp luật thì phạt và, tốn tiền, cứ chấp nhận, mà chỉ ngại bị vợ cắn nhảu khổ cái con ráy. Tôi như người có tội, tần ngần mở lời thú tội:

“Em đưa cho anh một ít tiền đổ xăng. Anh quên cái ví ở nhà rồi. Tất cả giấy tờ đều không có.”

Vợ tôi hốt hoảng, nhảu mặt và nói:

“Em đã nhắc anh không biết bao nhiêu lần rồi, mà cũng thế. Mỗi khi nhắc, thì lại giận.”

Tôi biết vợ nhắc vì thương, nhưng nhắc đi nhắc lại mãi những điều không cần thiết, xem tôi như một đứa trẻ con, thì tôi bực mình nên thường làm mặt giận. Tôi nắm lấy cái tội già của mình, mà đổ riết cho nó, thì xong chuyện:

“Già thì phải quên, đó cũng chuyện thường. Thôi mà.”

“Nhưng sao mà lại để quên bằng lái xe, để quên ví ở nhà. Sáng nay em đã nhắc rồi.”

“ Em nhắc chuyện khác, chứ có nhắc bằng lái xe đâu?”

“ Cả ngàn lần quên, quên mãi, mà không cho nhắc nhở !”

“ Kia, oan cho anh không? Mấy chục năm nay, mới quên bằng lái lần đầu, đầu mà cả ngàn lần?”

Sau khi đồ xằng xong, vợ tôi nói như ra lệnh:

“ Quay về. Quay về lấy giấy tờ rồi trở lại.”

Tôi nghĩ đến đoạn đường 300 dặm phải quay lại mà ngán ngẫm. Nếu quay lại, thì rồi phải lái xe ngược về, tổng cộng trên ngàn dặm thì có sức voi, may ra chịu nổi, huống chi tuổi tác sức lực mình không có bao lắm. Và lại, 300 dặm không có giấy tờ cũng ngán lắm. Thà đi tới thêm 150 dặm nữa, tới nơi rồi tính sau. Có lẽ lấy máy bay, hay đi xe đò về thì đỡ mệt hơn. Giá như vợ tôi nhẹ nhàng, ngọt ngào mà yêu cầu tôi quay về, thì có khi tôi cũng xiêu lòng làm theo. Nhưng vợ tôi nói như ra lệnh, thì tôi phải đi tới, vì đi tới thì có lý hơn là quay lui. Vợ tôi ngồi trong xe, nhăn nhó, ôm đầu than:

“ Trời ơi, sao mà tôi khổ như thế này?”

Tôi nghe mà chợt dạ, và tức cười. Tôi dịu dàng nói:

“ Em nghĩ cho kỹ xem. Một người lái xe 300 dặm vận tốc 85 đến 90 dặm, mắt phải chú ý nhìn, trí óc phải tập trung để tránh xe chạy ẩu, và một người ngồi phê đọc báo, nghe nhạc, ngủ lơ mơ, thì ai là người khổ hơn?”

Vợ tôi giận, mở cửa bước ra khỏi xe, có ý như nếu không quay trở lại, thì sẽ không đi cùng. Tôi ngồi yên, chưa biết làm sao để dỗ dành đàn bà khi giận dữ. Tôi nói:

“ Em muốn quay lui cũng được. Bây giờ mình tìm một khách sạn nào đó, ở lại nghỉ ngơi một hai ngày, cho anh lại sức, rồi quay về. Khi về nhà, có lẽ anh cũng cần nghỉ ngơi một thời gian nữa, mới đi trở lại. Cũng không sao cả.”

Tôi vờ lái xe thụt tới thụt lui, để dọa rằng, ừ, thì ở đó mà đón xe taxi, xe bus, máy bay về một mình. Thực sự, sức mấy mà tôi nhẫn tâm bỏ bà vợ ở một nơi xa lạ như vậy. Một lúc sau, vợ tôi lại lên xe và nói:

“Thôi tiếp tục đi. Em nghĩ ra rồi, bây giờ cũng không làm chi được nữa, cứ vui đi kéo uổng một ngày sống”

Tôi nghe mà thương vợ vô cùng. Nếu như cứ giận nhau, bực nhau mãi, tranh đua hơn thua, thì chỉ thiệt thòi cho cả hai mà thôi. Không ai lợi cả. Một ngày của đời sống trôi qua, mà không bao giờ lấy lại được. Nhiều bà khác cứ khăng khăng giữ ý kiến, không cần biết đúng hay sai. Hành động cho đã nư, đã tức, chứ không phải làm cho đời sống ý nghĩa hơn, tốt đẹp hơn. Tôi thương vợ tôi nhiều ở cái chỗ ít khi giận dai, giận đó, rồi hết giận ngay, vợ chồng vui vẻ ngay. Chúng tôi lại vui vẻ với nhau. Có được một bà vợ biết điều, cũng là đại phước. Tôi nhớ, có cái bản nhạc hát rằng: “Ngày xưa em anh hay hờn dỗi...” Chắc mấy cô em hờ hay hờn dỗi đó, cũng bị vô số anh trai vất giò lên cổ cao chạy xa bay, vì không muốn thấy cái mặt cau có khó chịu. Chưa chi mà đã hay hờn dỗi, sau này về làm vợ, thì chỉ có nước từ chết tới bị thương. Ngu chi mà không tránh trước.

Về đến quận Cam, Orange County sau 1 giờ trưa. Không có bằng lái nhưng cứ ghé vào tiệm ăn trưa đã, mọi sự tính sau. Về nhà, lái vào nhà xe, thế là yên. Vấn đề là làm sao lấy lại cái bằng lái. Vợ tôi kêu điện thoại cho anh chị hàng xóm ở miền Bắc Cali, anh đề nghị tình nguyện đem giúp cái ví của tôi xuống, rồi anh lấy xe trở về. Tôi nghe mà vừa cảm động, sung sướng, và vừa xấu hổ cho mình. Cảm động sung sướng vì có bạn tốt, xấu hổ vì mình không có được tấm lòng tử tế của ông bạn. Ông bạn còn lớn tuổi hơn tôi.

Hôm sau, vợ tôi đi riêng với mấy bà chị. Tôi có xe nhưng không dám lái, sợ rắc rối, lồi thối, bèn mang sau lưng một cái bị học trò, bỏ một ít sách đọc. Trong lưng không có giấy tờ gì cả. Tôi đi bộ, định lang thang chơi. Nắng lên vàng phơn phớt, ấm áp, cảnh vật buổi sáng đẹp và đáng yêu. Lòng tôi phơi phới, sung sướng nghĩ rằng, giờ này mọi người đang ngồi trong sở, hoặc làm việc trong các hãng sản xuất, đang mệt nhọc, lo lắng nhưc đầu vì chạy theo cơm áo, mà tôi đi lang thang, rảnh rỗi, không mục đích, không lo lắng, không bận bịu chi cả. Đời sao may mắn và sung sướng đến thế này. Tôi cười và chào hỏi sức khỏe mấy người Mỹ không quen biết đi trên đường, ngược chiều, và cả người xuôi chiều. Họ ríu rít lịch sự cảm ơn.

“Chào. Ông bà có mạnh khỏe không? Hôm nay trời đẹp quá.”

“Cám ơn, chúng tôi khỏe lắm. Vâng, trời quá đẹp. Còn sức khỏe ông ra sao?”

“Cám ơn, sức khỏe tôi ngon lành. Chúc ông bà một ngày vui”

“Tôi cũng chúc ông một ngày sung sướng.”

Tôi đi, và cười nói vui vẻ với vài người đồng hành trên lề đường. Họ vui, và tôi cũng vui, nói chuyện tếu, như bạn bè quen biết trước từ lâu. Con người nơi đây sao cởi mở và thân thiện dễ dàng quá. Có lẽ họ sống trong thanh bình, no ấm lâu ngày nên có thái độ cởi mở, dễ dàng hơn khi ra ngoài đường chẳng. Hay là đó cái văn hóa của xứ họ?

Đi ngang một công trường đang xây cất, tôi đứng khựng lại vì khứu giác bắt được cái mùi bê-tông ướt, mùi xi măng. Tôi hít thở thật đầy hai buồng phổi, cho đỡ nhớ. Cái mùi này, nhắc nhở tôi cái thời gian yêu dấu đẹp đẽ ba bốn chục năm trước từ bên quê nhà, khi tôi phụ trách những công trường, hay về sau, những khi đi thăm công trường xây dựng. Mùi này dẫn tôi về quá khứ xa xôi, khi mới lớn, xây đắp nhiều mộng ước, khi vừa biết yêu, và những mối tình "chay" thơ mộng lãng mạn không tưởng. Những giai nhân ngày xưa, nay chắc đã mém xiêu vẹo nhăn nhoe cả rồi. Mới đó mà đã ba bốn chục năm trôi qua. Hơn hai mươi lăm năm nay, tôi ngồi trong văn phòng làm việc kỹ thuật, và né tránh đi ra công trường vì ngại gió bụi, xe cộ, nắng mưa.

Tôi tiếp tục đi lang thang và lắng nghe lũ chim vui hát trong tàn cây bên đường. Tôi thấy mình là người sung sướng, không vương một hệ lụy nào. (Chỉ hơi phiền là không có giấy tờ chi cả, không có cái bằng lái xe). Tôi đang đi, thì nghe tiếng kêu, quay phắt lại, thấy một ông Mỹ da đen mốc xì, áo hở bụng đầy lông lá, ăn mặc dơ dáy xốc xếch, mặt mày dữ dằn hung ác, đang đuổi theo, đưa tay ngoắt tôi. Tôi hơi ngại, đi mau hơn. Ông đuổi theo kịp, tôi hơi hốt hoảng vì sợ bị tấn công. Ông chìa cho tôi tấm giấy bạc 20 đồng và nói:

“Từ trong túi quần anh rơi ra. Tôi nhặt được, trả lại anh.”

Tôi hoảng hồn, mò vào túi, và không chắc tiền đó của tôi hay không. Tôi hơi ngượng vì

hiều lắm qua dáng vẻ bề ngoài của ông khách bộ hành, tôi hỏi:

“Ông có chắc thấy tiền này từ túi tôi rơi ra không?”

“Đúng, chính mắt tôi thấy.”

Chưa hoàn hồn vì chuyện ông Mỹ, tôi đi ngang qua một trạm xe buýt, thấy hai ông Việt Nam đang đứng nói chuyện, tôi chào hỏi:

“Chào hai bác, có khỏe mạnh không?”

Một trong hai ông quay phắt lại trả lời:

“Không quen biết chi cả. Tôi không quen biết anh.”

Nói xong ông quay đầu đi. Tôi thì ngỡ ngàng, và hơi ngượng, nhưng cũng thấy tức cười vì thái độ lịch sự khác lạ của ông đồng hương. Tôi bước tiếp, nhưng thấy xe buýt trở tới, vội vã quay lui và leo lên trước khi xe chuyển bánh. Dù bị hai ông đồng hương khước từ câu chào hỏi, tôi vẫn không bỏ được thói chào người không quen, tôi nói với người lái xe:

“Chào bà, có khỏe mạnh không? Cho tôi một cái vé người già.”

“Anh bao nhiêu tuổi mà mua vé người già?”

“Sáu mươi lăm tuổi”

“Anh không thể sáu lăm tuổi được, xin cho tôi xem bằng lái xe hay giấy tờ chứng minh tuổi già.”

Tôi không có giấy tờ chi cả, đành chịu thua, móc tiền trả vé bình thường. Bà tài xế cười:

“Tôi biết mà, anh không qua mặt tôi được đâu. Quá lắm, anh cũng chừng năm mươi là cùng.”

Tôi cười, cảm ơn bà tài xế đã rộng rãi đánh giá tuổi tôi ít hơn 15 năm. Đàn bà mà được ai khen như thế này, thì chắc sướng lịm người đi, và về nhà ăn thêm được ba chén cơm. Thấy tôi cứ nhấp nhòm nhìn tên đường mãi, một thanh niên người Mỹ ngồi cạnh tôi hỏi:

“Anh muốn xuống trạm nào?”

“Trạm nào gần sở Lộ Vận nhất?”

Xe lúc lắc, làm tôi chợp mắt, giấc ngủ đến bất ngờ. Người thanh niên lay tôi, đánh thức:

“Đến nơi rồi, xuống xe đi!”

“Cám ơn, cám ơn”

Tôi hốt hoảng vùng dậy chạy ra cửa, nhảy xuống xe, rồi vươn vai cho đỡ mệt mỏi, thì thấy

một bóng người ngã nhào ra, nằm sấp trên mặt đất, định thần nhìn kỹ, thấy chính là ông đồng hương đã nạt tôi, khi tôi chào hỏi. Có lẽ người đi sau đạp lên dây giày bị sút của ông, làm vướng chân mà ngã sấp. Bàn tay của ông chảy máu, mặt ông nhăn nhó như cái bị rách, có lẽ đau lắm. Tôi sức nhớ trong cái bị đeo trên lưng có mấy miếng băng cấp cứu, vội ngồi xuống đường, dán băng cấp cứu vào nơi rách da chảy máu cho ông. Tôi rón không để máu ông vấy lên tay mình. Biết đâu trong máu này có viêm gan, liệt kháng, hay các thứ truyền nhiễm khác, cẩn thận là hơn. Ông này ngừng lên, nhìn ra tôi là người đã chào ông khi nãy, mà ông bảo là không quen biết. Ông nói nhỏ nhỏ:

“ Có phải hồi nãy anh muốn xin tiền tôi không?”

Tôi lắc đầu lia lịa:

“Không. Không. Ông hiểu lầm rồi. Tôi chưa xin tiền ai bao giờ.”

Tôi nhìn lại mình, ăn mặc giản dị nhưng cũng đủ lịch sự, không đến nỗi bần hàn xơ xác để bị tưởng lầm với người đi xin tiền. Mà chỉ ông đồng hương này thôi, còn các ông bà Mỹ khác trên phố, ai cũng chuyện trò vui vẻ, lịch sự. Tôi sức nhớ chuyện một anh bạn tôi, kỹ sư Công Chánh, bị gãy chân, bó bột, chống nạng, và mang cái áo bành tô dài, đứng chờ bà vợ trước một tiệm sang trọng trong thành phố San Francisco, anh bị một bà hành khất không nhà la lối đuổi đi, không cho đứng đó. Bà nói: “Đây là chỗ của trao đã xí phần bao năm nay. Mà từ đâu tới dành chỗ của bà? Cút đi ngay” . Anh bạn tôi sợ hãi, đứng qua bên tiệm khác mà chờ vợ.

Tôi vào sở Lộ Vận, lấy một con số, và ngồi chờ, nhìn thiên hạ chung quanh. Ai cũng có vẻ nôn nao, gấp gáp. Tôi thì cứ thong thả, từ từ. Cũng mất chỉ mười lăm phút là được gọi. Tôi nói thật với cô thư ký là để quên bằng lái xe tại nhà, tận miền Bắc California. Hỏi cô bây giờ làm sao mà lái xe. Cô cười rất tử tế, bảo tôi điền đơn xin pho bản, đóng 20 đồng lệ phí, và dắt tôi đi chụp hình lại. Chỉ trong vòng mười phút là xong. Cô cấp cho tôi một cái giấy tạm để lái xe trong khi chờ bằng lái chính thức gửi về tận nhà. Dễ như chơi. Cái cô thư ký này thật là niềm nở và tử tế. Nhiều người có kinh

nghiệm nhận xét rằng, đa số công chức làm những việc có tiếp xúc với công chúng, thường thường mất đi cái ngọt ngào tử tế với những kẻ mà họ phục vụ. Rất nhiều người trở thành lạnh lùng, khô khan, khó khăn và gắt gỏng. Có lẽ vì phải tiếp xúc với nhiều kẻ có những câu hỏi mà họ nghĩ là vô vắn, ngây ngô, những đòi hỏi vô lý, những ngộ nhận. Phải giải thích, phải trả lời, lặp lại, họ chán ngán, bực mình, và thành ra khó khăn, gắt gỏng chẳng? Đôi khi cái gắt gỏng lạnh lùng đó trở thành thói quen trong nếp sống của họ luôn.

Tôi ra ngoài, rút tờ giấy, viết một cái thư ngắn, gửi cho ông Tổng Giám Đốc Lộ Vận California, lấy tư cách của một công dân đóng thuế, khen cô Cecile này, và đề nghị ông khen thưởng cho cô. Bỏ thư vào thùng xong, tôi thấy buồn cười và hơi ngượng với chính mình, vì chỉ ở bọn “Bác Đảng” có mấy năm thôi, mà đã nhiệm cái thói ưa cho người khác ăn bánh vẽ.

Nhớ lời vợ yêu cầu, tôi vào một quán bán băng nhạc, định mua chục cái đĩa nhạc bỏ vào xe mà nghe trong lúc đi đường xa. Bởi các băng nhạc hay đều để quên lại tại nhà. Quán vắng hoe, chị chủ quán có vẻ ủ rũ ngồi ngáp vặt. Tôi tìm chưa được những cuốn băng có nhạc mà tôi quen và thích. Tôi hỏi chị bán hàng:

“ Chị có băng nhạc nào hay, xin chỉ giúp tôi với”

Chị đưa cho tôi năm sáu đĩa nhạc, loại nhạc mới, do ca sĩ bên Việt Nam hát mà gào như mèo đêm động đực. Nhạc không hợp với tôi. Tôi cảm ơn, để lại trên kệ, rồi đi vòng qua các kệ khác tìm thêm. Đang tìm, thì tôi thấy chị bán hàng chạy ra chỗ tôi đứng, mặt mày nhăn nhó, gằm to lên:

“ Không mua thì hỏi làm chi? Tại sao không mua mà hỏi?”

Tôi bờ ngỡ, bàng hoàng, vì từ lâu chưa thấy người bán hàng nào gắt gỏng với khách, nên hơi bực mình, nói:

“ Tôi chưa tìm được đĩa nào vừa ý.”

“ Biết bao nhiêu đĩa, mà không tìm được đĩa nào là sao? Không mua thì đừng hỏi”

“ Chị buôn bán kiểu này, đối xử với khách hàng như thế này, thì e đóng cửa tiệm sớm mà thôi”

“Ừ, thì cũng sắp đóng cửa rồi đó.”

Đến đây, tôi chợt tự trách mình, đáng ra im lặng mà bỏ đi thì hơn, nói qua nói lại làm chi cho bức mình cả đôi bên, không ích lợi gì, mà còn tỏ ra thiếu tử tế với người, và thiếu tử tế với cả mình. Có lẽ chị này chưa quen lối buôn bán tại Mỹ. Ở Việt Nam nhiều người bán hàng la mắng, nặng lời sỉ nhục khách hàng hằng ngày, thế mà họ vẫn sống mạnh, sống hùng. Tôi chợt nhớ, chừng hai chục năm trước, đầu thập niên 80, trong các quán ăn Việt Nam tại Mỹ, chủ quán và người dọn bàn đa số là đám thiên thần gây cánh. Họ là giáo sư, luật sư, quan tòa, tướng tá, giám đốc, tổng giám đốc, mệnh phụ phu nhân. Những đám chủ nhân lẫn công nhân này mặt mày buồn hiu, nặng nề, hồn như vướng vắt trên mây, làm việc miễn cưỡng, khinh khỉnh với khách hàng. Như thăm bảo, chúng mày đâu biết ta là ai, chúng mày là cái thá gì mà bắt ông, bà phải hầu hạ, phục dịch, bung thức ăn. Những bát phở, những đĩa cơm đưa ra, dằn lên bàn loảng xoảng, như ném vào mặt thực khách, như thí cho đám cô hồn ăn. Khách hàng đa số cũng là loại đại nhân, chịu đựng, vì thèm thức ăn Việt Nam quá, nên tuy không vui, mà cũng im lặng là vàng. Ngày nay, cái đám thiên thần gây cánh ấy đã không còn nữa, hoặc họ đã nhú cánh mới, hoặc đã bị đào thải ra khỏi thương trường, vì vi phạm nguyên tắc căn bản sơ đẳng nhất của ngành thương mại, là thiếu tử tế với khách hàng. Ông bạn tôi cũng vậy, quen làm quan lớn, khi ra thương mại, thấy khách hàng nào lấc cấc, thì ông không bán, lấc đầu lia lịa, cái gì cũng hết rồi, hết rồi. Kết thúc cho cửa hàng của ông ra sao, thì kẻ ngu si đần độn nhất cũng đoán được. Quán ăn Việt Nam ngày nay chuyên vào tay các thể hệ mới, khôn ngoan và thông hiểu luật chơi hơn, đối xử với khách hàng lịch sự không thua gì các tiệm Mỹ, miễn sao móc được tiền, còn thực khách là cha căng chú kiết nào cũng không cần biết. Bị chị bán hàng trong tiệm băng nhạc cự nự, từ đó, tôi e ngại luôn cả những tiệm Việt Nam khác, không dám ghé vào xem hàng, mua hàng hóa.

Tôi gặp một chị bạn, chào hỏi vui vẻ. Trước khi chia tay, chị nói: “Anh hót tóc đi. Dài quá rồi. Chỉ có sáu đồng thôi, tiệm ở góc đường Harbor và Mc Fadden” Tôi cười. Cái đầu tóc bù xù rậm rịt của tôi, có khối anh bị hót thêm cho

nhỏ dài ra cũng không có được. Tôi đã đọc được cái thèm thuồng ấy trong ánh mắt của đám bạn cùng tuổi, hoặc thua tôi chừng cả mười lăm tuổi. Có người phải đi trồng thêm tóc để cưới vợ, mỗi sợi bị chém cả chục đồng. Có người phải vót một mớ tóc lưa thưa từ sau ra phía trước để làm một cái màn thưa che phần hói. Có người, cái trán kéo cao lên tận đỉnh đầu, lảng bóng, họ không hãnh diện vì cái đầu có đáng bác học, mà họ lại hơi mặc cảm. Thế thì cái đầu tóc dài rậm của tôi ở tuổi này, là một thứ của quý, mà chị bạn không biết, tử tế xúi tôi đem cắt đi.

Tôi về nhà, nhận được vi thư của đám bạn thời trung học, mời đi ăn, họp mặt nói chuyện đời cho vui trong tuổi già. Cuộc họp mặt quy tụ được 15 ông già và sáu bà. Năm bà là vợ các bạn, một bà là bạn học cùng lưa vào thuở xa xưa. Tuổi già, có được những cuộc họp mặt như thế này là một thứ hạnh phúc quý báu, không dễ chi có được. Mấy ông già nhắc lại chuyện hoang nghịch ngày xưa, đi phá làng, phá xóm, chọc ghẹo cô này, ngắm nghía cô kia. Nhắc lại những giai nhân sắc nước hương trời, mà ngày nay đã thành méo mó lệch lạc. Ăn uống thì phụ, mà hàn huyên là chính. Nói mãi không hết chuyện, ăn xong, kéo nhau ra ngoài sân quán, nói chuyện thêm cả gần một giờ sau mới giải tán. Một anh ngâm nga:

*“Mai sau đời có buồn tênh
Về đây đốt lửa ngồi canh tuổi già
Kiếp người bóng ngựa song qua,
Trăm năm oanh liệt cũng là hư không.”*

Nơi quê người, mà có được bấy nhiêu bè bạn sười ầm lòng già, thì lấy chi mà đong cho hết cái hạnh phúc này? Trong đám bạn già này, có vài ba anh còn đi làm việc. Họ quan niệm rằng, còn có sức khỏe, thì còn đóng góp ích lợi cho xã hội. Họ cũng có lý. Nhưng người nghỉ việc rong chơi sau bao nhiêu năm hiến dâng sức khỏe, hiến dâng tuổi trẻ cho đời, thì cũng có lý nốt.

Cuộc đời có nhiều mặt, mặt nào cũng đúng cả.

Mùa đông 2005
Trần Cà Mau

Sông An Cựu Năng Đục Mưa Trong

Vì sao Sông An Cựu năng đục mưa trong ?

Tâm Nguyên

Người dân Thừa Thiên - Huế có ai trong cuộc đời mình, chưa một lần được nghe qua câu hò quen thuộc đã trở thành ca dao:

*Núi Ngự Bình trước tròn sau méo
Sông An Cựu năng đục sao lại mưa trong?*



.....
Trong hoàn cảnh của những người di tản buồn, hiện nay, câu hò nghe như tiếng réo gọi của tình tự quê hương, tiếng nhắc nhở âm thầm gọi lên những kỷ niệm của một thời học sinh đã từng rảo bước trên những con đường Phan Chu Trinh, Phan Đình Phùng dọc hai bờ sông An Cựu phủ đầy bóng mát của cổ đô rất nhiều thơ mộng mà cũng lắm oan nghiệt này

Nhiều người đã sinh ra và lớn lên ở thành phố Huế, ngay cả những người đã từng sống hai bên bờ sông An-Cựu nhiều năm tháng, chắc chắn cũng không có mấy người tìm hiểu để biết được nguyên nhân vì sao sông An Cựu có vẻ ‘các có’ hơn các nguồn sông khác trên mặt đất này

Các giả thuyết hiện có.

Giáo sư Nguyễn Châu, trước năm 1975 dạy Triết ở trường Quốc Học và Đại học Văn Khoa Huế, đã từng đi tù cộng sản nhiều năm ở trại Bình Điền, chủ nhiệm công trình biên khảo rất công phu mang tên Ngàn Năm Xứ Huế cùng với GS Đoàn văn Thông, trong một đoạn đề cập đến các giai thoại và thơ văn liên quan đến núi Ngự sông Hương đã cho rằng :

‘.. nước sông An Cựu khi nào đục thì trời nắng đẹp, trái lại bỗng nhiên trở nên trong là báo trời sắp mưa. Các nhà nghiên cứu địa chất giả thuyết rằng có một mỏ sắt ở đâu đó trong vùng đã ảnh hưởng đến nước sông qua thời tiết (Ngàn Năm Xứ Huế, nhà xuất bản Thương Huế - 1993).

Theo các tài liệu địa lý cho tới ngày nay, ở Huế nói riêng và vùng Thừa Thiên nói chung, chưa hề nghe nói có một mỏ sắt nào.

Gần đây hơn (tháng 12.99), tác giả Phạm Triều Dương trong bài viết Cổ Đô Huế - Ngàn Năm Văn Vật đăng trong Thương Về Xứ Huế (Đặc san Quốc Học & Đồng Khánh Nam California 1999) lại có lập luận mà ông cho là...khoa-học. Ông viết: ‘..’ khoa học giải thích: sông An Cựu cạn (?), khi trời nắng tia mặt trời chiếu xuyên qua lớp nước đến tận đáy sông thì bị chặn lại, làm cho lớp nước ở đáy nóng lên, vì nước nóng nhẹ hơn nên nổi lên trên mặt sông và mang theo những hạt bụi nhỏ từ đáy sông lên làm cho vẩn đục. Về mùa mưa thì nước lạnh đều nên bụi lắng xuống làm cho nước trong. Các sông nào cũng có hiện tượng như thế. Nhưng tại sao người ta chỉ nhắc đến sông An-Cựu thôi, thì kẻ sưu tầm bài này (tức ông PTĐ) không biết được. ’

Theo chúng tôi, giải thích của tác giả PTD rất .. khoa học, nhưng đó không phải là trường hợp của sông An-Cự, vì sông An-Cự không phải là sông cạn. Hồi còn học Trung học, ở lớp tuổi 15 -17 có thể ‘bẻ gãy sừng trâu, hơi sức dồi dào mà đôi khi chúng tôi cùng với bạn học, phải lặn một hơi dài mới thâu đáy sông. Sông sâu tùy khúc, tuy thế đoạn đầu từ Cửa Khâu (bên cạnh trường Dòng Pellerin) trở về đến Chợ An-Cự, phải nói sông khá sâu, trên dưới 2.5 mét nước. Đoạn hạ lưu, từ biệt thự của cố Thượng Thư Phạm Quỳnh trở về Thanh Thủy, Lương Văn cho tới Phú Bài.. thì cạn hơn, nhưng cũng trên dưới 1 mét nước.

Tác giả PTD thú nhận: ‘.. Các sông nào cũng có hiện tượng như thế. Nhưng tại sao người ta chỉ nhắc tới sông An Cự thôi thì kẻ suu tầm này không biết được..’ Lý do tại sao như thế ? Theo nhận xét của chúng tôi, hiện tượng trên chỉ xảy ra ở các dòng sông cạn có



đáy cát mịn (vì cát rời rạc, không có chất kết dính như sét, nên dễ bị cuốn lên khi có sai biệt nhiệt độ mặt trời đốt nóng tới đáy sông). Thế nhưng, nếu có dịp quan sát các dòng ‘sông cạn’ về mùa nắng hạn ở nhiều nơi (từ sông Thạch Hãn ở Quảng Trị, sông Trà Khúc ở Quảng Ngãi, sông Ba ở Tuy Hoà cho đến sông Cái ở Nha Trang, sông Dinh ở Phan Rang...) ta sẽ nhận ra rằng về mùa hè, các dòng sông này nước chỉ chảy le te, nhưng chẳng có dòng sông nào có hiện tượng đục màu, hơn nữa đục màu kiểu như dòng sông An-Cự...ngoại trừ sông An-Cự.

Một số người dân Thừa Thiên - Huế khác thì không hề thắc mắc tìm hiểu lý do nào dòng sông An cự lại ‘trở chứng’ khác thường

như thế. Tác giả ‘Người An Cự’ trong một tập san khác với các đề tài về Huế, khi viết về dòng sông này, chỉ nêu ...’không biết vì sao’.

Có lẽ đó cũng là ý kiến của đa số người dân trong vùng, vì ai hơi công đâu tìm hiểu chuyện ‘cắc có’ của một dòng sông trong khi nhiều chuyện khác cần lo toan hơn, phải vật lộn với cuộc sống của một miền đất nổi tiếng khắc nghiệt với ‘đất cày lên sỏi đá’ và thời tiết thì ‘trời làm cơn lụt hàng năm? Trong những cơn mưa lụt hàng năm này, lâu lâu lại xảy ra một cơn đặc biệt kinh hoàng, như trận lụt lịch sử tháng 11.1999 mấy năm vừa qua hay trận lụt tháng 10. 1953 !

* * *

Là con dân Thừa Thiên - Huế đã từng có mấy năm sống bên bờ sông An Cự, có hàng ngàn ‘giờ boi’ cùng bạn bè trên dòng sông này về mùa hè cũng như mùa đông, trong thời gian còn là một học sinh trung học. Lớn lên, đã từng nhiều năm lần

lặn theo các nguồn sông nước địa phương thì không thể làm ngơ trước cái ‘cắc có’ này được, vì đó là .. ‘nghề của chàng’.

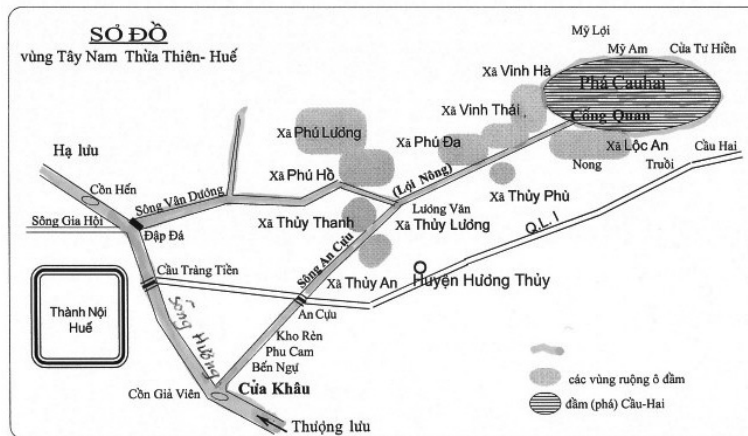
* Nói như thế, không phải để tiên thiên khẳng định rằng lý giải nêu ra dưới đây là hoàn toàn đúng. Xin xem ý kiến này cũng chỉ là giả thuyết. Nếu muốn chứng minh đúng hay sai một cách ‘tâm phục, khẩu phục’, chắc hẳn phải lấy mẫu nước trong sông để thử nghiệm các chất lơ lửng trong nước thuộc loại nào: hoặc là do chất rỉ sét như lý giải của GS Châu, hay là cơ cấu bùn / cát từ đáy sông như tác giả PTD viết hoặc là bùn từ ruộng. Ngoài ra cũng có thể đặt giả thuyết khác, chẳng hạn do một loại vi sinh vật nào đó sinh sôi nảy nở nhanh trong mùa nắng mà thành (?).

Dưới đây xin nêu lên ‘lai lịch’ của dòng sông, công dụng của nó và lý giải về cái sự ‘cắc cớ’ của con sông đào này

1) ‘Lý lịch’ sông An Cựu

Năm 1814, Vua Gia Long cùng một số quần thần đi thăm thú xã Thanh Thủy thuộc huyện Hương Thủy (nằm về phía Tây Nam cách thành phố Huế độ 7 - 8 km) để xem xét dân tình vừa bị nạn nước mặn xâm nhập. Nước mặn từ Cửa bể Thuận An theo sông Hương tràn lên, qua ngã ba Thọ Lộc (tức Đập Đá) rồi tỏa về các nhánh của sông Vân Dương, gây thiệt hại cho hàng ngàn mẫu ruộng sâu (ô đầm) ở hạ lưu sông, thuộc các xã Thủy Thanh, Phú Lương, Phú Hồ của các huyện Hương Thủy, Phú Vang - theo tên gọi về sau này –

(Tài liệu dẫn xuất từ Đại Nam Nhất Thống Chí, Thừa Thiên phủ và Khâm Định Đại Nam hi điển sự lệ: theo tác giả Nguyễn Hương trong bài ‘Bắt thú Dạ Lê thể’, tạp chí Làng Văn số 133 tháng 9.95).



Qua chuyến đi này, nhà Vua chấp thuận đề nghị của dân làng cho đào sông Lợi Nông, nối từ sông Hương (tại Cửa Khâu, cạnh trường Dòng Pellerin) đi qua phía Bắc quận Hương Thủy (tại Lương Văn, Chợ Mới) và thông ra đầm Cầu-Hai (tại Cổng Quan) dài khoảng 30 cây số, rộng trung bình 25 m, sâu trung bình 3 m, để giải quyết vấn đề tiêu thủy của vùng ruộng ô đầm các xã nói trên, đồng thời cung cấp nước tưới cho các vùng ruộng cao của một số các xã khác như Thủy An, Thủy Thanh, Thủy Lương, Thủy Phú (huyện Hương Thủy) và Lộc An (huyện Phú Lộc). Công tác được khởi công dưới thời Vua Gia Long, và được hoàn thành một thời gian sau khi Vua Minh Mạng lên ngôi (1820).

2) Công dụng về giao thông

Ngoài nhiệm vụ ‘Lợi Nông’ như tên gọi, sông đào này còn có công dụng về giao thông thủy giúp vào sự phát triển kinh tế của vùng đất đỏ. Thật thế, từ khi có dòng sông này, thuyền bè chở các thủy, thổ sản cũng như lâm sản địa phương từ các huyện Phú Lộc (vùng Cầu Hai, Truôi, Nong, qua đến Mỹ Lợi, Mỹ Am, Mỹ Á... ở hai bên bờ của đầm Cầu-Hai) và huyện Hương Thủy (Phú Bài, Lương Văn, Thanh Thủy...) đi/về các chợ An Cựu, Đông Ba (Huế) được tiện lợi hơn nhiều vào thời kỳ mà phương tiện giao thông đường bộ còn rất thô sơ. Phải công nhận rằng sông đào này là một công trình thủy lợi có lợi ích kinh tế cao!

Tùy địa danh nơi dòng sông đi ngang qua mà sông đào này mang các tên khác nhau: sông An-Cựu (đi ngang An Cựu), hay sông Bến Ngự, hoặc sông Phũ Cam còn ở đoạn hạ lưu thì lại mang tên sông Lương

Văn, Chợ Mới... Trong bản đồ của Pháp tên của dòng sông đào được đề là ‘Canal de Phu Cam’ cho đoạn sông chảy ngang thành phố Huế. Tuy nhiên, tên sông An Cựu đối với người dân Huế nghe ra quen thuộc hơn, có lẽ cũng nhờ ở câu hò trên.

3) Giải thích hiện tượng

Sau Tết Nguyên đán, tức vào khoảng tháng 2 d.l. mỗi năm, để chuẩn bị canh tác cho vùng ruộng sâu (ô đầm) nói trên (trước kia, chỉ làm một vụ Hè-Thu sớm vì phương tiện tiêu thủy còn thô sơ), nông gia cần phải tu bổ các bờ bao ruộng ô đầm và tiêu thoát khỏi nước trong các ô đầm ra sông đào để mực nước cạn bớt có thể

cây lúa được. Khoảng từ năm 1960 trở về trước, công việc tiêu thủy phải nhờ hàng ngàn gàu guồng, xe đạp nước qua hệ thống kênh tiêu. Về sau, nhờ máy bơm nước phát triển, công việc nặng nhọc và tốn kém nhân công này được cơ khí hóa bằng các loại máy bơm (xăng, dầu hoặc điện).

Từ tháng 4, 5 d.l hằng năm trở đi, sông đào An Cựu sẵn sàng chuyển qua làm nhiệm vụ chính là cung cấp nước tưới cho các vùng rừng ở hai bên bờ sông. Nhờ đó hàng ngàn mẫu rừng có nước cây cày, lúa được phát triển xanh tốt và cho năng suất cao (nhất nước, nhì phân...).

Trong cả hai nhiệm vụ lợi nông và giao thông được giao phó cho công trình này, với hàng ngàn gàu guồng (hoặc sau năm 1960, một số được thay bằng máy bơm nước) khuấy động, đổ nước từ rừng ra sông để tiêu, hay từ sông lên ruộng để tưới, rồi nước chảy từ ruộng này qua ruộng khác và đổ về lại dòng sông sau khi hoàn tất chu kỳ tưới, nước làm sao tránh khỏi bị vẩn đục do chân người và trâu bò dẫm đạp trong khi cày, rồi sau đó thì các thợ cày, người bón phân, làm cỏ lúa li sục...

Tuy nhiên, nếu không có hai nguyên nhân sau đây xuất hiện từ các tháng 3, 4 d.l (bắt đầu mùa nắng) trở đi thì sự vẩn đục không thể lan rộng tới An Cựu hoặc xa hơn nữa, lên tới Cửa Khâu: một là mực nước trên sông Hương (tại vị trí cửa Khâu, cầu Bạch Hổ) trong các tháng nắng hạn thường thấp xuống vì thiếu mưa đầu nguồn và hai là gió nồm (hướng Đông Nam) thổi từ hướng phá Cầu-Hai lên, đẩy dòng nước mặt của sông Lợi Nông về hướng An Cựu, tuy ảnh hưởng ít ỏi hơn nhiều, song chắc chắn vẫn có. Nước vẩn đục lan ra suốt cả dòng sông hoặc

nhạy hoặc chậm chủ yếu tùy thuộc mực nước đầu và cuối của sông đào này chênh lệch nhiều hoặc ít.

Khi mùa mưa lụt ở Huế vừa mới dứt, chỉ còn các cơn mưa phùn lai rai từ tuần này qua tuần nọ xuất hiện trong các tháng 11, 12, 01, 02 d.l, là thời kỳ nước sông Hương có màu trong xanh như bích ngọc, lượng nước trong sông còn dồi dào nên chảy vào sông An Cựu từ ngã rẽ Cửa Khâu, làm cho nước sông đào cũng trong xanh theo.



Vào mùa Xuân-Hè, các tháng từ tháng 3 đến tháng 8 d.l, nước sông An Cựu dù đang đục ngầu vì nhiệm vụ lợi nông như đã nói trên, nhưng nếu có những cơn mưa đầu nguồn sông Hương thuộc cỡ trung bình

(80 - 100 mm) mực nước sông Hương sẽ dâng cao và sẽ đẩy lùi nước đục trên sông An Cựu về hạ lưu để cuối cùng chảy ra phá Cầu Hai qua Cổng Quan. Nói mưa cỡ trung bình, bởi vì nếu mưa nhỏ quá thì mực nước sông Hương không nhích lên được bao nhiêu, mà mưa lớn quá thì thành lũ lụt, nước sông Hương sẽ đục ngầu, đầu còn màu bích ngọc nữa.

Nhận xét ‘sông An Cựu nắng đục mưa trong’ là đúng, nhưng chưa thật đúng. Bởi vì trong thời gian có mưa lớn hoặc có lũ lụt, khi nước sông Hương đục ngầu và cuộn cuộn chảy, thì nước sông An Cựu cũng không thể giữ màu trong xanh được. Ai đã từng ở hai bên dòng sông này, tất đã thấy rêu rác trôi từng mảng trên sông, và nước sông cũng đục ngầu như dòng mẹ Hương giang. Làm sao mà dòng sông con nhỏ bé nổi từ dòng sông mẹ lại có thể ‘độc lập’ với dòng sông mẹ kia được ? ./.

Bệnh tật và tôi

Bùi Đức Hợp

Hồi đầu thập niên 40, làng tôi cũng như các làng khác thuộc châu thổ sông Hồng trải qua những năm tháng thanh bình nhưng cơ cực. Cả làng không có một nguồn nước trong sạch. Thường thì dăm gia đình chung nhau một ao rộng khoảng 2 sào, nơi đây được dùng để đánh răng, rửa mặt, giặt giũ quần áo, tắm rửa, vo gạo v. v. Vì là ao tù, nước xanh xao, bùn sền sệt. Nước mưa, nước gánh từ ao sen trên chùa, hoặc ngoài sông chỉ dùng để nấu ăn. Nhà giàu xây bể gạch chứa nước, còn nhà nghèo chứa trong chum, vại.

Đạo đó, thuốc đánh răng chưa được phổ biến tới vùng quê, buổi sáng, tôi ra cầu ao rửa mặt và chà răng bằng ngón tay. Sau 2 bữa ăn chính -sáng và trưa-, tôi xia răng qua quýt bằng tăm hay bằng bất cứ cây que nào trước mắt như cọng rơm, nhánh cây, cuống lá v. v. Mỗi tháng một lần, mẹ tôi bắt tôi ngồi ngửa, xia từng cái răng, chà xát thật mạnh khiến lợi tôi ứ máu. Đó là lý do rằng tôi rụng gần hết ở tuổi 70.

Ao tù cũng ảnh hưởng tới mắt tôi. Mắt nhức mỗi khi tôi đọc sách hoặc coi TV. Vì vậy tôi thường ra công viên đọc sách, mỗi khi mắt mỏi, tôi bỏ kính xuống để mắt điều tiết vô cực như nhìn hàng cây hoặc dãy núi xanh ở cuối chân trời. Tôi càng đọc, hiện tượng “ruồi bay” càng xuất hiện.

Thêm vào đó, việc ăn uống thiếu dinh dưỡng hồi nhỏ cũng ảnh hưởng sức khỏe tuổi già, 2 bữa cơm thanh đạm mỗi ngày làm sao đủ chất bổ cho một cậu bé đang lớn. Ở quê, tôi quen với 2 bữa sáng và trưa. Khi thầy tôi gửi tôi lên Nam Định học cours preparatoire (lớp dự bị), trường Jules Ferry, người tỉnh thành ăn 2 bữa chính vào buổi trưa và tối. Không có tiền ăn quà sáng, cơn đói cồn cào hành hạ tôi, mỗi khi đi qua tiệm phở Hợp Lợi hay cửa hàng cao lâu

Cao Hưng Viên phố Hàng Thao, tôi chỉ biết ực nước miếng.

Bề ngoài, tôi trông rất đạo mạo, nón trắng, áo chùng thâm, quần trắng đi học, bên trong ghê khắp người. Thầy Tân bắt tôi vào nhà thương công, ở đầu phố. Ở đó, họ trao cho tôi một bàn chải cứng, một cục xà bông đen, một thùng thuốc ghê và bảo tôi cởi hết quần áo, tắm rửa, chà mạnh vào những mụn ghê cho bật máu, rồi bôi thuốc. Cảm giác tôi lúc bấy giờ là tủi thân và thẹn thùng.

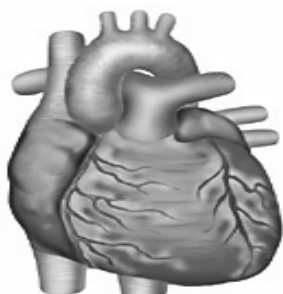
Về mùa đông quần áo ấm của tôi là nơi gia đình nhà rận quây quần, con nào cũng mong máu. Thấy vậy, mẹ tôi nhúng tất cả quần áo vào nồi nước sôi sùng sục.

Hồi mới ra trường Công Chánh, tôi được bổ nhiệm làm Trưởng Ty Công Chánh tại những vùng khi ho cò gáy, lam sơn chướng khí như Bà Rá, Hớn Quản, Xuân Lộc, sốt rét ngã nước hành tôi khủng khiếp. Thuốc tây chữa không khỏi, chị Tám gác đàn lấy nước lá măng cầu (lá na) vò nát cho tôi uống. Nước na có mùi tanh, nôn ọe; ráng uống chừng 3 lần, tôi hết sốt.

Về già, tôi càng nhiều bệnh, cái gì cũng cao: cao máu, cao mỡ, cao đường, cao a-xít, cao PSA v. v. Trong phòng làm việc, tôi dùng một kệ sách để chứa thuốc. Tầng trên bày đủ loại thuốc từ A (Ambien) cho đến Z (Zocor). Tầng giữa dành riêng cho các loại thuốc xoa, dán, bóp như: dầu nhị thiên đường, con hổ, khuynh diệp, thuốc dán Salonpas, rượu thuốc xoa khớp xương. Tầng dưới là chỗ chứa các máy đo huyết áp, thử đường, máy đo cholesterol và những đồ phụ tùng. Tất cả trông giống như một dược phòng bỏ túi. Nhờ đi bộ (4 lần mỗi ngày- sáng, trưa, chiều, tối- 20 phút mỗi lần), làm việc, và ăn uống kiêng cử, tôi cố gắng kìm hãm “các thứ cao”, không cho vượt qua giới

hạn y học cho phép. Cái gì bỏ đều được cả, trừ thời khóa biểu đi bộ (dù mưa hay nắng tôi vẫn đi, đi để biết rằng ngày hôm nay mình vẫn còn khỏe). Điều đó đã giúp tôi sống vui với bệnh tật.

+Bệnh tim mạch (nhồi máu cơ tim, tai biến mạch máu não v. v.): Ở Mỹ mới được 3 tháng, tháng 3/1980, tôi đi khám bệnh tổng quát, bác sĩ



cho biết cholesterol của tôi quá cao và yêu cầu tôi ăn thịt gà bỏ da. Bỏ ngoài tai lời khuyên, tôi tiếp tục ăn thịt gà cho bổ thêm. Nhiều năm sau, tôi mới ý thức được rằng cholesterol trong máu có thể làm nghẽn mạch máu, gây nên những chứng bệnh suy tim. Cứ 3 tháng một lần, tôi đến phòng mạch bác sĩ gia đình thử máu một lần. Để có thể theo dõi hàng tháng, tôi mua một máy thử riêng, hiệu Lifestream. Đi bộ 90 phút/ một ngày, ăn uống kiêng cử, mà sao cholesterol không xuống. Uống thuốc nào cũng bị ngứa, tôi yêu cầu bác sĩ đổi thuốc từ Zocor, sang Plavix, rồi Lipitor. Giá thuốc quá mắc: từ 3-5 MK/ một viên; cũng may cho tôi, bảo hiểm sức khỏe trả 80%, sau khi tôi đã trả 200 MK tiền đầu. Sở dĩ, tôi hay xin bác sĩ đổi thuốc vì có nhiều thứ thuốc không phù hợp với cơ thể tôi. Đang định chuyển sang Crestor, một loại thuốc giảm cholesterol hữu hiệu hơn Lipitor theo lời quảng cáo của hãng bào chế; tình cờ theo dõi phiên họp điều trần của tiểu ban y tế Thượng viện Hoa Kỳ, tôi được biết Crestor có nhiều tác dụng phụ liên quan đến bệnh tim mạch.

Một hôm, thấy hơi đau ngực bên phải, tôi hỏi bác sĩ có sao không?

- Không sao! khi nào thấy đau ngực phía trái, khó thở, buồn nôn, da lạnh. Lúc đó, phải kêu xe cứu thương chở gấp tới bệnh viện trong vòng 15 phút.

Ông khuyên tôi tập thể dục, ăn ít chất béo, bỏ thuốc lá, uống thuốc giảm cholesterol đều đặn (là những điều tôi đã thực hiện từ lâu).

Có lần lượng cholesterol giảm xuống 200, tôi phân cho Thúy, con tôi, hiện là bác sĩ nội khoa tại UPMC, Pittsburgh, PA:

- Từ nay, Ba khỏi uống thuốc nữa.

- Ba phải uống đều, nếu không, nó sẽ lên lại.

Tôi rất ngại uống thuốc, vì thuốc nào cũng có hậu quả phụ, kể cả thuốc Đông Y.

Tôi thường đưa người nhà đến vị bác sĩ chuyên trị tim, nổi tiếng trong vùng Vịnh. Ông có biệt tài chẩn bệnh rất nhanh khoảng 5 phút (trong khi thời gian bệnh nhân ngồi chờ trên dưới 30 phút, mặc dầu đã lấy hẹn trước). Mỗi lần khám, ông yêu cầu người nhà mang theo tất cả thứ thuốc mà bệnh nhân đang uống. Tôi điểm cả chục thứ thuốc khác nhau, uống như thế này, chẳng trách gì lục phủ ngũ tạng sớm muộn cũng bị hủy hoại! Hết tim mạch rồi đến tiểu đường, qua loét bao tử v. v.

Mỗi lần xuống Nam Cali, tôi đều ghé thăm anh Phước, tại Trung Tâm Người Tàn Phế Garden Park, Garden Grove. Bị tai biến mạch máu não nhiều lần trong nhiều năm, anh ngồi xe lăn, không nói, không nghe (thông tin bằng cách chỉ mẫu tự), không ăn uống (truyền chất bổ qua máu), thân hình anh mỗi ngày một co rút. Tuy bệnh tật hành hạ thể xác, tinh thần anh lúc nào cũng vững mạnh. Anh vui vẻ chuyện trò, không tỏ dấu ưu phiền. Anh cho biết rất thích ở đây, và ham đọc Thánh Kinh. Anh đã dạy cho tôi nhiều bài học về đức tin.

Tạm biệt Garden Park, trong lúc lái xe, tôi cao hứng hát:

“Nếu có điều gì vĩnh cửu được, thì em ơi! đó là tình yêu chúa Trời” (nhái theo bài “Mãi mãi yêu em” của Từ Công Phụng)

Một trường hợp thương tâm khác là anh chị T., cả hai đều nằm trong nhà dưỡng lão French Park, Santa Ana, CA. Chị sống ở đây cả chục năm trên xe lăn, còn anh nằm bất động trên giường bệnh phủ mền trắng toát đến lạnh cả người.

Một số bạn bè cỡ tuổi tôi đã ra đi vì suy tim một cách mau lẹ. Mới gặp đó hôm sau, được tin tai biến mạch máu não, ngã quỵ, gọi 911 chở vào nhà thương cấp cứu, rồi chết cùng

ngày! Đưa linh cữu anh tới nơi an nghỉ cuối cùng, tuy không nói ra, bạn bè tôi đều cầu mong có được cái chết nhẹ nhàng như anh.

+ **Bệnh viêm khớp** (hay còn gọi thoái hóa khớp): Cũng như nhiều vị cao niên khác, tôi cảm thấy nhức mỏi ở các khớp xương, nhất là ở 2 đầu gối. Bác sĩ gia đình giải thích như sau:

- Viêm khớp là do lớp sụn ở khớp hao mòn do cử động, hoặc do sự thoái hóa theo tuổi già. Sụn mòn dần tới xương, khi xương bị tổn thương, nó sẽ tạo xương mới không đều, trông giống như gai, khiến bệnh nhân đau đớn khi cử động. Nếu không tập cử động, có thể đi tới tình trạng xấu hơn, đó là cứng khớp. Bệnh viêm khớp tuy không nguy hiểm, nhưng đem lại nhiều phiền muộn cho cuộc sống hàng ngày. Hiện nay có 40 triệu người Mỹ mắc bệnh này.

- Có cách nào chữa trị bệnh viêm khớp không, bác sĩ?

- Cho đến nay, chưa có thuốc gì để phục hồi sụn bị thoái hóa, chỉ có thuốc làm giảm đau. Nếu cần, phải giải phẫu thay khớp giả, trong một vài trường hợp bệnh nhân vẫn còn đau sau khi thay khớp.

-Để giảm đau, bạn tôi thường chích Corticosteroid, có hại gì không?

-Không nên trích thuốc này vì nó có nhiều tác dụng phụ như mục xương, loét bao tử, tăng huyết áp, bệnh tâm thần...

Lúc đầu mới bị nhức mỏi, tôi uống Aspirine, rồi đến Alive là những thuốc rẻ tiền, không cần toa bác sĩ. Khi biết được các thứ thuốc kể trên có thể gây bệnh loét bao tử, tôi chuyển sang Celebrex. Nghe quảng cáo trên TV, Vioxx là loại thần dược, tốt hơn Celebrex và cả hàng chục triệu người Mỹ đã sử dụng từ nhiều năm, tôi dự định thay thuốc; nhưng lại thôi, khi được tin nhà sản xuất tự động thu hồi Vioxx vì thuốc này có nguy cơ gây bệnh tim.

Bác sĩ cho biết celebrex cũng có thể gây đột quỵ nhưng ít hơn Vioxx, chỉ nên dùng có giới hạn. Đoạn, ông khuyên tôi đi bộ đều đặn sẽ làm giảm đau và giảm cứng khớp, đồng thời dùng thêm thuốc bổ xương thuộc loại “Nature Made” (Thiên Nhiên) như Triple Flex gồm hợp

chất Glucosamine (tái tạo sụn) và Chondroitin (làm dẻo dai sụn), bán trên quầy hàng (OTC).

Tôi và anh Ph., bạn trung học Chu Văn An, thường rủ nhau đi bộ trong công viên Alum Rock, S J. Càng đi sâu, cảnh vật càng hoang dã, cây cối mọc cheo veo trên vách núi, bên bờ và cả giữa lòng suối. Vừa đi, chúng tôi vừa lăm lăm về bệnh tật. Bằng đi một thời gian, anh gọi tôi:

- Moa bị gao (thống phong), khớp xương đầu gối và mắt cá chân sưng vù lên do lượng a-xít uric gia tăng trong máu; đau nhức khó chịu, nên chẳng muốn đi đâu!

- Thiên hạ gọi bệnh này là bệnh con nhà giàu vì họ thường ăn thịt đỏ và uống rượu nhiều. Hiện giờ, anh đang dùng thuốc gì?

- Moa dùng Colchicine để bớt đau và Allopurinol hoặc Ibuprophen để giảm a-xít uric trong máu. Nếu uống nhiều có thể bị loét bao tử. Cần kiêng ăn thịt, đậu phụ vì chúng tạo nhiều a-xít uric.

- Anh thử dùng dược thảo đông y “Gout- well” xem sao mà nhiều người ca tụng là thần dược cho bệnh gao. Khi nào anh muốn đi đâu, cứ ới một tiếng, tôi sẽ đến đón anh.

+**Bệnh đi tiểu thường xuyên** (Benign Prostatic Hypertrophy viết tắt là BPH): Bệnh này do sưng tiền liệt tuyến khiến bệnh nhân đi tiểu nhiều lần, không kìm hãm được.

Ban đêm, đi tiểu nhiều lần khiến tôi khó dỗ giấc ngủ trở lại. Ban ngày, nhất là những lần đi du lịch xa như đi Pháp năm 1995; lúc đó, cầu tiêu công cộng rất hiếm gây cho tôi thật nhiều trở ngại. Giờ đây, tôi đã “ché” cách riêng, nó không còn là vấn nạn khủng khiếp nữa, dù đi du lịch bất cứ đâu!

Năm 1997, thấy chỉ số PSA (Prostate Specific Antigen) của tôi lên tới 4.4 (thông thường dưới 4), bác sĩ nghi là ung thư tiền liệt tuyến (prostate cancer), bèn gửi tôi đi bệnh viện làm sinh thiết (biopsy), kết quả dương tính. Sau đó, Thúy gọi về:

“Ba đừng lo, lên tới 10, cũng không sao!”

Mỗi lần có những bệnh “lặt vặt” như trên, tôi nhờ Thúy cho toa, Thúy gọi thẳng tới Wallgreens, S J; ngày hôm sau, tôi ra tiệm lấy thuốc Flomax về dùng. Tôi làm như vậy, một

phần vì phòng mạch bắt thân chủ chờ đợi lâu, mặc dầu có hẹn trước; hai là đỡ tốn tiền cho nhà nước.

Thử ngày 9/9/05, PSA lên 7.8, bác sĩ chuyên khoa cho tôi nhập bệnh viện SJ RMC ngày 20/10/05. Ông luôn ống nội soi qua niệu đạo và dùng sức nóng của laser đốt cháy những mô tiền liệt tuyến để mở rộng niệu đạo. Thời gian giải phẫu là một giờ, tôi ở lại bệnh viện 1 ngày. Sau đó, họ cho toa về nhà mua Levaquin 500 mg uống 10 ngày đầu và Ciprofloxacin 500 mg uống 1 tháng. Điều làm tôi khó chịu hơn cả là đi tiểu ra máu kéo dài hơn 2 tuần, kể từ khi mổ.

+ Bệnh bao tử: Bệnh ợ chua (heartburn) do axit tiết ra qua nhiều, dội ngược lên thực quản, khiến tôi khó chịu. Tôi đã lần lượt sử dụng những loại thuốc không toa như: Maalox, Rolaid, Gaviscon, Gelusil, Prolisac, và những thuốc có toa như: Protonix, Aciphex, Nexium, sau cùng là Prevacid, nhưng chỉ giảm đau khi dùng thuốc, chả lẽ uống suốt đời sao! Bác sĩ cho biết: nếu ợ chua vẫn còn, bệnh viện sẽ dùng phương pháp Enteryx, bơm một chất phom (foam) vào thành thực quản để làm hẹp ống này. Cái gì mà ghê gớm vậy!



Thỉnh thoảng thấy đau nhói trong bụng, tôi xin được soi dạ dày và ruột.

Tháng 4/2002, tôi được soi bao tử tại RMC. Bác sĩ dùng ống nội soi luồn qua ống thực quản để tới bao tử. Tất cả sự việc xảy ra trong vòng 15 phút, nhờ chích thuốc ngủ, tôi đã thiếp đi một cách ngon lành. Khi tôi tỉnh dậy, bác sĩ cho biết: “Đã soi xong, bao tử không bị loét, chỉ bị nhiễm virus, uống thuốc trụ sinh là hết”

Tháng 11/2004, tôi được soi ruột già tại Monterey Surgery Center, SJ. Cũng như lần soi

trước, tôi thiếp đi trong giấc ngủ. Bác sĩ cho hay:

- Bác không sao cả, chỉ bị trĩ nội và bướu (polyps), tôi đã cắt đi rồi, 5 năm nữa phải soi lại”.

Tôi nghĩ bụng, không biết tôi còn sống tới năm 2009 mà soi lại! Cũng như ông anh họ tôi lo lắng về việc thay pin ở ngực, ông đã mất trước thời hạn thay pin lần thứ nhì!

Ngoài ra, bác sĩ còn ân cần giải thích: “Ung thư ruột già đứng hàng thứ hai về số tử vong, chỉ sau ung thư phổi, 6% dân chúng Mỹ bị ung thư ruột già trong đó người Mỹ gốc Á chiếm tỷ lệ cao hơn, 90% chứng bệnh này phát xuất nơi người già trên 50 tuổi. Bắt đầu từ một tế bào man dại nào đó trên màng ruột, nó lớn dần thành bướu nhỏ hơn 2 cm, rồi lâu dần biến dạng thành ung thư. Phần lớn nguyên nhân của bệnh ung thư ruột già là do cách thức dinh dưỡng như ăn nhiều chất béo, ăn ít chất xơ (rau), hoặc do di truyền.

- Thưa bác sĩ, có triệu chứng gì không?

- Không có triệu chứng gì cả! Nếu chờ đến khi có triệu chứng rõ rệt như đau tung tức bụng trước và sau khi ăn, đi cầu ra máu, rồi mới đi khám, e rằng có thể lúc đó ung thư quá lớn và khó chữa.

+ Bệnh la hét: Tôi chỉ la hét ở chỗ vắng người, như trong công viên Alum Rock, SJ, sa mạc Arizona, nhất là trên bãi biển không người dọc theo Thái Bình Dương, tiếng hét hòa lẫn với tiếng gió gào sóng thét, giống như tiếng gọi oan hồn. Bệnh la hét là hội chứng “35 ngày vượt biển”. Tôi cần la hét để trút bỏ những hờn căm, những oan khiên chồng chất của 300.000 đồng bào bỏ mình nơi biển cả; càng la to, tôi càng cảm thấy dễ chịu, nhẹ nhõm. Cứ như vậy, tôi “âm thầm” hét từ dạo đó đến giờ.

Đôi khi, tiếng hét mới thốt nửa chừng, tôi vội bịt mồm lại, vì nghe xào xạc có bước chân người lại gần. Tuy vậy, vào buổi sáng tinh mơ, mọi người còn đang an giấc, tiếng hét thốt ra trong lúc tôi đi bộ làm giật mình một bà Mỹ vừa mở cửa trong nhà bước ra:

- Ông làm tôi khiếp sợ!

- Tôi xin lỗi!

- Không sao.

Từ đó, tôi giảm cường độ và để tiếng hét đỡ man dại, tôi biến nó thành tiếng “Hi” như lời chào lớn tiếng vậy!

Vì bệnh không gây nguy hiểm hay làm phiền lòng cho người khác, nên tôi chưa tìm đến sự chữa trị của bác sĩ tâm thần Lê Phương Thúy.

Hôm 5/9/04, tôi và anh P., bạn cũ Hồ Ngọc Cẩn, Trung Linh, chúng tôi rủ nhau đi dạo quanh công viên Cunningham. Thấy tôi đi đứng nhanh nhẹn (tật “đi đâu mà vội mà vàng” của tôi có từ hồi còn nhỏ), anh than phiền trong người có nhiều chứng bệnh, lục phủ ngũ tạng suy yếu. Tôi an ủi anh:

- Đừng trông mặt mà bắt hình dong, anh có bao nhiêu bệnh, tôi có chừng đó, nào chúng mình “thi đua” kể bệnh nhé.

- Moa bị cao máu, cao mỡ, cao đường, “hát bon” (heart burn), trĩ nội, trĩ ngoại.

- Những bệnh anh vừa kể, tôi đều có; ngoài ra, tôi còn bị mất ngủ. Nói đến trĩ, tôi khuyên anh dùng giấy ẩm loại pre-moistened pads thay vì dùng giấy thường, ăn chất xơ nhiều để tránh táo bón, ngâm mình trong nước nóng mỗi ngày, không nên cắt trĩ, đốt trĩ như quảng cáo “Ai đau khổ về bệnh trĩ...”

- Vậy té ra, anh con nhiều bệnh hơn tôi! Thấy anh đi Nam về Bắc thăm hỏi bạn bè, đi Phi về Mỹ làm công tác thiện nguyện, ai cũng tưởng là anh chưa biết bệnh là gì.

- Cho đến giờ này, không phải ngồi xe lăn hay nằm liệt giường, không tật nguyên, không dị ứng, chúng mình quá may mắn hơn nhiều người khác.

Để trả lời câu hỏi của anh “nên sử dụng thuốc nào”, tôi xin thưa: Bên cạnh những thành công vượt bực về thuốc phòng bệnh, thuốc trị bệnh vẫn trong thời kỳ tìm tòi và thử nghiệm. Nhiều thuốc đã tung ra thị trường, sau một thời gian sử dụng, phải thu hồi, điển hình là thuốc Vioxx trị đau khớp xương mà hàng triệu người Mỹ đã dùng từ hơn 5 năm nay. Cũng có khá nhiều thuốc bày bán chưa được cơ quan FDA (Federal Drug Administration) chấp nhận. Nếu phải chờ FDA kiểm nghiệm xong, e rằng bệnh nhân sẽ thiếu thuốc dùng.

Về dinh dưỡng cũng vậy, để giảm bớt lượng cholesterol trong máu, trước đây họ khuyên chúng ta mỗi tuần chỉ ăn 2 hột gà, bây giờ họ nói mỗi ngày ăn 1 hột cũng không sao! Trước đây họ khuyên chúng ta không nên ăn nhiều tôm vì tôm có chứa cholesterol; giờ đây, họ khám phá ra rằng trong tôm còn chứa nhiều axit béo Omega 3, có tác dụng ngăn ngừa tiểu huyết cầu dính vào nhau, do đó giúp mạch máu không bị nghẽn. Theo tôi, thuốc men cũng rất cần cho việc chữa trị, nhưng quan trọng hơn cả là ý chí của người bệnh. Y học đã chứng minh: khi buồn giận, các chất độc tố trong cơ thể sẽ tiết ra như giận theo kiểu “bầm gan tím mật” có thể làm đông máu. Căng thẳng trong đời sống cũng gây nhiều tác hại cho cơ thể như nhức đầu, tăng huyết áp, tăng dịch vị, đau lưng, mất ngủ v.v. Ngược lại, nếu mình vui sống, chất endorphine tiết ra làm giảm đau tự nhiên cho cơ thể. Xin lỗi anh, tôi nói hơi dài dòng về vấn đề này, vì tôi chủ trương Tinh Thần trị liệu nhiều hơn thuốc men trong cách phòng ngừa và chữa trị.

Vừa nãy, anh có đề cập tới bí quyết tạo hạnh phúc, tôi xin trả lời: “Hãy nhìn xuống!” Hạnh phúc đang trong vòng tay anh. Chị lo cho anh từng miếng ăn, giấc ngủ. Chị đã xếp hàng cả giờ để anh có chỗ ngồi tốt trên xe đò Hoàng suôi ngược Nam Bắc Cali, và biết bao việc khác nữa.

Nhìn đôi bồ nông trắng, âu yếm bên nhau, cùng dang cánh, từ từ đáp xuống mặt hồ phẳng lặng, anh chớp mắt, ra chiều cảm động.



VIẾT DẤU VIỆT TRONG WINDOWS XP

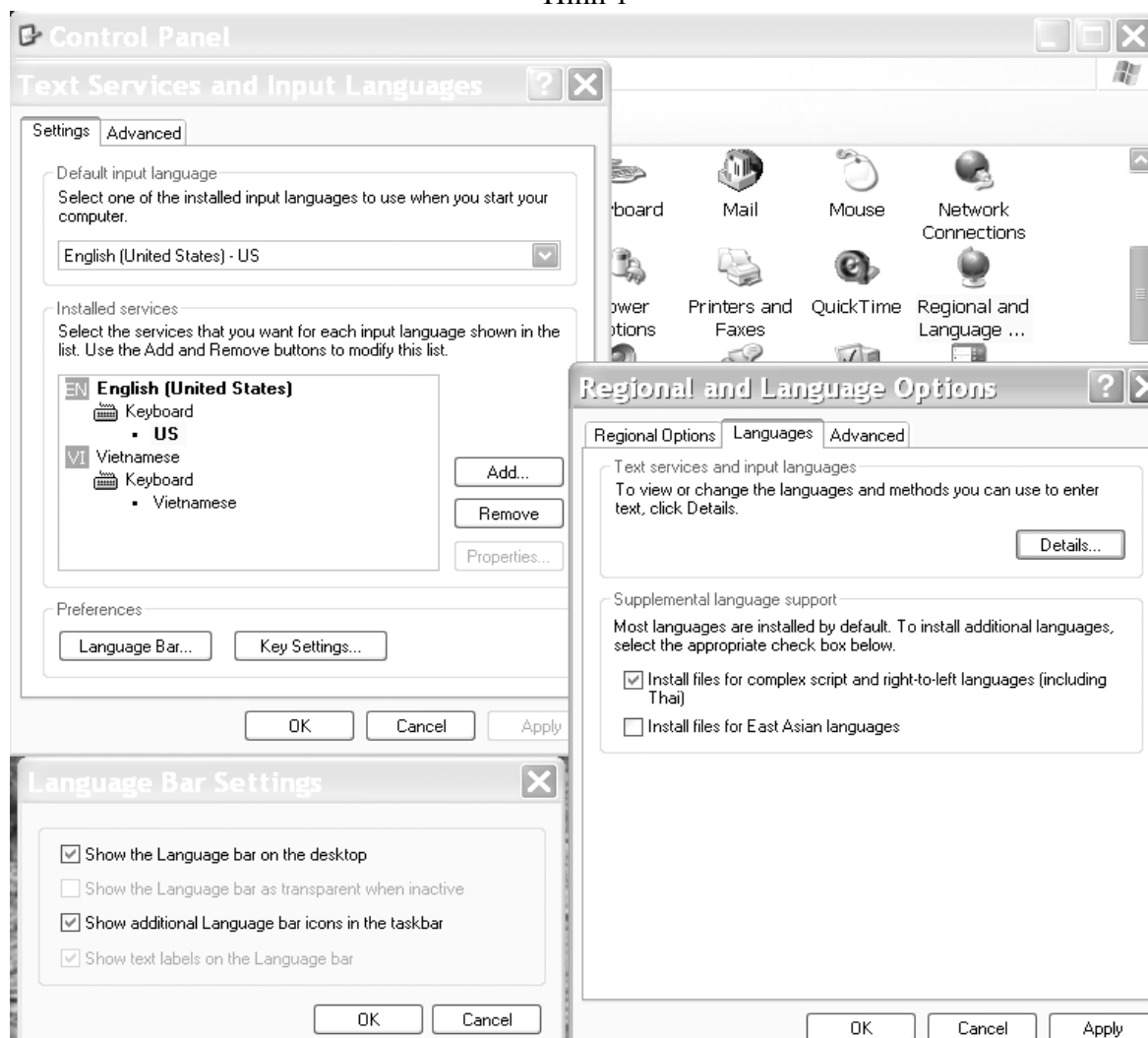
Nguyễn Sĩ-Tuất

Bài này có mục đích giới thiệu cách cài đặt một chương trình sẵn có trong Windows XP để AH có thêm sự lựa chọn trong việc sử dụng tiếng Việt khi viết điện-thư hay viết bài.

1. CÀI ĐẶT FONTS TIẾNG VIỆT

Windows XP có sẵn keyboard layouts để có thể viết ngôn ngữ, ngoài tiếng Anh, của nhiều nước như Norwegian, Bulgarian, Thai, Japanese, Korean,... trong đó có chữ Việt. Việc quan trọng là phải cài keyboard layout của ngôn ngữ mình muốn dùng, thêm vào phần English (default) đã có sẵn trong máy. Vì vậy, trước hết, ta hãy cài Vietnamese keyboard driver vào máy, theo cách dưới đây:

Hình 1



(Các bạn có thể tham khảo thêm PC Magazine tháng July 2005 trang 87 về vấn đề này.)

1. Mở Control Panel, chọn “Regional and Language Options”.

2. Chọn khung “Languages” sau đó chọn nút “ Details” rồi bấm “add”
3. Chọn “Vietnamese” và bấm OK.
4. Bấm nút “Language bar” chọn “show additional language bar icons in the taskbar” rồi OK.
5. Trở lại khung Languages đoạn 2 và check cạnh giồng chữ “install files for complex.... Bấm OK
6. Bấm OK cho đến khi trở lại Control Panel.
7. Dùng Vietnamese language của XP để viết dấu Việt theo hình 2.

Hình 2

1	2	3	4	5	6	7	8	9	0	[	]
ă	â	ê	ô	`	?	~	‘	.	đ	ư	ơ

8. Nút thoát: Alt (trái) + Shift cho phép chuyển từ Vietnamese (VI) qua English (EN) (theo default hay sửa lại là Control + Shift). Cũng có thể bấm nút EN English trên task bar để chuyển qua VI Vietnamese hay ngược lại.
9. Fonts được Windows hỗ trợ: Arial, Courier, Times New Roman, Verdana, và Tahoma.
10. Khi viết e-mail nên báo cho người nhận là bản văn được viết bằng Vietnamese (windows) để họ, nếu cần, lên encoding sửa ra Vietnamese (windows).

2. ƯU KHUYẾT ĐIỂM CỦA FONTS CÓ DẤU VIỆT TRONG WINDOWS XP

Như các bạn đã thấy, program dùng fonts Việt trong Windows XP (gọi tắt là VNXP) chỉ là một driver để có một số dấu Việt trên keyboard. VNXP, giống như các programs VPS, VNKeys, VIQR, ..., cũng dùng những fonts unicode như Times New Roman, Arial, Tacoma, Verdana, Courier. Sự khác biệt là ở chỗ:

- VNXP là một program có sẵn trong Windows XP, không phải download từ bên ngoài.
- Không có rủi ro làm hư các chương trình của MS (Word, Excel, PowerPoint, Access...) vì cùng do Microsoft tạo ra. Trước đây, một số AH ngại không dùng nhu liệu viết tiếng Việt, vì đã gặp trục trặc “không thích nghi” (incompatibility), do không được sản xuất chung bởi MS.
- AH H.đ.Khôi cho biết thêm ưu điểm là : “... khi đến chỗ nào computer không có chương trình tiếng Việt cài đặt trong đó, thì (có thể) đem ra dùng để đánh được tiếng Việt (vì hiện nay hầu hết computer nào cũng được installed Windows XP)..”
- Khuyết điểm là dùng những dấu Việt được đặt ở những chỗ không ngờ, thành thử người dùng phải để thời gian lâu hơn mới thuộc được đầy đủ các dấu. Các nhu liệu khác dễ nhận thấy hơn vì sử dụng những nút có sẵn, thí dụ như hai chữ d có thể thành chữ đ hay hai chữ u có thể thành chữ ư, v..v..
- Máy nào chỉ có Windows trước XP (như Me, 2000, '98, '95) thì không có phương tiện cài đặt VNXP, mặc dầu Me, 2000 và '98 upgraded có thể đọc nhưng không viết được. Còn Me, 2000 và '98 upgraded đều có thể lắp đặt keyboard driver như VPS,...để viết và đọc unicode fonts.

Thành thử, việc dùng VNXP để viết điện thư cho đến nay chưa được phổ biến vì chỉ riêng Windows XP (hoặc mới hơn) mới có. Tuy nhiên sau này khi máy mới có nhiều thì VNXP sẽ có nhiều cơ may được thông dụng hơn.

Nếu AH thấy khó khăn trong việc cài đặt VNXP và cần trợ giúp, có thể viết e-mail về địa chỉ nguyenstxx@yahoo.com.



Nguyễn Hữu Nghi

(KSCC khóa Phú Thọ 1955-58)

Trong thời gian là học sinh trung học, tôi có mơ ước sẽ trở thành một Le Bossé. Ông ta là một giáo sư toán người Pháp, đã viết nhiều sách toán trung học cho thể hệ Thập niên 40 và 50. Sách của ông ta rất ngắn gọn nhưng dễ hiểu và các bài tập exercises thì rất bao quát, xúc tích và hợp lý. Chỉ cần làm hết tất cả các bài tập trong cuốn sách của ông là bảo đảm sẽ đậu Tú Tài toán.

Hiện nay tôi đã viết xong, với tính cách đồng tác giả với hai giáo sư toán người Mỹ, ba cuốn sách về toán trung học. Trong tuổi hưu, đây cũng là một công việc thích thú. Viết sách toán rất công phu là vì phải tự chế ra các bài tập (exercises), còn phần Text thì có thể phỏng theo các sách cũ. Tuy nhiên, viết sách toán mà có thêm những phát giác mới, đó là một kỳ công.

Chúng tôi đã hoàn tất ba cuốn sách viết về một số các đề mục thông dụng của toán trung học. Tham vọng viết sách của chúng tôi là để bổ túc cho các sách giáo khoa toán hiện hữu tại Hoa Kỳ, qua sự giới thiệu cho học sinh các phương pháp khác của Âu Châu cùng những kinh nghiệm và phát minh của bản thân. Qua nhiều năm học và dạy toán, tôi có nhận xét rằng: nhiều kỹ thuật và phương pháp toán học phổ

thông, đã được lập đi lập lại hàng trăm năm qua, có nhiều khuyết điểm, có thể bỏ tước và cải thiện. Đó là lý do mà tôi đã mạnh dạn đầu tư vào việc viết sách toán. Tôi hy vọng rằng phần thưởng tinh thần sẽ là vô giá khi điều mình phát minh được học sinh trên toàn thế giới sử dụng !

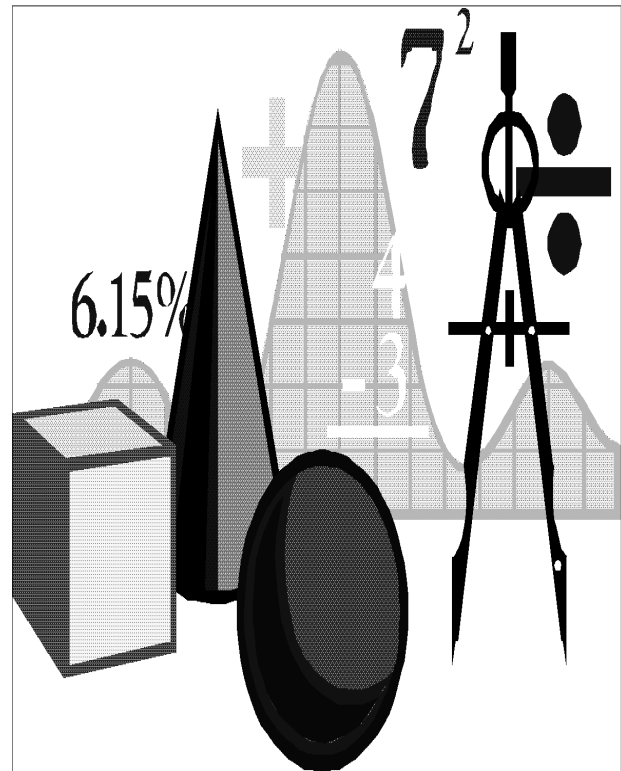
Cuốn thứ nhất có tên là “Solving quadratic equations and inequalities” xuất bản do Dorrance Publishing (dorrancepublishing.com). Cuốn sách này giới thiệu một phương pháp mới để giải mẫu phương trình bậc hai. Cách giải dựa trên một quan niệm mới, chưa hề được đề cập trong các sách toán trung học hiện hữu, đó là “Tìm hai phân số (fractions) biết tổng số và tích số của chúng”. Phương pháp mới rất tiện lợi và mau lẹ.. Một học sinh trung bình có thể giải một bài toán phương trình bậc hai trong khoảng 15 giây ! Tôi tin rằng trong tương lai học sinh trung học trên toàn thế giới sẽ thích và sẽ sử dụng phương pháp này.

Cuốn thứ hai có tên là “Linear equations, inequalities and functions” đề cập tới tất cả các cách giải toán liên hệ đến phương trình bậc nhất. Cuốn này được xuất bản do Trafford Publishing (traffordpublishing.com). Cuốn này có 3 đặc điểm hoàn toàn khác với các sách toán đồng loại.



1. Cuốn sách giới thiệu cách giải phương trình bậc nhất của Âu Châu. Tuy có khác với phương pháp hiện hữu tại Hoa Kỳ, nhưng chúng tôi đã cố gắng hòa hợp tính chất đơn giản, dễ hiểu của phương pháp Hoa Kỳ với tính chất mau lẹ và hợp lý của phương pháp Âu Châu.
2. Cuốn sách giới thiệu kỹ thuật chập hình (superimposing), do chúng tôi đề xuất, để giải hệ thống bất đẳng thức bậc nhất bằng Đường Số (Number line). Kỹ thuật này giúp học sinh dễ dàng nhận ra đáp số. Trong kỹ thuật hiện hữu, học sinh bị rối mắt bởi những đường gạch chéo phức tạp.
3. Cuốn sách đề xuất một phương pháp để giải bất đẳng thức bằng đồ thị (solving linear and quadratic inequalities by graphing of functions). Đây là một phương pháp mới chưa hề được đề cập trong các sách toán hiện hữu đặc biệt, phương pháp này đem lại những ứng dụng kỳ diệu. Áp dụng phương pháp này và với sự trợ giúp của máy điện tử về đồ thị (graphing calculator), một học sinh trung học nay có thể giải dễ dàng một bất đẳng thức (inequality) hoặc một hệ thống bất đẳng thức phức tạp có một ẩn số (complex systems of inequalities in one variable).

Cuốn thứ ba có tên là “ Trigonometry- Solving trigonometric equations and inequalities “ do Trafford Publishing (traffordpublishing.com) xuất bản. Cuốn này giới thiệu các cách giải phương trình và bất đẳng thức lượng giác. Hiện nay, trung học Mỹ chỉ học sơ sơ về các đẳng thức lượng giác (trig. identities) mà chưa học tới cách giải phương trình. Chúng tôi nghĩ là không đủ vì công dụng chính của các đẳng thức lượng giác (Trig. identities) là để giải phương trình lượng giác. Ngoài ra, cuốn sách có giới thiệu một phương pháp mới để giải các bất phương trình lượng giác bằng đồ thị qua sự sử dụng máy điện tử về đồ thị (solving trig. inequalities by graphing using graphing calculators). Với phương pháp này, các học sinh trung học sẽ dễ dàng giải những bài toán khó mà các em không thể giải bằng đại số học.



Nếu quý ái hữu có ý kiến và thắc mắc, hoặc muốn mua sách, xin liên lạc với tác giả:

Tại địa chỉ email nghe_nguyen@sbcglobal.net
hoặc tại số DT: (408) 437 – 0119



VĨNH BIỆT TRẦN THỀ

“VĨNH BIỆT TRẦN THỀ” là câu mở đầu bức thư của cố AH NGUYỄN MẠNH HOÀN viết để lại và dặn dò con cháu phổ biến đến các Ái Hữu và Thân Hữu trong ngày đến dự Tang lễ của cố AH. Nguyên văn và thủ bút bức thư như sau:

Kính thưa Quý Vị:

Ngay tôi vĩnh biệt Trần Thề, Quý Vị có lòng
đời tiên-đưa và cầu-cho hương-hồn được
diêu-thoát. Chúc lạc-quý-hóa. Tôi xin
chân-thành cảm tạ.

Kính xin gửi những phút yên lặng, nghĩ đến
Trời Phật trong bầu không khí an-lành, thanh
tĩnh, cầu nguyện trong nội tâm cho hương-hồn
ra đi được siêu-sanh thoát tử.

Cố chúc ngày tiên-đưa hôm nay trong vòng
thân mật, khiêm-tôn, là do ý tôi cần dặn lại
các con cháu, chắt. Nếu có điều gì sơ xuất,
kính xin quý Vị vui lòng miên thứ.

Thành thật cảm ơn quý Vị:

Trân trọng
Nguyễn Mạnh Hoàn

Bức thư cố AH viết vào năm AH thấy sức khỏe suy yếu dần, gia đình AH cho biết là mọi việc về hậu sự, về thờ phụng, AH đều ghi lại chi tiết để cho con cháu làm theo cho chu đáo ... Thật ra, ít ai và chưa có ai trong đại gia đình AHCC, đã bình tâm sáng suốt để làm được việc như vậy.

Ái Hữu NGUYỄN MẠNH HOÀN đã “vĩnh biệt trần thế” sau một tuần lễ bỏ ăn, trong một giấc ngủ an bình hôm 21 tháng 9 năm 2005, nhằm ngày 18 tháng 8 năm Ất Dậu, tại Milpitas, Bắc California, hưởng thọ 96 tuổi. Trưởng nam của cố AH năm nay đã 80 tuổi và đích tôn hiện ở Việt Nam, 4 trưởng và thứ nữ ở Hoa Kỳ.

Hôm tang lễ một số đồng AH Bắc Cali đã đến viếng biệt, tiễn đưa cố AH, và phân ưu cùng gia đình; hôm lễ thất tuần anh em cũng đến tham dự đông đảo, trong số đó có AH Hoàng Đình Khôi từ Nam Cali đến dự.

Quê quán huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Bắc Việt Nam, cố AH Nguyễn Mạnh Hoàn thuộc một gia đình nho phong, khoa bảng, AH vào trường Cao Đẳng Công Chánh Hà Nội năm 1930 và tốt nghiệp năm 1933.

Hầu hết cuộc đời AH phục vụ trong ngành Công Chánh dưới nhiều thời đại:

1933 - 1945: được bổ nhiệm làm việc tại các miền Trung, Bắc Việt Nam, và tại Hạ Lào, Cao Miên.

1945 -1953: bị kẹt lại trong vùng kháng chiến Việt Bắc.

1953 -1954: về Hà Nội làm việc tại Nha Công Chánh Giao thông Miền Bắc VN.

Sau Hiệp Định Genève 20-7-1954, AH di cư vào Nam, đầu tiên làm Trưởng Ty Công Chánh Tỉnh Bình Định, rồi Chánh Sự Vụ Sở Dụng Cụ ở Nhatrang. Trong thời gian này chúng tôi được sống gần gũi với AH Nguyễn Mạnh Hoàn tại Khu Công Chánh Nhatrang, chia xẻ những vui buồn trong công vụ cũng như ngoài cuộc sống. Chúng tôi thấy ở nơi AH một đồng nghiệp đàn anh luôn luôn quý mến nhau, và thường nghe AH kể lại những chuyện xưa lúc mới ra trường đi phục vụ khắp cõi Đông Dương, với tư cách là một “quan Lục Lộ”. Trên Lá Thư AHCC số 78 năm 2002, AH Nguyễn Mạnh Hoàn kể lại chuyện xưa như sau:

“Chuyện Công Chánh thì nhiều, nhưng tôi muốn nói với các anh tại sao tôi sốt sắng tha thiết với nhóm AHCC chúng ta. Tôi tốt nghiệp Công Chánh vào năm 1933, thì năm 1934 trường Công Chánh đóng cửa đến gần chục năm sau mới mở lại. Khóa tôi là khóa áp chót của thời gian tạm đóng cửa. Sở dĩ có chuyện này là vì cuộc khủng hoảng kinh tế vào thời 1930 đã ảnh hưởng khắp nơi trên thế giới. Tôi ra trường hạng 10 và được giới thiệu đi làm đại diện cho hãng thầu Dragage tại Hải Phòng; về Hải Phòng tôi ở khách sạn Parisien, sung sướng lắm, họ lo cho mình hết, mỗi tháng cho họ chừng 1 đồng bạc là họ mừng lắm...”

“Khi tôi được bổ nhiệm về làm Sở Hòa Xa Miền Trung, tôi đến Nhatrang thì cũng chưa có cơ sở văn phòng gì cả, vì xe lửa mới đến Phú Vinh mà thôi. Khi đến Nhatrang, nói mà nghe khó tin, dân chúng ở đó chạy ra xem “Người Bắc” ra sao. Khi tôi uống một ly nước dừa giá 2 xu, mà họ không lấy tiền, vì anh là người Bắc. Khi vào làng Đại Thành, tỉnh Khánh Hòa, nhờ một bà luộc cho con gà mà ăn, ăn xong trả tiền thì bà cũng nói: “Anh là người Bắc, không lấy tiền”. Người dân trong Nam họ hiếu khách như thế đó!!!...”

“Một anh Công Chánh ra trước tôi, anh Phạm Đình Biều, bậc đàn anh đến nói chuyện với tôi, dạy tôi từng ly từng tí, khi tôi được đổi đi La Hai, tôi không biết lấy gì mà trả ơn. Đang tần ngần thì anh trao cho tôi cuốn Điều lệ và Đơn xin gia nhập “Hội Sinh viên và Cựu Sinh viên Công Chánh”, Chủ cầm cái này, xem và đọc kỹ, anh sẽ giới thiệu cho chủ gia nhập Hội AH Cựu Sinh viên Công Chánh.... Mình là người từ nhà quê ra, mới 23 tuổi đầu mà làm một ông quan lục lộ, cái học với 3 năm trong trường ra, lý thuyết cũng như thực hành còn yếu kém lắm, không được chỉ bảo thêm thì cũng khó thành một người giỏi được. Nhờ anh Biều dạy dỗ, tôi làm không có chỗ nào sai sót, ông kỹ sư trưởng tới vỗ vai tôi và nói: “chú bé ơi, chú là người kiểm soát công trường ngon lành nhất của tôi”.... Cái chí tình của một bậc đàn anh như anh Biều, thì mình làm sao mà không tha thiết với anh em trong ngành được ..., đó là truyền thống của ngành công chánh.

... “Khi qua làm việc bên Lào, dù là đất rừng người thưa, không có không khí văn minh, nhưng cũng có cái thú vui của nó, trong ta mỗi người đều có thể tự tìm cho mình những niềm vui đơn giản, dù cho ở nơi đâu, làm gì ... Ở Lào không có chợ búa, dân tình còn đơn sơ lắm, mình đi chợ mua 10 bó rau, mỗi bó 2 xu, đưa 2 hào hay 20 xu họ không nhận, cứ trả từng bó 2 xu thì được, trả đủ 10 bó thì thôi ... Tôi làm ở Lào thế là 10 năm, sau đó về làm công chánh trong chiến khu và dính tê rồi vào Nam...

... “Đi khảo sát thiết kế đường sắt, núi rừng trùng trùng, không có đường mòn, không có dân cư, cực lắm. Vì đi ngựa nhiều sinh bệnh, có khi phải về nằm bệnh viện Huế. Mình cũng là quan lục lộ, được nằm trong nhà thương dành cho quan. Các y sĩ và y tá ở Huế tử tế, dịu dàng và ăn nói lễ độ lịch sự lắm. Tại bệnh viện Huế, 2 người nằm một phòng, dạo ấy tôi nằm chung phòng với một ông quan Tổng Đốc, ông này có đến 5, 6 bà hầu thiếp trẻ đẹp, chứ không phải 1 bà đâu nhé ... Nằm ở bệnh viện Huế sướng quá, y tá thì dịu dàng, ngọt ngào, lịch sự. Sau này có khi tôi ra Huế ăn Tết, không ở Hotel mà lại ở đồ, đồ sạch sẽ, lau chùi láng bóng, muốn ăn gì cũng có, cứ kêu các chiếc thuyền nhỏ có lồng đèn xanh, đỏ đến mua thức ăn. Huế thơ mộng và lãng mạn lắm!...”

Xin cảm ơn cô AH Nguyễn Mạnh Hoàn đã kể lại cho AH đàn em những câu chuyện của một “ông quan lục lộ ngày xưa”, những gian lao cũng như những đỗi ngọ đối với ngành công chánh thời xưa mà những thế hệ AHCC về sau không được biết.

AH Nguyễn Mạnh Hoàn đã phục vụ đất nước trên nửa thế kỷ, từ Bắc chí Nam trong nhiều nhiệm vụ khác nhau: Bộ Công Chánh và Giao Thông, Phủ Tổng Thống với chức vụ là chuyên viên kỹ thuật, Thượng Viện trong Quốc Hội với tư cách là chuyên viên ngành Công Chánh. Ngoài ra AH cũng có làm tư vụ trong ngành sản xuất Nước Ngọt tại miền Nam.

Vào đầu tháng 5 năm 1975, tôi gặp lại AH trong một tâm trạng rất bàng hoàng tại trại Pendleton (CA). Chúng tôi vui buồn lẫn lộn, rồi từ đó đi vào nơi “đất lạnh chim đậu”, AH lên miền Bắc, chúng tôi ở lại miền Nam Cali, nơi có nắng ấm quanh năm bốn mùa.

Trong kỳ Đại Hội AHCC năm 1998, AH Nguyễn Mạnh Hoàn lúc ấy đã xấp xỉ cửu tuần mà cũng cố gắng xuống Little Saigon tham dự với anh em. AH Hoàng Đình Khôi đã lo việc tiếp đón và chỗ ở cho AH trong thời gian Đại Hội. AH rất vui mừng được gặp lại đồng đạo Anh em trong gia đình Công Chánh.

Chúng tôi viết lại phần nào cuộc đời của Cố AH Nguyễn Mạnh Hoàn để tưởng nhớ một đàn anh đáng kính, đầy nhiệt tâm với nghề nghiệp, với đồng nghiệp, thiết tha xây dựng cho tình Ái hữu Công Chánh, một AH đã đóng góp nhiều công lao để cho tờ nội san “Lá Thư ÁI HỮU CÔNG CHÁNH” được tồn tại lâu dài.

Xin cầu chúc Hương Linh AH Nguyễn Mạnh Hoàn sớm tiêu diêu nơi Phật Quốc, AH “vĩnh biệt trần thế” nhưng không vĩnh biệt với mỗi tình Công Chánh. Xin AH phù hộ cho đại gia đình cũng như Lá Thư Công Chánh trường tồn tốt đẹp.

Lê Khắc Thí & Hoàng Đình Khôi





“**VIỄN DU LẠC QUỐC**” là lời cầu chúc được ghi trên một tràng hoa lớn toàn màu trắng có điểm thêm 5 đóa hoa cúc vàng, tượng trưng cho Ái Hữu Công Chánh 5 Châu, cầu chúc cho

Anh Linh Cố Ái Hữu PHẠM HỮU VĨNH
Pháp Danh Tuệ Hải
sớm tiêu diêu Phật Quốc.

AH PHẠM HỮU VĨNH đã ra đi ngày 29 tháng 10 năm 2005 (nhằm ngày 27 tháng 9 năm Ất Dậu) tại Montréal, Canada, hưởng thọ 89 tuổi, để lại gia đình (được ghi trong cáo phó) gồm Cụ Bà Phạm Hữu Vĩnh, 3 trưởng và thứ nam, 2 trưởng và thứ nữ, và cháu đích tôn.

Hầu hết các AH trong địa phương (khoảng 30 gia đình) không quản thời tiết giá lạnh đã đến đông đảo để phúng điếu và chia buồn cùng gia đình.

AH Nguyễn Quang Di, niên trưởng, đại diện cho AH khắp nơi, ngõ lời tiễn biệt AH quá cố và phân ưu cùng gia đình. AH Nguyễn Quang Di đã nhắc lại những sinh hoạt của cố AH Phạm Hữu Vĩnh lúc sinh tiền:

“Chúng tôi nhớ mãi hình ảnh, nụ cười, tiếng nói của Anh, những lời khuyên dụ của Anh mong sao cho anh chị em AH cố gắng dành thì giờ đến họp mặt thường niên hay những dịp đón tiếp các AH nơi khác đến Montréal, để tìm về với nhau và cùng nhau chia sẻ tin tức vui buồn của AHCC. Hơn thế nữa, lúc nào Anh cũng nhắc nhở anh chị em phát triển “Lá Thư AHCC”, sợi dây liên lạc và thông tin của gia đình Công Chánh. Anh Chị lại bỏ nhiều thì giờ giảng dạy trong nhiều năm các khóa Tài Chi cho bạn bè đồng hương và luôn cả người bản xứ....

“Ngày nay Anh vĩnh viễn ra đi, AHCC mất đi một người bạn quý, một huynh trưởng kỳ cựu, một cố vấn đắc lực, và Cộng đồng Việt Nam ở Montréal mất một niên trưởng nhiều nhiệt tình cho công sự...”

Phản sau bài tiền đưa cố AH Phạm Hữu Vĩnh, AH Nguyễn Quang Di tỏ lòng quý mến một người bạn cùng học Trường Cao Đẳng Công Chánh Hà Nội cách đây 65 năm, đã cùng nhau chia sẻ nhiều kỷ niệm vui buồn trong hầu hết cuộc đời gần gũi với cố AH Phạm Hữu Vĩnh.

Trong buổi tang lễ, AH Phạm Ngọc Xuyên đã đọc bài thơ (do AH sáng tác) đề tiễn biệt người quá cố:

HẠC GIÁ DU TIÊN

*Thôi từ nay mất một người hiền.
 Vườn CÔNG CHÁNH, một cây cổ thụ.
 Đã bao năm tay chèo chống giữ
 Nào cầu đường, dẫn thủy nhập điền.
 Mái trường xưa, đào tạo đàn em
 Trong công vụ: kiệm, cần, liêm, chính.
 Thuở thiếu thời, Anh cùng hiền nội,
 Phụng dưỡng mẹ già, giúp thân nhân.
 Gương: Hiếu, Nghĩa, Vị Tha, Quảng Đại,
 Anh soi đường hậu thế noi theo.
 Nay ra đi, bao người thương nhớ
 Một bàn tay đùm bọc, chở che,
 Một ân tình đàn anh quý mến.
 Trời đã định, làm người phải chịu.
 Nước mắt rơi đưa tiễn Anh đi,
 Cõi Phật kia sẽ đón Anh về.
 Xin phù hộ người sau tiến bước.*

Những lời phát biểu của AH Nguyễn Quang Di cũng như bài thơ của AH Phạm Ngọc Xuyên đã nói lên cuộc đời đức độ: Hiếu, Nghĩa, Vị tha, Quảng đại của cố AH Phạm Hữu Vĩnh.

Về sự nghiệp, công và tư vụ của cố AH, có thể nói là một trong những AH phục vụ trong ngành Công Chánh Giao thông lâu nhất, kể từ năm 1940 tốt nghiệp Trường Cao Đẳng Công Chánh ở Hà Nội cho đến những năm ở hải ngoại, sau năm 1975, sơ lược như sau:

- 1940 – 1943 : Chính phủ Toàn quyền Đông Dương.
- 1944 – 1950 : Chính phủ Nam Kỳ (Cochinchine).
- 1950 – 1972 : Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa.
- 1972 – 1974 : Liên Hiệp Quốc.
- 1975 – 1978 : PCL (International) Montréal – Canada.
- Từ 1979 ... : Le Groupe SNC, Inc. Montréal

Gần suốt cuộc đời, AH đã phục vụ trong ngành Công Chánh gần nửa thế kỷ, có thể nói là một kỷ lục trong ngành. Trong thời gian từ 1950 đến 1972, AH làm việc tại Bộ Công Chánh và Giao Thông với chức vụ Tổng Thư Ký trong nhiều năm, đã tiếp xúc với nhiều thế hệ AHCC, và được anh em AH quý mến tính tình hiền hòa điềm đạm, đã giúp đỡ anh em rất nhiều.

Riêng tôi, đã làm việc trực tiếp với cố AH Phạm Hữu Vĩnh nhiều năm, được gần gũi và học hỏi được cách xử thế ôn hòa đạo đức mà AH đã nêu gương. Đối với AH, trong cương vị Tổng Thư Ký, được nhiều đời Tổng Bộ Trưởng Công Chánh kính nể, tin cậy. Đối với cấp thuộc hạ, AH được kính mến. Những cử chỉ nhỏ nhặt như mỗi khi đi công cán ngoại quốc về, luôn luôn AH mang về một số quà nhỏ để biếu anh chị em nhân viên vài ba chục người, ai cũng vui vẻ và cảm mến AH.

Được tin AH mất, AH Đinh Ký Ngọ (87 tuổi) từ Texas viết: “Ông Vĩnh ra đi, tôi và gia đình rất lấy làm thương tiếc không đến tiễn đưa được và chia buồn cùng Bà Vĩnh và tang quyến. Ông Vĩnh đối với tôi như người anh cả, người thầy, người ân nhân trọng đại, ông thương tôi như người em ruột.”

Trong thời gian phục vụ tại Bộ Công Chánh và Giao Thông, AH đã đi công cán ngoại quốc trên 50 lần, ít ai được đi nhiều như vậy !

Những năm sau này (kể từ 2004), sức khỏe của AH suy kém; trong mục thư tín LTCC 82, Xuân 2004, AH viết:

“Hồi này nhiều tuổi rồi, tai mắt đều kém, nên các con cho P.C cũng từ chối, vì mắt kém nhìn không rõ mà viết cũng vất vả lắm, lên hàng xuống hàng vô trật tự, viết được cũng là cố gắng lắm, không dám nghĩ tới sắp xếp đánh máy cho gọn gàng đẹp mắt. Mong có dịp gặp lại anh em, nhưng lớn tuổi rồi đi đứng ngại quá...”

Rồi giai đoạn cuối của tuổi già hay là chương cuối của cuộc đời đến, AH nhập viện một thời gian, anh em không liên lạc trực tiếp được với AH, mà phải qua Anh Chị AH Phạm Ngọc Xuyên, Chị Trần Đình Thăng....

Vào giữa tháng 10/2005, được biết AH yếu nhiều, tôi viết một thư để thăm và tâm tình với AH, nhờ chị Thăng trao lại, tôi được biết là gia đình có đọc thư cho AH nghe ở bệnh viện, nhưng không biết là AH có còn hiểu biết không. Dù sao thì tôi cũng đã tỏ được tình quý mến của tôi đối với một đàn anh mà tất cả AHCC đều kính mến.

AHCC năm châu kính cầu chúc cố AH Phạm Hữu Vĩnh “**VIỄN DU LẠC QUỐC**”, sớm về nơi cõi **Phật** và thành kính phân ưu cùng Cụ Bà và gia quyến.

Lê Khắc Thí

Thương Nhớ AH Võ Đình Hạnh

Tin buồn. *Khẩn báo các AH Saigon Thủy-Cục, Quốc Gia Thủy-Cục và Nha Cấp Thủy VNCH, trong và ngoài nước, AH VÕ ĐÌNH HẠNH nguyên Phó Giám Đốc Saigon Thủy-Cục, Giám Đốc Quốc Gia Thủy-Cục, kiêm Giám Đốc Nha Cấp Thủy / Bộ Công Chánh đã vĩnh viễn ra đi ngày 12 tháng 10 năm 2005 tại Les Mureaux, ngoại ô Paris / Pháp Quốc để lại vợ và 3 con.*

Tiểu sử của AH Võ Đình Hạnh.

Sinh: 1 September 1936

Tốt nghiệp trường Quốc Gia Kiều Lộ (Ecole Nationale des Ponts et Chaussees), Pháp Quốc.

1961: Phó Giám đốc Saigon Thủy Cục (STC)

1968: Giám đốc Nha Cấp Thủy (NCT) cho đến 3-1974

1970: Kiêm nhiệm Giám đốc Nha Cấp Thủy (NCT) và Cơ Quan Tự trị Quốc Gia Thủy Cục (QGTC) cho đến 4/1975.

1975 – 1981: Cty. Khoan và Cấp Nước các tỉnh phía Nam

1981 – 1999: SNCF (Hỏa Xa Pháp):

Tạ thế ngày 12/10/2005, hưởng thọ 70 tuổi. Xác anh Hạnh đã được hỏa táng ở Paris và tro của anh được chị Hạnh đưa về nghe kinh tại nhà thờ Tân Định.

Anh Hạnh có 3 con. 2 gái 1 trai. Võ Thanh Nga, Võ Hồng Phượng và Võ Đình Phước

Cảm nghĩ của AH BH Lân¹ về thành quả của AH VDHạnh.

Anh sinh năm 1936, tốt nghiệp trường Quốc Gia Kiều Lộ (Ecole Nationale des Ponts et Chaussees) . Trường này vẫn giữ tên có từ lúc thành lập vào giữa thế kỷ 18 là một trường có uy tín của nước Pháp về ngành Công Chánh .

Năm 1961 Anh là Phó giám đốc Saigon Thủy Cục (STC), lúc ấy cơ quan này vừa mới thành lập, phải tiếp thu nhiệm vụ từ nhiều nơi như:

-Hệ thống cấp nước 8 quận Saigon, thuộc Toà Đô Chính mà những việc khai thác được Toà Đô Chánh mướn 1 Công ty Pháp (CEE) phụ trách,

-Hệ thống cấp nước Gia Định (các quận Bình Thạnh, Phú Nhuận, Tân Bình ngày nay) do Ty Công Chánh Gia Định phụ trách,

Cùng lúc ấy, STC bắt đầu thực hiện dự án Hệ thống Đồng Nai (cấp nước uống với nước lấy từ sông Đồng Nai²) với chi phí trên 50 triệu USD (giá năm 1961, nay tương đương với khoảng 500 triệu USD).

Trước những công việc qui mô lớn và phức tạp, vai trò "Phó" của Anh không mờ nhạt. Hơn nữa, trong những năm đầu (1961 – 1963), Giám Đốc STC là anh P.M.D. vì quá bận do phải kiêm nhiệm quá nhiều chức vụ như Tổng Thư ký Bộ Công Chánh và Giao Thông, Giám Đốc Công Quản Hỏa Xa VN, Giám Đốc Dự án Xi Măng Hà Tiên nên việc điều hành STC đều do Anh gánh vác.

¹ AH BHLân là vị Giám Đốc đầu tiên của Nha Cấp Thủy (NCT).

² Xem LT AHCC số 82 và 85

Hệ thống Đồng Nai, với sự đóng góp tích cực của Anh, sau 40 năm vận hành, đến giờ này (và sẽ còn trong một hai thập niên nữa) vẫn là hệ thống chủ lực trong việc cấp nước cho hơn 5 triệu dân Saigon và phụ cận.

Năm 1968 Anh là Giám đốc Nha Cấp Thủy (NCT), cơ quan phụ trách cấp nước cho các tỉnh miền Nam VN dưới vĩ tuyến 17, ngoại trừ vùng Saigon - Gia Định. Lúc ấy cấp nước ở mỗi tỉnh do một tổ chức tự trị của tỉnh gọi là Công Quản Nước.

Từ năm 1970, Anh đã thống nhất sự quản lý các Công Quản địa phương bằng cách tập trung tất cả về một cơ quan tự trị duy nhất là Quốc Gia Thủy Cục (QGTC)³ mà anh là Giám Đốc. Việc tập trung các tổ chức địa phương về một mối là một việc rất khó, cụ thể là QGTC tuy đã có Sắc lệnh thành lập từ 1957 nhưng phải chờ đến 13 năm sau, nhờ có Anh, với kinh nghiệm ở STC, mới thực sự hoạt động. Nhờ sự tập trung đó mà ngành Cấp Nước địa phương, trong hoàn cảnh thiếu người chuyên môn, mỗi nơi quản lý một cách, đã được đưa vào nề nếp về mặt quản lý cũng như về mặt kỹ thuật. Rất tiếc là mô hình quản lý này lại bị xóa bỏ từ sau ngày 30-04-75. Vài năm sau này, trước tình trạng làm ăn không bài bản ở nhiều địa phương, chính quyền muốn trở lại mô hình này thì đã quá muộn !

Từ năm 1973, tiếp theo Hiệp định Paris, viện trợ Mỹ giảm sút, Anh đã tranh thủ được nhiều viện trợ Quốc tế khác. Nhưng ngày 30-04-75 đến quá sớm, nhiều dự án viện trợ của Canada, Úc, Anh, Đài Loan, đang trong giai đoạn thiết kế, đành phải bỏ dở. Trong hoàn cảnh đó, có hai dự án được ít nhiều may mắn:

- Dự án Vũng Tàu 43.000 m³/ngày, viện trợ Úc để dẫn nước từ Bà Rịa về Vũng Tàu; tuy nhà máy chưa xây dựng, nhưng 23 km ống đường kính 30 inch, đã về đến Saigon trước ngày 30-4-75 (ai đi chơi Vũng Tàu cũng thấy tuyến ống ấy dọc theo đường Bà Rịa - Vũng tàu);
- Dự án cấp nước Đà Lạt 25.000 m³/ngày lấy nước từ Suối Vàng được chính phủ Đan Mạch tiếp tục, và được hoàn thành năm 1984. đến nay là hệ thống cấp nước chủ lực của thành phố Đà Lạt.

Vào đầu năm 1981⁴ Anh di cư qua Pháp, và từ

1981 – 1999: SNCF (Hỏa Xa Pháp): Anh vẫn còn duyên nợ với nước mặc dầu không phải là nước uống! Anh phụ trách nghiên cứu các dòng sông để có dữ kiện cho các dự án xây cất cầu cho các công trình mở rộng đường xe lửa tốc hành TGV.

"Bùi Hữu Lân với sự góp ý của Đồng Sĩ Khiêm".

Điều vãn Anh Võ Đình Hạnh :

Than rằng !

Trời Nam-Việt bể dâu thay đổi, ai gây nên bèo dạt mây trôi .
Đất phương Tây nóng lạnh bất thường, ai xui khiến kẻ đi người ở .

Nhớ Anh xưa :

Một tay gây dựng cơ đồ, nào Thủy cục, nào Cấp thủy⁵ ,

³ hoạt động song song với Nha Cấp Thủy (NCT) cho đến ngày 3/1974. Cơ quan này trực thuộc Bộ Công Chánh, trong lúc đó QGTC là một cơ quan tự trị với Bộ trưởng Bộ Công Chánh làm Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

⁴ Từ 30/4/1975 đến 1981: Anh Hạnh trở thành chuyên viên của Cty. Khoan và Cấp Nước các tỉnh phía Nam. Cơ quan này sau đó được đổi tên thành Công Ty Xây Dựng Cấp Thoát Nước Số 2 thuộc Bộ Xây Dựng, Hà Nội.

Foot notes của ĐSKhiêm (chịu trách nhiệm về những sai sót).

Trong cơ quan cũng trăm hoa đua nở,
 Một mình đứng mũi chịu sào, nào trong, nào ngoài,
 Nào ông, nào bà, nào anh, nào em.
 Trong Công Chánh bao người kính nể,
 Dầu tang thương vẫn vững tay chèo
 Gặp hoạn nạn sá gì dầu bể !
 Nơi đất khách quê người anh đã tạo dựng lại
 Nay gái này trai tất cả con cái đã thành danh trong xã hội .

Những tưởng :

Phù hiệu Thủy Cục sẽ tung bay bốn bể, năm châu⁶
 Anh em Cấp Thủy cũng áo mào cân đai, múa bút thay gươm
 Vẹn toàn chữ trung trinh phụng sự gia quốc.

Nào ngờ :

Họa đất trời từ đâu đem lại, để hùm thiêng chịu cảnh sa cơ.
 Kiếp tha hương sao lắm gian truân⁷,
 Thương nhiều nỗi ngọc chìm với đá.
 Trời Nam Việt ngậm hờn nuốt tủi !
 Nẻo tang thương sao khéo xui nên,
 Con Tào Hóa bày rồi lại xóa.
 Một trận phong ba, ai làm để xảy đàn tan ghé.
 Một thoáng phù du, hóa nên nỗi ngàn năm chia rẽ.
 Ngao ngán nhẽ nhìn đời là bể khổ,
 Xót xa người lưu lạc đau lòng ?
 Bốn bể là nhà, trướng rủ sương che,
 Thương cho kẻ nghìn trùng xa cách.

Thôi anh nhé :

Sống ở thác về, nghiệp nhân sinh của anh đã dứt !
 Nợ trần gian đã mãn, sá gì một kiếp tha hương !
 Hãy thanh thản tiêu dao nơi Thiên đàng nước Chúa.
 Mượn non Bồng nước Nhược quên đi trần thế phủ phàng

Giờ đây hành lý Anh mang theo :

Nào là gia đình thương nhớ, bạn bè mến yêu,
 Với bao la tình cảm thâm giao lưu luyến,
 Của anh em Thủy-cục⁸ khắp các nẻo đường thương tiếc,
 Sầu giăng mắc

Nay tôi khóc Anh ,
 Mai ai khóc tôi ?!

Nguyễn Hoàng Nhạn (với góp ý của NVSang và ĐSKhiêm)

⁵ Anh Lân và anh Hạnh đã nối tiếp nhau xây dựng Nha Cấp Thủy và Quốc Gia Thủy Cục

⁶ Anh Hạnh đã tổ chức thi vẽ và chọn xong phù hiệu cho QGTC

⁷ Anh Hạnh cũng như một số đồng anh em khác đã phải vất vả trong những năm tháng đầu làm việc xa xứ.

⁸ Anh em NCT, STC và QGTC

Thư khóc bạn đồng sự, AH VÕ ĐÌNH HẠNH đã già từ cõi tạm.

Là một cộng sự viên thân cận trong những ngày gian khổ đầu tiên khi tiếp thu STC, cũng như khi thành lập QGTC, chúng tôi vô cùng thương tiếc khi mất đi một người chỉ huy, một người bạn chí thân, một đồng sự đầy trung hậu, giàu từ tâm, nhưng rất thẳng thắn, can đảm và trọng nguyên tắc . . . tuy bề ngoài có vẻ nhút nhát, « *quá hiền* » !

Làm sao quên được hình ảnh của anh Hạnh, là một kỹ sư kiều lộ trẻ từ Pháp về, trong kế hoạch tiếp thu và tổ chức quản trị STC, phải giải quyết những vấn đề « *nan giải, bảo thủ, lạc hậu và đầy phe phái* » của những « *ông già thủ cựu VN* », phải ôm một sổ sách vở kế toán (accounting) dày cộm trên ngàn trang do chúng tôi đệ nạp yêu cầu đọc, học và tìm hiểu, hầu giải quyết ổn thỏa bất đồng ý kiến và tranh chấp giữa những cán bộ trẻ tân học đối đầu với phe « *già nua, thủ cựu* » trong vai trò Phó Giám Đốc kiêm Chánh Sự Vụ Quản Trị STC (1961-1966) .

Làm sao quên được Anh Hạnh trong thế « *lưỡng bề thọ địch* » phải bỏ STC về phục vụ tại trung ương BCC và thành lập QGTC. Bao nhiêu gian nan khổ nhọc, vì không có tài nguyên, thiếu cán bộ, « *bị thất sủng* » . . . Nhưng Trời không phụ kẻ hiền lương và có tâm. Anh Hạnh đã thành công rực rỡ trong việc thiết lập và canh tân ngành cung cấp nước uống cho VN. Từ ngân sách khởi đầu 1 triệu Mỹ kim và 112 triệu đồng VN, tương đương 1 triệu Mỹ kim (1970), QGTC và NCT (thuộc ngân sách Quốc Gia) đã phát triển nhanh chóng và cất cánh trong công việc thiết lập, canh tân và quản trị ngành cung cấp nước uống cho toàn VNCH trên 30 tỉnh lỵ và nông thôn, ngoại trừ STC và Đà Nẵng TC (tự trị), với tổng số tài sản trên 25 triệu Mỹ kim (+1200% trong vòng chưa tới một năm, tính đến ngày mất miền Nam 30/04/1975).

Làm sao quên được Anh Hạnh với « *nụ cười run run* », giọng nói miền Nam nhẹ nhàng hiền hoà, có giận dữ lắm thì cũng chỉ « *đỏ mặt* », và chấm dứt bằng cử chỉ dịu dàng bằng câu « *để mồi coi lại, thôi mồi cứ kiểm lại cho kỹ rồi trình lại mồi sau* », làm việc hết mình nhưng « *nhảy đầm* » cũng hết mình. Làm sao quên được Anh « *nhảy đầm* » sút cả áo ra ngoài, ướt đầm mồ hôi . . .

Không thể nào kể lại hết và đầy đủ những kỷ niệm vui buồn trong hơn mười năm công tác với Anh Hạnh, có lẽ phải viết thành sách . . . Trong giây phút quan trọng và bi thương của cuộc giã từ cõi tạm này, tôi chỉ xin thắp một nén tâm hương và quỳ trước linh sàng, khấn nguyện giác linh Anh Võ Đình Hạnh, hãy nhẹ bước thanh thoi về cõi Phật như Cụ Thân sinh Anh (Cụ Võ Đình Dân) thường nhắc nhủ tôi, hay lên Thiên đường với Chúa như sau này anh chọn . . . và không quên chúng tôi, những người bạn đồng sự lúc nào cũng quý mến, trân trọng Anh. . .

Tiến Sĩ Lê Mậu Đáo



Hạt Nhớ Tháng Ba

Thien Huong

Buổi sáng thức dậy, ngoài vườn những bông ngọc lan đã bắt đầu hé nở, những giọt sương nhỏ còn long lanh trên lá, mảnh trắng hạ tuần lơ lửng trên bầu trời còn nhuốm chút ánh đêm. Mùa hè hình như đã hết, ngày đã dần dần ngắn lại và những cơn nắng địa cực đã bắt đầu bớt chói chang. Tháng ba rồi đó em, em có nghe ngơ ngẩn như tôi, như những người đã bắt đầu luông tuôi, để nuôi tiếc những ngày tháng trôi đã quá nhanh dù không biết nếu ngày tháng chậm lại sẽ làm những gì cho ngày bớt đi trống trải.

Một tối tháng ba 75, khi nghe tin Ban mê thuật thất thủ, em đã thảng thốt nói với tôi là sợ Đà Lạt sẽ mất theo, cái lo sợ tưởng viên vông đã lớn dần theo từng ngày qua đi trong tháng ba 75 và thành sự thật để cho bao cuộc đời chợt trở nên trôi nổi. Vậy là đã 29 năm qua rồi đó, một thời gian không đủ dài để có thể chôn vùi những kỷ niệm xưa cũ và những u buồn quá khứ.

Tháng ba, hình như tôi đã chẳng còn nhớ đây là mùa hoa gì trong những thành phố cũ. Tháng này có phải con đường Nguyễn Du vẫn phủ ngập lá me xanh và con đường Cộng Hòa trước trường Khoa học đã bắt đầu óng ánh màu hoa vàng của những cây điệp hai bên. Hà nội chắc vẫn còn đang âm ứ trong cái rét nằng Bân. Và Đà Lạt, những cây đào, cây mai chắc cũng đã ngợp xanh bóng lá. Đã có một lần tôi trở về thành phố xưa nhưng tất cả hình như bỗng trở thành lạ lẫm. Các sườn đồi thoai thoải với những ngôi nhà nhỏ e ấp dưới những rừng thông hay sau những rừng quỳ vàng rực đã không còn nữa. Thành phố khoác cái nét lờm chờm của những ngôi nhà xây cất vội vã, của những nhà nghỉ và quán ăn. Đà Lạt của tôi giờ chỉ còn là một nỗi nhớ muộn màng trong tiếng thở dài mệnh mang như hơi thở mùa đông.

Buổi sáng hôm nay, tôi chợt nhớ ánh mắt trong xanh của em năm nào và tà áo trắng rạng rỡ tung bay dưới hàng cây khuyễn điệp của ngôi trường ngói đỏ. Bầu trời mệnh mang làm tôi chợt nhớ bài Năm Hai ngàn năm một lần nghe em hát trong khuôn viên đại học. **“Năm hai ngàn năm anh trở về...”**. Lúc đó, năm 2000 như một ngày tháng nào xa xôi lắm, vậy mà giờ đã 2002, và đã vào tháng ba; như vậy là quý đầu của một năm đã sắp hết, và ba quý kia chắc cũng sẽ lại vút qua thật nhanh như một cánh én vút vào bầu trời mông mênh vô tận. Ngày tết vừa mới qua đây thôi mà sao đã như là lâu lắm.



Tháng ba, buổi sáng đầu ngày chợt gặp những ngõ ngàng khi những chiếc lá vàng nhỏ đã bắt đầu bay theo những cơn gió nhẹ nhàng buông mình trên những thảm cỏ xanh. Thời gian sao nay đi nhanh quá, chẳng trách tôi đã chẳng tìm lại được em giữa những người không quen, chưa quen hay giữa những người quen nay trở thành hờ hững. Nhưng mà hình như tôi cũng chẳng tìm thấy lại được chính mình trong những quay cuồng của đời sống. Tôi đang đi trong một thành phố dù đã ở lâu nhưng vẫn còn xa lạ, giữa hàng người mệnh mang vội vã. Hình như dáng đi của tôi cũng đã trở nên lạ lẫm và những suy nghĩ hành động cũng đã chẳng còn là của chính mình. Vậy thì làm sao tôi tìm thấy em khi chính tôi cũng đã chẳng nhận ra được chính tôi. Bắt đầu đời sống mới khi tuổi ngoài 30 thật không dễ dàng gì hòa nhập, dù ở một đất nước mới như tôi, và dù ở ngay trong đất nước mình trong một xã hội mới như em. Vì vậy cả tôi, cả em, hình như mình đã đánh rơi

bóng dáng mình đâu đó trên con đường kiếm sống. Giờ này em ở đâu khi thành phố đã quá nhiều thay đổi và đơn vị ngày tháng bắt đầu tính theo từng năm, hay chục năm kể từ bao giờ. Những buổi sáng nắng, những buổi chiều mưa, tôi vẫn đi và tìm hoài hình ảnh xa xưa của em. Mái tóc xõa dài bay bay theo gió, ánh mắt rạng rỡ sáng trong và nụ cười hồng ngát hương ngọc lan thơm ngát.



Cây ngọc lan sáng nay đã nở, những bông hoa nuột nà làm tôi lại thêm nhớ em ray rứt, em đang ở đâu, những hi vọng và ước mơ của tôi, những tin yêu vào cuộc đời và những hăng hái bước vào cuộc sống của tôi. Cứ tìm đi, rồi sẽ có một ngày mình lại gặp được nhau, phải không em. Hay hãy cố nghĩ em là một người nào đó đang đi bên tôi hôm nay, một người nào đó có nụ cười của em, một người nào đó có ánh mắt của em. Hãy cố lắng nghe trong những cơn gió, hình như có tiếng cười lạnh lớt của em.

Hãy cố nắm bắt những hạt sương đêm mang ánh mắt long lanh của em. Và hãy đưa tay hứng những chiếc lá vàng nhỏ nhoi vì hình như, chúng đang rơi xuống từ bờ vai em. Màn đêm buông xuống, huyền hoặc như mái tóc em ngát thơm mùi dạ lý. Ngày bắt đầu lên, rực rỡ như những giấc mơ em vẫn kể cho tôi. Hình bóng em, như vậy hình như vẫn thấp thoáng quanh quẩn, và như vậy, tôi đâu có mất em vì em vẫn ở đây, bên tôi, dịu dàng, trong sáng như ngày nào để hồn tôi dịu lại sau những nóng bỏng nghĩ suy. Thế là tôi đã tìm lại được em, phải không em yêu dấu....

Không Đề 1 ...

*Có những nỗi buồn hình như không bao giờ tan
biển
Có những ước mơ biết có bao giờ thành sự thật
được không
Có những nụ sầu rơi long lanh thành nước mắt
Và biết có bao người hay sống với dĩ vãng như tôi
không*

*Hình như trong cuộc sống,
Khi mộng ước quá nhiều
Khi chỉ sống vào kỷ niệm
Thì nỗi buồn vẫn dai dẳng không nguôi*

*Tôi ước mình cứng rắn hơn một chút
Nhìn vào cuộc đời như nhìn những phép tính cộng
chia
Nếu rắc rối dùng thêm spreadsheets
Và macros để đơn giản hóa cuộc đời*

*Sao cứ mãi ngỡ mình như dòng suối
Mang nỗi buồn đi từ Bắc sang đông
Mang ưu tư đổ xuống bể u hoài
Rồi tan biến như những làn sóng biển ...*

*Sao mãi đứng bên cạnh dòng sông hiền muộn
Vớt những đám rong rêu bập bênh trên mặt nước
Và tìm hoài dưới lòng sông những hình ảnh ngày
xưa
Để chỉ thấy lặn dần dòng nước gợn buồn*

*Và ảo ảnh theo thời gian tan biến
Kỷ niệm, dù đẹp biết bao nhiêu
Khi cố còn vớt vát,
Chỉ đem lại những tiếng thở dài miên viễn mà thôi*

*Hãy rán nhìn những hoa đào nở rộ rồi dù mùa
đông mưa gió
Và những mimosa vàng tươi mà nghĩ đến chính
mình
Hãy gắng nở những nụ cười trên những nỗi buồn
vụn rã
Và mạnh dạn bước đi trên những dấu tích thời
gian
Hãy rán vui và nuốt lệ ầu sầu
Để dần bước trên những khó khăn tràn đầy của
cuộc sống
Thì may ra tôi vẫn còn đứng vững
Dù cuộc đời có hà khắc đến bao nhiêu*

Thiên Hương

Thời Xuân Thu bên Tàu

và Không Tử

Đặng Vũ Nhuế

1. Thời Xuân Thu

Ta phải đi ngược thời gian, tưởng đến nước Tàu cách nay non hai nghìn tám trăm năm. Thời ấy sử Tàu gọi là thời Xuân Thu, bắt đầu từ năm 770 trước công nguyên (tcn), khi vua nhà Chu chuyển đô về phía Đông, cho đến năm 476 tcn, khi nước Việt của Câu Tiễn phá được nước Ngô của Phù Sai rồi lại rơi vào tay vua nước Sở.

Thời ấy nước Tàu có vua và có các chư hầu làm chủ những lãnh thổ nhỏ. Chư hầu hằng năm triều cống vua, vua gặp nguy biến thì mang quân đến giúp, thỉnh thoảng đến dự các lễ tế trời đất. Vua là một trọng tài, chư hầu có chuyện xích mích thì vua điều đình giảng hòa. Tuy vậy nhà vua mỗi ngày một suy, không còn nhiều uy tín như trước nữa.

Đến đời vua nhà Chu thứ mười, Chu-U-Vương say mê một người quý phi trẻ tuổi tên Bao-Tự, phế hoàng hậu, phế thái tử, lập Bao-Tự làm hoàng hậu và con Bao-Tự làm thái tử. Bao-Tự đẹp nghiêng nước nghiêng thành, nhưng tính nết kỳ-quái. Bao-Tự nghe thấy cung nữ xé lụa, thấy êm tai, vua bèn bắt mỗi ngày lấy trong kho 100 tấm lụa, mang vào cung để cung nữ ngày đêm thay phiên nhau xé cho Bao-Tự nghe. Bao-Tự lại có cái lạ là không bao giờ cười. Vua truyền rằng ai làm cho Bao-Tự cười sẽ được trọng thưởng. Các quan thi nhau kiếm người làm trò hề, kể truyện vui, nhưng Bao-Tự vẫn không cười. Một nịnh thần là Quách Thạch-Phủ hiến kế: gần kinh-đô có một cái đài ở trên một ngọn đồi cao gọi là Ly-son, hễ có biến cố thì đốt lửa trên đài làm hiệu để chư hầu mang quân đến giúp. Nay đốt lửa, các chư hầu kéo nhau đến, không thấy gì bất yên, tất sẽ có lắm chuyện buồn cười. Vua nghe lời, ra lệnh đốt

lửa, rồi ngồi ăn tiệc uống rượu cùng Bao-Tự chờ xem sao. Quả nhiên các chư hầu người ngựa vội vã kéo nhau đến, không thấy gì nguy biến, muốn trách vua nhưng không dám trách, về mặt tiu-nghỉu, làm cho Bao-Tự bật cười. Vua thích chí, ôm Bao-Tự vào lòng và thưởng cho Quách Thạch-Phủ một nghìn nén vàng:

"Nghìn vàng đổi lấy trận cười như không..."
(Kiêu).

Ít lâu sau có rợ Nhung mang quân đến đánh, U-Vương sai đốt lửa ở núi Ly Sơn. Không chư hầu nào đến, U-Vương cùng Bao-Tự bỏ chạy, rợ Nhung đuổi bắt, chém U-Vương ra làm hai mảnh, giết thái tử con Bao-Tự, còn Bao-Tự thì tướng rợ Nhung thấy đẹp thật, giữ để giao hoan. Thái tử trước bị phế nay lên ngôi, hiệu là Chu Bình-Vương, rời kinh đô cũ là Kiến Kinh (thuộc tỉnh Thiểm Tây ngày nay), chuyển về Lạc-Áp tức Lạc-Dương ở phía Đông (thuộc tỉnh Hà-Nam ngày nay). Thời Đông Chu bắt đầu.

Thời nhà Chu nước Tàu còn bé nhỏ, đại lược gồm những tỉnh ở đồng bằng sông Hoàng Hà (Thiểm Tây, Hà Bắc, Hà Nam, Sơn Tây, Sơn Đông, Hồ Bắc, Giang Tô), và một phần nhỏ ở đồng bằng sông Hán và sông Dương Tử. Chư hầu phần đông chỉ là các tù trưởng và các chúa địa phương, lãnh thổ thường chỉ nhỏ như một quận một huyện. Lúc nhà Chu lên ngôi ở phía Tây, các sử gia ước lượng rằng chư hầu có đến 1800 họ. Đến thời Xuân Thu thì còn lại khoảng 140 họ. Những họ này tranh giành đất của nhau. Hết thời Xuân Thu đến thời Chiến Quốc thì còn lại có 7 họ là đáng kể, đứng đầu 7 nước là Tần, Ngụy, Triệu, Hàn, Yên, Tề và Sở. Năm 221 trước Tây lịch kỷ nguyên thì chỉ còn có một, là Tần Thủy Hoàng, người đã thống nhất nước Tàu.

Chữ Tần, người Tàu đọc là Ts'in, do đó người Pháp gọi nước Tàu là Chine. Người Đức gọi là Kina. Người Anh gọi là Chai-na (China).

Tranh giành lãnh thổ của nhau, chur hầu dùng binh đao hay bất cứ mưu mẹo gì. Một nước nợ mất mùa, hỏi vay thóc nước láng giềng. Nước láng giềng bắt cắt đất làm của tin xong mới cho vay. Trước khi đóng thóc cho vay, lại tai ác luộc ngầm thóc đã : thóc này vẫn xay giã được, nhưng không gieo thành mạ được. Năm sau sẽ lại đói, sẽ phải lại vay thóc, và đất cắt làm của tin nay là của chủ nợ.

2. Không Tử

Thời ấy là thời binh đao loạn lạc, không bao giờ dân chúng được sống lâu năm trong cảnh thái bình. Không tử sinh năm 551 trước Tây lịch kỷ nguyên, ở nước Lỗ, ngày nay là huyện Khúc Phụ, tỉnh Sơn Đông. Tên húy là Khâu, tên tự là Trọng Ni. Thân phụ là quan võ, lúc tuổi đã 70 lấy thêm người vợ trẻ sinh ra Không Tử. Ông Tổ ba đời Không Tử nguyên là quý tộc người nước Tống ở phía Tây nước Lỗ, có đất có nông nô canh tác, nhưng vì tính toán đường lối chính trị sai lầm, nên phải bỏ nước Tống sang nước Lỗ. Lúc Không Tử lên ba tuổi thì thân phụ Không Tử qua đời. Lúc 19 tuổi Không Tử thành gia thất, rồi giữ chức Ủy Lại coi việc gặt thóc trong kho, sau lại coi việc chăn bò nuôi dê để tế lễ.

Tuy chỉ là một công chức bé nhỏ, Không Tử sớm nổi tiếng là người biết nhiều hiểu rộng, nhất là về các lễ nghi cúng tế, cho nên có một ông quan nước Lỗ cho 2 con theo học. Năm 29 tuổi Không Tử muốn đến Lạc Ấp để học thêm về phép tắc lễ nghi, thăm các miếu đền, nhưng không có tiền đi vì Lạc Ấp ở xa. Có người nói cho vua nước Lỗ hay, Lỗ-hầu liền cho một cỗ xe và hai con ngựa, cùng kẻ hầu người hạ đưa Không Tử đi. Lúc ở Lạc Ấp Không Tử được gặp và nói chuyện với Lão Tử, rất phục Lão Tử, gặp xong kể lại là hôm nay ta gặp rồng. Theo như sách Sử Ký của Tư Mã Thiên ghi, Không Tử hỏi Lão Tử về lễ nghi, Lão Tử bảo Không tử rằng:

"Người quân tử gặp thời thì đi xe, không gặp thời thì đội nón lá mà đi chân. Người buôn bán

giỏi, khéo chứa của, coi như người không có gì. Người quân tử có đức tốt, coi diện mạo như người ngu dại. Ông nên bỏ cái khí kiêu căng, cái lòng ham muốn, cùng sắc dục và dâm chí đi. Những cái điều ấy đều vô ích cho ông."

Có lẽ Không Tử điều bộ kiêu căng, nên Lão Tử mới nói thế. Ở Lạc Ấp ít lâu rồi Không Tử lại về nước Lỗ, mở trường dạy học, học trò có rất đông, nhưng vua nước Lỗ vẫn không dùng. Thời xưa cũng như thời nay: sang Pháp du học, đảm ngực tự phụ là người tài giỏi, nhưng về nước chính quyền cộng sản vẫn không dùng ! Thiếu gì chuyện như vậy.

Năm Không Tử 35, 36 tuổi thì nước Lỗ có giặc, Không Tử lánh sang nước Tề là tỉnh Sơn Đông bây giờ (nước Lỗ cũng thuộc tỉnh Sơn Đông), được vua nước Tề tiếp đón nồng hậu, định phong đất cho, nhưng có quan Đại Phu phản đối. Không Tử lại trở về nước Lỗ dạy học. Năm 51 tuổi Không Tử được vua nước Lỗ dùng làm quan Đại Tư Khẩu, là chức quan coi việc quản trị nhà tù và việc an ninh xã hội. Không Tử ra lệnh giết quan Đại Phu là người xảo-quyệt nham-hiêm. Nước Lỗ trở nên phồn thịnh. Nước Tề không muốn nước Lỗ mạnh, lập kế mỹ nhân, mang biếu vua nước Lỗ 80 người con gái đẹp lại khéo múa hát và 30 con ngựa quý. Những người đẹp này là lấy ở các thanh lâu ra (nước Tề có các thanh lâu từ thời Quản Trọng). Lỗ-hầu say mê, quên cả việc triều chính, lễ nghi. Thấy vậy, Không Tử kiếm cớ xin từ chức, cùng đồ đệ môn sinh đi chu du thiên hạ mong có vua nào dùng.

Thời bấy giờ bắt đầu có những nước to và đông dân. Nước to mà đông dân tất nhiên cai trị khó hơn nước bé và ít dân, vì thế các người không thuộc giới quý tộc đi chu du thiên hạ tìm chúa để làm quân sư mà tiến thân, gọi là du-sĩ.

Không Tử cùng các môn sinh đệ tử đi đến nước Vệ ở 10 tháng, vua nước Vệ không dùng. Sang nước Tống, bị quan Tư-mã nước Tống muốn giết. Bỏ sang nước Trần, được vua nước Trần trọng đãi, nhưng nước ấy cứ bị giặc giã luôn, Không Tử bỏ đi, lại trở sang nước Vệ. Ở đến ba năm mới được vua nước Vệ dùng. Vua nước Vệ có người vợ tên Nam-Tử, nhan sắc chim sa cá lặn, lại dâm dăng vô cùng, muốn tiếp Không Tử. Không Tử không dám từ chối

không gặp, vì lệ nước Vệ là quan mới nhậm chức thì phải vào chào vợ vua. Học trò của Khổng Tử là thầy Tử Lộ tỏ vẻ không bằng lòng, Khổng Tử nói: *"Ta có làm điều gì không phải thì trời bỏ ta! Trời bỏ ta!"* Vua nước Vệ lại chiều vợ, cùng nàng Nam-Tử đi xe ra chơi ngoài thành, cũng bảo Khổng Tử đi xe theo sau ra chơi một thể. Có người cười nói: *"Đạo đức chạy theo sắc đẹp kia kìa!"* Khổng Tử than: *"Ta chưa thấy ai yêu cái đức như yêu sắc đẹp vậy!"* Một hôm vua nước Vệ vời vào bàn việc. Khổng Tử kể lại: *"Ta nói, vua Vệ ngồi nghe. Chợt có đàn chim bay trên trời, vua Vệ như tỉnh dậy, chỉ chỉ trỏ trỏ. Ta đứng lên, xin phép rút lui"*. Khổng Tử rút lui rồi từ giả nước Vệ.

Khổng Tử còn đi nhiều nước, nước Sở, nước Thái, nước Diệp vv. Chẳng được vua nước nào dùng, mà có được dùng thì cũng chẳng được dùng lâu vì có kẻ dèm pha. Năm 68 tuổi thì Khổng Tử trở về nước Lỗ, sau 14 năm lang thang đó đây. Khổng Tử nay ở nhà dạy học trò, soạn lại sách vở đời trước để lại, và làm sách Xuân Thu để bày tỏ cái đạo của mình về đường lối chính trị. Học trò cộng tất cả trước sau có đến 3000 người, trong số đó có 72 người rất xuất sắc.

Khổng Tử mất năm 478 trước Tây lịch kỷ nguyên, hưởng thọ 73 tuổi, tính lối ta là 74 tuổi. Tục truyền rằng trước khi sinh ra Khổng Tử, bà thân mẫu nằm mộng thấy con kỳ lân nhả ra cho một bức thư, và trước khi Khổng Tử mất có người trông thấy một con kỳ lân hiện ra, con kỳ lân này què một chân. Nghe thấy người ta kể lại chuyện ấy, Khổng Tử biết rằng mình chẳng còn

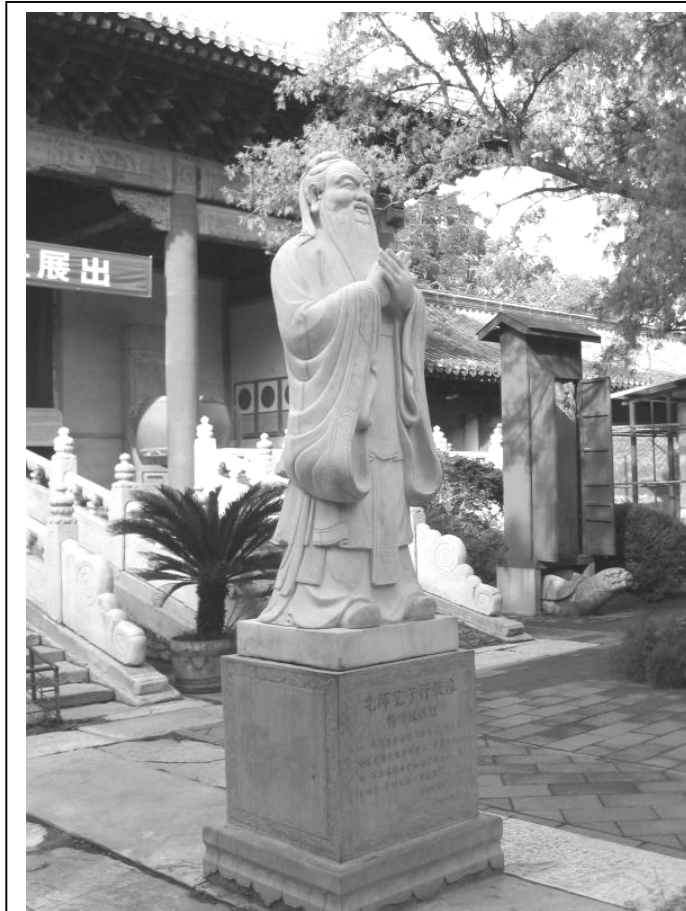
sống được nhiều năm, vội vã viết kinh Xuân Thu nói trên, kể lại những việc xảy ra ở nước Lỗ và ở một vài nước khác thời Xuân Thu, cho đến khi Khổng Tử mất. Mùa xuân mùa thu người ta mùa lân cũng là để nhắc lại chuyện trên, có lẽ vậy.

3. Đạo Khổng

Đạo Khổng không phải là một tôn giáo có một Thượng Đế nào truyền cho Khổng Tử để rồi Khổng Tử mang đi dạy thiên hạ. Khổng Tử dựa vào các tư tưởng từ xưa để lại đã ghi trong các sách cổ truyền, thêm vào đấy các tư tưởng riêng của mình và các điều nhận xét về xã hội thời bấy giờ mà lập đạo. Khổng Tử đi tới nhiều

nước, tất mắt thấy tai nghe rất nhiều, hiểu rõ nhân tình thế sự.

Xem bản đồ Trung Hoa, thấy từ nước Lỗ ở Sơn Đông đến Lạc Ấp ở Hà Nam thẳng cánh cò bay đường dài đến hơn 400 kilômét, từ nước Lỗ đến nước Sở (tỉnh Hồ Bắc) khoảng 700 kilômét. Ngày nay chả là mấy, nhưng cách nay 2500 năm là rất xa dù có xe có ngựa, vì thời ấy làm gì có đường giải nhựt, làm gì có cầu để vượt qua sông ngòi? Đọc đường lại có trộm cướp nguy



Tượng Đức Khổng Tử ở Trung Quốc

hiểm. Nghĩa là Khổng Tử chịu khó "đi cho biết đó biết đây, ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn".

Khổng Tử mong có người áp dụng thuyết của mình, hơn nữa, mong có người dùng mình mà áp dụng thuyết cai trị nước. Thuyết ấy là gì?

Khổng Tử bắt đầu dạy học trò từ khi còn trẻ độ 25 tuổi cho đến khi mất đi lúc 74 tuổi, sau khi đã chu du thiên hạ trong nhiều năm, gặp người nọ người kia để đàm luận, và đàm luận với môn sinh, vậy tất nhiên đạo thuyết của Khổng Tử cũng theo thời gian mà biến hóa, thêm phần cao siêu thâm thúy. Đạo của Khổng Tử chia ra làm hai phần: phần lý thuyết (gọi là Hình Nhi Thượng Học tức siêu hình học), và phần thực tế (gọi là Hình Nhi Hạ Học).

3.1. Lý Thuyết

Phần lý thuyết nói về trời, về sự biến hóa của mọi sự dưới trời gọi là thiên lý, về quỷ thần và về sinh tử. Con người sinh ra ở đời lẽ tất nhiên muốn biết tại sao có Trời, có muôn vật và có loài người, người sinh ra để làm gì, sau khi chết đi còn có gì không. Để trả lời những câu hỏi đó, Khổng Tử dùng những lý thuyết ở trong Kinh Dịch là quyển sách từ đời xưa để lại, rồi tu bổ thêm.

Trời. Kinh Dịch (dịch có nghĩa là biến hóa đổi thay) giảng rằng mới đầu trong vũ trụ chẳng có gì cả, chỉ có "Thái Cực" là một sức mạnh hỗn độn vô hình. Sự hỗn độn ấy dần dần giảm đi. Thái Cực sinh ra lưỡng nghi là âm dương tương đối. Âm là tĩnh, là bóng tối, là giống cái. Dương là động, là ánh sáng, là giống đực. Âm lên đến cực độ lại thành dương. Dương lên đến cực độ lại thành âm. Lưỡng nghi âm dương sinh ra tứ tượng, tứ tượng lại sinh ra bát quái, rồi bát quái biến hóa vô cùng, sinh ra vạn vật, trong đó có loài người. Sự biến hóa không lúc nào ngừng, âm dương lúc nào cũng ảnh hưởng lẫn nhau, nên kinh Dịch cũng là một sách dạy phép bói toán. Lấy con mắt khoa học thời nay mà xét, thì thuyết thái cực lưỡng nghi ấy khá tân thời. Năm 1957, có 2 người Tàu làm việc ở Mỹ được giải thưởng Nobel về vật lý học, bởi đã phát minh những lý thuyết về nguyên tử học, do thuyết âm dương trong kinh Dịch mà ra (1).

Sinh. Bát quái biến hóa vô cùng sinh ra mọi vật, trong đó có loài người. Theo Khổng Tử, cái sinh là quan trọng, đã sinh ra đời thì sống ở đời và cang đáng việc đời sống cho hợp đạo trời. Sống là vui. Đạo Khổng khác nhiều đạo ở chỗ ấy.

Theo đạo Phật, sinh là khổ, tử là khổ, lại có thuyết luân hồi, vậy phải thoát ra khỏi vòng luân quần ấy thì mới được lên cõi nết bàn (2).

Theo đạo Lão, người hiền triết phải sống ẩn dật, xa những tham vọng quyền thế, như trong truyện Sào Phủ : Sào Phủ đang cho trâu uống nước bên bờ suối thì thấy Hứa Do từ ngôi nhà trên đỉnh đồi chạy xuống suối rửa tai, vừa rửa vừa cười. Sào Phủ hỏi có chuyện gì mà cười thế. Người nọ đáp : "Vua nghe tiếng ta là người hiền triết, cho người đến tìm ta, định nhường ngôi cho ta. Ta rửa tai vì tai ta đã phải nghe thấy những điều lố bịch ấy". Nghe thấy thế, Sào Phủ dắt trâu đi ngược lên trên giòng suối. Hỏi tại sao, Sào Phủ trả lời: *"Ông đã để vua biết tiếng ông là một nhà hiền triết thì ông không phải là một nhà hiền triết. Tôi dắt trâu lên đây vì tôi không muốn trâu của tôi uống chất nước mà ông đã dùng để rửa tai của ông !"* Theo đạo Lão thì người hiền triết không lộ những điều mình nghĩ mình biết ra ngoài: *"người quân tử có đức tốt, coi diện mạo như người ngu dại"*, chính Lão Tử đã nói câu ấy với Khổng Tử. Nhữn nhận hay là vì "rắn khôn giấu đầu", sống thời loạn vào núi ẩn dật là khôn hơn cả ?

Tử. Có sinh thì phải có tử, không có sinh vật nào bất tử cả. Chết đi rồi thì có gì không? Ai cũng muốn biết cái ấy. Thầy Tử Lộ hỏi Khổng Tử: *"Người chết rồi còn biết gì nữa không?"* Khổng Tử đáp: *"Nếu ta nói người chết rồi mà còn biết, thì ta sợ rằng những người là con cháu hiếu thảo cũng liều chết theo cha mẹ. Nếu ta nói chết rồi thì không biết gì nữa, thì ta sợ những người con bất hiếu, cha mẹ chết bỏ đấy không chôn. Người hỏi ta người chết rồi còn biết hay không còn biết, chuyện đó không cần kíp ngay bây giờ, sau sẽ biết. Người biết gì về đời nay, mà muốn biết về đời sau ?"* Câu trả lời ấy chứng tỏ Khổng Tử rất thận trọng trong lời nói, và đạo Khổng rất thực tế.

3.2. Áp Dụng Lý Thuyết vào Đời Sống

Phần này là phần thiết thực ở đời của đạo Khổng, có thể tóm tắt bằng những chữ như : Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín ; hoặc như: Quân-tử và Tiểu-nhân; hoặc bằng những câu như :Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.

3.2.1. Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín

Nhân là gì ? Hỏi Khổng Tử, Khổng Tử tùy người hỏi mà trả lời :

1- *"Sửa mình trở lại theo lễ là nhân. Theo lễ là theo lễ trời (thiên lý), bỏ hết tư dục".*

2- *"Yêu người là nhân."*

3- *"Điều gì mình không muốn người ta làm cho mình, mình không làm cho người ta là nhân".*

4- *"Làm được 5 điều ở trong thiên hạ là nhân : cung, khoan, tín, mẫn, huệ. Cung là không khinh nhờn, khoan là được lòng người, tín là người ta tin cậy được, mẫn là có công, huệ là đủ khiến được người."*

Những câu trả lời trên, trích trong sách Luận Ngữ, là những câu trả lời trong những trường hợp đặc biệt, nên nội dung khác nhau.

Câu 1 có nghĩa rằng "nhân" là hợp với lẽ tự nhiên của trời đất: "nhân chi sơ, tính bản thiện", người lúc còn nhỏ tuổi thì bản tính tốt, không tham lam ích kỷ. Nhân không phải là chỉ không làm hại người khác (câu 3). Nhân là yêu người, nhưng cũng là yêu mọi sinh vật. Thời Khổng Tử là thời loạn như trên đã nói, đời sống khó khăn, con người thường cư xử với nhau rất ác (chuyện cho vay thóc), đối với các nô lệ hay các súc vật chắc còn ác hơn.

Nhân là yêu hết cả mọi người. Sau này, có người kể với Mạnh Tử là một đồ đệ của Khổng Tử rằng vua nước Sở đi săn đánh rơi mất cái cung, một ông quan muốn cho người vào rừng đi tìm, vua Sở bảo: *"Vua nước Sở mất cung thì người nước Sở bắt được, cần gì phải đi tìm"* ! Mạnh Tử phê bình: *"Hà tất phải nói người nước Sở ! Chỉ cần nói: 'Người khác bắt được' là đủ rồi, mà lại nhân đức hơn"*.

Câu 4 mở rộng nghĩa chữ "nhân". Người là muôn vẻ, nhân còn là : nghĩa, lễ, trí, tín.

Nghĩa. Nghĩa là gì ? Chung sống với nhau gây nên những liên hệ tình cảm, do đó có những bổn phận đối với người ta, ấy là nghĩa. Nghĩa cha con gọi là "hiếu", nghĩa anh em chị em gọi là "đễ", nghĩa vợ chồng gọi là "phu phụ", nghĩa bạn bè gọi là "bằng hữu", nghĩa

người trên kẻ dưới gọi là "trung". Đối nghịch với "nghĩa" là lợi.

Một ông vua hỏi Mạnh Tử làm thế nào để lợi cho dân trong nước. Mạnh Tử trả lời : *"Quân hà tất viết lợi diệc hữu nhi hành nghĩa"*. Ngài chẳng cần nói đến lợi, cứ làm việc nghĩa là có lợi cho dân rồi.

Cuối thời Chiến Quốc, Thái-tử Đan nước Yên (nước Yên là đất Bắc Kinh ngày nay) hậu đãi Kinh Kha. Cùng nhau đi chơi bên cạnh một cái hồ, thấy một con rùa nổi lên mặt nước, Kinh Kha nhặt hòn đá ném, Thái-tử Đan lấy trong thắt lưng ra một thoi vàng đưa cho Kinh Kha, bảo dùng mà ném. Kinh Kha khen một con ngựa đẹp, bữa ăn có món gan ngựa, Thái-tử Đan bảo là gan con ngựa Kinh Kha vừa mới khen là đẹp. Cung nữ gầy đàn trong một tiệc yến, Kinh Kha khen cung nữ có bàn tay xinh, một lúc sau người hầu dâng Kinh Kha cái hộp, trong có bàn tay người cung nữ. Thái-tử Đan khiến Kinh Kha đi đến Hàm Dương làm thích khách giết Tần Thủy Hoàng. Kinh Kha biết rằng đi là chết, người tiễn đưa đều mặc tang phục quần áo trắng. Kinh Kha xuống thuyền ở bến sông Dịch-thủy, trước khi thuyền nhổ neo, cầm cành tre gõ nhịp vào men thuyền hát *"Tráng sĩ nhất khứ bất phục hồi"*, tráng sĩ một đi không trở lại. Quả nhiên việc không thành, Kinh Kha bị giết. Kinh Kha ra đi vì có nghĩa với Thái-tử Đan. Thái-tử Đan giết ngựa, chặt tay cung nữ để mua chuộc Kinh Kha là bắt nhân.

Lễ. Lễ là gì ? Lễ là cách bày tỏ tình ý của mình. Tình ý đối với tổ tiên, với trời đất quỷ thần, tình ý đối với người. Khổng Tử dạy lễ nghi cho vua chúa hay kẻ muốn phò vua chúa cai trị nước, vì đối với vua chúa, lễ nghi là cần, lễ là đạo của trời. Thất lễ thì trời đánh thánh vật. Người thường đối với nhau cũng cần phải có lễ. Trẻ con trước khi ăn, mời ông bà cha mẹ anh chị em rồi mới cầm bát đĩa ăn. Lễ nghi giữa vợ chồng, giữa bè bạn, giữa kẻ trên người dưới. Vua có lễ nghi tế trời đất, vua dân đều có lễ nghi thờ cúng tổ tiên. Súc vật không biết lễ nghi, cái ấy là riêng của loài người.

Trí. Trí là gì ? Trí là sáng suốt, để phân biệt được thực hư. Muốn cho óc sáng suốt, phải học hỏi để hiểu biết những điều người xưa đã biết được. Phải học cho thấu. Trí vi tri, bất tri vi bất tri, thị tri giả : cái gì mình biết, biết rằng mình biết; cái gì mình không biết, biết rằng mình không biết; thế mới là biết. Biết bằng lý luận, nhưng cũng biết bằng trực giác. Muốn biết bằng trực giác, tâm thần phải trấn tĩnh, phải thư thái. Người xưa thường có lệ là trước khi quyết định việc gì quan trọng, tắm gội để trấn tĩnh tinh thần, dẹp được những say sưa u mê, những lòng ham muốn, những tư tưởng quá khích điên rồ đi, để đầu óc được minh mẫn.

Tín. Tín là gì ? Tín là làm sao được lòng tin của người khác. Muốn được người ta tin mình, thì không bao giờ đánh lừa người khác, không nói dối. Vua U-Vương muốn cho Bao Tự cười, đốt lửa hiệu gạt chur hầu. Chur hầu bị gạt, về sau thấy lửa hiệu không mang binh mã đến cứu vua nữa, vì vua đã thất tín (3).

3.2.2. Quân Tử và Tiểu Nhân.

Người có đủ năm đức Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín đạo Khổng gọi là "quân tử", đối nghịch với quân tử là "tiểu nhân".

Chữ "quân tử" mới đầu chỉ người có địa vị cao quý, chữ "tiểu nhân" chỉ người hèn hạ, tỷ dụ như trong câu sau đây của Khổng Tử :

Quân tử học đạo tắc ái nhân, tiểu nhân học đạo dị sử giả.

Quân tử học đạo thì yêu người, tiểu nhân học đạo thì dễ sai bảo.

Về sau, nghĩa chữ quân tử rộng ra, chỉ người có chí khí cao cả được xã hội kính trọng nên vì, chữ tiểu nhân chỉ người có chí khí đê hèn, dù có giàu có chức lớn cũng không ai nể ai trọng (4) . Sách Luận Ngữ do các học trò của Khổng

Tử viết để ghi lại những lời của Khổng Tử, có nhiều câu tả người quân tử và kẻ đối nghịch với quân tử là tiểu nhân, tỷ dụ:



Đền thờ Đức Khổng Tử ở Đài Loan,

- Quân tử thành nhân chi mỹ, bất thành nhân chi ác. Tiểu nhân phản chi.

Quân tử làm điều hay cho người ta, không làm điều ác. Tiểu nhân thì ngược lại.

- Quân tử tuyệt giao bất xuất ác thanh.

Quân tử không giao dịch với ai nữa thì cũng không nói xấu người ta.

- Quân tử dụ ư nghĩa, tiểu nhân dụ ư lợi.

Quân tử hiểu rõ thế nào là nghĩa, tiểu nhân hiểu rõ thế nào là lợi.

- Quân tử ưu đạo, bất ưu bản.

Quân tử lo đạo, không lo nghèo.

- Quân tử bất khí.

Quân tử làm gì cũng được (4).

- Quân tử cố cùng, tiểu nhân cùng tư lạn hỹ.

Quân tử lúc khốn cùng vẫn giữ đạo, tiểu nhân lúc khốn cùng thì làm bậy.

3.2.3. Tu Thân Tề Gia Trị Quốc

Khổng Tử lạc quan, tin rằng bản tính con người là tốt, và còn có thể khá hơn nữa được nhờ sự học hành tu sửa. Đối với người đương thời, nhất là đối với các chur hầu, nói thế khó nghe. Vì thời Xuân Thu là thời còn có quý tộc và nô lệ. Con quý tộc thì lại là quý tộc, con nô

lệ thì lại là nô lệ. Bảo rằng bất cứ ai hễ tu thân thì sẽ khá là trái với nền tảng xã hội thời ấy. Việt Nam ta có câu: Con vua thì lại làm vua, con nhà thầy chùa lại quét lá đa.

Khổng Tử lại nói : Tu thân, tề gia, rồi mới đến trị quốc, bình thiên hạ, thì đối với vua chúa lại càng khó nghe nữa, vì con vua con chúa thời ấy có học thì chỉ học bắn tên, múa kiếm, cuối ngựa. Bất quá học để biết viết, biết đọc, biết nghe nhạc và học thêm tế lễ là đủ rồi, cần chi học cái khác. Tề gia ư ? Lại càng khó nghe khi cung nữ có đầy đàn trong cung vua chúa, có hoạn quan lo việc nội trợ.

Tóm tắt lại, cái đạo mà Khổng Tử muốn giảng cho vua chúa không hợp với thói tục của vua chúa thời ấy một tý nào. Khổng Tử lập thuyết quá sớm với thời đại mình, không được vua nào dùng cũng không phải là sự lạ.

4. Truyền Bá và Áp Dụng Đạo Khổng

4.1. Ở Trung Hoa

Khổng Tử mất đi năm 478 trước công nguyên (tcn). Hơn 250 năm sau, Tần Thủy Hoàng lên ngôi, rồi dân nổi loạn, nhà Tần bị diệt năm 206 tcn.

Lưu Bang, nhân đức hơn, thắng Hạng Võ là người hung bạo, lên ngôi vua, lấy hiệu là Hán Cao Tổ. Hán Cao Tổ cũng ghét nhà nho. Nhưng mấy đời sau, vua Hán Vũ Đế hiểu rằng đạo Khổng không những đã giúp Lưu Bang đoạt được quyền thế, mà sẽ giúp nhà Hán giữ được quyền thế, vì đạo Khổng là tôn ty trật tự, dạy phải trung với vua: "tiểu nhân học đạo thì dễ bảo". Thời Hán Vũ Đế, đặc biệt có Đồng Trọng Thư đề cao thuyết "tam luân" là: "quân thần", quan phải trung với vua ; "phu phụ", vợ phải nghe chồng ; và "phụ tử", con phải có hiếu với cha.

Hán Vũ Đế làm vua 54 năm (140-86 tnlk), mở trường học để dạy con các quan, chương trình học là Tứ Thư Ngũ Kinh, nghĩa là đạo Khổng, không được dạy cái khác. Các tư nhân mở trường dạy học, cũng dạy đạo Khổng. Hán Vũ Đế lại ra lệnh mỗi địa hạt lập một danh sách các người có học được dân kính trọng, để nhà vua nêu tin dùng, cử ra làm quan địa phương,

gọi là "hiếu liêm" và "mậu tài". Trong dân gian, đạo Khổng lại càng được người ta theo.

Bảy trăm năm sau, đến đời nhà Tùy (589-617 sau Tây lịch kỷ nguyên) thì đặt ra thi cử : thi hương để tuyển cử nhân, tú tài; thi hội thi đình để tuyển tiến sĩ. Có thi cử thì dân càng trọng sự học, vì thi đậu là cách tiến thân cho thường dân. Nước Tàu là nước đầu tiên dùng khoa cử để tuyển công chức, trong khi ở các nước Âu Tây vẫn còn tuyển các quý tộc hay bán chức tước.

Đến cuối thế kỷ thứ 14, năm 1368, Chu Nguyên Chương, nguyên là nhà tu, lên ngôi vua lấy hiệu là Minh Thái Tổ, thay nhà Nguyên là người Mông Cổ - là "rợ" - thì đạo Khổng lại càng thịnh vì là đạo của người Hán. Muốn làm quan nhà Minh, hoặc phải là học trò Quốc Tử Giám dành cho con các quan và các học sinh do các địa phương gửi đến, hoặc phải đậu cử nhân. Các cử nhân có thể đến kinh đô thi hội rồi vào cung vua thi đình. Các câu hỏi đều về Tứ Thư Ngũ Kinh, các bài trả lời phải dựa trên các lời giảng của tiền nhân đã được coi là hợp lẽ. Các thí sinh phải vào khuôn vào phép của nhà vua. Ai có tư tưởng độc đáo đều bị khai trừ.

Vua nhà Thanh là người Mãn Châu, cũng là "rợ", không phải là người Hán, lên ngôi vua nước Tàu năm 1644, chỉ hai năm sau cũng tổ chức ngay các khoa thi như dưới triều Minh để tuyển công chức. Đại lược, một nửa số quan cai trị nước Tàu là người Mãn Thanh, nửa kia là người Hán tuyển bằng cách ấy.

Nhờ đạo Khổng, nhà Hán giữ ngôi được 425 năm, nhà Tấn 155 năm, nhà Hậu Ngụy 149 năm, nhà Đường 289 năm, nhà Tống 320 năm, nhà Nguyên 91 năm, nhà Minh 276 năm và nhà Thanh 268 năm. Vì trong 425 năm, vua nước Tàu là nhà Hán, người nước Tàu tự xưng là người Hán, gọi các người khác là di là rợ, như người Việt Nam tự xưng là người Kinh (Kinh đô), gọi người khác là Mông Mãn.

Trở lại các vua nước Tàu, trừ nhà Nguyên, nhà nào cũng bèn mặc dầu nước Tàu là một nước rộng và đông dân, tức có nhiều có nhiều mầm chia rẽ. Đạo Khổng lợi hại là thế.

4.2. Đạo Khổng ở Các Nước Khác tại Đông Á

Cao-Ly, Nhật-Bản và Việt-Nam đều theo đạo Khổng.

Việt Nam bị Tàu đô hộ, dân học chữ Hán. Ngô Quyền giành lại được độc lập, vua nhà Lý bắt chước Tàu xây quốc tử giám và mở các khoa thi. Dân chúng và nhà vua đều sùng đạo Phật, các ngôi chùa to đẹp nhất ở đồng bằng sông Hồng đều xây vào thời này, nhưng Khổng giáo được vua theo vì vua cũng hiểu rằng đạo Khổng sẽ giúp vua cai trị nước, và được dân theo vì khoa bảng là con đường tiến thân của dân mà muốn đậu phải thuộc kinh sử. Sau nữa, nhà Lý cũng muốn tỏ rằng nước ta cũng có văn hiến như nước Tàu vậy.

Cao-Ly cũng có nhiều lúc bị Tàu đô hộ, lập Cao Ly Đô Hộ Phủ, cũng dùng chữ Hán, học tứ thư ngũ kinh của Khổng giáo và tổ chức thi cử.

Nhật Bản là một quần đảo cách xa nước Tàu, không bị Tàu đô hộ. Nhưng người Nhật không có chữ viết riêng của mình, vào năm 285 Tây lịch (sau công nguyên) nhập cảng sách chữ Hán, đọc sách Khổng giáo, thấy đạo Khổng cũng như Thần Đạo (Shintô) của Nhật, dạy dân phải trung với vua (dân Nhật tôn thờ vua, suốt lịch sử nước Nhật chỉ có một dòng họ làm vua), dạy con phải có hiếu (thờ cúng tổ tiên cũng là truyền thống của Nhật). Tuy vậy, khác với Việt Nam và Cao Ly, Nhật Bản không tổ chức các khoa thi, vì cai trị nước là các quý tộc và quân nhân (các samurai). Chế độ quý tộc quân nhân tồn tại mãi cho đến khi nước Nhật bị Mỹ chiếm đóng mới bỏ ./.

Thơ

Đâu Phải

Lê Công Minh

*Đâu phải muôn trùng mà cách biệt
Bao năm đành lỗi hẹn quê nhà
Đâu phải lần đi là vĩnh quyết
Rồi quên vườn cũ cúc vàng hoa*

*Đâu phải Tô , Trương thẻ biệt xứ
Rong tìm khanh tướng định đồ vương
Để suốt đời làm thân lũ thú
Áo cừu lọng đỏ chọn quê hương*

*Đâu dễ dìm người men rượu đắng
Dáng kiều e ấp nét hoa tươi,
Ngày vui nào biết chiều phai nắng
Khỏi thuốc ung dung đốt cuộc đời*

*Đâu phải cơ hàn roi nghiệt ngã
Miệt mài cơm áo tháng năm vui
Đâu phải trăm luân là bể cả
Bỏ chày buông lái ngại ra khơi*

*Vẫn nhớ quê nhà hương quế tỏa
Chiêm bao ước gỏi những đêm buồn
Thương dòng sông lớn con đò nhỏ
Sợi khói chiều hoang xanh vẩn vương*

*Vẫn thấy tủi đau từng nhịp thở
Thấy đời trăm họ vương điêu linh
Phận người hèn mọn như cây cỏ
Lớn mãi trong ta nổi bất bình*

*Đã có tám lòng Trời Đất biết
Đài cao còn đợi gió đông về
Đâu phải lần đi là vĩnh quyết
Để mòn mắt đợi cỏi trời quê.*



SỢI SẮC SỢI KHÔNG

Thiên Hương

Tôi đã đi trên con đường này không biết đã bao nhiêu buổi sáng. Có buổi thành phố còn đang ngái ngủ, chỉ có những chiếc xe rửa đường rì rào lẫn bánh, có buổi những toà cao ốc còn tắm đẫm sương đêm làm hai hàng mi long lanh những hạt nước trong suốt của hơi lạnh mùa đông. Và có những buổi như sáng nay, đường phố ngập những chiếc lá vàng và những hàng cây hai bên đường xôn xao đổ lá. Tự dưng, tôi nghe hồn mình chùng xuống vì một thoáng nhớ xa xôi.



Bây giờ đang là mùa gì trong những phố phường xưa cũ. Bây giờ ở đây là mùa đông hay mùa thu. Và bây giờ ở nơi chốn xa xôi có em, mùa hạ đang ngập ngát trở về hay đang sửa soạn ra đi cho mùa thu đi đến. Cũng là tháng tám, sao ở kia đã trong mùa hạ, trong khi ở đây có những ngày mùa đông và cũng lẫn những ngày mùa thu ngập ngát. Cũng là buổi sáng, sao có những lúc thành phố êm như trong giấc ngủ vùi và cũng có những lúc thành phố ào ạt trong cơn sốt với đoàn người đổ tuôn hối hả. Có phải tôi đang ngập chìm trong kiếm tìm những định nghĩa rạch ròi. Đời sống là thường

hay vô thường còn muôn đời là nghi vấn thì có nghĩa gì vài câu định nghĩa thu đông.

Tôi vẫn đi, niềm vui nhỏ nhoi thấp nển khi phố phường thay màu đổi sắc với đơn vị thời gian. Tôi vẫn đi, với đôi mắt sáng long lanh và nụ cười che dấu những u uẩn ngát nguồn. Tôi vẫn đi, mang nụ cười trên môi và chút u buồn trong mắt, ngắm ánh mặt trời, thêm chút trắng non; ngắm mảnh trăng lên, đợi chờ tia nắng rạng đông ló dạng; hứng chiếc lá vàng, nhưng lại mong đợi những đoá hoa xuân. Tôi vẫn đi, và bản khoả lạc mất chính mình. Tôi vẫn đi, và không hiểu sao trong những niềm vui chứa chan lại chẳng bao giờ trọn vẹn. Tôi vẫn đi, và âm thầm tự hỏi có phải mình tham lam quá không khi luôn trông đợi những hình ảnh xa vời và mơ ước muôn điều đều trọn vẹn tuyệt đối và vô cùng hoàn hảo.

Trong một bài viết nào đó của thiền sư Nhất Hạnh, thầy nói thật dễ dàng: “*Thật ra trong tâm thức người nào cũng có một hạt giống gọi là có khả năng có hạnh phúc. Nếu mỗi ngày biết tưới tắm hạt giống đó thì mình sẽ có hạnh phúc và có liền trong giây phút mình tưới*”. Hạt giống hạnh phúc trong tôi đang ở đâu, liệu những hạt sương non buổi sáng long lanh trên những ngọn hoa non có thể làm thơm mầm sống lại, hay chỉ cần một chút ủ ê của cơn gió mùa đông đã chột tắt vội vàng.

Tôi đang đi trong lòng thành phố, với nỗi nhớ ngút ngàn về hình ảnh mẹ cha và người chị thương yêu giờ đã nằm xuống. Có thật ở đời sống này giờ đây những người đó chỉ còn là những hạt bụi nhỏ nhoi bay vờn đâu đó. Nhưng ở một đời sống kia, vẫn linh động và tràn đầy sinh khí. Vậy thì, có gì mất đi đâu khi mọi sự vật chỉ là những biến thể tại những mốc thời

gian và không gian khác nhau. Tại sao cứ phải bó buộc mãi mãi một vật thể, một hình hài trong một phạm trù quen thuộc.

Tôi ở đây hôm nay, tôi ở đâu ngày mai. Tôi đang ở góc phố này và chỉ trong khoảng khắc tôi đã đến bên bờ sông Yarra dịu vợi. Thoắt đến, thoắt đi. Cây mimosa hôm nào còn trơ những cành cây xám úa, hôm nay đã mượt mà với những cánh hoa vàng nhung ẩm nồng. Rồi vài hôm sau lại xanh tươi màu lá để đến lúc lại úa tàn theo cơn gió cuối thu. Thôi thì hãy theo thiền sư Nhất Hạnh: “Ta nhìn sâu vào hiện tại để thấy hiện tại bao gồm hết quá khứ và tương lai, bao gồm cả vũ trụ vạn hữu. Thấy quá khứ và tương lai nhưng ta không trôi lăn vào quá khứ và vào tương lai, bởi vì trong chánh niệm, hiện tại vẫn là nền tảng. Mình phải chứng minh khả năng hạnh phúc thanh thoi của mình trong từng giây phút”.



Liệu có cảm thấy thanh thoi không khi lo sợ sợi sắc hôm nay có thể là sợi không ngày mai,

trong khi lại hi vọng sợi không hôm qua sẽ là sợi sắc hôm sau. Thôi thì hãy cười lên với những tia nắng đầu ngày và bước mạnh mẽ trên con đường còn ướt sương đêm. Trong cơn nắng dịu dàng của mùa thu hãy viết những vần thơ tươi mát. Trong cái lạnh xa xót mùa đông hãy nhìn những nụ đào để chờ ngày màu hồng nở rộ. Trong đêm đen, hãy gắng nở nụ cười để những ánh sao sẽ lung linh tỏa sáng. Trong mùa hạ oi nồng, hãy tìm đến một vùng biển xanh mông mênh để làm dịu đi những nghĩ suy nóng bỏng.

*Hình như quanh đây có hơi thở của gió
Hình như quanh đây có tiếng hát của đêm
Hình như quần quanh hoa cỏ ẩm nắng mặt trời
Dù sợi sắc sợi không cũng đừng nên vương vấn*

*Đông đang qua và mùa xuân đang tới
Nhẹ bước chân hồng đừng dẫm nát thời gian
Đừng đem ưu tư làm u tối ngày vàng
Đừng thao thức cho đêm trường thêm tối*

*Tôi vẫn đi trong niềm tin tươi sáng
Tôi vẫn cười theo thay đổi thời gian
Xin đem yêu thương đổi lấy những dịu dàng
Đem hi vọng tìm ra nguồn hạnh phúc*

Thiên Hương
Tháng Tám 2002

Danh Ngôn:

Muốn biết một vật ở đâu thì điều quan trọng nhất là phải tìm ra được nó đã.

**** GOETHE

Có người bỏ phí cả nửa ngày để tìm cách ít mất thì giờ nhất để làm một việc mà có thể chỉ cần nửa giờ là làm xong việc ấy.

***** W.G.P.

Níu Kéo Tuổi Xuân

Hoàng Đức

"Trăm năm trong cõi người ta"

Cùng với thời gian và theo đà tiến hoá của vũ trụ, với những tiến bộ không thể tưởng của khoa học, câu thơ trên đây, mở đầu cho áng văn chương tuyệt tác của cụ Tố Như, dần dần mất đi tính chính xác.

Ngày nay "cõi người ta" không nhất thiết bị giới hạn trong vòng một thế kỷ. Nếu ta lần thẩn đọc các cáo phó đăng trên báo chí hàng ngày, ta sẽ thấy tuổi thọ của một vài người lúc lia bỏ cõi nhân thế mang đến 3 con số. Họ sinh ra vào đầu thế kỷ thứ hai mươi và vội vã ra đi vào những năm đầu của thế kỷ thứ hai mươi mốt. Ta không thể chối cãi được rằng tuổi thọ của con người đã gia tăng nhờ vào ngành y khoa ngày nay đã vượt xa thời của các cụ Hoa Đà, Biển Thước hay Hải Thượng Lãn Ông. Dĩ nhiên ta không kể đến những danh y khét tiếng giang hồ mà tài y được đã được thần thánh hoá trong các pho truyện kiếm, chương của Trung Hoa như Tiên y Hồ Thanh Ngưu cư ngụ ở Hồ Diệp Cốc trong truyện Cô Gái Đồ Long hay như Sát nhân danh y Bành Nhất Chỉ trong Tiểu Ngạo Giang Hồ. Thật ra y học ngày nay cũng đã tiến gần đến mức độ đoạt quyền tạo hoá như phương pháp nhân bản tạo sinh "Cloning". Tạo ra một chú cừu non từ một con cừu không mang đúng ý nghĩa của một con cừu mẹ như quan niệm sinh sản từ trước đến nay vẫn chưa chứng tỏ được khả năng thần thánh của khoa học gia. Các vị Thần Y này còn muốn "chế tạo" ra những bộ phận trong thân thể con người để dành dùng thay thế cho những bộ phận bị lão suy hay mang mầm móng bệnh nan y. Các người mà Cha Mẹ sinh ra trót mang thân phận hẩm hiu dung nhan tầm thường không còn phải ngậm ngùi cho số kiếp mà chỉ cần một vài ngàn dollars đút vào túi của các y sĩ giải phẫu thẩm mỹ ở Hoa Kỳ là sẽ có ngay một gương mặt hay vóc dáng không chim sa cá lặn thì cũng rất chi là "sạch nước cần" để cao mặt nhìn đời, hoặc chỉ cần vài ba trăm dollars mang về quê hương mình để "đại tu" hay "tiểu tu" (tùy trường hợp giống Chung Vô Diệm nhiều hay ít) thì cũng không thua chúng kém bạn bao nhiêu mà đôi khi gặp các ông bác sĩ ở quê nhà mát tay thì nhan sắc có thể còn mặn mà hơn các bạn bè thực hiện "chỉnh trang đô thị" tại Mỹ và lúc bấy giờ tha hồ mà làm tình làm tội các quý vị liền ông con trai lỡ mắc bệnh Tề Tuyên bằng những liếc mắt xiêu đình đồ quán, nghiêng nước đổ thùng. Tuổi thọ của chúng ta ngày nay cao hơn hẳn các vị vua chúa thời xa xưa một phần cũng vì chúng ta nghèo và chúng ta theo chế độ đơn thê chứ không đa thê như thời xưa. Chúng ta nghèo nên cơm nhà quả vợ chứ không phung phí xa hoa trác táng như các ông Thiên Tử thời xưa với tam cung lục viện, hoang đảo vô độ, tuổi thọ chẳng đi đến bờ bến nào nên cuộc đời đã xí lắc lẻo lúc tuổi còn xuân mặc dầu tầm bổ sâm nhung hàng ngày và ngự y túc trực bên mình ròng ngày đêm chăm lo sức khoẻ và bào chế thuốc trường sanh bất lão liên miên kỳ trận.

Một năm có ba trăm sáu mươi lăm ngày chia ra làm 12 tháng, mỗi tháng có 30 hay 31 ngày, riêng tháng Hai thì hẩm hiu số phận chỉ vồn vẹn có 28 ngày và 4 năm mới được một lần có 29 ngày. Thuở nhỏ, tôi phục ông Ngoại tôi quá trời vì đã chỉ cho tôi cách nhớ tháng nào có 30 ngày và tháng nào 31 ngày bằng cách nắm hai bàn tay lại và đếm các cục u do đầu xương các ngón tay tạo nên và các lỗ trũng ở giữa. Quan niệm của cái thiếu và cái thừa thật là tuyệt diệu trong triết lý Đông Phương chắc hẳn cũng bắt nguồn từ những sự kiện đơn giản này. Mỗi tháng 30 ngày hay 31 ngày không quan trọng, chỉ cần biết là theo thời tiết, mỗi năm chia ra làm 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông, và mỗi mùa có 3 tháng. Đại khái mùa Xuân hoa cỏ tốt tươi, mùa Hạ nắng ấm chan hoà, mùa Thu gió vàng sương muối, mùa Đông buốt giá tuyết băng. Không biết do đâu và do ai mà mỗi khi đề cập đến tuổi đời thì ta lại gọi là tuổi Xuân chứ không gọi là tuổi Hạ hay tuổi Thu và tuổi Đông. Cũng vì vậy mà mùa Xuân có Tết Nguyên Đán và có tục lệ mừng tuổi Ông Bà, Cha Mẹ.

Trong thời kỳ tôi đang độ tuổi xuân nghĩa là còn khoan tay đứng mừng tuổi các đảng sinh thành để nhận tiền lì xì trong những phong bì màu đỏ của mấy ông ba Tàu làm ra để ăn tiền thiên hạ, trong khoảng thời gian mà giấc mộng chưa tròn, tâm hồn còn trong trắng ngây thơ vô số tội, khi cuộc đời không xem tôi là quả bóng trên sân cỏ để đá lên đá xuống lừa dẫn qua những lối mòn xóm nhỏ hay những cuộc tình không lối thoát, tôi mê thơ, hay chính xác hơn là tôi mê thơ tình của các thi sĩ trường phái lãng mạn Đông Tây như Lamartine, Musset hay Xuân Diệu, Nguyễn Bính vv và vv. Một trong những bài thơ tôi mê nhất dạo đó là bài thơ "Gái Xuân" của thi sĩ Nguyễn Bính với lời thơ thật êm ái, nhẹ nhàng, là lướt như mây trời xanh ngắt và dĩ nhiên là thật lãng mạn. Tôi mê bài thơ một phần vì tôi đã đi xem vở thoát kịch "Áo Người Trinh Nữ", một câu chuyện buồn không có "happy ending". Vai chính do Kiều nữ Kim Cương thủ diễn. Nàng đã làm khán giả khóc ướt mouchoir vì ngồi bên giường bệnh của cô em tuổi còn xuân mà đang đi lần về cõi chết vì cơn bệnh ngặt nghèo. Kim Cương đã diễn tả nỗi đau thương không những qua nét buồn muôn thuở của nàng mà lại còn đưa khán giả vào cõi thơ bằng khúc hát "Gái Xuân". Tôi mê "Gái Xuân" từ dạo đó và lúc về thăm quê hương, tôi ra Hà Nội, đã "năn nỉ" hướng dẫn viên du lịch tìm xem giòng sông Vân trong bài thơ của Nguyễn Bính chảy qua vùng nào để đến xem tận mắt cái thơ mộng của giòng sông nơi cô gái xuân của tôi ngồi giữ lụa. Rất tiếc là tôi đã không đến được giòng sông Vân của tôi vì hướng dẫn viên không biết sông Vân ở đâu. Tôi xin chép lại đây bài thơ "Gái Xuân" của thi sĩ Nguyễn Bính, một bài thơ mà độc giả thấy vui thì cũng thật là vui mà thấy buồn thì cũng buồn da diết. Đây là nét độc đáo của bài thơ!

*"Em như cô gái hãy còn xuân,
Trong trắng thân chưa lấm bụi trần.
Xuân đến xuân đi hoa mận nở,
Gái xuân giữ lụa trên sông Vân.*

*Lòng xuân lơ đãng, má xuân hồng,
Cô gái xuân mơ chuyện vợ chồng.
Đôi tám xuân đi trên mái tóc,
Đêm xuân cô ngủ có buồn không?"*

Đây, các bạn thấy không, chữ Xuân luôn đi cùng với tuổi đời! Sau này một vài văn nhân thi sĩ lại đổi "mốt" không đếm tuổi qua số mùa Xuân đi qua đời mình mà lại đếm tuổi qua mùa Thu cho văn chương hoa lá cành, cho ngậm ngùi theo lá vàng rơi. Nhưng gần như tất cả chúng ta ai cũng nghĩ đến những mùa Xuân trong đời người khi bỗng dưng một sáng, một chiều chợt nghĩ đến những năm tháng đã trôi qua, chợt nhìn vào kiếng "chiếu yêu" thấy những nếp nhăn trên vầng trán, những vết chân ngỗng cuối đuôi mắt hay những nốt tàn nhang trên gương mặt, trên bàn tay và giật mình thấy tuổi đời chồng chất và muốn níu kéo tuổi xuân bằng những xảo thuật y khoa như căng da mặt, chà đuôi mắt, hút mỡ bụng vì hệ thống "metabolism" đã lười biếng không chịu làm tan chất mỡ thừa dù đã cố gắng vận động, thể dục thể thao, tập luyện dịch cân kinh, khí công, tai chi, yoga hay suối nguồn tươi trẻ, phương pháp luyện công của các vị Đạt Lai Lạt Ma vv...vv. Ngoài ra để níu kéo tuổi Xuân ta còn có những phương thức khác chẳng hạn như theo lời khuyên bảo của nữ sĩ Hồ Xuân Hương:

*"Chơi xuân kéo hết xuân đi
Cái già xòng xộc nó thì theo sau"*

Phương pháp này chắc không khá vì trước hết phải có tiền để mua Viagra, Cialis, Levitra hay Tam Tinh Hải Cầu bổ thận hoàn, hay thang thuốc Minh Mạng; Nhất dạ lục giao sinh ngũ tử, hay Lộc nhung nai, Cao hổ cốt, Cao quy và đủ thứ hầm bà lằng rắn mối, rắn hổ mang, tắc kè ngâm rượu

thuốc. Phương thức hưởng lạc kiểu ông thần Epicure này xem bộ hơi tốn kém. Nhưng rồi, theo cách này chắc tuổi Xuân cũng không kéo dài được bao lâu mà có khi còn "hui nhị ti" sớm vì đã trót noi gương vua ngoạ triều Lê Long Đĩnh.

Một phương pháp níu kéo tuổi Xuân khác dễ áp dụng hơn là theo cách trang phục của mấy bà già Mỹ. Các bà này một khi đã thấy mình tuổi không còn "xoan" nữa là họ chuyên đi shopping mua những món trang sức quái dị, những áo quần màu sắc rực rỡ, loè loẹt, hoa hoè hoa sỏi của các bà đồng bóng đệ tử của Tiên Thiên Thánh Giáo. Gặp các bà này nếu muốn tò mò hỏi tuổi họ, tôi khuyên không nên đại dốt như thế, nhưng nếu liều muốn hỏi thì phải hỏi là: "How young are you?" vì họ tối kỵ chữ "old".

Bạn cũng có thể tìm lại tuổi Xuân bằng cách sinh hoạt như lúc còn xuân sắc, chẳng hạn như họp bạn một tuần vài ba lần để đấu hót, ăn tục, nói phét, xung hô với nhau mây mây, tao tao cho tâm hồn trẻ lại thời bắt bướm hái hoa. Nhớ kiếm cái cà vạt nào màu mè hay hình vẽ hơi "đĩ ngựa" một tí mà tròng vào cổ nhé! Chọn cái sơ mi nào màu tươi sáng một tí như màu vàng hoa cúc để ngâm thơ Nguyên Sa:

"Áo nàng vàng anh về yêu hoa cúc"

hay thơ "Chuyện Chúng Mình" của Nhất Tuấn (cũng có màu vàng):

*"Cũng tại anh mà trời Thu đổi gió,
Mimosa phủ kín mặt đường khuya,
Vương đầy tóc em, bắt đèn anh đỏ."*

Hay chọn màu tím Huế cho lãng mạn tím cả trời chiều nhé!

"Một chiều lang thang bên giòng Hương Giang, tôi gặp một tà áo tím, màu áo tím ôi luyến thương..."

Phương pháp níu kéo tuổi Xuân bằng trang phục này có thể áp dụng cho cả nam phái và nữ phái như cái kiểu lá sỏ tử vì nam nữ xem chung.

Tôi lang bang về chuyện "Níu Kéo Tuổi Xuân" để tưởng nhớ đến thằng bạn, nay đã ra người thiên cổ, đã từng cùng tôi chiều chiều la cà đến tiệm ảnh trong khu phố chúng tôi cư ngụ để chiêm ngưỡng dung nhan bà chủ tiệm xinh đẹp mà chúng tôi lễ phép gọi bằng "Chị" vì bà lớn tuổi hơn chúng tôi. Thuở đó bà chị đang đi trên con đường số 4, nghĩa là đã hơn bốn mươi mùa xuân trôi qua trong đời, đã hơn bốn mươi lần đêm lá Thu rơi nhưng nhan sắc bà chị của chúng tôi còn "lộng lẫy lồi đi xưa" lắm. Thế mà thằng bạn của tôi đã một lần độc mồm độc miệng cho rằng bà chị đang cố gắng níu kéo tuổi Xuân. Cũng may là bà không nghe câu nói này chứ nếu không thì chúng tôi đã bị bà vác chổi chà đuổi chạy không cho chúng tôi mon men đến cửa hiệu của bà nữa. Ít năm, sau 1975, bà chị duyên dáng xinh đẹp của chúng tôi đã không cần níu kéo tuổi Xuân mà âm thầm lìa bỏ "cõi người ta" khi chưa tròn tuổi trăm. Tôi biết tin muộn nên đã không đến đưa tiễn bà chị về nơi an nghỉ ngàn thu. Sau 1975, bà chị đã không còn làm chủ tiệm ảnh nữa, nên không còn ngồi nhón nhờ cho "khách tình si" chiêm ngưỡng dung nhan, do đó, theo tôi, sinh thú đã tàn lụn nhanh theo kiếp đời mong manh.

Biết bao ngâm ngùi khi tuổi đời chồng chất, thấy:

"Ngày Xuân con én đưa thoi"

Thời gian ôi, hãy dừng đôi cánh cho tuổi đời còn mãi với xuân xanh!

TANG LỄ CỐ ÁI HỮU PHẠM HỮU VĨNH

Thời gian: 8 giờ ngày 1 tháng 11 năm 2005

Địa điểm: Salon funéraire Darche

7679 Bd Taschereau

BROSSARD (Quebec) - CANADA

Tham dự: Ái Hữu, Thân Hữu Công Chánh và Phu Nhân

1	AH Nguyễn	Bách	16	AH Nguyễn Văn	Khoa
2	AH Vũ Ngọc	Can	17	AH Tăng Bửu	Long
3	AH Bùi Mạnh	Cần	18	AH Phan Văn	Luân
4	TH Hoàng Anh	Cần	19	TH Trương Hữu	Lượng
5	Bà Dương Thanh	Đàm	20	Bà Võ Thành	Lượng
6	Bà Vũ Thiện	Đán	21	AH Nguyễn Minh	Nhật
7	AH Huỳnh Ánh	Đăng	22	TH Đặng Văn	Phước
8	AH Nguyễn Quang	Di	23	TH Phan Văn	Quan
9	AH Tôn Thất	Đồng	24	AH Nguyễn Phước	Tâm
10	AH Vũ	Giản	25	Bà Trần Đình	Thăng
11	AH Vương Chí	Hồ	26	TH Nguyễn Văn	Thích
12	TH Nguyễn Văn	Hưng	27	AH Phạm Nam	Trường
13	TH Nguyễn Duy	Khiêm	28	TH Thái Công	Tụng
14	AH Dương Mai	Hương	29	AH Trương Quảng	Văn
15	AH Huỳnh	Kim	30	AH Phạm Ngọc	Xuyên

NGHI LỄ PHÚNG ĐIỀU:

Một vòng hoa của gia đình Công Chánh đã được đặt sẵn bên hông bàn thờ Ái Hữu Phạm Hữu Vĩnh. Khoảng 18 giờ, Ái Hữu và Thân Hữu sắp thành hàng ngang trước bàn thờ, sau lưng AH Nguyễn quang Di. Đối diện là tang quyền đứng hai bên bàn thờ của Ái Hữu Phạm Hữu Vĩnh.

Ái Hữu Nguyễn Văn Khoa bước ra giới thiệu Ái Hữu Nguyễn quang Di, đại diện toàn thể Ái Hữu Công Chánh tại Hải Ngoại, đọc diếu văn phân ưu. Kế đến Ái Hữu Phạm ngọc Xuyên đọc Bài Thơ Tiễn Biệt. Các Ái Hữu và Thân Hữu lần lượt cúng bái. Sau cùng Trưởng nam của AH Phạm Hữu Vĩnh đại diện tang quyền, cảm tạ tấm thịnh tình của các bạn hữu, đồng nghiệp của người quá cố trong hàng ngũ: Công Chánh, Giao Thông, Bru Điện, Điện Lực, Thủy Cục, Hàng Hải, Hàng Không, Lộ Vận, Điền Địa, v.v....không ngần ngại mưa, lạnh, đến phân ưu và chia sẻ sự đau buồn, mất mát của gia đình Anh. Bầu không khí trang nghiêm cảm động, nhưng không kém thân mật, bao trùm nơi đặt quan tài của AH Phạm Hữu Vĩnh trong giờ phút vĩnh viễn ra đi.

Ngày hôm sau, mùng 2 tháng 11 năm 2005, lúc 14 giờ, lễ Di Quan bắt đầu. Cuộc tiễn đưa lần cuối tới đến crématorium Darche, cách nhà quàng chừng 4 cây số, đã diễn ra vô cùng trang trọng. Hiện diện có đa số Ái Hữu của ngày hôm trước. Từ già đến trẻ, không ai che dấu được sự xúc động và lòng tiếc thương Ái Hữu Phạm hữu Vĩnh, suốt một đời tận tụy, phục vụ hy sinh trong ngành Công Chánh và Giao thông..

AHCC Vùng Montreal ghi chép

Sinh Hoạt AHCC Đông Bắc Hoa Kỳ

Ái Hữu vùng Đông Bắc Hoa Kỳ đã gặp mặt đông đủ để chung vui với anh chị Lý trong lễ vu quy cho trưởng nữ Kelly Hằng Cao kết duyên cùng cậu Nathan Edward Harris cử hành vào chiều thứ Bảy ngày 27 tháng 8, 2005 tại Wyndham Westborough, Massachusetts.

Nhân dịp này, chỉ vắng mặt AH niên trưởng, hai bác Nguyễn Hữu Tuân qua California chưa về, các AH hiện diện

Cao Minh Lý, Quách Văn Đức, Võ Văn Tiềm, Nguyễn Hữu, Đồn Văn Sến, và Trần Khương đã đóng góp yểm trợ Lá Thư Công Chánh tổng cộng \$120.

Sinh Hoạt AHCC Montreal

Ái Hữu và Thân Hữu vùng Montréal đã đại diện cho AH/TH CC năm châu đến dự tang lễ, gửi hoa, đăng báo, phân ưu với gia quyến cố AH Phạm Hữu Vĩnh.

Phúng điệu AH Phạm Hữu Vĩnh

(tính đến ngày 1/11/2005)

Thu:

AHCC vùng Cali do AH Lê Khắc Thí chuyển	CAD \$342,45
AHCC vùng Washington do AH Bùi Thanh Dương chuyển	171,23
AHCC vùng Pháp do AH Trương Như Bích chuyển	138,00
AHCC vùng Canada do AH Nguyễn Văn Khoa chuyển	595,00
Tổng Cộng	1246,68

Chi:

AH Nguyễn Văn Khoa phụ trách	
• Đăng Phân Ưu trên Thời Báo	100,00
• Vòng hoa	400,00
Tổng Cộng	500,00

Số tiền còn lại trao Bà Phạm Hữu Vĩnh 746,68

Hộp mặt AHCC Nam Bắc Cali

Nhút Độc tạp ghi

Ba năm qua, từ khi các AH TTNgọ, TTThieu, NThiep và LMHung rửa tay, gác kiếm, lên non tìm động hoa vàng, AH Bắc Cali không có đầu tàu nên hàng năm hộp mặt AHCC nhất kỳ cũng không có chữ dừng nói là Xuân Thu nhị kỳ nữa. Do đó Tứ Độc chúng tôi HDLỄ, THTẮT, LNDIỆP và LMHung mỗi lần muốn độc thân đôi ba ngày, muốn nhậu của ngon vật lạ và nhất là muốn gặp gỡ đồng nghiệp, đồng khóa, xếp lớn, xếp bé, bạn bè, cố nhân ... đành phải khăn gói xuôi Nam vào những dịp Tết niên, Tân niên hoặc picnic July 4 hộp ké với các AHCC Nam Cali.

Hồi tháng 10 năm 2005, sau khi nhận được “Thư mời hộp mặt Tết niên AHCC Nam Cali”, Tứ Độc chúng tôi trong một buổi ăn trưa hàng tuần đã quyết định về xin phép Bà Xã lên đường xuôi Nam. Cũng xin nhấn mạnh tại đây là chúng tôi chỉ dám quyết định về xin phép thôi chứ không phải quyết định đi đâu nhé. Máu chúng tôi thuộc đủ mọi loại A có, B có, O có nhưng mọi người đều có chung một loại máu “NV” nê vơ

Công việc được phân phối như sau: LNDIỆP lo cập nhật hóa địa chỉ các nhà hàng, quán nhậu; THTẮT lo phương tiện di chuyển và khách sạn; NĐTHỊNH, mấy năm qua tuy không tham dự nhưng chuyên môn xúi tui này đi, vì ở dưới đó thằng này chờ, thằng kia chờ đó, được nhờ kiếm thêm bạn đồng hành. Trong những lần xuôi Nam vừa qua, có nhiều người đến phút chót cáo bệnh không đi nên lần này chúng tôi có quyết định là ai bằng lòng đi phải đóng 100 đô tiền cọc, phút chót bỏ cuộc là mất, đau ốm thì tha nhưng phải có giấy Bác Sĩ chứng thực. Công việc chưa đầu vào đâu cả thì Tứ Độc chúng tôi nhận được thư của AH Khuru Tông Giang, đại diện AHCC Bắc Cali, mời hộp mặt AHCC vào ngày 21/1/2006, trùng ngày hộp

mặt AHCC Nam Cali. Mọi dự tính xuôi Nam vì vậy phải hủy bỏ vì “ao nhà không tắm mà đi tắm ao người” thì mai một chắc không còn ai đứng ra tổ chức hộp mặt AHCC nữa. Bằng đi ít lâu chúng tôi lại nhận được điện thư thông báo dời nơi hộp và ngày hộp AHCC Bắc Cali từ ngày 21/1/2006 sang ngày 22/1/2006 lý do là để các AH trẻ Khu 4 Caltrans cùng tham dự cho đông đủ và thêm náo nhiệt. Đây là lần đầu tiên trong một dịp nghỉ cuối tuần, Nam Cali hộp mặt vào ngày thứ bảy và Bắc Cali hộp mặt vào ngày chủ nhật. Âu cũng là số trời để Nhút Độc tôi có thể vừa liên thủ hộp mặt Nam, Bắc Cali vừa viết bài cho LT 86.

Hộp Mặt AHCC Nam Cali.

Ngày 21/1/2006, đúng 10:15 am máy bay đáp xuống phi trường Ontario, Nam Cali. Ra khỏi máy bay bước chân vào nhà ga hàng không tôi hơi khựng lại không biết mình có đi lầm máy bay không vì phi trường Ontario của năm mười năm về trước khi tôi đi thăm bè bạn ở Highlands hoặc đi hộp ở Palm Springs còn nghèo nàn chứ đâu có tráng lệ như ngày hôm nay. Tôi móc điện thoại gọi TMTrần báo là tôi đã tới rồi đồng thời cũng hỏi sao phi trường này lạ hoắc vậy. Câu trả lời của TMT là “Xếp ơi phi trường Ontario mới đó, thứ thiệt đó. Nhà ga hàng không cũ đã bị san bằng rồi”. Lúc này tôi mới yên lòng là mình không đi lầm phi trường. Tà tà ra khỏi khu lấy hành lý thì xe của TMT cũng vừa trở tới. Điện thoại di động ngày nay cũng rất hữu dụng. TMT vòng xe sang nhà ga số 2 đón Bà Xã đang đi bộ theo lời khuyên của Bác Sĩ. Thấy chị TMT đi bộ ung dung, khoan thai, ăn nói lưu loát tôi cũng rất mừng vì trong quá khứ chị đã hai lần bị stroke. Vừa hàn huyên vừa lái xe chẳng mấy lúc chúng tôi đã tới địa

điểm họp mặt. Sau đây là một số truyện bên lề được Nhứt Độc tôi tập ghi:

Địa Điểm Gặp Gỡ: Nhà hàng Seafood World trên đường Brookhurst. Phòng họp dành cho AHCC vừa đủ nếu không nói là hơi chật cho 104 người tham dự kể cả một em nhỏ.

Thành Phần Tham Dự: Phần đông ở tuổi trung niên từ 50 đến 80. Trên 80 tuổi lỗi chừng 10 người và dưới 50 tuổi chắc cũng không quá 10 người.

Gặp Gỡ và Hàn Huyền: Tối nơi tôi đi một vòng thăm hỏi anh em trong Ban Đại Diện, các AH đàn anh, các bạn bè xa xưa và TDHợp từ San Diego lên giúp ban tổ chức khâu tiền ăn và phát băng tên. CCHK năm nay vắng mặt hơi nhiều chỉ thấy có anh chị NXHiếu, anh chị BHạp, anh chị TMTrần và anh NVPhổ. Đồng khóa chỉ có ĐDLộc, LTBửu và tôi mà thôi. Mười năm rồi từ ngày họp khóa tại San Jose đây là lần đầu tiên chúng tôi gặp lại anh ĐDLộc. Chúng tôi ngồi cùng bàn với TDHuân, ĐDLộc, TMTrần,

LTBửu, VTNam và MTLý. Ngồi cùng bàn với MTLý hoặc với AVăn nữa thì chắc chắn thế nào cũng có rượu uống. Năm nay MTLý cho chúng tôi uống Beaujolais Nouveau nhưng vào

tháng giêng này phải kể là Beaujolais Ancien rồi mới đúng. Thiệt ra mới cũng có cái ngon của nó và cũ cũng có ngon của nó.

Chào Mừng và Báo Cáo: Mục này gồm có chúc Tết AHCC, báo cáo tồn quỹ, và sau hết là tường trình về LTAHCC số 86 sẽ được phát hành vào cuối tháng 2 hoặc trong tháng 3.

Trao Bảng Thượng Thọ: Kỳ này bảng thượng thọ được trao cho 4 AH cao niên.

MTLý thấy đường còn dài mới tới phiên lãnh bảng nên có than với chúng tôi như sau “có cách nào xin với anh LKThí rút tuổi xuống không chứ như thế này chắc mình vừa phải ăn kiêng vừa phải tập thể thao hàng ngày nữa thì may ra mới tới phiên mình mà rồi lúc đó không biết còn có tiền để đặt bảng nữa không”. Thiệt ra muốn có bảng ngay cũng không khó. Ngày xưa cụ Nguyễn Công Trứ dùng chữ “niên tiền” trong câu “ngũ thập niên tiền nhi thập tam” có nghĩa là “năm

mười năm trước anh còn trẻ măng mí có 23 tuổi thôi” để rút bớt tuổi. Còn bây giờ muốn tăng tuổi chỉ việc dùng chữ “niên hậu” là xong. . Việc cần nhất là xin anh LKThí phụ ghi ở cuối



Đông đảo ái hữu tới tham dự



AH Trịnh hảo Tâm đang khai mạc buổi họp mặt

bảng, tùy theo tuổi thật, những câu như :“ nhị thập tam niên hậu bát thập tam” có nghĩa là” 23 năm sau qua cũng 83 tuổi.” Phụ ghi viết chữ càng nhỏ càng tốt. Thế là xong, là có bảng ngay nhất là mình có gian dối gì đâu. Làm như vậy rất đồng đều và trong buổi họp AHCC tới già trẻ lớn bé ai muốn có bảng thượng thọ cũng được.

Bầu Ban Đại Diện Mới: Tên người có hai chữ “T” đứng trước tên, họ và chữ đệm thì rất nhiều như Từ Minh Tâm, Trịnh Hào Tâm....., có ba chữ “T” thì đã hơi hiếm (theo bảng danh sách AHCC năm 2002, không kể “Nội Tướng” các AH, chỉ có không quá 10 người trên 721 người vừa AH vừa TH có 3 chữ “T” mà thôi”. Còn BDD hiện hữu có những bốn “T” cơ, tam Tâm nhất Tùng. Theo như tử vi và sách bói toán thì đây là một điềm rất hiếm, rất quý trong lịch sử AHCC. Mọi truyện do BDD làm đều lấy chữ TÂM làm đầu và có cây TÙNG phù trợ nữa nên cái gì làm cũng hoàn hảo, cũng tốt đẹp cả như vậy ai mà cho các anh từ chức được. Đây là chưa nói tới số trời nữa đó vì bốn “T” là chữ tắt của bốn chữ “tiếp tục tiếp tục” có nghĩa là phải tiếp tục hai lần nữa tổng cộng là hai năm chứ phải một năm như anh LKT nói đâu.

Văn Nghệ: Phần văn nghệ phần đông do các ca sĩ gà nhà giúp vui. Bàn chúng tôi thì có VTNam và các bàn khác thì có TMTâm, AVăn v.v..Trông bề ngoài nào ai có ngờ tới khi nghe hát rồi mới biết toàn là thứ thiệt cả. Tôi có hỏi anh VTNam là anh có hay hát hay không mà hát hay vậy. Anh chỉ mỉm cười và không trả lời. Anh TMTâm trông bề ngoài thì rất hiền từ, phần đông anh em chỉ biết anh TMTâm qua trang nhà AHCC, qua việc anh duyệt xét và layout các bài vở của LTAHCC, qua các bài ký sự du lịch mà thôi, đâu có ngờ là giọng ca của anh cũng nhuần nhuyễn. Rồi còn AVăn nữa, thật tình tôi tưởng anh chỉ chuyên trị “Một Trà, Một Rượu, Một Đàn Bê” mà thôi ai ngờ hát hồng cũng quuyến rũ lắm. Bài ĐaLat,

xứ của sương mù, của ngàn thông, của ngàn hoa, thung lũng của tình yêu, ai chưa yêu tới đó sẽ biết yêu, ai yêu rồi tới đó sẽ yêu lại, mà anh hát tặng chúng tôi nghe rất truyền cảm.

Âm Thực: Thực đơn năm nay gồm có 6 món: súp măng cua, gà quay da giòn (tôi nghe nói từ khi có dịch cúm gà nhiều người ở Việt Nam phải bay qua Mỹ để ăn gà và ăn tiết canh vịt cho chắc ăn), đậu hũ tam vị, tôm rang muối, cá filet và cơm chiên Dương Châu. Buổi trưa ăn



Ban Đại Diện 4 T: Trịnh hào Tâm, Nguyễn Duy Tâm, Từ Minh Tâm và Tôn Thất Tùng



Ban hợp ca AHCC Nam Cali với bài Ly Rượu Mừng

như vậy là vừa không bị cô(cholesterol) rượt.

Bế Mạc và Ra Về: Sau phần sổ số cùng báo cáo chi thu buổi tiệc, buổi họp mặt tất niên được bế mạc vào lúc 3 giờ chiều. Sợ tôi lên máy bay đói nên trước khi đưa ra phi trường

anh chị TMTrần còn đưa tôi ra phố nhậu thêm một lớp cùng mua báo Xuân nữa.

Ngồi trên phi cơ ra về lòng tôi cũng thấy tê tái. Mới đó đông đủ cả trăm người mà sao giờ đây chỉ còn tôi thui thủi một mình mà thôi.

Họp Mặt AHCC Bắc Cali.

Ngày 22/1/2006, đúng 11:30 sáng, chúng tôi tới địa điểm họp mặt Tất niên AHCC Bắc Cali. Ghi tên, đóng tiền xong, tôi lấy tờ Chương Trình cùng Thực Đơn để nghiên cứu cách tập ghi những truyện bên lề của buổi họp. Mới nhìn qua chương trình tôi đã tá hỏa tam tinh vì chương trình quá ư hùng hậu, khởi sự lúc 11 giờ sáng và bế mạc vào lúc 4: 40 chiều, bao gồm tổng cộng 27 tiết mục.

Địa Điểm Gặp Gỡ: Fantasy Hall trên đường Concourse, San Jose gồm có một phòng họp lớn đủ chỗ cho 160 người và một phòng phụ kế bên để bày biện thức ăn. Phòng họp này do một Mạnh Thường Quân trong ngành Địa Ốc cho mượn miễn phí

Thành Phần Tham Dự: Tổng số người tham dự ước lượng là 150 người. Khác với Nam Cali, ở đây thành phần trẻ và các em nhỏ chiếm đa số. Tuổi từ 50 tới 80 lối chừng 40 người còn trên 80 tuổi thì rất hiếm chắc không quá 5 người.

Chào Hỏi Xã Giao: Tôi đi một vòng thăm hỏi các anh em trong Ban Đại Diện và Ban Tổ Chức, các AH đàn anh và các bạn bè trong Caltrans. CCHK năm nay chỉ thấy có bà THuyền, anh NVNgân, anh chị NĐSúy, THTất, LNDiệp, NVThành và LMHùng. Đồng khóa chúng tôi hôm nay tham dự khá đông như HĐLễ, TTThieu, TBQuyen, NĐThinh, LNDiệp, THTất, ĐSKhiêm và LMHùng.

Cám Ơn, Chúc Tết và Báo Cáo: MĐPhượng mở đầu chương trình với lời cảm ơn quý vị quan khách, AH đã đến tham dự đông đủ, các ủng hộ viên và các thành viên đã

đóng góp công sức cho buổi Họp Mặt Tết Công Chánh 2006 (tổng cộng 30 người). Tiếp theo đó là TTNgọ đứng ra chúc Tết các quan khách, các AH và các Thân Hữu một năm mới AN KHANG- THỊNH VƯỢNG- HẠNH PHÚC. Sau chót là KTGiang, vừa là Đại Diện AHCC Bắc Cali lại vừa nằm trong ban phụ trách Lá Thư AHCC, báo cáo cho biết LTAHCC sẽ được phát hành vào cuối tháng 2 hoặc đầu tháng 3 năm 2006.

Múa Lân: Đoàn này gồm đầy đủ cả Lân, Ông Địa, Trống và Xéng. Ngày xuân nghe tiếng trống và tiếng xéng lòng cũng thấy hân hoan phấn khởi. Lân múa rất hay, trẻ con, người lớn ai nấy xem đều thấy thích thú chẳng vậy mà có vài ba AH cao niên rút tiền lì xì



Một góc quang cảnh buổi họp



AH Khuru tông Giang phát biểu

trong đó có AH NVN nhà ta.

Âm Thực: Thực đơn rất là phong phú gồm có 13 món như: Gỏi Bắp Chuối, Gỏi Cuốn, Bánh Bột Lọc, Chả Giò Tôm Cua, Chạo Tôm, Bánh Ướt Cuốn Thịt Nướng, Mì Xào, Miến Cua Xào, Cơm Chiên Dương Châu, Bánh Chung, Mứt, Dưa Hấu, Soda, Nước Đá và Rượu Vang. Năm Bính Tuất nếu có thêm món Hương Nhục do đệ tử Cai Bang nấu cho Hồng Thất Công ăn thì ngon biết mấy. Mục Âm Thực có thể nói hoàn toàn thành công, chạy có, mặn



Múa lân



Hợp ca

có, ai thích gì chọn nấy, ngoại trừ lưu lượng xếp hàng đi lấy thức ăn và trở về chỗ ngồi đôi lúc hơi quá tải một chút. Cali là vậy đấy kẹt xe là chuyện thường nhưng một phần có lẽ tại anh

NT về hưu hơi sớm nếu không chỉ cần cầm vài bảng STOP và sơn vài chữ KEEP CLEAR là xong.

Ca Nhạc Kịch : Mục này rất là phong phú . Hợp ca thì có Chào Quốc Kỳ và Hợp Ca với Ca khúc “Ly Rượu Mừng”, song ca thì có ca khúc “Xuân Miền Nam” và “ Đồn Vắng Chiều Xuân”, và đơn ca gồm có 8 bài phần đông với chủ đề Xuân. Giọng ca rất điêu luyện, truyền cảm không thua gì các ca sĩ chuyên nghiệp cả. Ban hợp ca cũng cho ta thấy thời gian tập dượt cũng không phải là ít. Kịch gồm có hai màn “ Sớ Táo Quân” và “ Cô Bán Cơm Gà “ vừa linh động, vừa hài hước.

Đố Vui và Xổ Số: Mục này được bà con cô bác theo dõi rất kỹ. Xổ số vừa phải nhớ số của mình vừa phải lắng tai nghe đọc số nữa. Đố vui gồm có 20 câu như:

*Ngoài xanh trong đỏ hồng hồng
Khen ai khéo đặt cho nàng tên đôi
Trả lời: Quả dưa hấu*

*Mười lăm mười sáu tốt bông
Đến ba mươi tuổi không chồng hóa đen
Trả lời: Mặt trăng*

Đoán trúng được 2 đô vé số. Không biết hôm nay có ai thành triệu phú chưa?

Khiêu Vũ: Tối đây thì chúng tôi ra về nhường lại sàn nhảy cho các bạn trẻ. Đúng ra sau một thực đơn 12 món chúng tôi phải ở lại mới phải vì khiêu vũ cũng là một môn thể thao đốt rất nhiều calories. Nhưng thú thật là bốn năm chục năm về trước ra sàn nhảy thì chúng tôi dìu nhau theo điệu nhạc còn bây giờ tuổi già sức yếu lại hơi quá tải nữa không lẽ chúng tôi ra đùn nhau trên sàn nhảy sao.

Kết luận: Hi vọng 2 ban đại diện Nam Bắc Cali có thể hàng năm thay phiên nhau tổ chức một Đại Hội Mặt AHCC Cali để “Kẻ Nam Người Bắc” có thể gặp gỡ lẫn nhau.

HỢP MẶT TẾT CÔNG CHÍNH 2006

AHCC Bắc California và Caltrans

(do Khuru tông Giang và Từ cảm Thành tạp ghi)

Để mừng **Xuân Bính Tuất** AHCC Bắc Cali cùng các Kỹ Sư trẻ Caltrans đã cùng chung tổ chức một Buổi Hợp Mặt và Đón Xuân vào ngày Chủ Nhật 22 tháng 01 năm 2006 tại Fantasy Hall số 2092 Concourse Dr San Jose CA 95131 vào lúc 11 am.

Ban đầu chúng tôi định tổ chức một Buổi Hợp Mặt của AHCC miền Bắc Cali tại nhà hàng Phú Lâm thành phố San Jose vào ngày Thứ Bảy 01/21/06 (ngày Chủ Nhật không còn chỗ). Vì địa điểm tổ chức là nhà hàng nên không thuận lợi cho một số thân hữu Công Chánh trẻ có gia đình và con nhỏ do đó không có sự hưởng ứng nhiều của giới này.



Vào những tuần lễ cuối của Tết Nguyên Đán, đã có một sự thay đổi đột ngột, các thân hữu trẻ đã thông báo với chúng tôi rằng đã mượn được hội trường lớn, miễn phí và đề nghị cùng hợp tác để tổ chức buổi Hợp mặt chung, tạo cơ hội cho những thân hữu trẻ có gia đình và con nhỏ cùng tham gia vui Xuân.

Một ủy ban tổ chức đã được thành hình với sự Cố vấn của AH Mai đức Phượng, thành viên phần lớn là những thân hữu trẻ, đầy nhiệt tâm đứng ra nhận lãnh trách nhiệm.

Các tiểu ban quan trọng:

Cố Vấn Ban tổ chức: AH Mai đức Phượng

Ban Văn Nghệ: Anh **Tuấn Nguyễn** cựu Kỹ Sư của Caltrans cùng các Nhạc sĩ và các cô Ca sĩ trong ca đoàn Hồng Ân đã tình nguyện giúp vui cho ngày Hội Xuân Công Chánh.

Minh Đặng, Caltrans, phối hợp Chương Trình Văn Nghệ

Các Ca sĩ : Hoàng Thư, Kim Chi, Tuyết Vân, Thùy Dung, Tuấn Nguyễn, Minh Đăng, MD Phuong, Trần hữu Tất. Ban Hợp Ca ngoài các ca sĩ trên gồm có thêm AH Thành Từ, AH Bạch Yến.

Điều khiển Chương trình: MC là **Chị Thùy Dung** phu nhân của anh Hải Nguyễn Caltrans và cũng là em họ của AH Phượng. Chị Thùy Dung đã được biết tại San Jose trong các chương trình Radio, chị cũng là một ca sĩ nữa. Một điều đáng ghi nhận là anh Hải đã đóng góp 8 chai rượu chát trong phần ẩm thực.

Múa lân (lion dance): Các bạn Caltrans đã liên lạc được với chỗ cho mượn Đầu Lân, Ông Địa và áo quần. Các bạn trẻ đã chiêu mộ được một số người để bắt đầu tập múa.

Ban Múa Lân gồm có: **Peter Lê, Chính Nguyễn, Hùng Wong, Phong Trần.** Số tiền khán giả lì xì cho Lân, ban múa lân đã có nhã ý gởi tặng lại quỹ.

Ban kịch gồm có: **Mai Trâm, Robert Trang Lê, Thành Lưu, Tiên.** Các bạn Caltrans bắt đầu tập dợt các kịch như Sớ Táo quân (**Michael Nguyễn** viết), Cô hàng com gà (**AH Thành Từ** viết). Đáng khen ngợi nhất là **Mai Trâm** (cựu Kỹ Sư trẻ của Caltrans,



hiện nay làm việc ở hãng tư) đã cùng phu quân là Chính Nguyễn lặn lội từ Sacramento về để tập dợt kịch và Chính thì dợt múa lân.

Tập dợt ca hát: AH Phượng đã mời ban ca hát về tư gia tập dợt và còn đãi com trưa trong 2,3 tuần liên tiếp.

Âm thực: **Chị AH Bạch Yến** lo việc ẩm thực. Đồ ăn rất phong phú và ngon miệng, tất cả mọi người đều hài lòng, ngoài ra chị còn lo chọn mua một số quà tặng và quà sổ xố.

AH Thành Từ phụ trách việc mượn bàn ghế và lo mục đồ vui và sổ sổ đầu năm có quà thưởng.

AH Giang Khuru: Thông Báo, Thiệp Mời, Tài Chánh.

Tina Trần: Thủ Quỹ

Cordinators: **Robert Trang Lê, Michael Thanh Nguyễn, Việt Hàn.**

Chụp Hình: **Trần xuân Huy** Caltrans đã hy sinh cả buổi để chụp những tấm hình thật đẹp cho Hội Tết. Tất cả ảnh này đã được post vào Website Caltrans và một số vào Website AHCC.

Reception: Phải tuyên dương công trạng cho hai cô Kỹ Sư trẻ đẹp **Chi Hồ** và **Nancy Trần** phải lo tiếp đón quan khách suốt buổi mà không có giờ thưởng thức Hội Xuân mặc dầu các cô vẫn phải đóng tiền.



AH Mai Đức Phượng

Trang trí, Trật tự, Clean Up: Tâm Lý, Minh Đăng, Giang Khuru, Thành Từ, Bạch Yến, Tuấn Nguyễn, Tuấn Lê....và nhiều volunteers.

Lúc đầu tài khoản bị thâm thủng vì những chi phí bất ngờ như tiền mượn bàn ghế và tiền mượn người Clean Up gia tăng mặc dầu BTC đã dọn dẹp gần hết. Sau đó vì có một số người giờ chót mới tới ghi tên tham dự tại cửa nên tổng kết lại thì breakeven (dư được chút ít bỏ vào quỹ)

Sơ lược Chương Trình do AHCC trình bày:

Mở đầu trương trình do AH Mai đức Phượng
Chúc Tết Đầu năm do AH Tôn thất Ngo
Lá Thư Công Chánh do AH Giang Khuru
Tin Công Chánh: AH Phượng
Công Chánh Về Hưu: AH Nguyễn Thiệp

AH Trần hữu Tất AHCC đã ca bài "Phiên gác đêm Xuân" rất hay
AH Mai đức Phượng với bản "Phượng Hồng" thật xuất sắc.



Quà tặng đặc biệt trao cho:

Ông Bà Nguyễn Sơn, đã cho ban Tổ Chức mượn Hall miễn phí.
Anh Nguyễn Tuấn cùng Ban Nhạc đã hy sinh giúp vui cho Hội Tết

Chấm dứt chương trình vào lúc 4 giờ chiều sau màn khiêu vũ hấp dẫn.

Các AHCC tham dự Hội Tết Công Chánh 2006 gồm:

Ngô trọng Anh, Nguyễn như Bá, Dư Chí, Nguyễn tăng Chương, Lê ngọc Diệp, Nguyễn ngọc Du, Khuru tòng Giang, Nguyễn văn Hải Oakland, Lê mộng Hùng, Võ Hùng, Trần văn Hưng (AH mới gia nhập), Bà Tạ Huyền, Hồ Đăng Lễ, Nguyễn Minh Trí, Nguyễn tiền Nam, Nguyễn văn Ngân, Nguyễn hữu Nghi, Tôn thất Ngo, Trần bất Nhượng, Mai đức Phượng, Trần Quốc, Trần bá Quyên, Đỗ đình San, Nguyễn đức Suý, Lê phát Tân, Nguyễn ngọc Tài, Trần hữu Tất, Từ cảm Thành, Nguyễn Thiệp, Tôn thất Thiệu, Nguyễn đăng Thịnh, Trần đình Thọ, Nguyễn ngọc Thụ, Nguyễn đình Tuấn, Nguyễn sĩ Tuất, Nguyễn bạch Yến, Đồng sĩ Khiêm từ Florida.



Tóm lại:

Số người tham dự vào khoảng 140 người cộng thêm trẻ em nữa là khoảng 180.

Hội Xuân Công Chánh 2006 do AHCC miền Bắc cùng Caltrans tổ chức rất thành công mặc dầu thời gian chuẩn bị rất ngắn. Tất cả quan khách tham dự đều rất hài lòng. Tất cả các bạn trong ban tổ chức đã cố gắng, hy sinh để tạo ra thành quả này.

Một số Ái Hữu đã đóng góp cho LTCC được \$494.

Xin hẹn năm sau sẽ trọn vẹn hơn.

Melbourne đón tiếp hai Ái hữu Trần Cao Sơn (Pháp) và Ái Hữu Trần tấn Phước (Canberra Úc châu)

Ngày 27 tháng 11 năm 2005, AH Sơn (cùng phu nhân) và AH Phước từ Canberra xuống Melbourne chơi nên các AH tại địa phương cấp tốc tổ chức một buổi họp mặt bỏ túi. Tuy tin tức gấp rút nhưng các AH Melbourne với lòng hiếu khách phương xa đến cũng tụ họp được một con số tương đối khá cao đến họp mặt. Quang cảnh Nhà Hàng The Sun cũng ấm cúng tăng phần thân mật để đón tiếp khách phương xa. Xin hoan hô tinh thần AHCC của chi Trương công Thiện, ít khi vắng mặt trong các buổi AHCC họp mặt dù là bận rộn cách mấy chăng nữa cũng cố gắng đến cho được.

Anh em bạn bè cũ nay gặp lại chuyện trò như pháo rang không dứt, nhưng tiệc vui nào cũng phải tàn và vì hai AH khách phải về Sydney sớm ngày hôm sau nên đành chia tay hẹn dịp tái ngộ.

Một vài hình ảnh ghi lại cuộc gặp gỡ:



Hàng ngồi: Trần văn Anh, Trần Cao Sơn,
Nguyễn ngọc Thịnh, Bùi kim Bảng
Hàng đứng: Phan khắc Thành, Đoàn đình Mạnh,
Huỳnh thu Nguyên, Trần tấn Phước



Hàng ngồi: các chị Anh, Chị Ngũ, Chị Sơn, Chị Thành, Chị Bằng, chị Thịnh và chị Thiện
 Đứng: Nguyễn, Anh, Ngũ, Thành, Sơn, Mạnh, Phước, Bằng và Thịnh



AH Mạnh và Phước

Ái Hữu Công Chánh Nam California Hợp Mặt Tất Niên Ất Dậu , mừng Xuân Bính Tuất

Nguyễn Văn Thái tường thuật

Năm nay xuân lại về với mọi người Việt Nam trên khắp thế giới, hội ái hữu công chánh tại vùng Nam Cali hân hoan tổ chức một buổi họp mặt tất niên vào lúc 11 giờ trưa thứ bảy ngày 21 tháng 1 năm 2006 để đón mừng xuân Bính Tuất tại nhà hàng Sea Food World thuộc thành phố Westminster ngay khu vực Little Sài Gòn, trung tâm sinh hoạt của người Việt ở quận Cam.



Buổi sáng hôm nay ngoài trời thật đẹp với đầy nắng ấm chan hòa xen chút lành lạnh, không khí thật dễ chịu, và là ngày thứ bảy cuối tuần nên có lẽ mọi người đều thông thả, thư giãn đi vui chơi hoặc đi chợ hoa ở khu Phước Lộc Thọ cũng gần đây. Nơi đây nhà hàng mặc dù chưa đến giờ khai mạc nhưng các ái hữu đã vào hết phía trong để mong gặp lại các bạn cũ để tha hồ mà hàn huyên tâm sự và chúc mừng cho nhau những điều tốt đẹp nhất một năm mới sắp đến. Bên trong nhà hàng những tiếng nói thật ồn ào và sôi động giữa các ái hữu công chánh khắp nơi tay bắt, mặt mừng trao đổi chào hỏi nhau vồn vã sau những ngày xa cách có khi vài tháng, có khi cả năm, có khi lâu lắm rồi hoặc đã bao năm từ khi qua Mỹ hay có người từ Việt Nam qua Mỹ thăm viếng thật cảm động. Trong số các ái hữu đến tham dự tiệc tất niên có cụ ái hữu Nguyễn văn Minh 97 tuổi, tóc bạc phơ nhưng còn đầy nhiệt tình với hội. Cụ đã nhận được bằng mừng thượng lúc 90 tuổi. Đặc biệt hôm nay nơi cửa vô được các ái hữu Trần đức Hợp và Nguyễn duy Tâm ngồi phụ trách việc check in và

giới thiệu các sách truyện về Ký Sự Du Lịch Trên Những Nẻo Đường Việt Nam của ái hữu công chánh Trịnh hảo Tâm và Rong Chơi Ngày Tháng của Trầm Cà Mau.

Đúng 11 giờ trưa ái hữu Trịnh hảo Tâm là MC lên khai mạc chương trình và ngỏ lời chào mừng chúc Tết đến các ái hữu, thân hữu và gia đình có mặt tham dự hôm nay, không khí như bùng lên với những tiếng vỗ tay vui mừng vang rền như pháo nổ của các ái hữu bên dưới. Ái hữu Trịnh hảo Tâm cho biết có tất cả 105 ái hữu đến tham dự buổi tiệc tất niên hôm nay trong đó có AH Phạm ngọc Xuyên về từ Canada, AH Lê mộng Hùng về từ San Jose và một TH người Mỹ là ông Leroy Purifoy trước làm cho USAID cũng đến chung vui. Sau đó ái hữu Từ minh Tâm lên tường trình về quỹ sinh hoạt thu chi của hội trong năm qua thật nhanh chóng. Tiếp theo ái hữu Đồng sĩ Tụng lên tường trình, chúc mừng và mời các ái hữu công chánh cao niên lên phía trên để nhận lãnh bằng thưởng thọ hoặc được trao tận bàn tiệc những ái hữu quá yếu không đi lên được. Đây là những giây phút mang nhiều xúc động đáng ghi nhớ trong chương trình đối với các bậc ái hữu cao niên trưởng thượng.

Ái hữu Đồng sĩ Tụng tường trình năm nay có tất cả là 9 ái hữu được trao mừng bằng thưởng thọ. Ba ái hữu hiện đang sống tại Việt Nam và được các ái hữu đại diện tại hải ngoại mang về Việt Nam trao tận tay tại tư gia. Đó là ái hữu Viên Hải tự Châu 93 tuổi được trao ngày 21 tháng 9 năm 2005, sống tại Ban Mê Thuộc, ái hữu Nguyễn Cần 92 tuổi sống tại Nha Trang được trao ngày 6 tháng mười năm 2005, ái hữu Vũ xuân Thái 85 tuổi sống tại Sài Gòn được trao ngày 7 tháng 1 năm 2006. Sáu ái hữu khác được trao bằng mừng thưởng thọ hôm nay trong đó có một ái hữu được một ái hữu khác đến dự tiệc đại diện mang về trao lại ở Canada. Đó là ái hữu Trần ngọc Tuấn 85 tuổi ở Virginia trao ngày 5 tháng 1 năm 2006, ái hữu Trần đức Súly 85 tuổi sống tại Huntington Beach trao ngày 6 tháng 1 năm 2005, ái hữu bà quả phụ Lương sĩ Phu tức nhà thơ Thu Nga 87 tuổi ở Hoa kỳ, ái hữu Đoàn trinh Giác sống tại Hoa Kỳ 85 tuổi, ái hữu Bùi duy Tu sống tại Hoa Kỳ 85 tuổi, riêng ái hữu bà quả phụ Phạm hữu Vĩnh 87 tuổi sống tại Canada được ái hữu Phạm ngọc Xuyên nhận mang về trao lại cho bà. Sau đó là phần xổ số trao giải trúng thưởng máy DVD cho hai ái hữu và phần phát biểu ý kiến một vài ái hữu khác.

Đến phần bầu cử ban đại diện cho nhiệm kỳ mới, ái hữu Trịnh hảo Tâm đại diện cho các ái hữu Tôn Thất Tùng, Nguyễn duy Tâm và Từ minh Tâm nói đôi lời cảm ơn được phụ trách Đại Diện AHCC Nam Cali trong thời gian qua và xin nhường lại cho ban đại diện mới sẽ được đề cử hôm nay. Ái hữu lão thành Lê khắc Thí từ phía dưới bàn tiệc, năm nay tuy đã 84 tuổi rồi nhưng dáng người vẫn còn nhanh nhẹn đi lên phía trên cầm lấy micro yêu cầu Ban Đại Diện bốn T (Tùng, Tâm, Tâm, Tâm) tiếp tục nhận lãnh điều hành AHCC Nam Cali thêm một năm nữa. Trước lời đề nghị thiết tha và đầy uy tín của ái hữu Lê khắc Thí các ái hữu trong ban phụ trách tuy muốn cáo lui nhưng đã vui vẻ chấp nhận ngay để ở lại thêm một năm nữa trước sự vỗ tay hoan nghênh của mọi người.

Nói đến Lá Thư Công Chánh mọi người trong hội đều nghĩ ngay đến ái hữu Lê khắc Thí vì ông là người đầu tiên sáng lập ra hội và Lá Thư vào tháng 3 năm 1976 tại Ohio khi những người Việt Nam di tản qua Hoa Kỳ sau tháng tư năm 1975. Ông đã tiếp tục và luôn luôn khuyến khích tinh thần các ái hữu hội viên trong 29 năm tròn qua để liên tục phát hành Lá Thư Công Chánh và đã giữ vững được mối dây liên lạc và thắt chặt tình thân, tình bằng hữu giữa các đồng nghiệp hầu hết xuất thân từ trường Cao Đẳng Công Chánh và thân hữu từ trong nước cho đến khi ra hải ngoại khắp nơi xa gần với các ban đại diện thay nhau phụ trách Lá Thư luân chuyển khắp thế giới như Úc, Pháp, Canada, Na Uy ... và khắp nơi trên lãnh thổ Hoa Kỳ.

Lá Thư Công Chánh vừa được gửi đến các ái hữu khắp mọi nơi vào tháng 8 năm 2005 lá số 85. Hiện nay tổng số các ái hữu và thân hữu khắp nơi trên thế giới vào khoảng 620 người. Một năm LTAHCC được phát hành hai lần, một vào mùa xuân và một vào mùa thu.



Sau khi Ban Đại Diện Nam Cali vừa được tái bầu lại là đến phần ẩm thực và văn nghệ vui xuân. Ban nhạc của nhạc sĩ Lê Tín là người điều khiển chương trình văn nghệ đã dạo qua một vài bản nhạc xuân thật du dương và hào hứng. Ca sĩ Ngọc Đăng lên khởi đầu một bản nhạc xuân với giọng ca thật mạnh mẽ sống động và tiếp nối bằng một bản nhạc Mẽ vui nhộn đã đưa mọi người vào nguồn cảm hứng của ngày xuân. Rồi các ca sĩ cây nhà lá vườn của hội ái hữu công chánh cũng lần lượt lên sân khấu ca thật hay không ngờ như ái hữu Từ minh Tâm với bài Thương Về Miền Trung, ái hữu Vũ thành Nam với bài Xuân Này Con Không Về, chị ái hữu Hoàng Nga ca bài Xuân và Tuổi Trẻ, ái hữu Ái Văn ca thật tuyệt với một bài hát về Đà Lạt và cuối cùng ái hữu Nguyễn duy Lam với bài Bóng Chiều Xưa.

Buổi tiệc tất niên của các ái hữu công chánh được kết thúc lúc 2 giờ 15 chiều, một số các ái hữu và phu nhân đã lên hợp ca bài Ly Rượu Mừng thật vui để tiễn biệt mọi người ra về làm cho ai nấy trong lòng đều luyến tiếc sao những giờ phút vui xuân với nhau qua nhanh và mong ước xuân năm sau sẽ được gặp lại.

Nguyễn Văn Thái
(01-23-06)

Sinh Hoạt AHCC Sydney

Chúng tôi vừa tổ chức họp mặt để phân phối
Lá Thư 85
gồm các AH tham dự như sau:

Bà Lê Cảnh Túc
AH Trần Thị Dung
AH Nguyễn An Đông và vợ
Ah Nguyễn Thành Dóm và vợ

AH Vi Hữu Lộc và vợ
AH Lê Mẫu và các con
AH Lê Quang Nguyên
Ah Lê Nguyệt Oanh và vợ
AH Tôn Thất Phát
AH Đào Kim Quan và vợ
AH Huỳnh Thanh Quân và vợ
AH Nguyễn Văn Ưu và vợ



Từ trái sáng phải:

*Lê Mẫu và các con, Lê Quang Nguyên, Nguyễn An Đông và vợ
Đào Kim Quan và vợ, Nguyễn Thành Dóm và vợ
Huỳnh Thanh Quân và vợ, Nguyễn Văn Ưu và vợ, Bà Lê Cảnh Túc
Vi Hữu Lộc và vợ, Tôn Thất Phát, Lê Nguyệt Oanh và vợ*



Từ trái sáng phải

Các Chị Đồng, Quan, Đóm, Quân, Ưu, Túc, Dung, Lộc, Oanh



Từ trái sáng phải:

Các AH Nguyên, Mẫu, Đóm, Quân, Ưu, Phát, Quan, Lộc

Sinh Hoat AHCC Toronto

Nhân dịp dự Lễ Thành-Hôn của cháu Đoàn Minh Luận, Trưởng nam của anh chị AH Đoàn Chí Trung, được tổ chức vào cuối tháng 9/2005 tại Mississauga, Ontario (cách Toronto chừng 30 kms về phía Tây), đa số các AH Toronto đều có tham dự (8/10) nên tiện thể, xem như cuộc Họp Mặt của AHCC Toronto trong năm 2005, và nhân đó, kêu gọi đóng góp tiền ủng hộ Quỹ Thượng Thọ (100 CAD= 85.51 USD) và Lá Thư AHCC (400 CAD= 341.65 USD) cho năm 2006.



Đứng: Các AH Lâm Văn Năm, Lê Văn Châu, Lâm Thao, Nguyễn Văn Đề, Hà Nguyên Bình và một Thân Hữu, Bửu Cơ, Hoàng Như Giao

Ngồi: Các Chị Năm, Châu, Thao, Đề, Bình, Cơ

SINH HOẠT AHCC VÙNG HOA-THỊNH-ĐỒN MÙA THU ẮT DẬU (25/9/2005)

Buổi họp mặt thường niên AHCC/HTĐ, mùa Thu Ắt Dậu (2005), đã được tổ chức vào ngày Chủ Nhật 25 tháng 9 năm 2005, lúc 12 giờ trưa, tại tư thất AH Bùi Văn Ân, Maryland.

Hầu hết các AHCC và Thân Hữu CC cùng phu nhân đã đến tham dự đông đủ, tổng số vào khoảng trên 60 người. Đặc biệt kỳ họp này, chúng tôi có mời thêm một số AHCC mới di chuyển về hoặc mới gia nhập gia đình AHCC/HTĐ:

- AH Nguyễn Tấn Dược (KSĐC 1959, cựu Trưởng Ty Điền Địa, Sadec), qua Hoa Kỳ 1994, hiện ở Chantilly, Virginia.
- AH Bùi Ngọc Oanh (KSĐC 1960, Nha Cải Cách Điền Địa, Saigon), qua Hoa Kỳ 1994, hiện ở Lorton, Virginia.
- Chị Hoàng Đức Tài (Cố AH HĐTài KSCC khóa 3, Saigon Thủy Cục V.N.), di chuyển từ Pennsylvania về định cư tại Ashburn, Virginia.
- Chị Lê Thị Thanh, tổng sự tại Nha Thủy Nông, Thủy Vận V.N., di chuyển từ Union City, California về Potomac, Maryland.
- AH Nguyễn Đức Xuân (KSCC khóa 6, 1965), từ *Chị Trúc, Oanh, AH Oanh, Dược, Thâu, Tào, Bảnh, Phúc, Trúc* Pennsylvania dọn về Hagerstown, Maryland.



Tường trình sinh hoạt AHCC/HTĐ:

- 1. Tin Vui:** - Anh chị AH Bùi Văn Ân làm lễ thành hôn cho trưởng nam Bùi Tất Linh kết duyên cùng cô Nguyễn Vũ Minh Hằng vào ngày 22 tháng 10 năm 2005 tại Silver Spring, Maryland.
- 2. Tin Buồn:** - AH Bạch Văn Hà (Khoá CC 1958), pháp danh Nguyên Chí, Cựu Trưởng Ty Công Chánh Qui Nhơn, từ trần lúc 11:30 tối ngày 29/7/05 tại Fairfax, Virginia, hưởng thọ 78 tuổi. (Toàn thể AHCC/HTĐ đã dành một phút mặc niệm tưởng nhớ đến AH quá cố).
- 3. Hoàn tất LTCC 85:** - Ban PT/LTCC 2005, có 6 thành viên là của AHCC/HTĐ, vừa hoàn tất và phát hành LTCC 85 vào tháng 9/05 vừa qua, thành công tốt đẹp, có đính kèm Danh Sách AH và THCC hải ngoại cập nhật hoá. Ban Đại Diện AHCC/HTĐ rất hân hoan và hoan hô tất cả 6 thành viên của HTĐ. Ngoài ra, Ban Phụ Trách LTCC 2005 cũng đã mời được thêm một số thành viên mới, tổng cộng là 14 thành viên cho Ban PT/LTCC 2006 sắp đến, gồm cả Washington D.C., Bắc Cali, San Jose, Sacramento, Texas, Australia, v.v.. Vấn đề yểm trợ LTCC vẫn tiếp tục đều đều và tính đến hôm nay, tồn quỹ vào khoảng: \$16,000. Chi phí cho LT 85 vào khoảng: \$3,500.

4. Quỹ Tương Trợ và Điều Hành: - Báo cáo kỳ họp trước, quỹ còn lại: **\$376.06** (26/9/05).

Phần Chi kỳ này :
 Phần Ưu cổ AH Phạm
 Hữu Vĩnh (góp chung
 vào Vòng Hoa AHCC
 thế giới) : **\$150.00.**

Quỹ TT & ĐH còn lại
 (25/1/06) = **\$226.06**

5. Từ nhiệm: - Sau hơn 8 năm và 4 nhiệm kỳ liên tiếp, AH Bùi Thanh Dương dự kiến sẽ về hưu vào cuối tháng 4/2006, xin được từ nhiệm và xin đề cử một AH khác thay thế. AH Ngô Năm đã được buổi họp bầu cử làm Đại Diện AHCC/ HTĐ cho nhiệm kỳ kế tiếp.

Cô Ngọc, Chị Dương, Năm, Trúc, Oanh, AH Oanh, Dương



AH Xuân, Tùng, Viễn, Tích, Ân, Phương, Ân, Nguyên, Mẹo, Năm

6. Linh Tinh:

AH Nguyễn Văn Bảnh đã làm bài thơ để tặng các AHCC nhân dịp Xuân Ất Dậu (2005) vừa qua:

*Năm Mới hân hoan kính chúc mừng
 Quý Bạn mạnh khỏe mãi thanh xuân
 Phúc lành Lộc Thọ toàn gia quyến*

*Mọi việc hạnh thông, sự nghiệp hưng.
Phấn đấu thành công trên mọi mặt
Đạt toàn sở nguyện kẻ ly hương
Không quên Tổ Quốc, đồng bào Việt
Nguồn gốc Văn Lang, giống Lạc Hồng.*



AH Phúc, Trúc, Tường, An, Chí, Nguyễn, Dương

Ngoài ra, còn có nhiều đề tài hữu ích, linh tinh khác do các AH trình bày trong buổi họp. Phần văn-nghe như tân cổ nhạc và chuyện hài hước do các nghệ sĩ “cây nhà lá vườn” trình bày rất đặc sắc, v.v.

Tất cả mọi người đều được thưởng thức một bữa ăn trưa ngon lành do chính bàn tay khéo léo của các phu nhân nấu nướng.

Buổi họp diễn ra trong bầu không khí thật vui tươi, thân mật, thoải mái, thích thú, và chấm dứt vào lúc 5 giờ chiều.

Đại Diện AHCC/HTĐ

Bùi Thanh Dương

AHCC Houston Hợp Tác Niên 2005

Mùa đông năm 2005, Houston ấm áp lạ thường, hôm nay đã là ngày 17 tháng 12 năm 2005, mà khí hậu mát mẻ như vừa chớm thu! Quý AHCC Houston năm nay được hợp mặt kiểu mới: Mới cả về giờ giấc lẫn địa điểm: Hợp vào lúc 12:00 trưa thay vì buổi tối và hợp ở nhà quê thay vì thành phố vì tư thất của AH Vũ Quý Hảo, gia chủ, một người mới gác ẩn về hưu, ở rất xa thành phố Houston.

Theo thông lệ, AH Nguyễn Văn Lộc đã đến gặp từng AH để thu niên liễm và tiền nuôi dưỡng LTCC. Xin khoe với các AHCC năm châu thế giới rằng AHCC Houston có một truyền thống là: Mục thu niên liễm và nuôi dưỡng LTCC luôn luôn là mục đầu tiên (Nếu AH nào muốn nói lái thì cũng vẫn đúng) của mỗi buổi hợp tác niên. Ở Houston không có lệ “Quên đóng tiền nuôi dưỡng LTCC” vì trong thư mời hợp, AH Tổng Thư Ký Nguyễn Văn Độ đã căn dặn “Nếu vì bất kỳ lý do gì làm quý AH không đi dự buổi hợp tác niên được thì xin nhớ vui lòng gửi chi phiếu để nuôi dưỡng LTCC”.

Sau mục “đầu tiên” là phần hấp dẫn thứ nhì: Thường thức tài nữ công gia chánh của quý ái nữ và dâu hiền Công Chánh. Cả năm mới có một lần để quý phu nhân trở tài nữ công nên tất cả các món đều rất độc đáo mà không có một nhà hàng nào có thể sánh bằng. Công khó của quý bà đã được đền bù xứng đáng vì các khách mầy râu vừa ăn vừa khen lấy khen để và sau khi ăn, các AH đã hoan hô tài nội trợ bằng một tràng pháo tay rất dài.

Mục kế tiếp là lời chào mừng của gia chủ. Thay vì nói lời chào mừng quan khách như thông lệ, AH gia chủ đã “ăn gian” bằng cánh diễn đọc bài Đường Thi do ban nhạc Khải Hoàn sáng tác cách đây vài năm để chia vui với anh em AHCC:

Mỗi năm ái hữu hợp chung nhà
Khắp chốn tuôn về chẳng ngại xa
Đất khách, kỹ năng thâm góp lại
Quê người, danh tiếng toả truyền ra
Khuyến nhau làm phúc, phần con cháu
Nhắc bạn nêu gương, bậc mẹ cha
Chim Việt hợp đàn chung tiếng hát
Thắm tình ái hữu mãi thắm hoa
Đỗ Khải

Tương cũng nên chú thích thêm rằng, hai anh: Đỗ Khải và Đỗ Hoàn đứng đầu ban nhạc là hai người em họ của một AH tại Houston do đó, ban nhạc này luôn có mặt trong mọi buổi hợp mặt tất niên của AHCC Houston trong suốt 20 năm qua.

Đáp lời gia chủ, AH Hội Trưởng Phí Ngọc Huyền đã ngỏ lời chào mừng 13 gia đình AHCC và trân trọng giới thiệu hai tân Ái Hữu và gia đình là AH Bùi Hồng và AH Trần Ngọc Thạch.

Tiếp theo lời chào mừng là mục AH Tổng Thư Ký tường trình chi thu cho năm 2005. Trong phần này, AH Tổng Thư Ký cũng vui vẻ nói lên niềm tự hào là trong số các AHCC Houston không có ai quên đóng góp nuôi dưỡng LTCC.

Nếu phần hấp dẫn thứ nhì (Như trên đã nói) là: Thường thức tài nữ công gia chánh thì chắc quý độc giả đang chờ xem phần hấp dẫn thứ nhất là gì. Xin thưa ngay: Đó là phần sinh hoạt Văn Hoá.

Mở đầu chương trình Thơ Nhạc, các AH đã đồng ca, thay thế lời kêu gọi “Thề ăn gan uống máu quân thù” bằng câu hát yêu thương “Việt Nam không đòi xương máu, Việt Nam kêu gọi thương nhau Việt Nam đi xây đất yên vui dài lâu”. Bản hùng ca Việt Nam Việt Nam đã hâm nóng tình người và khơi dậy tinh thần văn nghệ; Các AH và thân hữu đã ghi danh từ trước đều được dịp trình bày:

1) AH Nguyễn Văn Lộc với Sài Gòn Vĩnh Biệt đã làm rung động lòng người đến nỗi, nghe xong, có AH đã nảy ra ý định mua vé về VN để thăm lại Sài Gòn vào dịp tết Bính Tuất!

2) AH Nguyễn Văn Độ đã làm quý phu nhân rất thích thú qua đề tài cắm hoa.

3) Lệ Thanh với nhạc bản Nương Chiều đã dẫn khán thính giả trở lại quê hương miền trung du để thấy:

“Chiều về rợp bóng nương khoai

Chênh vênh sườn núi, nặng vai áo chàm

Khói lam đẹp mái nhà sàn

Suối tương tư nhớ cô mường xinh xinh”.

Gần cuối chương trình, nàng còn diễn ngâm bài thơ Nhấn Người Về Quê, một bài thơ đã được đăng trong LTCC kỳ trước.

4) Thùy Dương đã thổi vào chương trình một luồng gió mới mà xưa nay chưa hề có: Đọc Tấu dương cầm và trình bày bài thơ do chính nàng sáng tác.

5) AH Nguyễn Kim Khoát không chịu thua vợ (Thùy Dương) nên cũng nhảy lên máy vi âm để làm sống lại “Tiếng nói của thơ văn miền tự do” qua giọng ngâm trầm ấm:

Phương hồng khơi dậy tuổi thơ

Rực trời hoa bướm mộng mơ tuyệt vời...

6) Anh chị Vũ Kim Chu đã biểu diễn Thái Cực Chương, một sự phối hợp hài hòa của thân và tâm để tăng gia sức khỏe.

7) Thân hữu Đỗ Đăng Khoa đã dẫn thêm hai cháu trai 13 và 15 tuổi để các cháu biểu diễn song tấu vĩ cầm những nhạc bản Noel tiêu biểu.

8) Thân hữu Đào Xuân Khôi và Thân Hữu Đỗ Đăng Khoa đã song ca bài Nỗi lòng Người Đi để tâm sự với các AHCC vì đúng như lời ca: “Khi xa Hà Nội” thì các chàng cũng “vừa biết yêu”

9) Tân AH Bùi Hồng đã thổi vào buổi văn Nghệ một sinh khí cổ kính và cảm động: Cổ nhạc Gánh Gạo Đường Xa kể chuyện thầy Tử Lộ, khi làm quan, còn ước ao được đội gạo như những ngày xa xưa để phụng dưỡng cha mẹ. Câu chuyện truyền tới triều đình, Hoàng Đế sai người đi mua cái thùng sứ cạp và đôi dép cỏ rách nát của thầy Tử Lộ, đem về trưng ở triều đình để khuyến khích thần dân ăn ở hiếu nghĩa với cha mẹ.

10) Ngoài những mục có ghi danh kể trên, còn rất nhiều AH đã đóng góp bộc phát như: AH Đoàn Kỳ Tường đã chiếu cho bà con coi một khúc phim du lịch Trung Quốc và kể cho nghe chuyện chính chàng đã đi thăm Chùa Hàn San và cây cầu nổi tiếng bên rừng phong ở ngoại ô thành Cô Tô, nơi phát sinh ra bài thơ bất hủ “Phong Kiều Dạ Bạc” của Trương Kế. AH Đoàn Kỳ Tường đã đọc thuộc lòng cho bà con nghe nguyên bản của bài thơ:

Phong Kiều Dạ Bạc

Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên

Giang phong, ngư hỏa đối sầu miên

Cô Tô thành ngoại, Hàn san Tự

Dạ bán chung thanh đáo khách thuyền

Trương Kế

Và hai bản dịch của Tân Đà và Ngô Đức Kế; bản dịch nào cũng hay. Mới đây có một người trẻ đã dịch bài thơ này cũng khá xuất sắc nhưng vì hôm ấy có quá nhiều tiết mục nên tôi không dám đọc lên vì e làm mất thì giờ của các AH đang chờ tới phiên mình lên máy vi âm. Nay xin viết ra để các AH cùng thưởng thức:

Thuyền Đêm Đâu Bến Phong Kiều

Quạ kêu, trăng chiếu thuyền tình
 Rặng phong, đóm lửa linh linh ngủ buồn
 Hàn San khuya vắng tiếng chuông
 Cô Tô ảm hiện, sương buồn kín trời
Vũ Quang

Ngoài những mục có tên kể trên, các Ái Hữu và Thân Hữu còn được cười nghiêng ngả vì nhiều câu chuyện rất vui do AH Nguyễn Đôn Xuân sưu tầm. Sau phần văn nghệ là mục trao đổi quà do mỗi AH và Thân hữu mang tới. Tuy nhiên, Hào phóng nhất trong mục này vẫn là hai nhân vật quen thuộc: AH Hà Văn Đáng và AH Đoàn Kỳ Tường. Tiết mục bất thường của kỳ họp này là tặng quà lưu niệm do gia chủ là Lê Thanh thân tặng mỗi gia đình.

Trước khi chia tay, các AH cũng không quên thông lệ tặng quà cho ban nhạc Khải Hoàn và đáp lễ bài Đường Thi nói trên bằng một bài Hoa :

Khải Hoàn, đây ban nhạc người nhà
 Loa nặng, đàn nhiều, chẳng ngại xa
 Phím điện thăng trầm ru tiếng hát
 Dây đồng bay bướm hoạ lời ca
 Điệu vui, nhắc nhở yêu làng nước
 Ý đẹp, khuyên thờ kính mẹ cha
 Văn nghệ kiên trì bao đóng góp
 Công trình hơn cả lụa thêu hoa

Bài ca Tạm Biệt vang lên lúc 5:45 PM :

*Ngày nay anh em chúng ta nổi trôi xứ người mà lòng vẫn nhớ
 Nhớ quê hương ta đẹp tươi ngàn năm kết thành một trời mộng mơ.....*

Các AH đã chia tay trong đêm ảm, cả trong lòng lẫn ngoài trời.

Vũ Quý Hào ghi



KÍNH LÃO ĐẶC THỌ

Trong buổi họp mặt cuối năm 2004, các AH Lê Khắc Thí cùng Lưu Văn Quế trong Ban Đặc Trách ĐTT cũ đã xin từ nhiệm để an vui tuổi già vì niên tuế đã trên 80 và đề cử Ban Đặc Trách ĐTT mới (gồm có các AH Đồng Sỹ Tụng, Hoàng Đình Khôi và Lý Đãi) để tiếp tục nhiệm vụ. Việc này đã được toàn thể AH trong buổi họp mặt Tất Niên chấp thuận.

Ban Đặc Trách Bảng Đại Thượng Thọ (ĐTT) đương nhiệm xin tường trình về việc trao tặng bảng ĐTT và Tiên Thọ tiếp theo trong gia đình Công Chánh trong năm 2005 như sau:

1) Tình hình Thu Chi và Tồn Quỹ

<u>Ngày</u>	<u>Liệt Kê Công việc</u>	<u>Thu</u>	<u>Chi</u>	<u>Tồn quỹ</u>
31/08/05	AH Lê Khắc Thí bàn giao.	\$ 1,602.75		\$ 1,602.75
01/09/05	Đặt 2 bảng ĐTT tặng AH Nguyễn Cầu & Nguyễn Hải tự Châu (ở Việt Nam).		\$200.00	\$ 1,402.75
17/09/05	Gửi Bảng ĐTT của AH Nguyễn Hải tự Châu cho AH Trương Đình Huân để nhờ gửi về VN.		\$ 3.44	\$ 1,399.31
21/09/05	AH Trương Đình Huân ủng hộ.	\$ 22.00		\$ 1,424.31
21/09/05	Gửi Bảng ĐTT về BanMêThuật (VN) tặng AH Nguyễn Hải tự Châu		\$ 22.00	\$ 1,399.31
28/10/05	AH Đoàn Trinh Giác ủng hộ.	\$100.00		\$ 1,499.31
08/11/05	AH Hà Văn Trung ủng hộ.	\$ 50.00		\$ 1,549.31
16/11/05	Bà Phạm Hữu Vĩnh ủng hộ.	\$ 50.00		\$ 1,599.31
19/12/05	AHCC Toronto ủng hộ (\$100 Canada).	\$ 85.51		\$ 1,684.82
30/12/05	Đặt 6 Bảng ĐTT tặng các AH Trần Ngọc Tuấn, Đoàn Trinh Giác, Bùi Duy Tu, Trần Đức Huy, Bà Quả Phụ Lương Sĩ Phu Biệt hiệu Thu Nga và Vũ Xuân Thái.		\$540.00	\$ 1,144.82
05/01/06	Gửi Bảng ĐTT cho AH Trần Ngọc Tuấn ở Virginia.		\$ 10.07	\$ 1,134.75
16/01/06	Đặt 1 bảng ĐTT tặng Bà Quả Phụ Phạm Hữu Vĩnh		\$ 90.00	\$ 1,044.75
Tổng cộng:		\$1,910.26	\$865.51	\$1,044.75

2) Trao tặng Bảng ĐTT

Trong năm 2005, có **chín** Ái Hữu đã được trao tặng Bảng ĐTT:

A. -- Các AH được trao tặng tại tư gia hoặc được Ban ĐT ĐTT gửi bảng ĐTT đến tư gia vì ở xa hoặc hiện đau ốm không đến dự buổi họp mặt Tất niên AHCC Nam California ngày 21/1/2006 được.

- **AH Nguyễn Cầu**, niên tuế 92 tuổi, hiện ở tại Nha Trang (Việt Nam), đã được AH Hoàng Đình Khôi, thừa ủy nhiệm Ban ĐT ĐTT trao tặng tại tư gia của AH ngày 6/10/2005 (Hình ảnh đính kèm).
- **AH Nguyễn Hải tự Châu**, niên tuế 93 tuổi, hiện ở tại BanMêThuật (Việt Nam), đã được AH Trương Đình Huân thay mặt Ban ĐT ĐTT gửi tặng qua đường Bưu Điện ngày 21/9/2005.
- **AH Trần Ngọc Tuấn**, niên tuế 85 tuổi, hiện ở tại Virginia (USA), đã được AH Đồng Sỹ Tụng Trưởng Ban ĐT ĐTT gửi tặng qua đường Bưu Điện ngày 5/1/2006.
- **AH Vũ Xuân Thái**, niên tuế 85 tuổi, hiện ở tại Saigon (Việt Nam), đã được AH Nguyễn Quang Chuyên thừa ủy nhiệm Ban ĐT ĐTT trao tặng tại tư gia của AH ngày 7/1/2006.

- **AH Trần Đức Huy**, niên tuế 85 tuổi, hiện ở Huntington Beach (Nam California), đang bị ốm, đã được các AH Lê Khắc Thái, Đồng Sỹ Tụng, Hoàng Đình Khôi, Trần Kim Ngân và Tôn Thất Tùng đến thăm và trao tặng bằng ĐTT ngày 6/1/2005.

B. – Các AH được trao tặng tại buổi Họp Mặt Tất Niên ngày 21/1/2006 của AHCC Nam California.

- **Bà Quả Phụ Lương Sĩ Phu, Biệt hiệu Thu Nga**, niên tuế 87 tuổi
- **AH Đoàn Trinh Giác**, niên tuế 85 tuổi
- **AH Bùi Duy Tu**, niên tuế 85 tuổi
- **Bà Quả Phụ Phạm Hữu Vĩnh**, niên tuế 87 tuổi, do AH Phạm Ngọc Xuyên đại diện, nhận lãnh

Tất cả các AH được trao tặng bằng ĐTT đều rất hoan hỉ và ngỏ lời cảm ơn nồng nhiệt đến toàn thể các AHCC khắp năm châu trên thế giới.

Ban Đặc Trách ĐTT chúng tôi xin cảm ơn tất cả các AH khắp năm châu đã ủng hộ Quỹ ĐTT cũng như tham gia việc trao tặng bằng ĐTT trong 11 năm qua và mong rằng truyền thống tốt đẹp và cao quý này của gia đình Công Chánh sẽ tồn tại lâu dài song song với Lá Thư AHCC. Chi phiếu ủng hộ quỹ ĐTT xin đề tên AH Đồng Sỹ Tụng và gửi về địa chỉ như sau:

Đồng Sỹ Tụng
1938 Lake St., Huntington Beach, CA 92648
Thân kính, **Đồng Sỹ Tụng, Hoàng Đình Khôi, Lý Đãi.**

3) Một số hình ảnh về việc trao tặng Bằng Đại Thương tho



AH Hoàng Đình Khôi, thừa ủy nhiệm Ban ĐT ĐTT trao tặng Bằng ĐTT cho **AH Nguyễn Cầu**, 93 tuổi, tại tư gia của AH Cầu ở Saigon (VN) ngày 6/10/2005

Tôi thành thật cảm ơn gia đình
 AH-Hải Công Chánh theo nguyên thống kê
 trao tặng bằng đơni Thường Thi. Nhân dịp
 ngày này vào ngày 30-09-2005.
 Tôi có như con trai tôi là đợt vất
 tiếp nối ý tôi và sức tôi cũng hơi yếu.
 mong ông thông cảm. Một cơ hội mừng và hân
 về niềm quan tâm của ông cũng như của tôi.
 Tôi muốn nói thêm điều hơn nữa - nhưng vì
 thời tiết tôi ngại.
 Kính chúc gia đình ông luôn luôn khỏe
 mạnh khỏe và gặp nhiều may mắn.
 Kính thư
 Gia đình S. Hải Châu -
 Boston Ma Thuật, Việt Nam -
 ngày 3/10/2005

Trích thư của AH Nguyễn Hải tự Châu, 92 tuổi, ở Ban Mê Thuột (VN), cảm ơn AHCC khắp năm châu
 khi nhận được Bằng Mừng ĐTT, ngày 30/9/2005.



AH Trần Đức Huy và Phu nhân, nhận lãnh bằng ĐTT do Ban ĐT ĐTT trao tặng
 tại tư gia của AH ở Huntington Beach (California) ngày 6/1/2006.



Ban Đại Diện AHCC Nam California trao tặng Bảng ĐTT cho
Bà Quả Phụ AH Lương Sĩ Phu, Biệt hiệu Thu Nga.



AH lão thành Lê Xuân Khế và AH Đồng Sỹ Tụng trao tặng Bảng ĐTT cho
AH Bùi Duy Tu



AH Lê Khắc Thí và AH Đồng Sỹ Tụng đang trao tặng Bảng ĐTT cho
AH Đoàn Trinh Giác



AH Lê Khắc Thí đang trao tặng Bảng ĐTT cho
AH Phạm Ngọc Xuyên đại diện **Bà Quà Phụ AH Phạm Hữu Vĩnh.**

TIN MỪNG

Anh chị AH Bùi Văn Ân làm lễ thành hôn cho trường nam Bùi Tất Linh kết duyên cùng cô Nguyễn Vũ Minh Hằng vào ngày 22 tháng 10 năm 2005 tại Silver Spring, Maryland.

Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC cùng toàn thể AH trong gia đình Công Chánh thành thật chung vui cùng AH có được dâu hiền rể thảo, và cầu chúc các cháu được trăm năm hạnh phúc.

TIN BUỒN

- AH **Nguyễn Mạnh Hoàn** đã từ trần ngày 21 tháng 9 năm 2005 tại San Jose, California, Hưởng thọ 96 tuổi.
- AH **Võ đình Hạnh** đã từ trần ngày 12 tháng 10 năm 2005 tại Pháp, Hưởng thọ 70 tuổi.
- AH **Hà Công Hoè** đã từ trần ngày 23 tháng 10 năm 2005 tại Orange County, California, Hưởng thọ 70 tuổi.
- AH **Phạm Hữu Vĩnh**, Pháp danh Tuệ Hải, đã từ trần ngày 29 tháng 10 năm 2005 tại Montréal, Québec, Canada, Hưởng thọ 89 tuổi.
- AH **Hồng Duy Toàn** đã từ trần ngày 22 tháng 1 năm 2006 tại Saigon, Việt Nam.
- Nhạc mẫu AH **Trình Hữu Dục** là cụ bà quả phụ **Trần Văn Hồng, nhũ danh Đào Thị Lương**, Pháp danh Tâm Thiện, đã từ trần ngày 18 tháng 2 năm 2006 tại Fountain Valley, California, Hưởng thọ 83 tuổi.

Ban Phụ trách Lá thư AHCC cùng toàn thể Ái hữu Công Chánh xin chia buồn cùng quý tang quyến có người thân qua đời, và thành kính cầu nguyện hương hồn các vị quá cố sớm được về miền vĩnh cửu

MỤC LỤC

LÁ THƯ AHCC SỐ 86

Lá Thư Mùa Xuân 2006	<i>Ban Phụ Trách</i>	1	Thời Xuân Thu bên Tàu và Khổng Tử	<i>Đặng Vũ Nhuế</i>	110
Thư Tín AHCC	<i>Ban Phụ Trách</i>	3	Sợi Sắc Sợi Không	<i>Thiên Hương</i>	118
			Núu kéo Tuổi Xuân	<i>Hoàng Đức</i>	120

Bài Vở AHCC

Chuyện chó Năm Tuất	<i>Trịnh Hào Tâm</i>	10
Đi Đài Loan	<i>Từ minh Tâm</i>	15
Thầy Phạm Hữu Vĩnh	<i>SDN</i>	21
Tạp ghi Âu châu hí sự	<i>Nguyễn thái Hai</i>	24
Tại sao tôi có 3 ngày sinh nhật	<i>Lê Nguyễn Thông</i>	30
Ăn Sáng	<i>Hoàng Đức</i>	32
Xứ Hoa Tulipe	<i>Huỳnh Long Trị</i>	35
Từ Cẩm Thành ở Bắc Kinh	<i>Trịnh Hào Tâm</i>	39
Giã Từ Người Tình Moskva	<i>Trần Đức Hợp</i>	45
Bèo dạt mây trôi	<i>U Tà</i>	48
Chuyện bão lụt tại Louisiana	<i>Lê Thành Trinh</i>	55
Wilma a a a !!!	<i>Đồng Sĩ Khiêm</i>	59
Ăn sáng, Ăn trưa...	<i>Nguyễn Quốc Bảo</i>	64
Gia Vị với Tình bạn	<i>Nguyễn Hương Hữu</i>	72
Năm Ất Dậu – 1945	<i>NXM</i>	75
Chuyện lắm cảm trong khi Về Hưu	<i>TCM</i>	81
Vì sao Sông An Cựu	<i>Tâm Nguyên</i>	86
Tôi và Bệnh tật	<i>Bùi Đức Hợp</i>	90
Viết dấu Việt trong Window XP	<i>Nguyễn Sĩ-Tuất</i>	95
Tôi viết sách toán cho học sinh Mỹ	<i>Nguyễn Hữu Nghi</i>	97
Vĩnh Biệt Trần Thế Viễn Du Lạc Quốc	<i>LK Thí & HD Khôi</i>	99
Thương Nhớ AH	<i>Lê Khắc Thí</i>	102
Võ Đình Hạnh	<i>AHCC</i>	104
Hạt Nhớ Tháng Ba	<i>Thiên Hương</i>	108

Thi Văn

Hồn Bướm Mơ Tiên	<i>Tô Văn</i>	2
Vọng Cổ Hương	<i>Nguyễn Khoa</i>	14
Đêm Khiêu Vũ cuối cùng	<i>Nguyễn Đắc Khoa</i>	29
Thu	<i>Thảo Anh</i>	31
Tôi yêu Tiếng Nước tôi	<i>Thiên Hương</i>	44
Không đề 1..	<i>Thiên Hương</i>	109
Đâu phải	<i>Lê Công Minh</i>	117

Sinh Hoạt

Tang Lễ Cố AH Phạm Hữu Vĩnh	123
Sinh hoạt AHCC Đông Bắc Hoa Kỳ	124
Họp Mặt AHCC Nam Bắc Cali	125
Họp Mặt Tết Công Chánh 2006	130
Melbourne đón tiếp hai AH...	133
AH Công Chánh Nam California	135
Sinh Hoạt AHCC Sydney	138
Sinh Hoạt AHCC Toronto	140
Sinh Hoạt AHCC Vùng	141
Hoa Thịnh Đồn	
AHCC Houston họpTất Niên 2005	144
Kính Lão Đắc Thọ	147

Tin Vui Buồn, Tài Chánh

Tin Vui Tin Buồn	152
Tổng Kết Tài Chánh	153
Mục Lục	156
